

0,25

ĐIỆN TÍN

SỐ ĐẶC BIỆT ĐINH SỬU (1937)

Directeur : LÊ-TRUNG-CANG – Direction-Rédaction N°s 23-27 Rue Catinat, Saigon - Tél : 21.435

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4819

CUNG CHÚC ĐINH-SỬU TÂN-NIÊN

ĐIỆN-TÍN đồng-nhơn

Mùng xuân

Mai vàng vừa trỗ điềm xuân,
Gió đưa hương lậu tin mừng khắp nơi.
Lòng xuân nặng góp nên lời,
Nước non nhắn-nhủ ai người vui xuân.

●

今日是何日

Kim nhựt thị hà nhựt ?
Khắp nơi nơi nô nức đón xuân về.
Rượu đỗ-tô uống, uống chớ say mê ;
Hãy mở mắt coi nè cơ đắc táng.

欧美久呈秋景象
駱鴻猶討箱江山

Âu Mỹ cửu trình tân cảnh tượng.
Lạc Hồng do đối cựu giang san.

Thử nhìn xem trong cõi dinh-hoàn :
Người tỉnh cả, ta há mơ màng chưa thức dậy ?
Tuồng thiên-diễn xưa nay là vậy vậy...
Đón xuân chi, không đón lấy tân-trào ?
Mừng làm sao ? Vui sướng hử làm sao ?
Mạnh giàu riêng ngất ngưởng, hèn yếu luống lao đao,
Hễ gắng sức chẳng khi nào mà tuyệt-vọng.
Dường tiến-bộ tới hè ta chóng chóng,
Mở tiền-đồ lồng-lộng bước tương-lai.
Dắt tay nhau lên chốn vỏ-đài,
Mà thích cánh chen vai cùng bạn trước.
Xuân khi ấy biết bao là hạnh-phước ;
Dân càng xuân mà nước củng thêm xuân.
Tượng trời Nam mới mẽ hội duy-tân,
Vui xuân ấy muôn phần đều trọn vẹn.
Rồi mặc sức ta hát, ta ca, ta chè, ta chén,
Ngắm sơn hà mà không thẹn với hoàn-đình
Xuân kia có phụ chi mình !

ĐIỆN-TÍN

NHU T-KÝ CHUNG-NIÊN

NGƯỜI NÊN TỰ MỚI...
CHỚ ĐỪNG TƯỞNG NĂM LÀM MỚI TA !

Giáp bốn mùa thì tới xuân, mãn mười hai tháng thì đến tết. Đó là một lý tự-nhiên của cuộc tuần-hoàn, từ khi có trái đất mặt trời, có đứng Tạo-hóa phân ngày ra ngày, đêm ra đêm, nhứt là từ khi có nhà thiên-văn và nhà lê-giáo bày đặt danh-hiệu cho mùa nọ là mùa xuân, ngày kia là ngày tết đến giờ, thì luôn luôn giáp bốn mùa tới xuân, mãn mười hai tháng đến tết, không biết là bộ máy tuần-hoàn đã quảy bao nhiêu vòng như thế rồi.

Trong dịp nầy có lẽ vạn vật cảnh tàn như lời cổ-nhơn nói, nhưng trong vận vật đó chắc cổ nhơn không có ý nói người, hay nếu cổ-nhơn có ý bao trùm cả loài người trong đó, thì nay chúng ta củng phải trừ người ra mới được. Vì cứ thêm một năm, thì chúng ta thêm lên một tuổi, râu tóc phai đi một chút đen láng, da thịt thêm ra một lớp nhăn nhiu, sức lực mòn hết một phần lanh-trai, tâm não bớt đi một phần tráng kiện, như thế thì năm mới chỉ làm cho thêm cũ người ta đi thì có chớ nó có làm mới gì cho ta được đâu.

Người muốn mới theo năm, thì người phải tự mới lấy mình.

Bởi vậy những người tin thuyết định-mạng thật là một sự sai-lầm cố chấp. Thuyết ấy, không chừng sơ-tâm của ai đó đã đẻ nó ra, chỉ để làm món quà dụ dỗ trẻ con và những khối óc non nớt mộc mạc, cho họ có hy-vọng, có đức tin, chớ những ai đã đi mòn mặt đất, hít bộn khí trời, tuổi tác dầy đầu, thịt xương một đống như mình đây, mà củng đi tin thuyết định-mạng, chẳng hóa ra còn khờ lắm !

Thế mà sự thiệt còn thiếu gì người tuổi cao xác bự vẫn tin. Năm nay họ làm ăn xui xẻo lỗi thôi, trong óc họ có chỗ trông mong tin tưởng rằng năm mới sẽ đem lại cho mình những sự mới mẻ tốt đẹp, chớ tự mình không cần hoạt-động hay cượng-cầu làm chi vô ích, vì là số mạng đã nhứt định mỗi năm người nào phải gặp vận-hạn hèn xui ra sao mà ! Nếu họ không tự biết được thì họ hỏi thầy bói. Thầy bói đoán số nói bợ họ rồi, — phần nhiều là nói bợ — họ cứ việc khoanh tay bỏ gói mà chờ đợi những công danh của cải sẽ đi theo con đường tân-niên mà vô nhà họ, tới mình họ, khỏi phải đón rước gì hết.

Cũng do nơi óc tin tưởng định-mạng cho nên mỗi khi đến dịp nầy người ta chúc tụng cho nhau nào là năm mới vận đỏ, nào là gót nhẹ mây xanh, nào là phước lộc dầy nhà, nào là của tiền ngập mặt. Nếu những lời chúc tụng ấy thực-hiện như ý, thì trên đời thằng nào thằng nấy củng ở nhà cầu, ngồi xe hơi, xài bạc muôn, nuôi mèo xướng hết thảy, đâu còn có hạng lưng cao khố đen, đầu tất mặt tối, nghèo xơ nghèo xác, khổ chán khổ chường, như cảnh tượng trước mắt nhan nhản ta thấy kia.

Bởi thuyết định-mạng là lão, lời chúc-tụng là lão, cho nên trong thế-gian nhơn-loại vẫn có những cuộc hưng vọng, suy thạnh, còn mất, hay hèn, phân biệt khác nhau, chồng chất lên nhau : đều tự người ta chủ-trương lấy vận-mạng mình, nghĩa là tự xây lầu mà ở, tự đào mồ mà chôn, chớ không ai lạ !

Là vì mỗi người đều được phú-bẩm một cái quyền tự-do chủ-tể, đặng mỗi người tự quyết lấy vận-mạng dở hay xấu tốt của mình : mạnh được yếu thua, khôn sống dại chết, đều do người ta tự làm ra cả.

Cái lẽ tất-nhiên cho một người cũng tất-nhiên cho một dân-tộc quốc-gia. Cuộc tồn vong suy thạnh của dân-tộc nào, không ai khác hơn là chính dân-tộc ấy tự làm lấy mà nhờ, rước lấy mà chịu. Cường-thạnh mà quá ỷ mình, quá kiêu-mản, thế nào cũng phải diệt vong ; hèn yếu mà chịu khó ra công gắng sức mưu-đồ phấn-đấu, thế nào củng phải được mở mày mở mặt. Tấn tuồng như thế, trên sàn khấu cổ kim đông tây đã diễn ra biết bao nhiêu lần rồi !

Chúng ta chớ tưởng đâu năm mới thì cuộc đời tất phải theo lẽ tuần-hoàn mà đổi hư ra nên, hết bĩ tới thái ; sự thiệt muốn cho được nên, muốn cho hết bĩ, tự chúng ta phải đem sức riêng của mình ra mà mưu đồ phấn-đấu mới được. Điều ta trông mong chúc-tụng cho nhau, là năm mới sẽ đem lại cho ta cái sức cần dùng để mưu-đồ phấn đấu đó.

Hậu-đình

SỐ NẦY 34 TRƯƠNG CÓ NHỮNG BÀI :

QUỐC-SỰ : Tình hình kinh-tế, chánh-trị và xã-hội Đông-Pháp trong năm vừa qua.— Văn-phòng của quan Toàn-quyền Brévié.— Cuộc nhóm của bà K... NGUYỄN-HÁO-CA v. v.

THẾ-GIỚI : Cường quyền thắng cổ tay. Việc Nam châu. Đồn-lũy Maginot sâu tới âm-phủ.— Đội Tam-điểm.

VĂN-HỌC : Cô Hồng-Minh, một nữ văn-học quái-dị của nước Tàu – Bà TRẦN-NGỌC-LẦU, nữ thi-gia nước Nam hiện giờ v.v.

NÔNG-PHỐ : 15 triệu nông-gia thiên hạ biết chánh sách nông-nghiệp trong thế-giới ngày nay.— Một người ba lần làm giàu ức triệu, 3 lần vỡ nợ tay không.

TRUYỆN-KỲ : Vua rắn và ông thạnh bắt rắn.— Một ông lão 4 lần chết 3 lần sống lại. — Những đám mưa lạ. — Intelligence Service v..v..

PHỤ-NỮ : Xuân mới quan-niệm mới. — Những điều nguyện vọng dâng cho Táo-quân. — Tiểu-sử người đàn bà làm cho Hoàng-đế Anh-quốc không thèm làm vua v..v..

VẬN-ĐỘNG : Lịch-sử các điệu vỏ Âu Á.— Sớ dâng lên Táo-quân về các cuộc vận động trong nước và thiên hạ mới tháng trong năm rồi v..v..

ĐOÀN-THIÊN : Ngày xuân vui. — Tỉnh trong Mộng. — Đang xinh. — Tôi trúng số v..v..

Ngoài còn trương đặc-biệt về Hình-chánh ở Saigon và nhiều bài hay, chuyện lạ, tin mới, hình đẹp, và đầy dẫy thi-ca, tiểu-thuyết, nói không hết được.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TÌNH-HÌNH CHÁNH-TRỊ, XÃ-HỘI VÀ KINH-TẾ ĐÔNG-PHÁP TRONG NĂM VỪA QUA

Một năm vô-sự hay hữu-sự — Ông Robin về ông Brévié qua — Từ Đông-Dương Đại-hội tới hai ông Chiêu, Long tranh chức Đại-biểu Namkỳ tại Thượng-hội-đồng thuộc-địa — Đại sứ Godart đi thanh tra — Phong-trào đình-công sôi nổi

Một năm vô sự, như mấy chục năm qua

Đông-Pháp còn có chuyện gì mà nói !

Ấy là lời bình-phẩm của bạn tôi khi nghe tôi hỏi : «Trong năm rồi, nước mình có chuyện gì mới mẻ, lạ lùng không nhỉ ?»

Tôi không cãi, vì tôi biết rằng : đứng về phương-diện đặc-biệt, bạn tôi vẫn có lý hết sức.

Phải ! với những người ngó không xa hơn chót mũi, với những người thế giới không lan rộng ra ngoài gia-đình, ngoài sở làm, ngoài mấy chỗ ca-lâu, tửu quán vui chơi, với những người có mắt không muốn ngó, có tai không muốn nghe đó thì miễn là cha mẹ vợ con được lên xe xuống ngựa, được mặc ấm, ăn no lương tháng ba cọc ba đồng, hai buổi cơm bưng, nước rót đầy đủ, sẵn sàng thì thiết tưởng trừ khi đất sập, trời nghiêng có lẽ họ không còn chú-ý, lưu tâm tới việc gì khác nữa.

Đối với họ, 12 tháng vừa tàn cũng đều vô sự, an nhàn, còn có gì là mới mẻ, khác lạ hơn mấy chục năm đã vụt qua ?

...Song vẫn là một năm hữu sự

Song với những người có trí nhớ, có tri giác, từng quan tâm tới thời cuộc, biết lưu ý tới việc đời thì có thể gì họ điềm nhiên, lãnh đạm mà làm ngơ, giả điếc như vậy được.

Có thể gì họ nhắm mắt cho khỏi chứng kiến vụ thay đổi quan Thủ-hiến, cuộc thanh-tra của đại-sứ Godard ? có thể gì họ bịt tai mà không nghe những tiếng reo mừng, kỳ vọng của quốc-dân nơi chánh-phủ bình-dân Pháp ? Và có thể gì họ thờ ơ mà không để ý tới phong trào đình công sôi nổi, tới cuộc tranh giành gắt gao ghế đại-biểu thượng-hội-đồng thuộc-địa giữa hai nhà ăn-tụ Chiêu, Long v.v.

Ông Robin về, ông Brévié qua

Với Chánh-phủ Bình-dân lên nắm giữ chánh-quyền, với ông Marius Moutet vô bộ thuộc-địa thì cũng là nhằm ngay lúc ông Robin mãn kỳ-hạn làm Toàn-quyền Đông-Pháp nên mặc dầu chẳng phải là thấy bói, tiên tri người ta cũng có thể đoán trước được rằng xứ này bề nào cũng thay đổi quan Thủ-hiến.

Người thì phỏng đoán là ông Lamoureux sẽ qua giữ chức Toàn-quyền Đông-pháp, người khác lại đề quyết cho ông Varenne sẽ trở ra giúi giải, tranh lèo và người khác nữa đã



Ông BIENÈS
Phó đổng-lý văn phòng

nói tới tên quí ông Cayla, Sarraut. Rốt cuộc đều trật hết và sự tin nhiệm của quan Tổng-trưởng Thuộc-địa đã trao về ông Jules Brévié, nguyên Toàn-quyền Tây Phi châu.

Quan Tân Toàn - Quyền đã bước chưn lên đất Đông-Pháp lần thứ nhứt ngày 14 janvier. Nhơn dịp long-trọng đó, các báo đã nói về ngài rất nhiều rồi, độc-giả chắc không còn lạ lùng gì tiểu-sử, sự-nghiệp cùng là tánh-tình, tài-đức của ngài nữa, nên chúng tôi xin miễn nhắc lại một lần nữa cho choán giấy.

Sau nửa tháng lưu lại Namkỳ, quan sát, thăm viếng nhiều nơi, ngài đã cùng với quý quan tùy tùng khởi hành ra Trung-Bắc và có lẽ bữa nay đây ngài đã bắt đầu làm quen với cảnh vật, nhơn-dân hai xứ đó rồi. Bề gì đi nữa, ngài cũng sẽ phải chờ điều - tra, dọ xét đủ tình-thế, dân-nguyện trong năm xứ rồi mới nhứt định phương - châm hành động và nhúng tay vô việc.

Nhơn dịp đầu năm, xuân nhựt, chúng tôi xin cầu chúc cho quốc dân đồng bào và cho chúng tôi luôn nữa, rằng ngài sẽ thấu đáo tình trạng của xứ này, nguyện vọng của dân này, đặng ngài thi thố những sự cải cách cần thiết, bổ ích cho dân chúng trong muôn một.

Từ vụ tổ-chức Đông-Dương Đại hội tới cuộc tuyển - cử đại biểu vô Thượng hội-đồng thuộc địa

Nói về vấn đề chánh trị ở Đông-Pháp trong năm vừa qua, chúng tôi tưởng cũng nên nhắc tới vụ tổ chức Đông Dương Đại hội nghị đặng thảo tập dân nguyện để trình lên Ủy-ban Điều-tra.

Khi nghe tin Hạ-Nghị-Viện đã chuẩn-y dự luật định lập ra các Ủy-ban gởi đi điều-tra ở mấy thuộc địa thì dân chúng ở đây vui mừng, hy-vọng lắm xang. Người mong cải-cách đều nầy, kẻ trông cải-cách điều khác mà ai ai cũng muốn nguyện-vọng của mình chuyển đạt tới Ủy-ban Điều-tra.

Muốn giúp quần chúng đạt mục-đích đó, các nhà thượng-lưu trí-thức ở đây liền nhóm lại, không phân đảng-phái, từ lao-động tới lập-hiến, từ lão-thành bảo thủ tới thanh niên chiết trung, đặng mưu tổ chức Đông-Dương Đại hội mà thảo tập Dân-nguyện chung cho cả nước. Mỗi xứ sẽ có một Lâm-Uy tổ chức hội-nghị bổn-xứ. Lâm-Uy chia ra nhiều Tiểu-ban, mỗi tiểu-ban săn sóc về một vấn đề riêng như học-chánh, canh-nông, vệ-sanh v.v.

Còn muốn cho dân thợ, lao nông từ thành thị chí thôn quê, từ hang cùng đường kẹt cho tới chỗ rẫy bái quê mùa đều có thể tỏ bày nguyện-vọng Lâm - ủy định lập ra tại mỗi đường (nếu là ở châu thành) mỗi xóm (nếu là ở nhà quê) một Uy-ban hành-động đặng thâu hoặc thảo giùm ý nguyện của anh em lao-động, bình-dân.

Song hai thay ! một phong - trào lớn lao như vậy mà tiến hành không có phương pháp, tổ-chức không có trật tự nên không mấy lúc, nhà chuyên trách ở nhiều nơi đã cáo báo lên chánh-phủ những sự nhũng-lạm, lỏi thỏi do Uy-ban hành-động gây ra.

Bổn - phận nhà chuyên-trách tức nhiên là phải giữ gìn trật tự, cuộc trị-an nên sau khi mấy ông hội đồng Liêm, Khá, Thuận, Trị nhóm hết thảy quí ông hội đồng địa-hạt Namkỳ tại nhà Hạt tây trong một lửa thảo rồi một tập dân-nguyện thì Chánh-phủ cho hay rằng : tập dân-nguyện đó đã lâm rồi và sẽ được chuyển-đạt



Quan Tân Toàn-Quyền Brévié
ở bên Bộ cho quan Tổng-trưởn em xét. Còn ở bên này từ Ủy-ban Hành-động lên tới Lâm-Uy đều phải giải-tán hết ráo.

Phong trào Đại-hội tới đây là tạm hết.

Song ảnh-hưởng của nó còn kéo dài ra trong một ít lâu, rốt tới cuộc tuyển cử đại-biểu vô Thượng-hội đồng thuộc-địa vào tháng Décembre.

Trước hết chỉ có mình ông Chiêu là đại-biểu mãn khóa ra tái tranh.

Mãi tới phút chót người ta mới thấy ông Long cũng vô đơn ứng cử. Hai ông lãnh-tụ lập-hiến mới ngày nào hiệp-tác để huề, cùng nhau chủ trương tờ Tribune mà ngày nay đã trở nên những người thù-địch gắt gao không chung cùng đội trời đạp đất.

Ông Chiêu ngã hẳn về phe Tư-Lồn, chưng cao ngọn cờ Lập hiến mà nhập trận.

Ông Long, trái lại, xích tới gần bình-dân, nhờ Lao-Động ủng hộ, phát biểu tinh thần tả khuynh lướt tới nghe kinh địch.

Song ông Chiêu là tướng lão-thành chinh chiến trăm trận, túc trí đa mưu, nên tới phút chót ông bày một kế mọn cũng đủ hạ kẻ địch-thủ Cũ-trí phần đông là tư-bổn, phú-hào nên thình lình các thừa sai của ông la hoán lên rằng : Ông Long theo Cộng-sản ! Ông Long theo Cộng-sản !

Mồn sát-thủ-giản đó thiệt hay nên cuộc bỏ thăm đã kết quả bằng cuộc đắc thắng của ông Chiêu ở ngay quận đầu, với trên 1 trăm thăm. Ông Long được trên 70 thăm.

Cuộc thanh - tra của đại-sứ Godart và các vụ đình-công xảy ra mấy lúc gần đây

Đại-diện Chánh phủ Bình-dân, ông Nguyên-lão Nghị-viện Justin Godart qua tới đây từ một tháng nay, điều-tra về tình-hình lao-công, vệ sanh và y-tế bổn xứ.

Sau khi lao-động, bình-dân với các thân-hào, các nhà tai mắt và quí vị thượng quan ở Sài-thành tựu lại có trên năm, sau ngàn tiếp rước ngài một cách đặc-biệt long-trọng ở bến tàu hãng Nhà-rồng, đại-sứ đã bắt đầu đi thanh-tra cùng khắp các nơi, từ các nhà máy lên các vườn cao su, từ các nhà thương vô các trường học, các xóm nhà lá và nơi dân ngài cũng dọ hỏi, quan - sát kỹ - càng về tình hình sanh-hoạt, công việc làm ăn của bình-dân, lao động bổn-xứ.

Trở lại, anh em, chị em lao- động cũng tỏ-vẻ lết lòng tin cậy, trông mong nơi ngài sẽ bày tỉnh cảnh khó khăn của họ với chánh - phủ Bình-dân, và quan Tổng-trưởng thuộc-địa đặng chánh-phủ và quan Tổng-trưởng trù-định, thi - hành những phương-pháp cần yếu mở mang nền y-tế, vệ-sanh, học-chánh bổn xứ, bình-vực, bảo-hộ cho nhơn-công bổn xứ.

Luôn dịp, chúng tôi tưởng cũng phải nói tới các vụ đình-công mới xảy ra ở cùng khắp Đông-Pháp từ mấy tháng nay. Từ sở Bason, sở xe-lửa lớn, hãng xe lửa điện Saigon tới các mỏ than Hong-gay, Campha, các nhà máy xay, nhà máy rượu Cholon v. v. nơi nào nhơn-công nghỉ việc thì đại khái cũng chỉ yêu cầu : tăng lương cho phù hợp với giá sanh hoạt mắt mỏ, giảm giờ làm việc, hằng năm cho nghỉ ít ngày ăn lương đủ v.v.

Nhờ tài điều đình, thu xếp của nhà chuyên trách, nhờ tánh ôn hòa nhẫn nại của lao-công và nhờ các chủ-nhơn phần đông vẫn hiểu thấu sự khổ cực của nhơn công và sẵn lòng cãi cách cho người giúp việc với mình đặng có một cuộc đời sáng sủa sung sướng hơn xưa rày, nên hầu hết các vụ đình công đều giải-quyết một cách mỹ mãn cho cả hai phe chủ thợ.

Tuy vậy mối hy-vọng lớn lao của nhơn-công bổn xứ vẫn là sự trông mong quan Tong trưởng thuộc địa ban hành luật lao động ở xứ nầy.

Chúng ta có thể nói rằng : quan Tổng-trưởng đã không phụ anh em, chị em bình dân, lao động vậy. Cách đây không lâu, ngài đã ban hành một mạng lịnh quy định chế độ lao công bổn xứ hẳn hòi, đại khái nhứt định số giờ làm việc trong mỗi tuần, số ngày nghỉ trong một năm, cấm dùng đờn bà con nít làm việc hằng đêm v. v.

Luật lao-động sẽ thi hành kể từ ngày 1er Février tới đây. Chúng tôi thiết nghĩ phần nhiều nguyện vọng của anh em, chị em lao-động đã được thỏa mãn và từ rày sắp tới những vụ xung đột giữa chủ-nhơn và nhơn-công, nó có hại cho chủ nhơn cùng như cho nhơn công, sẽ không phát-sanh ra nữa.



Ông NOUAILHETAS
Phó toàn-quyền

Xa xuôi ngàn dặm mà quan Tổng-trưởng thuộc-địa vẫn am-hiểu tình-cảnh cùng những sự nhu - cầu của lao-công bổn-xứ và ngài đã tận tâm kiếm phương pháp bổ khuyết những sự thiếu sót sai lầm như vậy, thiết tưởng ông Marius Moutet xứng đáng với danh-hiệu : *Ông Tổng-trưởng Xã-hội của Chánh-phủ Bình dân lâm thay !*

***

Trước khi ngưng viết, chúng tôi xin nói sơ qua về tình hình kinh-tế trong nước ít câu cho đủ lệ.

Nhờ sự sụt giá đồng bạc, lúa gạo Namkỳ trong năm vừa qua xuất cảng đặng giá lắm. Một tạ gạo trắng từ đầu năm tới cuối năm đã từ giá 3p.50, 4p.00 lên giá 7p.50, 8p một tạ bắp từ giá 4p 30, 4p 50 lên giá 8p,30, 8p.50.

Tiền bạc lưu hành đã đổi dào, cuộc làm ăn buôn bán đã phát đạt, nên kinh tế có mòi phục hưng.

Chúng tôi xin cầu chúc cho lúa, bắp sẽ giữ vững nếu không mắt hơn giá trên đây và nền kinh-tế kế-tiếp phục-hưng cho quốc-dân, đồng-bào mau mau làm quen lại với những ngày rỡ ràng, tốt đẹp như thời - kỳ 1928-1930.

V. H.

THỜI CUỘC NƯỚC PHÁP — TỪ CUỘC TẢ-ĐẢNG LIÊN-HIỆP ĐẠI-THẮNG NĂM 1932 TỚI VỤ MẶT TRẬN BÌNH - DÂN LÊN NẮM CHÁNH QUYỀN NĂM 1936

MỚI CÓ LẦN THỨ NHỨT

Mặt-trận Bình dân đại thắng Léon Blum, lãnh-tụ đảng Xã-hội lập Nội-Các và giữ chức tướng quốc Marius Moutet, một đảng-viên xã-hội, làm Tổng-trưởng bộ Thuộc địa

1932 Nước Pháp có cuộc tổng-tuyển-cử nghị-sĩ vô Hạ-nghị - viện. Các tả-đảng liên-hiệp đại-thắng, nội-các tả-đảng thành-lập, do ông Herriot lãnh-tụ đảng xã-hội cấp-tiến chủ trương.

Tuy vậy, các tả-đảng đã đoàn kết trong cuộc tranh đấu mà không duy-trì cuộc đồng - minh trong khi nắm giữ chánh-quyền. Đảng xã hội không tham dự vô Nội-các giữ địa-vị khách quan mà kiểm xét hành - động của chánh-phủ. Lẽ tự nhiên là tư chủ-nghĩa tới việc làm của đảng xã-hội cấp-tiến vẫn có nhiều chỗ không được đảng xã-hội tán thành, hoan-nghinh, hơn nữa, bị đảng xã-hội công kích phản-đối.

Đảng Xã-hội năm 1932 không hiểu hay không muốn hiểu ? cái đó thì ta không thể nói chắc song có điều nầy là rỏ ràng, chắc chắn : đảng xã-hội hồi đó hình như chưa dự định, nhận chân ra được sức mạnh của các phe phản-động Pháp nên đã vô tình giúp khi giới cho phe nghịch đánh đổ các chánh-phủ tả đảng trong nhiều dịp. Mấy nội-các Herriot, Daladier, Sarraut, Boncour lần lượt thành lập rồi bị lật nhào đều không vì nguyên-nhơn gì khác hơn là thái-độ cứng cỏi, nghiêm khắc của đảng xã-hội, một hai buộc chánh-phủ phải hoàn-toàn bình-vực cho lao động, bình-dân và nghiêm khắc lên án những sự dung-hòa các phương - diện trái ngược của hai phái lao-công và tư-bổn.

Phát-xít kế vị

Giữa lúc đó, nền kinh-tế khủng-hoảng tràn ngập vô nước Pháp, lôi cuốn trong một làn sóng phá sản, khánh-tận không - lồ biết bao nhiêu cuộc làm ăn của hạng trung và tiểu-tư-bổn, của tiểu-thương - gia, công-nghệ-gia và nông gia.

Hữu-đảng lợi dụng trào-lưu và tổ-chức cuộc ngầm hại tả-đảng, lên án các chánh-phủ tả-đảng bất lực, không mưu-đồ được việc hữu ích, có lợi cho quốc-gia, dân chúng vì không đặng sống lâu, không có ngày giờ hành động.

Kế tới đầu năm 1934 Vụ gian lận khổng-lồ của Stavisky đổ bể ra. Hữu-đảng liền khéo cổ động trong dân-gian, vu khống cho các yếu-nhơn của tả đảng đã bất-lực, bất-tài mà thêm có ngón gian tham quỷ-quyệt nên làm cho quốc-sự rối-ren, hư nát, làm cho chánh quyền rung-động nghiêng nghèo. Lòng công-phẫn của bình-dân bị lung-lạc vừa lên tới cực-điểm thì bọn Hỏa-thập-tự phát xít liền chụp lấy cơ-hội, tổ-chức các cuộc biểu-tình ngày 6 février, dẹp tan nội-các tả-đảng chót là nội-các Daladier mà đưa những nhà tập-sự độc-tài như Doumergue, Laval, Mandel vô nắm giữ chánh-quyền chia nhau các địa-vị trọng-yếu.

Mặt-trận Bình-dân thành lập

Tới chừng, các tả-đảng, nhứt là đảng Xã-hội mới tỉnh ngộ, mới nhận thấy sự lầm đường lạc nẻo của mình.

Những mạng - lịnh, phương-pháp mà đảng Xã hội không khi nào chịu chuẩn-y nếu do một Nội-các Xã-hội Cấp tiến đề xướng ra, đều do các chánh - phủ Doumergue, Flandin, Laval kế-tục ban hành đủ hết. Các chánh-phủ hữu đảng khéo lợi dụng sự bất-hòa giữa hai chánh đảng lớn là 2 đảng xã hội và Xã-hội Cấp-tiến tới báo chí sách vở, các cơ - quan trong Mặt trận đã ra công giác-ngộ, dạy dỗ quần-chúng, đã rán sức tố-cáo, lên án Phát-xít và trong mỗi dịp quan-trọng như lễ 14 Juillet, Đình-chiến, ngày 1er Mai v.v.. họ không quên tổ-chức những cuộc biểu tình không-lồ đặng cho quần-chúng thấy sức mạnh gớm ghê của mình và tin cậy nơi sức mạnh đó.

Đảng Xã-hội trong Nghị-viện mới là chánh đảng lớn lao, mạnh nhứt. Đảng Xã-hội Cấp-tiến thụt xuống địa-vị thứ nhì, sau 44 năm làm cầm chịch ở nghị-trường (trừ ra một thời gian 4 năm từ 1919 tới 1924).

Còn đảng Cộng-Sản.

Ta có thể nói rằng : đảng Cộng sản là đảng đắc thắng lớn lao hơn hết trong cuộc tuyển-cử vừa qua vì số



14 Juillet 1935 : Ba chánh-đảng cộng-sản, xã-hội và xã-hội Cấp-tiến tổ-chức cuộc biểu-tình thứ nhứt của mặt trận bình-dân, tuyên-thệ liên kết chống Phát-Xít.
Từ tả qua hữu : Qui ông Léon Blum, lãnh tụ xã hội, Daladier, lãnh-tụ xã-hội cấp tiến và Taorez lãnh-tụ cộng-sản.

ghế của họ từ 12 tăng lên 72, nhiều hơn trong khóa 1932-1936 gấp 6 lần. Số thăm bỏ cho họ từ 796 630 năm 1932 đã nhảy lên 1.453.923 năm 1936.

Từ ngày đảng Cộng-sản thành-lập ở Pháp, chưa hề khi nào họ đã vô nghị-viện đông đảo như năm rồi. Số thân-sĩ của họ năm 1924 là một năm đắc thắng lớn lao đặc-biệt cũng chỉ có 26 vị thôi.

Cuộc toàn thắng ngày 2 Mai

Cuộc tổng-tuyển cử năm 1936 đã tới. Cuộc tổng-tuyển-cử năm 1936, sau hai quận bỏ thăm ngày 26 Avril và 2 Mai 1936 đã liễu kết bằng sự đại-thắng, sự toàn thắng của Mặt - trận bình-dân.

Trong số 618 ghế ở Hạ-nghị-viện, Mặt-trận bình - dân chiếm đặng 381 ghế, đối-phương gồm hết thảy các đảng về phái hữu vỏn vẹn có 237 ghế mà thôi. Mặt trận bình - dân thắng phe nghịch tới 141 ghế, tức nhiên, chiếm đại đa-số ở nghị-trường và sẽ giữ chánh quyền luôn nữa.

Muốn cho độc giả thấy sự khuynh-hướng về phía Tả của nước Pháp nó rõ rệt ra sao, chúng tôi tưởng cần phải tỏ rằng : Trong số 381 ghế nghị-sĩ của Mặt-trận bình-dân đó :

Đảng Cộng-sản có 72 ghế
Đảng Xã-hội có 147 ghế
Đảng Xã-hội Cấp-tiến có 116 ghế
Đảng Tả Xã hội có 46 ghế

Cộng chung số thăm bỏ cho Mặt-trận bình dân năm 1936 là 565 000
Đối-phương lượm được 4.400 000

Năm 1932 hai số thăm đó là : 5 300 000 và 4 00 000. Số ghế nghị-sĩ của mỗi đảng chia ra như vậy :

Cộng-sản 12 ghế
Xã hội có 10 ghế
Xã-hội Cấp-tiến có 157 ghế
Tân Xã-hội 8 ghế

Nội - các Bình-dân thành-lập do Léon Blum, lãnh-tụ Xã-hội chỉ-huy

Mặt trận Bình-dân đắc-thắng, chiếm đa số ở nghị-trường thì tức nhiên Chánh phủ bình - dân thành-lập và chức thủ-tướng theo tục-lệ, se trao về cho chánh-đảng mạnh mẽ nhứt. Bởi vậy, khi hay tin Tổng-thống Lebrun với ông Léon Blum, lãnh-tụ đảng Xã-hội, trao cho ông trách-nhậm tòa Nội-các thì quốc-dân cũng không ai ngạc-nhiên, lạ lùng gì đó, mặc dầu từ trên một trăm mấy chục năm nay, lần nầy là lần thứ nhứt đảng Xã-hội ra gánh vác công việc trị nước, an dân.

Nội-các Léon Blum thành-lập gồm có mươi viên hết thảy các chánh đảng trong Mặt trận bình - dân như Xã-hội, Xã-hội cấp-tiến, Tân Xã-hội.

Tuy vậy, riêng đảng Cộng - sản lại tách ra đứng địa-vị bàng - quang và nhứt định không tham-dự vô Nội-Các. Đảng cộng-sản viện lẽ rằng : không muốn gây rối cho chánh-phủ bình-dân, sợ tham dự thì sự tín-nhiệm của quốc-dân, của dư-luận quốc - tế nơi chánh-phủ sẽ giảm bớt và sẽ khó cho chánh-phủ hành động. Người ta đã nghi liền định cho Cộng - sản muốn làm khó dễ chánh phủ, muốn đóng vai tuồng đảng xã-hội đối với Nội các Herriot hồi năm 1932. Song tám tháng đã qua, Nội-các đã phải giải-quyết nhiều vấn - đề nghiêm trọng lớn lao mà một đôi khi đã không được đảng Cộng-sản hưởng ứng, tán-thành. Bọn phản - động tỏ vẻ vui mừng, hy vọng... Tới cuộc bỏ thăm thì 7 vị thân-sĩ Cộng - sản như một người, lại đồng lòng đắc-phiếu tín-nhiệm chánh-phủ. Vì đảng Cộng sản muốn giữ vững Mặt-trận bình-dân.

Lo ngại như trên đây thành ra lo xa quá.

Một điều thứ nhì nữa cũng đáng cho ta chú ý là ông Marius Moutet, một đảng-viên xã hội khác, hiện đang giữ chức Tổng - trưởng thuộc-địa trong Nội-các Bình-dân. Ấy là một điều cổ kim chưa hề có.

Tám tháng đã qua...

Tám tháng đã qua.

Tám tháng Nội-các bình dân nắm giữ chánh quyền, nhiệt-thành làm việc và thâu thập được kết quả ít nhiều.

Luật xã-hội mà lao-động Pháp trông đợi từ mấy chục năm nay đã được ban hành, chương trình các cuộc công-tác lớn lao đặng cứu giúp thất nghiệp đã được chuẩn y, đồng phật lăng đã giảm giá nên sự xuất-cảng hàng hóa, thổ sản trở nên dễ dàng, phồn thạnh, quan thuế đã giảm nên vật liệu, vật thực của ngoại-quốc nhập cảng vô nước Pháp cũng không mắt mỏ hơn trước đây nhiều lắm, cả ngàn, cả muôn vụ đình-công ăn nhập tới trên một triệu lao động nam, nữ đã giải-quyết ôn hòa, thỏa mãn, luật định Uỷ-ben giám-cuộc cũng đã ban hành mới đây, tóm tắt lại Chánh-phủ Bình dân đã đệ trình cho hai Nghị-viện chuẩn-y có trên hai trăm dự luật, quan hệ tới hết thảy các vấn-đề xã-hội, chánh trị, kinh-tế, lý-tài, thương-mãi, công-nghệ và đa số đã ban hành, đã bắt đầu có ảnh hưởng tốt tươi.

Những cuộc xung-đột giữa các giai-cấp đã tạm yên, nạn thất - nghiệp thuyên giảm, nền kinh-tế có mòi phục hưng, mọi cuộc làm ăn đều có cơ phát đạt. Đến như vấn-đề đối-ngoại thì Chánh-phủ bình-dân đã vừa giúp vô sự nâng cao giá-trị, oai quyền của H. Q. L. đã ngăn ngừa cho cuộc nội-chiến Y-pha-nho không lan rộng ra thành cuộc Âu-chiến thảm khốc, đã nối lại tình thân thiện giao-hảo với các cựu đồng-minh ở Đông-bộ và Trung-bộ Âu-châu, mật-thiết hiệp-tác với Anh-Nga-Mỹ và khéo liên-kết các nước Cộng-hòa dân chủ thành một phe vững chắc, có thể đối phó với phe Phát-xít, độc tài.

V. H.



Vệ-binh bình-dân gồm đủ các giới lao-động sửa soạn lên tàu đi ở bến Barcelom đặng qua thâu phục quần đảo Baleares

VIỆC NĂM CHÂU
CƯỜNG QUYỀN THẮNG CÔNG-LÝ

TỪ VỤ NHỰT XÂM-LƯỢC MÂN-CHÂU TỚI CUỘC NỘI-CHIẾN Y-PHA-NHO — CÁC HIỆP-ƯỚC ĐỀU TRỞ NÊN GIẤY-LỘN — PHÁT-XÍT SẼ ĐƯA NHƠN-LOẠI TỚI CUỘC CHIẾN-TRANH DIỆT-VONG CHĂNG ?

Năm Bính-Tý hầu tàn, sửa soạn theo thời gian vào quãng đời dĩ-vãng vô cùng thầm thấm. Năm hết, tuổi cao, theo tục lệ ngồi viết bài cho số «đặc-biệt» đặng chào mừng xuân sắp tới, ôn lại ba trăm sáu chục ngày vừa qua, cân nhắc những sự vui, buồn mà chúng tôi cùng với độc-giả, quốc-dân, hơn nữa cùng với nhơn-loại — vì chúng ta đang nói chuyện bốn biển, năm châu — đã nếm trải, chúng tôi xin thú thiệt không một chút chi nhớ tiếc, không một mảy gì ân hận. Năm Bính-Tý nó vô duyên làm sao ! Năm Bính-Tý thiệt đáng ghi bằng hòn đá đen trong sổ muôn, triệu năm dã thuộc về quá khứ.

Từ 18 năm nay, từ bữa 11 Novembre 1918, tiếng súng đại-bác chót đã im lặng, nên không khí hắc ám cuộc Âu-chiến tiêu-tan, nhường chỗ cho ánh thiều-quang ấm-áp của Hòa Bình soi rọi xuống dân gian, khêu gợi trong con tim nhơn loại điên cuồng biết bao nhiêu hy-vọng vui sống từ ngày rực-rỡ, tốt đẹp ấy thế-giới không khi nào bị lôi-cuốn tới gần hang sâu, vực thẳm chiến tranh như năm rồi.



Vệ binh bình dân núp trong một căn lầu sỗ súng bắn giặc.

Chực rước xuân Bính-Tý, chúng tôi tự hỏi Trận giặc Ý-A sẽ liệu kết ra sao ?

Sắp chọn năm Bính-Tý, chúng tôi không khỏi ngùi ngùi mà trả lời ; Trận giặc Ý-A đã liệu kết bằng cuộc toàn thắng của quân-đội Phát-xít, bằng sự vày dạp dưới gót giày Phát-Xít cái nước da đen chót còn độc lập trên địa cầu.

Trước sự đắc-thắng của cường quyền, sự thất-bại đau đớn của công-lý, chúng ta chỉ có chút an ủi là cường-quyền đã thắng công-lý một cách khó khăn, cực nhọc vô cùng nên không chắc sự chiến thắng đó sẽ có bổ-ích gì cho ai chăng ?

CHÁNH - SÁCH TRỊ - AN CÔNG-CỘNG ĐÃ THẤT-BẠI

Đệ-tử nhỏ mọn, xa xuôi của Tôn-giáo Hòa - Bình mà giáo-chủ từng có những tên bất-hủ vẻ vang là Wilson, Briand, Kellog, Herriot v.v.. chúng tôi thành-thật tin tưởng rằng sự trị-an công-cọng sẽ mưu được hạnh - phúc cho nhơn - loại, sẽ giúp cho người người lạc nghiệp, an-cư, đồng hưởng hòa-bình hạnh-phúc.

Chúng tôi không nói : đã hết tin là nền Hòa-bình có thể duy - trì, đứng vững song chúng tôi phải thành-thật thú-nhận rằng : chánh sách trị - an công - cọng mỗi ngày giảm hớt hiệu lực rất nhiều.

Cuộc trị-an công cọng do sự kính trọng các điều-ước, hiệp-ước làm nền tảng. Liệt cường đã chung cùng sáng lập ra hội Quốc-liên làm cơ quan thẩm-án quốc-tế tối cao, đã cam-kết vưng theo, thi hành những sự xử đoán của Hội mỗi khi các nước có chuyện xích mích xung đột với nhau nên trước dư-luận thế-giới H.Q.L. là cái đảm bảo cho cuộc trị-an chung của các nước, cho nền Hòa-bình chung của thế-giới.

Song ác hại thay ! H.Q.L. sự thật không đảm bảo gì hết ráo.

TỪ VỤ XÂM LƯỢC MẢN CHÂU TỚI CUỘC CHINH-PHỤC NƯỚC A

Trung-Nhựt chiến-tranh, Nhựt-bổn chiếm đoạt Mản-châu của Trung-Hoa. Nội-vụ đem ra trước H.Q.L., chưa tới ngày phân xử thì Nhựt xô cửa cái rầm đi ra, kể các hiệp-ước như giấy lộn và H.Q.L. như trò chơi, kết quả : Trung-Hoa mất Mản-châu mà H.Q.L. bất lực dành ngồi ngó Nhựt-bổn tung hoành ở Viễn-đông.

Ý-A sanh giặc, nhà độc-tài họ Mút thình linh vô cớ đem binh qua chinh-phục nước A, một nước có chưn trong H.Q.L.

A-hoàng khan-cổ, lạc-giọng cầu cứu H.Q.L.

Nay nhóm, mai xử, H.Q.L. hết lên án lại quyết-định trừng phạt Ý song lên án mà không có trưởng tòa, Cò bót thi hành, trừng phạt mà không có binh lực, quân đội kiểm sát nêu quân Ý cứ điềm nhiên, thong thả tiến-hành cuộc chinh A tới ngày toàn thắng.

HOÀ - ƯỚC VERSAILLES VỚI HIỆP ƯỚC LOCARNO ĐỀU THÀNH GIẤY LỘN

Hòa-ước Versailles và hiệp-ước Locarno đảm bảo cho địa giới Pháp, muốn để phòng cho nước Pháp một ngày kia sẽ khỏi bị quân đội Đức ào qua xâm lược thình lình như hồi tháng Aout 1924 nên nhứt định: 1·) Đức không được thi hành luật bó buộc dân tráng sung-quân. Hòa-ước Versailles cho phép Đức nuôi lính nhà nghề vào số 100 ngàn, đủ để phòng giặc giã trộm cướp, giữ gìn trật-tự, cuộc trị-an trong nước mà thôi. 2·) Trong khu vực từ sông Rhin vô địa-giới Đức 30 cây số, quân đội không đặng đồn-trú, chánh-phũ Đức không có phép xây dựng pháo đài. Ấy là khu phi-chiến định trong hiệp-ước Locarno.

Hitler lên nắm giữ chánh-quyền thống nhứt quốc-gia, chấn chỉnh quân đội, tài bồi binh khí vừa rồi thì lật đật xé hòa ước cái... rột ! 1er mai 1935 : Hitler ban hành luật bó buộc thanh-niên Đức sung quân trong một năm, tăng binh đội Đức thêm 400 ngàn người, 7 mars 1937 ; Hitler hạ lịnh đem quân vô chiếm giữ khu phi-chiến trên sông Rhin và kế đó tăng thời hạn sung-quân lên 2 năm, tăng binh lực Đức lên tới số gần một triệu người.

Một triệu người có thể tập trung trên bờ sông Rhin, bước một bước qua tới địa - phận Pháp không khác gì hồi tháng Aout 1914.

Hòa-ước Versailles. hiệp-ước Locarno dã trở nên những miếng giấy lộn vàng khè. Nội vụ có đem ra trước H. Q. L. song Đức hết là Hội-viên từ lâu rồi thì làm sao mà hội phân xử ? mà vì đâu Đức còn ở lại Genève, H. Q. L. thầm xét song Đức không tuân theo sự quyết định của Hội, không thi hành như Y trong vụ Y-A thì liệt cường mới làm gì Đức ?

CUỘC NỘI-CHIẾN Y-PHA-NHO

Chót hết tới cuộc nội-chiến Y-pha-nho. Tháng Mars năm rồi, ở Y-pha-nho có cuộc tổng-tuyển-cử nghị-viên.

Dân Y-pha-nho chán ghét chánh sách độc-tài của thủ-tướng Gil Robles, thi hành được lối hai năm nay liền hùa nhau bỏ thăm cho nhơn-viên các Tả-đảng đã liều-kết nhau thành một Mặt-trận Bình-Dân theo gương ở Pháp.

Mặt-trận Bình-Dân đắc-thắng.

Nhơn-viên các Tả-đảng lên nắm giữ chánh-quyền.

Phe Hữu gồm hết thảy những bọn độc-tài tập sự, những đồ đệ Mussolini và Hitler, vẫn không nhận thua, âm mưu phản loạn đặng dùng võ lực thâu phục lại chánh-quyền.



Lá cờ hàng đã kéo trên thành Addis-Abebe.

Ngày 18 juillet 1936 : Tướng-soái Phát-xít chỉ huy binh-đội ở thuộc địa Maroc Y - pha - nho dậy giặc, theo chương - trình kế-hoạch của bọn phản-tướng Franco, Sanjurgo sắp đặt sẵn từ lâu rồi.

Sớm mơi ngày sau 19 juillet, toàn tướng-sĩ, binh-đội trong nước Y-pha-nho hưởng ứng quân giặc mà làm phản.

Lao-động, bình-dân không vì sự phiến loạn khốn lỗ như vậy mà nản lòng thối chí, bó tay để mặt bọn võ quan Phát-xít thong thả cướp giựt những quyền tự-do của họ đổ máu từ mấy đời rồi mới có Bình-dân bất phân nam nữ, trẻ già lớn nhỏ, đứng phải, tôn-giáo, lập tức hiệp-lực, đồng-tâm đứng dậy làm một tấm vách thành kiên cố mà cản ngăn làn sóng phản-động đang tràn-ngập. Bình-dân lao-động chỉ có hai nắm tay với ít khí giới súng-đạn củ mèm song họ mạnh vì hiệp lực, đoàn kết, vì ngôn thuận danh chánh, vì chủ nghĩa đàng hoàng, vì quyền lợi thiết thực nên lôi cuốn, đè cp loạn-quân một cách mau chóng, lẹ làng hết sức Nội chiều ngày đó thì Bình-dân đã làm chủ tề Barcelone và Madrid, hai thủ đô kinh tế và chánh-trị của Y-pha-nho. Qua ngày 22 Juillet thì quân giặc phải tháo lui ra khỏi xứ Catalogne và các miền phụ cận Madrid. Đồng thời quân-loạn thất trận trước dân-binh và giải giáp qui hàng ở hết thảy các hải cảng Y-pha-nho trên bờ Địa-trung-hải và Đại-tây-dương.

Thấy cơ mưu muốn thất bại đồ đảng sắp bị quét sạch ở Y-pha-nho, kẻ chủ động là phản - tướng Sanjurjo từ ở Đức về đã ngộ nạn máy bay mà bỏ mạng, phản-tướng Franco lật đật từ giã thuộc - địa Maroc đặng về Chánh - quốc điều khiển binh tướng mà sắp đặt cuộc phiến - loạn dồi bại làm thắng.

Đầu nậy các tả-đảng cũng liên-hiệp với nhau mà tổ - chức cuộc phòng thủ. Hầu hết binh tướng nhà nghề đã theo giặc nên công việc của nhà đương cuộc Madrid trở nên khó khăn gay go hạng nhứt. Lao-động, bình - dân hăng hái, nhiệt - thành xin tòng chinh đẹp loạn vần nhiều hết sức song khốn nỗi sự hăng hái dạ nhiệt thành không đủ làm cho họ trở nên những binh lính hữu dụng. Họ còn phải học - nghề trận mạc tập cách hành binh, phải biết kỹ-luật. dùng khí giới, tom tắt lại phải chịu quân - sự huấn - luyện trong một thời gian mới có thể trở nên người hữu dụng.

Nhà đương-cuộc Y-nha-nho chớ hề một chút nản lòng, rủn chí, bắt đầu từ chỗ «không có» mà nội trong mười bửa, sắp đặt, tổ-chức những toán vệ-binh bình-dân tinh nhuệ, hùng tráng, những nhà máy súng đạn tinh hảo, tối tân, những cơ-quan quốc-phòng, vệ-sanh, y-tế, binh-lương v.v, cần ích và dắc lực.

Một ngày qua là một ngày thắng lợi cho quân Chánh-phũ. Loạn-quân việc quốc-phòng của Pháp sẽ gặp nhiều nỗi khó khăn vì khi hữu sự, lâm nguy, binh đội Pháp sẽ phải đồng thời ứng phó trên ba mặt trận Đông (Đức), Đông-Nam (Y) Nam và (Y-pha-nho).



Nữ-trung hào-kiệt Y-pha-nho : bà Pasionnaria.

Bởi vậy, Đức-Ý ra công, rán sức giúp Franco mặc dầu hình luật quốc-tế cấm nhặt sự hành động đó. Franco là giặc phản quốc, chánh-phũ Madrid là chánh-phũ dàng-hoàng do dân-chúng cử ra, đúng theo hiến-pháp. Chánh-phũ Madrid có quyền và có bổn-phận bài trừ nội-loạn, giữ vững cuộc trị-an, trật tự trong nước. Đó là việc riêng, việc nội trị của chánh phũ Y-pha-nho mà ngoại - quốc không có quyền biết tới và can thiệp.

Song Hitler với Mussolini đã muốn thì có pháp-luật nào cản ngăn nửa dặng. Quân-đội Đức-Ý súng đạn, chiến-cụ Đức-Ý chở qua Y-pha-nho liền liền, không ngớt ; ngày nay toàn thế-giới coi những bài kỹ thuật của các nhà viết báo Âu-Mỹ vô-tư đều chán biết như vậy rồi.

H.Q.L. và liệt-cường chưa hé răng phản đối thì Đức, Ý đã vịn ngay vô sự các nhà từ thiện, hảo-tâm Anh, Pháp, Nga gởi áo quần, lương-thực qua cho quá phụ, cô nhi bên Y-pha-nho mà la hoảng rằng: Anh-Nga Pháp giúp binh đội khí-giới cho Chánh-phũ Y-pha-nho.

Liệt cường rốt cuộc muốn tránh cho họa nội-chiến Y-pha-nho khỏi trở nên một trận Âu-chiến thảm-khốc đã phải lập ra Ủy-ban bất-can-thiệp dặng kiếm phương ngăn cản sự gởi quân tình nguyện và khí-giới qua giúp bất kỳ phe địch nào bên Y-pha-nho.

Chánh - phũ Madrid bị sự thất-lợi thứ nhứt. Có đủ quyền mua súng, mộ binh dặng bài trừ nội-loạn mà chánh-phũ Madrid không được dùng quyền đó nữa.

Song bấy nhiêu đó chưa hết : Đức, Ý còn những thũ-đoạn ngang tàng hơn nữa kia, Đức, Ý vẫn tham dự vào Ủy-Ban Bất-can-thiệp mà hằng ngày vẫn gởi nghĩa-binh với chiến cụ đủ thứ qua giúp quân loạn Y-pha-nho. Đồng thời, chiến hạm Đức, Ý đi tuần trong hải-giới Y-pha-nho. Ghe tàu nào bị bắt chở lương-thực, súng đạn mà không phải dặng qua giúp bọn Franco thì lập tức bị chận xét, bị bắn chìm v.v.

Đứng trước bản thống-kê những sự ngang tàng của Đức-Ý, chúng ta không khỏi ngẫn ngơ mà tự hỏi : Còn Pháp-Luật quốc-tế gì không ?

Hay là chỉ có Pháp-Luật của kẻ mạnh ? của Cường-quyền ?

CƯỜNG-QUYỀN THẮNG CÔNG-LÝ, PHÁT-XÍT SẼ ĐƯA NHƠN-LOẠI VÀO CUỘC CHIẾN-TRANH DIỆT-VONG CHĂNG ?

Tóm tắt lại, mặc dầu có H.Q.L. có các hiệp-ước, điều-ước đũ thứ, trong nội một năm vừa qua.

1·) Ý đã tiến-hành và liều-kết cuộc chinh phục nước A.

2·) Đức đã tăng thời-hạn bó buộc sung-quân lên 2 năm, tăng binh đội lên số tám, chín trăm ngàn người.

3·) Đức cho quân - đội vô chiếm giữ khu phi - chiến trên sông Rhin xé bỏ hiệp - ước Locarno như giấy lộn.

4· Đức, Ý chánh - thức, dàng hoàng can thiệp vô cuộc nội-chiến Y-pha-nho, giúp đỡ binh sĩ, khí giới cho loạn-quân Y-pha-nho mà không thèm giấu giếm.

H. Q. L. có cũng như không. Liệt-cường thúc-thũ ngồi ngó Đức Ý nuôi binh mãi mã, đúc súng đóng tàu, mưu đồ sự đàn áp các nước cọng hòa dân chũ ở Âu-châu Các nước xưa kia đồng-minh, kết liên khẳn khít với nhau đều nghe lời gièm-xiểm của bọn ngoại-giao Phát-xít gian ngoan, quỷ quyệt và tỏ vẻ hoài nghi, ngờ vực lẫn nhau rồi phân ly, xa cách nhau và trở trên lẻ loi.

Liệt cường thiếu tin nhiệm nên chia rẻ.

Phát-xít, Độc-tài khéo đoàn tụ nên hùng cường.

Các nước dân - chủ, cọng-hòa, không sớm thức tỉnh, đoàn-kết, tự cường, lập thành mặt - trận hiệp nhứt mà đương đầu với Phát xít thì sợ e cho Phát-xít quá lừng, muốn lên ngôi bá chũ thế-giới mà không ngần ngại đưa thế-giới vô một trận giặc long trời, lở đất, thảm khốc, ác liệt, đưa nhơn-loại vô con đường diệt - vong chăng?

Chúng tôi muốn tin chắc rằng liệt-cường sẽ thức tỉnh và kiếm phương tự cứu.

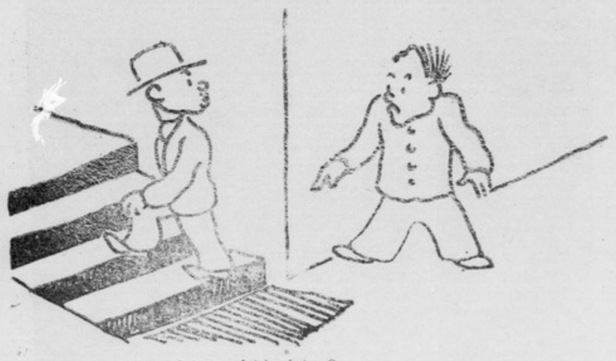
V.H.

Cung chúc tân niên
DONG - HOA - LOI
69 Bd. Tổng đốc Phương Cholon (Cochinchine)
Tổng Đại-lý hàng dệt Cự-Chung
Hanoi, danh tiếng khắp Đông Pháp
Bán buôn (sĩ) và lẻ :
Pull'over-Chandail-Gilet pour dame Slip-Socquette Combinaison d'enfant. Maillot, culotte de bain, Maillot, Bas de sport, Chemisettes de tennis, chem. sans-col, chem. à col écart. etc... etc...
đã được nhiều bạn hàng các tỉnh tin-cậy.

Cung chúc tân xuân
LÂM-QUANG-SĨ
Phòng trồng răng
34, Boulevard Bonnard
Tél.: 20.707 Saigon-Cantho

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

CHƯA CHẮC BẬN TÂY MÀ BIẾT CỬ-ĐỘNG NHƯ TÂY



— Sao không chùi chân ?
— Thôi, lúc xuống sẽ chùi một thể cũng được.

TIN VẮT THẾ-GIỚI

(TIẾP THEO TRƯƠNG 8)

ÔNG VUA SÚNG ĐẠN ĐÃ TẠ THẾ

Huân-tước Basil Zaharoff mà thế giới đã tặng cho biệt hiệu là «vua súng đạn» đã tạ thế vào trung tuần tháng Décembre ở Monte Carlo. Cuộc đời của ông giống in một thiên tiểu-thuyết trinh-thám hoặc phiêu-lưu, đặc-biệt ly-kỳ, bí-mật. Chúng tôi xin tóm tắt lại vài dòng dưới đây cái đời khác thường đó.

∴

Sanh năm 1849 ở một làng nọ trong xứ Asie Mineure, Basil Zaharoff là con nhà nghèo cha mẹ là người Hy-lạp, làm ăn vất vả năm tối mà không kiếm đủ nuôi đám con đông nên từ nhỏ Basil đã phải lìa khỏi gia-đình, lưu-lạc tới Constantinople kiếm phương thế sanh nhai, và làm đủ nghề lao-động như sớp-phơ, thợ may, rồi sau làm hướng-đạo cho khách du-lịch.



Mussolini khách hàng thứ nhì của Vua Súng đạn

Tuy vậy, lại-đại hoài mà không khá. Zaharoff Basil trực nhớ là mình có một người bà con ở bên Anh nên lần mò qua Londres, cậy người đó tiến dẫn vô thương giới.

Mãi tới năm 1877 Basil Zaharoff mới lọt vô hãng bán súng đạn Vickers từ sự thành công, hiển-đạt của va cũng bắt đầu từ đó.

Vô trường thương-mãi khi-giới quốc-tế, từ 1877 tới mấy năm gần đây, mỗi khi có trận giặc, cuộc chinh chiến nào trên địa cầu thì bề gì cũng có Basil Zaharoff xen vô bán súng đạn cho một trong hai phe địch hay là cho cả hai phe địch.

Nhơn đó người ta mới bình-phẩm Basil Zaharoff như vầy: không có một tên lính nào từ trận, một giọt máu đào nhỏ trên mặt đất mà Basil Zaharoff không kiếm huê hồng».

∴

Nhứt là trong hồi Âu-chiến Basil Zaharoff bao thầu sự bán khí-giới súng đạn cho quân Đồng-minh nên đã hốt lời bạc triệu. Tuy vậy có người cũng nói rằng: Theo chánh-sách của va thường dùng, va cũng không quên bán khí-giới cho Đức-Áo đâu. Sự thành công của Basil Zaharoff có thể tóm tắt lại như vầy:

Tài-sản trị-giá mười mấy ngàn triệu.

Đệ nhứt đẳng bội-tinh Pháp
Nam-tước Anh-trao

Ngoài ra Basil Zaharoff còn có 298 thứ bội-tinh khác nữa của 31 nước ban tặng và làm quản-lý trên 30 công-ty kỹ-nghệ hoặc thương-mãi.



Hitler, một bạn hàng của Basil Zaharoff

Tuy vậy tiền bạc và danh giá như thế không làm cho Basil Zaharoff sung sướng.

Va có hai mối tình: một là nước Hy-lạp, hai là công-chúa de Villefranca.

Va muốn làm cho nước Hy-lạp trở nên hùng-cường, mạnh mẽ như ở thế-kỷ trước nên đứng hết thế-lực, chịu tốn tiền bạc rất nhiều song rốt cuộc không đạt nguyện vọng.

Va thầm mơ trộm ước công-chúa de Villafranca trong ba mươi năm nơi đàng sành-duyên với công-chúa. Lễ thành-hôn cử hành được ít tháng thì công-chúa bị bịnh ngặt mà từ trần.

Bởi vậy mặc dầu có tiền bạc: danh giá hơn người, Basil Zaharoff thường ngày về mặt rầu rầu và đau đớn ngồi trên cái ghế đựa có bánh xe một người tớ đẩy đi hóng gió ở các bãi biển.

∴

MỘT NGÔI BÁU, MỘT MỸ-NHƠN HAY LÀ CUỘC TINH-DUYÊN LY-KỲ CỦA ANH-HOÀNG EDOUARD VIII

Trong số đặc-biệt này, nơi trương phụ-nữ chúng tôi có bài nói rõ về cuộc tình-duyên ly-kỳ của cựu hoàng-đế Edouard VIII nước Anh, có nói rõ vì sao vua Edouard VIII giữa ngôi báu và mỹ-nhơn đã lựa người ngọc, bỏ ngai vàng.

Tuy vậy, chúng tôi tưởng cũng nên nhắc lại với độc-giả rằng: Không phải riêng vì muốn sánh-duyên với cô Simpson đã cải giá hai lần mà vua Edouard VIII chức sắc trong đạo, bị tôn-nhơn-phủ và nghị-viện phản-đối gắt đến đỗi bỏ ngôi báu.

Không! Sự thoái vị của vua Edouard VIII còn một lẽ khác nữa: là vua không muốn đóng vai bù-nhìn, làm cái máy ký-tên.

Nước Anh là một nước bảo-thủ lời cực-điểm, tục lệ đã định quyền hành-chánh, lập-pháp, tư-pháp đều trao cho Nghị-viện và chánh-phủ, nhà vua chỉ đóng vai tượng đại-diện quốc-gia trong nghi-lễ và làm cái giấy liên lạc giữa chánh-quốc và các thuộc-địa, nên từ hoàng hậu Victoria cho tới vua Georges V đều luôn luôn đứng đang ra một bên, không tham dự triều-chánh.

∴

Từ ngày vua Edouard VIII lên ngôi báu thì ngài muốn lần lần bải bỏ thói tục đó mà thi-hành do hiến-pháp ban cho ngài, tham dự mật-thiết vô việc trị nước, an dân.

Nói vậy chẳng phải là vua Edouard VIII ham muốn quyền hành, danh vọng gì lắm đâu. Số là khi còn làm Đông-cung Thái-tử, ngài từng đi điều-tra, quan-sát khắp nơi thì thấy lao-động bình dân — nhứt là những dân thất-nghiệp — cực khổ quá lẽ mà chánh-phủ thì quá bảo thủ không tận tình, hết lòng cải cách, giúp đỡ họ.

Vua Edouard VIII từng tự hứa khi lên ngôi sẽ dùng hết quyền-hành, thế lực mà thi thố những sự cải cách cần thiết cho cuộc sanh-hoạt của lao-động để chịu thêm vô chút đỉnh.

Lao-động cũng hiểu thấu tấm lòng sốt sắng, nhơn từ của ngài đối với họ nên tín-nhiệm và hoan-nghênh ngài nhiều lắm.

Song Vua Edouard VIII muốn mà Chánh-phủ Baldwin không muốn.

Chánh-phủ chỉ sợ nhà Vua phá bỏ tục lệ, lề xưa nếp cũ và rủi thời động phạm đến Hiến-Pháp chăng?

Nhơn đó, nhà Vua và Nội-các Baldwin nhiều khi đã lời qua tiếng lại, lời nặng tiếng nhẹ với nhau.

Vua Edouard VIII thường tuyên-bố:

Trẫm không muốn làm ông Vua bù-nhìn, làm cái máy ký tên.

∴

Một khi khác vì Thủ-tướng như định quyết phản-đối một sự trù-định của ngài, vua Edouard VIII rốt cuộc nổi nóng mà nói mát với thủ-tướng rằng:

— Khanh đừng tưởng Trẫm ham cái chức hoàng-đế lắm đâu.

Nếu Chánh-phủ cứ cản trở việc làm, ý muốn của Trẫm hoài, Trẫm sẽ không dư lẽ tần tôn cho coi.

Lời hăm dọa đã thành lời tiên-tri thiệt-hiện.

Nguyên-nhơn xấu-xa sự xung-đột giữa vua Edouard VIII và Thủ-tướng Baldwin vốn như vậy.

∴

CUỘC ĐẮC-THẮNG RỠ RÀNG CỦA TỔNG-THỐNG ROOSEVELT

1932 — Làm Tổng-đốc xứ New-York, ông Franklin Roosevelt đại-diện đảng Dân-chủ ra tranh-cử chức Tổng-Thống Huê-kỳ. Người nghịch của ông là Tổng-Thống mãn-khóa Hoover, đại-biểu của đảng Cộng-Hòa.

Tổng-Thống Roosevelt

Kết quả ông Roosevelt đắc-cử với 28.821.00 thăm, ông Hoover đặng 15.761.000.

Dân chúng Huê-kỳ đã chán nản sự cai-trị của ông Hoover và đảng Cộng-Hòa, nó đem lại cho họ nạn kinh-tế khủng-hoảng trầm-trọng, hoa phá-sản, thất-nghiệp, khánh-tận v.v. Các ngân-hàng, công-ty, kỹ-nghệ, thương-mãi, địa-ốc, canh-nông hết thảy đều rủng-rỉnh, muốn sập. Dân chúng muốn cử người đứng Dân-chủ lên ghế Tổng-Thống như ta đã con đường xa muốn đổi con tu mà coi có sự may mắn, có kết-quả tốt đẹp gì chăng?

∴

Tổng-thống Franklin Roosevelt đã không phụ lòng kỳ-vọng của toàn-quốc gởi nơi ông. Với những phương-pháp mạnh-dạn và mới mẻ như sự sụt giá đồng Mỹ-kim, sự lập kỷ-luật cho thị-trường trái-phiếu, sự hạn-chế sức nông-nghiệp sản-xuất sự mở những việc công-tác lớn lao v.v.. trong bốn năm, ông đã thâu-phục sự thanh-vượng, phát đạt và đem trả lại cho dân Huê-kỳ.



Georges II

Nông-dân đã tránh khỏi họa phá sản, hủ-nghèo-già và thương-gia thoát nạn khánh-tận, phát-mãi, số dân thất-nghiệp giảm, nền kinh-tế vãn-hồi công-nghệ phục-hưng và tóm tắt lại huê-lợi của Hiệp-chủng-quốc trong năm rồi đã gần bằng năm 1928 là năm sự thanh-vượng của Huê-kỳ đã mơ-mang tới cực-điểm.

Bởi những lẽ trên đây, trong cuộc bầu cử đại-biểu lanh trách) nhậm đi bỏ thăm bầu cử Tổng-Thống, số đại-biểu về phe ông Roosevelt là 512 người, còn phe ông Landon, đại-diện đảng Cộng-Hòa và lịch-thiệp của Tổng-Thống mãn khóa, còn vẻn vẹn đắc-cử có 12 người thôi.

Trong lịch-sử các cuộc bầu-cử Tổng-thống Huê-kỳ, hồi giờ người ta chưa từng thấy cuộc đắc thắng nào rỡ ràng, vẻ vang như vậy hết.

Công khố của Tổng-thống Roosevelt bao phủ trong bốn năm đàng cứu vớt nước Mỹ và dân Mỹ ra khỏi vòng nghèo đói, lang cùng đã được tưởng thưởng một cách đích đáng lắm thay.

Đó là về phương-diện nội-trị. Còn về phương diện ngoại-giao, sự tái cử của Tổng-thống Roosevelt cũng ảnh hưởng tới cuộc-diện thế-giới không ít.

Với ông Roosevelt ở lại Bạch Cung tại Hoa-thanh-đốn, nền Hòa-bình sẽ thêm được một người binh vực cho nó một cách thành thật và đắc lực vô cùng.

Tổng-thống Roosevelt thường tuyên-bố: ở đời ngài vẫn có hai điều ghét: một là ghét chiến-tranh, hai là ghét phát xít. Ngài không giấu giếm rằng rất ít cảm tình với những chế-độ về-đoán (régime de force) với những cuộc chinh phục, xâm lược đất đai của các nước yếu ớt; có độc.

Bình thứt, ngài thường nói rằng: «Nếu rủi thời, nhơn-loại sẽ điên cuồng mà lôi kéo vào vòng chiến-tranh thảm khốc thì ngài sẽ dùng hết tinh-thần, thế lực mà tránh cho Huê-kỳ, cho Mỹ-châu đừng đang ra xa cuộc binh lửa.

Hai phe địch hãy tuyệt-vọng, đừng trông mong Huê-kỳ giúp bạc, tiền khí-giới và quân đội.

Từ ngày được tái cử, Tổng-thống Roosevelt luôn luôn hành động theo phương-châm nhứt định như trên đây.

Trong bốn năm ngài trấn nhậm ở Bạch Cung, các nước hiếu-chiến, các chánh-phủ Phát-Xít, độc tài sẽ phải suy nghĩ, toan tính kỹ càng trước khi quyết định gây ra họa binh lửa.

Tổng-thống Roosevelt trở lại Bạch-Cung có ý nghĩa là nền Hòa-Bình thế-giới được đảm bảo thêm một thời hạn bốn năm nữa.

TẠI SAO NÓ ĐEN VẬY ?



— Đố mày tại sao hắn đen ?
— Tại nó đội nón không có vành như thế nên bị nắng ăn.

SỰ PHÁT ĐẠT CỦA NHÀ THUỐC VÕ-VĂN-VÂN TRONG NĂM 1936



(Hình bên trái). Một giải nhà lầu 6 căn rộng rãi là sở bào chế và sở phát hành của nhà thuốc Võ-văn-Vân Thudaumot.

(Hình bên mặt). Ngôi nhà rất lộng lẫy và đẹp đẽ là biệt thự của ông Y học sĩ kiêm bào-chế sư Võ-văn-Vân, kế bên là sở bào chế.

Đó là bằng cớ sự phát đạt của nhà thuốc Võ-văn-Vân từ khi ra đời và nhứt là năm 1936.

Một nhà thuốc làm tăng giá trị của nghề bào chế thuốc annam, là nhà thuốc Võ-văn-Vân. NHÀ THUỐC LỚN NHỨT Ở ĐÔNG-PHÁP.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

Xin tặng một phương thuốc có tài trừ tuyệt bịnh ho và bổ phổi = không thứ nào sánh bằng =

PHẾ SANH KÝ

Mỗi ve chỉ có 0$40

NHÀ THUỐC WALIN

40 Rue Vinénot Saigon



DĨA HÁT "VICTOR" PHỤNG HẢO

Cô bảy Phụng Há ca nhiều bản đặc-sắc,

Sẽ có dĩa Phụng-hảo mới, trong tháng Juin 1937

LÊ-VĂN-TÀI

82, Rue G. Guynemer - - SAIGON

Đông-dương Đại-lý



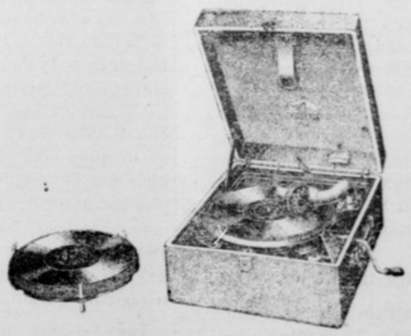
Douglus 965
Double-ressorts 18.00



Douglus 405
Ressort 25×90 m/m 32.00

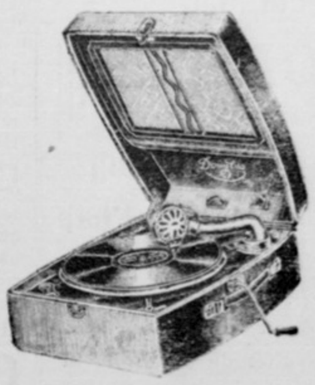


Douglus 800
Double-ressorts 22m/m..... 28.00



"Victor" 1937
Danh tiếng nhứt hoàn cầu

Victrola J.2-7
Ressort 30 m/m 48.00
modèle J. 2-12. 42.00



Douglus 505
Double-ressorts 25 m/m..... 38.00



Douglus 100
Ressort 20 m/m
Réclame..... 12.00

MỘT NỮ THI-GIA CỦA TA HIỆN GIỜ MÀ ÍT AI BIẾT

BÀ TRẦN-NGỌC-LẦU



Hình như có nhiều người mình vẫn than thở bây giờ xứ mình ít có nhơn tài, bất cứ phương diện nào cũng thế. Có ai đáng là bực nhơn tài nhiều ít, thì đã chường mặt phơi tên ra chỗ tai mắt người ta rồi, còn có nhơn tài nào ẩn-tàng nữa đâu !

Tôi không dám cải bướng với ai rằng xứ mình có số nhơn tài dồi dào được như thiên hạ, nếu có nhơn tài dồi dào thì địa vị quốc gia dân tộc chúng ta đã không đứng ở chỗ thấp thỏi như mình đang đứng đây. Nhưng không hiểu sao bấy lâu tôi đinh ninh tin tưởng rằng trong chốn non xanh nước biếc vẫn có những kẻ hiền tài lội lạc, hoặc là họ chưa xuất dầu, hoặc là mình chưa rõ tung tích, thành ra không biết đó thôi. Người ta chớ có xem nhỡ thiên hạ mà lầm chết! Có khi nhơn tài ngay trước mắt, mà người ta lầm tưởng là hạng tầm thường.

Đây tôi muốn nói riêng về mặt văn-chương.

Thử hỏi có mấy ai được biết rằng nước nhà hiện thời có một vị nữ-thi-gia là bà Trần-ngọc-Lầu không ?

Chắc hẳn là không. Trừ ra một ít người có tánh háo kỳ, có mắt đạt quan, mà nhứt là ông giáo Ng-văn-Hanh là người đã dám đem học-thuyết Freud làm mũi dao mổ xẻ thân thế văn tài của Hồ-xuân-Hương. Người ta có thể nói hiện giờ nước ta chỉ còn sót lại một mình bà Tr-ngọc-Lầu là nữ-thi-gia cũng được.

Chúng tôi muốn thuật sơ một vài đoạn văn tài dật sự của bà cho biết có phải là đáng bực một nhơn tài văn nghệ hay không ? Cố nhiên là tiếng nhơn-tài văn-nghệ dùng đây chỉ là theo nghĩa tương đối ở xứ mình với mình mà thôi.

Bà Trần-ngọc-Lầu, hiệt hiệu là Trần-ngọc-Xích, sanh năm 1862 tại Vĩnh-long, là nơi bà đang ở dưỡng lão bây giờ. Thân-phụ bà chính là ông Thủ-khoa Trần-xuân-Sanh, một bực danh-nho ở Nam-trung, được cụ Phan-thanh-Giãng khí-trọng lắm. Thuở nhỏ, bà được học nhiều, nhờ có học lực đó và thiên tư mà nẩy ra thi tài rất sớm. Về sau ra đời lắm cảnh éo le đau đớn dồi mài cho thi tài của bà càng sắc sảo và giàu về tình cảm, những tiếng ai oán trong cõi lòng phát ra âm vận một cách tự nhiên. Một người in dấu rất sâu ở trong tâm não bà và chính là trung-tâm trong đời thi-văn của bà là ông phủ Nguyễn-hữu-Được, từ hồi hai người còn nhỏ vốn là bạn xóm giềng niên-thiếu với nhau.

— Cho «con» Ba và «thằng» Bảy lấy nhau thật là cặp vợ chồng xứng đôi.

Ba là Ba Lầu ; Bảy là Bảy Được.

Chắc hẳn lúc bấy giờ hai người cũng thề thốt ước mong như thế.

Nhưng « tài tử giai nhơn tế-ngộ nan » là lẽ biến mà chính là việc thường ở đời ; cuộc nhơn duyên của con Ba thằng Bảy không thành lựu được, vì một sự tình-cờ nào hay một chỗ bắt buộc nào thì không biết.

Chỉ biết là vừa tới lúc trưởng thành, thì cô Ba — người ta quen gọi là cô Ba Lào — trở nên phu-nhơn của một vị quan tòa tây ở Mỹ-tho. Song mối tơ duyên nầy rất là ngắn ngủi, sau chín mười tháng làm « bà tòa », thì đức phu-quân mũi cao tóc đỏ qua đời. Bà không muốn trở về cố-hương tại Vĩnh-long, bèn qua ở Cần-thơ, kết duyên với một vị cai-tổng danh-giá, sanh hạ được mấy người con.

Cách sau khá lâu, bà bỏ Cantho về ở Vinhlong. Lúc nầy bà tiêu dao tự-toại một mình. Mối nợ cũ nhơn-duyên, xui khiến cho gặp ông Phủ Được. Ông nầy, giống như Chiêu-hồ của nữ-thi-gia Cô-nguyệt, chỉ khác một đều là thanh-tao hơn, gởi cho bà một bài thi như vầy ;

Biết nhau từ thuở gọi con thằng,
Có chịu nhường mà vốn chẳng ăn,
Cung thiếm ta mang lo vin quế.
Vườn trúc người đà lên bẻ măng.
Phận bạc thương ai mang nhiều nhặng
Chữ hồng trách kẻ buộc lăng nhăng'
Vì như kiếng bể tan rồi hiệp,
Sông rộng đò đầy biết tính rằng ?

Chắc độc-giả dư thấy những ý-tứ ở ngoài ngòi bút của ông Phủ Được : nào là «chữ hồng trách kẻ buộc lăng nhăng», có ý ám-chỉ vào cuộc nhơn-duyên của bà với vị quan tòa mà tơ duyên ngắn ngủi nào là «sông rộng đò đầy biết tính rằng» là vì lúc nầy ông Phủ Được có vợ nhà rồi, dầu muốn chắp nối duyên xưa, đền bù nguyện cũ, nhưng biết làm sao được đây ?

Chúng ta thử nghe bà trả lời :

Đã biết ngày xưa gọi cái Thằng.
Tại mình vụng tính để ai ăn.
Phụng hoàng mành để trăm nhành trái.
Sâu một làm chi một nhỏ măng.
Chỉ dốc kiếm tìm người đạo nghĩa,
Hay đâu gặp gỡ kẻ lăng nhăng.
Phải chăng đây đó dành hay vậy,
Đắp điếm phiền ai mưa hỡ ràng.

Dầu sao mặc lòng, từ đó hai người cùng trở nên tâm-giao thi-hữu, khi chén rượu khi cuộc cờ, khi trông hoa nở khi chờ trăng lên, tình lại vãng càng ngày càng khắng khít. Hai người thương nhau trí kỷ, nhứt là nhờ về thi-văn. Bà ở riêng một nơi, ông Được thường lui tới xướng họa làm vui.

Có một bữa hơi khuya, ông Được lại nhà bà Lầu, nhưng bà không chịu mở cửa. Ông nán nỉ mãi, bà ra một câu đối, hễ đối được thì cho vô. Câu đối bà ra như vầy :

«Ngọc Lầu rầu rĩ»

Ông Được ứng khẩu đối liền :

«Phụng-lâm cầm thương».

Phụng lâm chính là tên tự của ông phủ.

Bấy giờ bà mới phục tài, mở cửa cho vô. Một đời văn chương luyến ái của hai người họa thi thử tài nhau đại khái như thế là thường lắm.

Nhà bà ở gần trại lính tập ; đêm nọ nghe kèn lính tập thổi, bà nói :

— Tôi nghe kèn sao bắt rầu buồn bâng-khuâng, là vì nhớ lại mỗi đêm tôi đợi mình đến lúc kèn thổi mà mình không tới, thế là đêm đó mình không đi được (1) để tôi bơ vơ đêm tối một mình, buồn thật là buồn !

Ông Được nghe nói, bất giác ngậm ngùi chan chứa, bảo bà làm một bài thi cẩm-tác, gởi lên nhà cho ông coi. Sáng bữa sau, ông tiếp được bài thơ bà gởi như sau nầy :

Kèn thổi lập binh đúng chín giờ,
Ưng khuâng nhớ bạn ruột dường tơ
Đói cơm khát nước lòng chi sá,
Ngóng nguyệt trông mây dạ vẩn vơ.
Người biết thì rằng ta thảm thiết,
Kẻ không lại nói dửa bơ thờ.
Ngư Khê (1) Phụng-Lâm hay chăng nhỉ ?
Cầu Sắt (2) Ngọc-Lầu dừng ngẩn ngơ,

Ta xem thì biết tài thi của bà chứa đầy tình cảm, và có dọng rất tự-nhiên, như nước chảy từ trên xuống dưới một mạch, chớ không cầu kỳ đẽo gọt gì hết.

Hai đàng lấy tình tứ văn chương giao-kết vãng lai, không phải chỉ có một lối thi mà thôi, thường dùng nhiều lối khác nữa. Ví dụ như hai bài đối đáp sau đây :

Bài ông Phủ gởi lại :

Dưới đất riu riu hơi gió,
Trên trời rỡ rỡ bóng trăng.
Dấu xe hòng mắt chạy còn lăn.
Kìa phải là ai đó chẳng?
Tiếc bấy trăng thanh gió mát;
Không duyên lui tới cung hằng.
Tấm lòng quanh quẻ nhớ thêm săn,
Góc chái chim kêu vàng vẳng...

(1) Ngư-khê tục danh xóm Cái-cá, chỗ ông Phủ ở, cũng trong châu-thành Vĩnhlong.

(2) Cầu sắt nầy có tên là Cầu-lầu, tức là nơi bà Lầu ở, hai đàng cách xa nhau lối 1 cây số.

Vì ông Được có vợ sẵn ở nhà

Bài ca Bà Lầu trả lại.

Thưa thốt mấy lời tâm-sự,
Kính dưng đôi chữ bình an.
Tưởng niềm đôi lụy ưa hai hàng,
Trách bấy lòng người xao lãng.
Thốn thức năm canh nhớ bạn,
Biết sao rõ dặng lòng chàng ?
Một mình nghiêng ngửa chốn phòng loan,
Lần quẩn canh tàn khắc mãn...

Chắc bẫn nhiều khi ông Được bị sư-tử Hà-đông chận úp ở nhà không đi xuống nhà ai ở xóm Cầu-sắt được, cho nên bà Lầu mới có những tiếng ai oán trách móc như thế.

Bấy lâu ông phủ Được vẫn thề nguyền ước hẹn nếu có cơ-hội thế nào cũng cùng bà kết duyên chánh thức cho được mới nghe. Nhưng cách không bao lâu, vợ ông phũ chết, ông lại quên lời ước thệ, đi cưới vợ khác vì ông tham giàu. Bà Lầu tức giận, làm ra bài thơ «Chuột ăn lúa bị mèo bắt» để chế nhạo thế-thái nhơn tình :

Đói lòng chúng nó mới liu chiu,
Tìm kiếm nơi mô lúa gạo nhiều.
Xem thấy lớn bỗ mừng hớn hở,
Nào hay mắc phải giống linh miêu !

Đến ngày đám cưới bà lại cẫm thán bằng một bài cổ-phong tứ-tuyệt như vầy :

Đám cưới lớn, đám cưới lớn !
Cuộc đời thấy vậy cũng nên tởn.
Ăn tình nghĩ lại chẳng làm chi,
Tiền bạc cho nhiều mặt hỉ hởn.

Nếu ông Phũ nghe ai đọc mấy bài đó cho ông nghe, chắc ông tự hồ với lương tâm vô hạn.

Nhưng tình-cảnh đau đớn như dao đâm vào trái tim, khối óc, bà Lầu hết diễu cợt hay chê cười gì được, phẫn-uất quá chừng, bà làm ra bài nầy để mắng nhiếc « bạc-tình lang » cho đã :

Thương người ngay thẳng, dạ ở thảo ngay.
So với đời càng bực phương lưu,
Ra cùng thế cũng đáng người nho sĩ.
Nhà quyền sẵn, vợ con cũng sẵn,
Ham làm chi những việc gái trai ?
Nghĩ mà coi như ngựa chạy đường dài,
Cho đến đỗi hư danh uổng tiếng.
Một tay gồm mấy đóa phù dung.
Cho hay rằng thiệt đứng anh hùng,
Sao nỡ hại thuyền quyên chi vậy ê ?
Cơn gặp gỡ đến khi tình đã nặng,
Chẳng bức chi cho đến đỗi phũa lìa !
Giã như chàng thác thế xưa kia,
Dẫu đến thế cũng xử trọn nhơn nghĩa chớ,
Đời trước vậy, đời sau cũng vậy,
Nỡ lòng nào mà bội ngãi vong ân.
Thơ còn đây từ còn dây.
Nói làm sao mà thôi, nói làm sao mà dứt ?
Nào những thuở khi xe đưa khi xe rước,
Đường tôi tàm cũng liệu điệu mà tới lui.
Đến lúc nầy nhơn nghĩa đã phai rồi,
Lại còn những đem lòng đen bạc.
Riêng hờn bấy nhiêu người trào chúc,
Khéo đưa hơi lưỡi mỏi miệng làng.
So như chàng cũng bực văn nhơn,
Chẳng phải như thằng ngốc thằng ngu mà phụ bần tham phú !
Người ở đời thử chơi cho đã,
Một biết rằng kẻ trí người ngu v.v.

Có phải là bà có giọng văn rất tự nhiên, không câu nệ lề lối, không ưa bào chuốt, chỉ cốt sao lời văn đuổi kịp tư-tưởng và diễn được tư tưởng thì thôi. Nếu ta có thể cho vậy là thì mới, thì chính bà Trần-Ngọc-Lầu đã làm thi mới từ ba bốn chục năm trước, không phải đến mấy cô thi-sĩ trẻ măng bây giờ mới có đâu.

Tiếc vì giấy mực phải theo khuôn khổ có hạn, nên chúng tôi không thể đem thi-văn của bà Trần-ngọc-Lầu ra đọc trên giấy mực cho độc-giả nghe nhiều hơn nữa. Thân thế văn-tài của bà, nếu ai muốn biết rõ, thì xin đợi quyển sách « *Vĩnh-long kỳ-nhơn* » của ông giáo Hạnh sẽ in nay mai. Trong sổ những kỳ-nhơn của Vĩnh-long, bà Ngọc-Lầu là một, mà chính là một người xuất sắc nữa kia.

Hậu-Đình



Các quan Thầy Thuốc thường cho toa thuốc đặng trị các bịnh ho, như: ho gió, ho đàm, ho lòng phổi, đau cuống phổi, ho thổ huyết, suyễn, vân vân...

Về bịnh ho lao thuốc PNEUMOSERUM có biết tài làm hết ho, chữa lành các vết tích trong tang phổi, giúp bịnh nhơn được ngủ yên, nó lại có đủ chất bổ làm cho thân thể qui ngài đặng tráng kiện.

Muốn được sức khoẻ trở lại

qui vị chớ nên chậm trễ, hay dùng thuốc

PNEUMOSÉRUM

của Bác-sĩ HARDI

Nó sẽ bồi bổ tạng phổi qui ngài trở lại như xưa được một bộ phận hô-hấp mới và giúp thêm sức khoẻ cho qui ngài.

Tổng Đại-lý Đông-Dương
GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
NGUYỄN-VĂN-CAO Docteur en Pharmacie
122-124, Bd. Bonnard — Saigon

MỘT BÀI KHẢO-CỨU TỪ TRƯỚC ĐẾN..

...GIỜ BÁO GIỚI TÂY-NAM CHƯA NÓI

HỘI TAM-ĐIỂM

LỊCH-SỬ CỦA HỘI-TAM-ĐIỂM (FRANC-MACONNERIE) — MỤC-ĐÍCH CỦA NÓ — NHỮNG BỰC VUA GHÚA, BÁ-TƯỚC CÔNG-HẦU CÓ CHƯN TRONG HỘI .·. — HOÀNG ĐẾ NÃ-PHÁ-LUÂN ĐÓNG MỘT VAI QUAN HỆ CỦA HỘI .·. — SAIGON CÓ MẤY CHI-NGÁNH CỦA HỘI BÍ-MẬT NẦY ?

của NGUYỄN-THẾ-PHƯƠNG



Muốn làm Thầy Cả không phải là dễ. Vì trước khi chịu phong tước Thầy Cả của hội .·. thì phải tỏ ra mình là gan đồng dạ sắt, dầu gặp việc gì nguy hiểm cũng không đổi đổi tấm lòng son — Đây là hình một thầy Cả lên giàn hỏa

Hội Tam-Điểm !

Nghe cái tên cũng có hơi lạ tai một chút ; cái tên đó không ăn thua chi với danh nghĩa của nó, nhưng người Tàu trót đã dịch chữ Franc-Maçonnerie ra là hội Tam-Điểm. nên bất đắc dĩ tôi phải mượn nó mà viết bài nầy. Người Tàu cũng trớ trêu thật : không chịu dịch chữ Franc-maçonnerie theo đúng nghĩa của nó, mà lại lấy cái khẩu hiệu của hội Francmaçonnerie, có ba chấm .·. mà đặt ra là Tam-Điểm.

Hội Tam-Điểm là gì ?

Nếu lật tự-điển ra tìm chữ Francmaçonnerie thì thấy định-nghĩa như vầy : «Hội bí mật rải rát khắp hoàn-cầu, nơi tỉnh thành nào cũng có chi ngánh của nó. Những đăng viên biết nhau bằng khẩu hiệu riêng và mục đích là thương yêu nhau như anh em ruột, giúp đỡ nhau bất luận gặp trường hợp nào.

«Muốn được nhập hội, phải làm lễ đặc biệt, và khi nhập hội rồi, phải giữ sự bí mật của những buổi hội».

Ta thử khảo cứu lịch-sử của nó coi ra sao.

Nguồn gốc của hội Tam-điểm nầy sanh từ đời Saloman tại thành Jérusalem, do Thầy cả (Grand-maître) Hiram. Chính ông nầy là một nhà kiến-trúc có thinh-danh, đứng cất nhà thờ ở Jérusalem.

Nhưng có người lại bảo hội Tam-Điểm đã có từ khi phát sanh những sự bí mật ở Egypte và Grèce (hơn 4 ngàn năm nay).

Các nhà khảo cứu tìm tòi đi-tích thì lại quả quyết rằng Hội Tam-Điểm xuất hiện ngay buổi hội họp của những nhà kiến trúc hồi thế-kỷ thứ tám.

Tập-chí «Document du temps présent» — tác giả là ông André Lebey, phó chủ-tịch hội Tam điểm ở Pháp — nói rằng, hội Tam-điểm đã có từ hồi tạo thiên lập địa, nhưng cứ do theo lịch sử đã để lại thì hội Tam-điểm xuất hiện tại thành Londres, nơi «Taverne de L'Oie et du Gril» sau buổi đại-hội của các nhà kiến trúc đền thờ.

Các nhà kiến-trúc nghĩ rằng mình đã dùng cái óc thông-minh, dựng nên nhiều đền thờ đồ sộ, thì tức nhiên cũng có thể dùng cái óc đó mà tổ-chức xã-hội lại.

Mục-đích là lo việc cải tạo xã-hội, nên ngoài các nhà kiến-trúc ra, cũng có nhiều nhà thông-thái khác nhập hội. Rồi thì Hội Tam-Điểm lần hồi tổ-chức khôn-khéo, nhờ ông Théophile Désaguliers, và truyền-bá ra ngoài. Năm 1736, nước Pháp mở chi-ngánh tại đền Saint Germain.

Hai năm sau, tại thành Luneville, có tổ chức đại-lễ để khai trương Hội Tam-Điểm, và luôn tiện, tôn Công-Hầu Antin lên làm Thầy Cả.

Hội Tam-Điểm bành-trướng mau lẹ có cùng ; nó có một cái sức mạnh phi-thường đã lôi cuốn nhiều nhà thông-thái nhập hội, sùng bái thầy cả Antin cũng như một đấng cứu-thế vậy.



Cấp bằng của hội, có chữ ký tên của hoàng-đế Nã-phá-luân

Hội Tam-Điểm lúc nào cũng truyền bá ngầm ngấm vì nó là một cái hội bí-mật, không có khai sanh chánh-thức ; nghĩa là người chủ-trương của nó không có làm lời khai với Chánh-phủ.

Những cuộc hội họp kết sức khôn khéo, chánh-phủ không thể nào giải tán họ được. Huống chi mỗi hội-viên đều có làm lễ tuyên-thệ rất tôn nghiêm, không dám tiết lậu ra một vấn đề gì về sự hành động của Hội.

Hội Tam-Điểm qui tụ những công hầu bá-tước, những nhà lãnh-tụ các đảng chánh-trị, nói tắt một lời là đủ cả hạng người có địa-vị vẻ-vang giữa xã-hội. Vì vậy mà chánh-phủ, mặc dầu không nhìn nhận nó là một cái hội công-khai, nhưng vẫn để cho nó tiến-hành theo mục-đích của nó, nghĩa là nó « đào hang xoi lỗ » kín đáo tìm người nhập hội cho thật đông, mà tiến lần lên con đường hạnh phúc.

Qua năm 1773 «Đại-Hội quốc gia» của nước Pháp «đẻ» ra được vô số chi ngánh, khác. Ngày 21 Décembre 1777, «Grand Orient» thành lập dưới quyền chủ-tọa của đức Công-hầu Chartres.

Hội quán đặt tại đường Pot de Fer.

Trong hội Tam-điểm người ta đã phát biểu được tư-tưởng gì hay không ?

Tôi xin nói mau rằng bao nhiêu chương trình của « *Dân quyền và Nhân quyền* » đều do nơi các hội-viên của hội Tam-điểm phát biểu ra, và vì nó là một cái hội bí mật, lại nữa là có lời thề không dám lậu ra những điều bàn cãi trong hội, nên mặc dầu tả giúp ích cho quần chúng một cách xứng đáng, đưa xã-hội đến chỗ sung sướng, nhưng không bao giờ ai biết công trạng của hội Tam-điểm.

Lịch-sử cũng chẳng có ghi chép một lời gì về hội Tam-điểm, vì vậy mà mấy trăm năm nay nó vẫn còn là hội bí-mật ?

Mỗi lần nhóm Hội, hội-viên mặc sắc phục oai nghiêm, có mang kim một bên, và tùy theo chức-tước mỗi người mà đeo một thứ dây bằng màu khác nhau.

Trong các chi ngánh của hội Tam-Điểm, lúc bây giờ, tôi có thể kể tên những hội viên đã làm lễ tuyên thệ chịu vào Hội như : Helvétius, D'Alembert, Diderot, Condorcet v.v.., Hoàng phái cũng có người nhập hội, như Bá-tước Luxembourg, Joubert de la Baudinière, Bacon de la Chevalerie, Bazin đốc-tờ Guillotin, công hầu Javonbaroncely, và nhiều vị khác nữa.

Qua đến thế-kỷ thứ 18, thì biết bao nhiêu nhà thông-thái trứ-danh sùng bái hội Tam-điểm, Lavater, Fabre d'Olivet, Bailly, Montgolfier, Mirabeau, Montesquieu v. v..

Nước Huê-kỳ đã được giải thoát cái ách nô-lệ, và được hoàn-toàn tự-do, là nhờ nơi Hội Tam-Điểm.

Hoa-sanh-tong (Washington) cũng là người trong hội Tam-điểm.



Một buổi khai hội của hội .·. và luôn tiện những hội viên mới nhập hội làm lễ tuyên thệ.—Những hội viên nào có mang dây bằng, tức là có chức-sắc

Vì vậy mà ngày nay, ở Huê-kỳ có chi ngánh của hội Tam-điểm, lấy danh hiệu là «L'Old Alexandria Washington Lodge».

(Coi qua trương 6)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

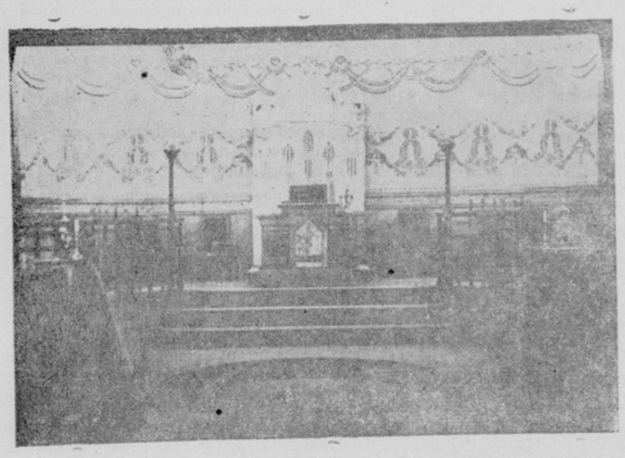
HỘI-TAM-ĐIỂM

(Tiếp theo trương 5)

Bực vua chúa cũng có xin nhập hội Tam-điểm nữa. Thời bây giờ tôi có thể kể tên Louis thứ 16 ; — nhập hội tại chi ngành Versailles, - Louis thứ 18 và Charles thứ 10, cũng là đăng-viên của hội Tam-điểm, chịu làm phép tuyên-thệ tại chi ngành «Les Frères Unis».

Tuy vậy, no cũng có nhiều kẻ thù nghịch, nhiều lần muốn phá hoại, nhưng về lực-lượng của hội viên qua mạnh, vẫn cứ tiến tới hoài, không có sức phản động nào chận lại được.

Hội Tam-Điểm đứng vững như trồng, và nó vẫn cứ đứng hoài, tôi tin chắc nó không thể bị ảnh-hưởng,



Phòng nhóm của hội ∴. Không có một người nào lạ mặt dám bước cẳng vào đây — Nếu không tuân mạng lịnh thì nguy đến tánh mạng...

Giấy mực có hạn, huống chi số báo đặc-biệt nầy để dành cho tôi có 8 cột báo nên tôi hết sức tóm-tắc lại, kể những đại-cương, bỏ hết những chi tiết, về thế-lực hùng-dồng của Hội Tam Điểm dưới thế-kỷ thứ 18.

Nước Pháp trải qua thời-kỳ cách mạng, thì những chi-ngành của hội Tam-Điểm lại tiêu-tan lần hồi. Thầy Cả của Hội Tam-điểm lúc bây giờ là Roettiers de Montabau bị cầm ngục; tuy vậy các hội viên vẫn còn luôn luôn, và càng ngày càng nhiều hơn nữa.

Bởi cái mục-đích cao thượng là yêu thương nhau như anh em ruột, nên hội viên của Hội Tam-điểm lần hồi nầy nở ra khắp nơi, trong cơ binh cũng có, mà cho đến những câu-lạc-bộ, cũng hiếm gì.

Chính Lazare Carnot, cũng là người của Hội Tam-Điểm nữa.

Sau ngày Thermidor (27 juillet 1794) thì các chi-ngành thành lập lại mạnh mẽ hơn nữa.

Napoléon 1er là hội viên của hội Tam Điểm.

Bonaparte sở dĩ cầm quân qua Egypte, cũng chỉ vì vưng lịnh Hội Tam Điểm tại Malte.

Thậm chí Lannes và Murat cũng là người của Hội Tam Điểm.

Như vậy, bạn đọc cũng biết cái lực lượng của Hội Tam-điểm ra thế nào.

Nãy giờ tôi cũng đã nói đến cái lịch-sử vẻ vang của hội Tam-điểm rồi ; vậy thì, thử xét cái mục-đích tối cao của nó ra sao.

lam biết có một mình mà không biết đến xã-hội».

Đó là mục đích của hội Tam-điểm

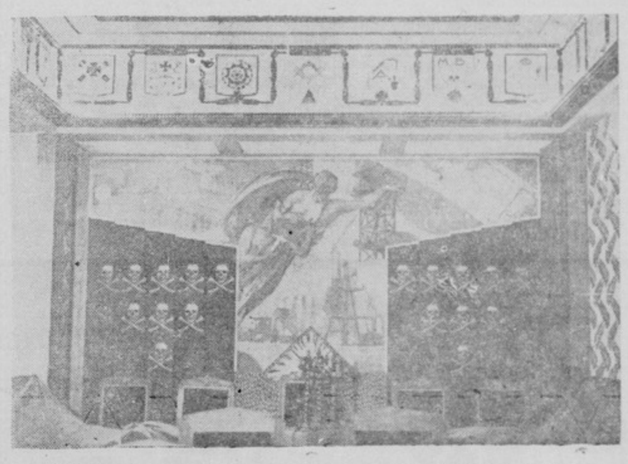
Hội Tam-điểm cũng có thể ví như một cái hội chuyên lo về triết-lý, hội viên chẳng màng đường danh nẻo lợi, dốc lòng lo một việc công ích mà thôi.

Như các ngài vẫn biết, bất luận là đời nào, — ngay như hiện giờ chúng ta đã bước đến một thời-kỳ khó khăn trong lịch sử chánh trị, — bất luận là đời nào cũng có các sự thay đổi chánh-giới, những dằng phái chánh trị ganh ghét nhau làm cho đồn cản Công-Lý không thăng bằng được, Hội Tam Điểm, trương thành với chữ-nghĩa, vận-động ngầm ngầm, dốc lòng sửa đổi cản Công-Lý lại cho ngay ngắn, vì vậy nên tôi có thể quả quyết rằng Hội Tam-Điểm giúp ích cho nhân loại, bởi thấy những sự áp bức vô nhân đạo.

Viết tới đây, cũng đã gần hết trương giấy rồi, chắc bạn đọc muốn biết Hội Tam-Điểm có ảnh-hưởng mạnh mẽ như vậy, mà ngày giờ nầy, ở tại Việt-Nam, từ Nam chí Bắc có chi ngành của Hội Tam Điểm không, và đã có hội-viên không?

Có.

Nó có nhiều chi ngành lắm. Riêng nội Saigon có ba chi ngành Từ Nam chí Bắc số hội viên rất đông, mà đều là những nhà quyền-tước cao-trọng, những nhà chánh-trị có thinh-danh, Annam cũng nhiều,.. tiếc rằng tôi đã



Chỗ thờ phượng của hội ∴. — Những người mới nhập hội, vừa thấy, những biểu hiệu của hội ∴ cũng phải rùng mình khiếp sợ

«Gom góp tất cả anh - tài, xây dựng nên một cái xã-hội hoàn-toàn, đầy đủ sự thương yêu nhau : thủ-tiêu những việc bất công bất chánh ; đánh - đổ những sự tàn nhẫn của những kẻ tham

có lời hứa quan hệ, nên tôi xin lỗi với chư-tôn, không dám nói chi đến các cuộc hành - động của hội Tam-điểm ở đây, mà tạm dứt ngang chỗ nầy. *NGUYỄN-THẾ-PHƯƠNG*

CON ĐƯỜNG MÁY BAY CHỞ THƠ CỦA CÁC NƯỚC NGÀY NAY DÀI TỚI GIÁP VÒNG TRÁI ĐẤT 7 LẦN

Hồi nào người ta còn dùng cẳng người hay cẳng ngựa đem thơ từ ở chỗ nầy qua chỗ kia, thường thường một bức thơ gởi từ Saigon mình đây ra Hanoi phải ba bốn tháng mới tới. Sau người dùng đến tàu thủy xe lửa để chở thơ, rút ngày giờ lại còn phần chỉ còn 1, 2 vậy kể cũng là mau lắm rồi, nhưng mấy năm nay nghề hàng-không vận-tải mở mang ra tứ tung, việc bưu-chánh thêm mau lẹ hơn nữa. Ai cũng đư biết rằng trước kia gởi bức thơ qua tới Paris phải 25 hay 26 ngày, bây giờ có máy bay đem đi, chỉ 1o ngày mà thôi.

Theo như tin tức điều tra của M. Harry Herper là nhà chuyên môn về vấn đề máy tay, vừa mới làm xong gần đây, thì những con đường máy bay chở thơ của các nước như vầy :

Đế-quốc Anh lối	94.000 cây số
Huêkỳ	85.000 —
Pháp-quốc	38.000 —
Đức-quốc	34.000 —
Hòa-lan	20.000 —

Như vậy là nước Anh có đường máy bay chở thơ dài hơn hết trong thiên-hạ. M. Harper nói thêm rằng hiện nay mỗi năm phi-cơ nước Anh chở lối 30 triệu bức thơ quanh trong đế quốc của Hoàng-đế George VI. Ta xem như vậy thì biết công cuộc hàng-không bưu-chánh là công cuộc cần dùng ngày nay và có sự quan-hệ lớn lao lắm vậy.

Huê-kỳ đang ganh đua với nước Anh một cách kịch - liệt. Họ nói chi trong ít tháng nữa thì họ phải hơn nước Anh, nghĩa là họ mới thêm lường hàng - không bưu - chánh ra cho dài hơn.

Công cuộc nầy không phải tổ-chức khó khăn mà thôi, lại còn những sự khó khăn về thiên - thời về khí- hậu nữa. Bởi vậy có nhiều phi-công đi-tài nói rằng họ bay ngang Đại-tây-dương mà qua Bắc-Mỹ còn có phần dễ dàng chắc chắn hơn là bay qua ít nhiều thuộc - địa. Vậy mà nước Pháp có nhiều đường hàng - không giao thông với thuộc-địa, thế là chỉ tỏ ra sự nghiệp hàng - không của nước Pháp tân tới lắm vậy.

Mới hồi nào nhớ hình như là tháng Novembre 1919—cách nay 18 năm—có một chiếc phi-cơ nào nhỏ lắm thử nhứt chở mấy bao thơ từ Paris sang Londres, thế mà ngày nay không có chỗ nào không có cánh máy bay trần tới.

Thiệt vậy đường hàng-không bưu-chánh của các nước bây giờ có thể giáp vòng trái đất tới 7 lần, chớ có ít đâu.

DAINAN-KOOSI

M. MATUSITA, Propriétaire

và đồng nhơn kính chúc quí khách và thân bằng trong Tam-kỳ được muôn đều hạnh-phúc và phú quí vinh hoa

HÃNG BUÔN AU JAPON

có trữ bán đủ thứ hàng-hóa Nhựt-bổn

PNOM-PENH — 2. Rue Ohier — SAIGON — 46 Rue Viénot — HANOI — 83. Rue des Paniers

HAIPHONG—VINH—TOURANE—NHATRANG—CHOLON

HANG CHANH : 7, 9, Rue Georges Guynemer -:- SAIGON

Dây thép tắc : DAINAN KOSI — SAIGON

Dây thép nói : SAIGON N° 21.473

TRÊN ĐƯỜNG TẤN BỘ

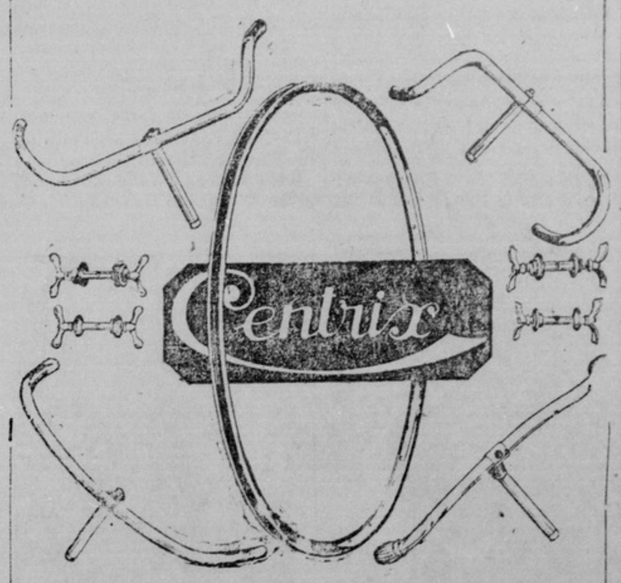
Trải qua một thời kỳ làm cho nhiều nhà doanh-nghiệp phải điêu đứng, nhiều nhà sự nghiệp to tác phải tiêu tan, xét ra tuy đó là một cái họa chung, mà cái phước riêng, cho những người có chí, những người chen chúc, tranh đua, tìm cái sống, kẻ tìm món kia, người tìm vật nọ ; đã biết bước đường kỹ-nghệ thương trường của ta ngày nay, chưa có thể đành lại được mối lợi của ngoại quốc nhưng ta cũng nên mừng cho ta, đã biết tìm đường đi tới ; nhưng chính mắt tôi thấy về kỹ-nghệ kim-khí thời có M. TRI-DO làm ra nhiều thứ máy móc, nhỏ lớn, nhiều bánh xe tròn không lỗ, cho các nhà máy, những máy nhỏ nhít cho xe hơi, đúc được ống nước đặt theo đường, làm sườn nhà bằng sắt, những đồ khí cụ cho nhà trồng cao-su, bao thầu đồ cho Nhà đèn, Trường-tiền. Có lần tôi và vài người bạn đến viếng hãng gặp được M. TRI-DO là người sanh trưởng tại Nam-kỳ, không có xuất dương nhưng nhờ trung thành tận tụy với nghề mà nay trở ra một nhà kỹ-nghệ chuyên môn được các hãng lớn trong Nam-kỳ tin cậy, giao công việc làm quanh năm. Lúc vừa thấy tấm bản bên đường Arras số 39, tôi tiên đoán sẽ đi xem một cái lò rèn của người Annam ; dè đâu đi tới hãng thấy thợ thầy đông đúc, nào máy tiện, máy bào, máy khoan, lò đúc gan, đông, thợ đến bốn, năm mươi, M. TRI-DO là người tánh tình vui vẻ, khi biết được, ý kiến chúng tôi đến viếng hãng, Ông vui lòng dẫn đi các nơi các nghĩa các công việc làm, chúng tôi đi nhằm bữa nấu gan, máy quạt chạy ầm ầm, thợ đúc khiên từ vót gan, đổ vào khuôn, để đúc các tủ máy. Ông dẫn chúng tôi coi một đống đồ máy bằng nhôm, và bằng đồng vừa đúc mới xong, sau Ông chỉ cho chúng tôi xem một cái chưng máy hiệu CROSLEY của một nhà máy lớn ở Lục-tỉnh gởi đến hàng lại, vì máy ấy trước đã bể làm hai nay ông làm đã xong. Ông dám quả quyết rằng sự công dụng sẽ chắc chắn như hồi còn lành. Vậy tôi giới thiệu các nhà kỹ-nghệ có cần dùng đồ máy hãy nhớ đến hãng TRI-DO ở đường Arras số 39 SAIGON thì chắc quí ngài sẽ được vừa ý.

Sau nầy tôi có mấy lời xin nhỏ riêng với M. TRI-DO xưa nay ông đã có chí kinh doanh thì nay lại càng nên hăn hái đi tới, quyền lợi nước nhà sau nầy sẽ nhờ ông một tay. Ông đã được khen là người buôn bán thật thà đáng tin cậy thì xin gìn giữ cái mỹ tánh ấy và xin nhớ cầu cái khó là trường dạy khôn.

Centrix

ĐỒ PHỤ TÙNG XE MÁY

HIỆU CENTRIX TỐT NHỨT

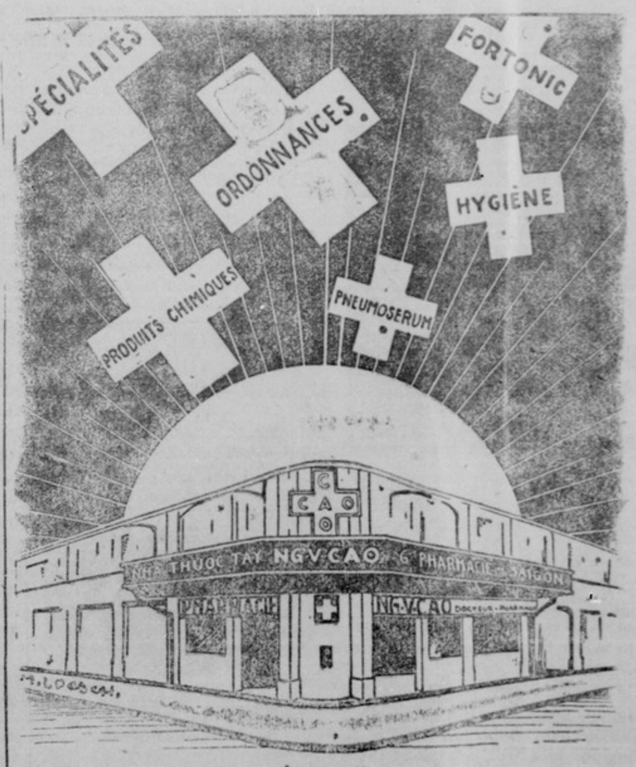


ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN TRONG CÕI ĐÔNG-PHÁP

Hang JEAN - COMTE

Saigon—Pnom-penh

Paris



Pharmacie NGUYỄN-VĂN-CAO, là nơi đáng tin cậy, Ông NG-V-CAO, Docteur en Pharmacie chủ trương chăm nom bào chế kỹ lưỡng, cắt nghĩa bịnh rất rành, buôn bán vui vẻ, trử bán đủ các thứ thuốc Lang - sa và ngoại quốc. Có phòng thí nghiệm phân chất, thử nước tiểu tìm bịnh, thử đàm, thử máu, có phòng bào chế đủ các thứ thuốc chích, thuốc viên và thuốc để tử cung theo cách tân tiến.

Ở xa châu-thành cách gởi đồ rất nhặm lẹ giá phải chẳng hơn các nơi.

Grande Pharmacie de Saigon

NGUYÊN-VAN-CAO

DOCTEUR E. PHARMACIE

122-124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương thi) — SAIGON

ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

AUTO-HALL

Saigon-Hanoi-Pnompenh

Hãng xe hơi lớn nhứt Viễn-Đông

Hai chi nghánh — Mười sáu Autos-Comptoirs hay Sous-agences ở khắp Đông-Pháp, 26 chỗ bán xăng SHELL

205.216 đồng vỏ Michelin và 253.811 đồng dầu xăng Shell	bán trong năm 1936

Chứng rằng hãng của chúng tôi bán đồ cho các ông chủ xe hơi nhiều hơn hết.

Station Service Tecalemit tiện lợi hơn hết.

Garage mở ngày đêm — box đóng cửa — giá rẻ.

Muốn cần dùng món chi về xe hơi, xin mời đến hỏi chúng tôi.

MỘT VẤN-ĐỀ THẾ-GIỚI RẤT QUAN-HỆ

15 TRIỆU NÔNG DÂN TA NÊN BIẾT

CHÁNG SÁCH NÔNG NCHIỆP CỦA THẾ - GIỚI NGÀY NAY



Nguyên-nhơn chú - trọng nghề nông của các nước gần đây.— Sau trận thế giới chiến - tranh 1914-1918 trở đi mà nhứt là gần đây, ngọn sóng khủng-hoảng tràn ngập các nước, khiến cho kinh-tế trong thiên hạ quay về một con đường mới rất là rỏ rệt. Con đường ấy là các nước sống về công-nghiệp từ hồi nào tới bây giờ thấy họ quay về nghề nông, thực hành những cách bảo hộ, để xướng những phương pháp để cho nông nghiệp và công nghiệp phát triển ngang nhau, để cho nguyên liệu và lương thực được dồi dào đũ dùng, đũ sống, khỏi phải hỏi mua các nước ngoài.

Tự nhiên các nước nông-nghiệp hồi nào nhờ vào sự xuất cảng những đồ nông sãn để sống, nay bị sự hạn chế ấy, phải hết sức đấu tranh, vùng vẫy, lợi dụng các cách treo giải thưởng và tiền phụ cấp để giữ gìn thị trường của mình ở thế giới. Rồi vì đó mà gây nên sự cạnh tranh về nông-nghiệp mậu dịch rất là dữ dội.

Cái hiện tượng ấy thành hình ra được không phải là do ở sự ngẫu nhiên, mà là do ở mấy nguyên nhơn kể ra sau nầy.

1· *Trận chiến tranh trước cho các nước một bài học là phải làm thế nào cho lương thực trong nước đủ dùng.*— Những lúc có cuộc chiến tranh mà chiến-tranh còn kéo dài ra, thì sự hơn thua cũa đôi bên đâu phải chĩ trông vào khí giới và quân-sĩ ở trên mặt trận, mà chính là trông vào ở sự cung-cấp lương thực ở bên trong.

Đức-quốc hồi năm 1918 mà sở dĩ phải chịu khuất phục, có phải là tại bị thua trận đâu, họ thua là tự sự cung-cấp lương-thực ở bên trong không còn có sức kế tiếp được nữa.

Còn các nước Đồng-minh tuy may mà thắng trận, nhưng cái tình hình lương thực khủng hoãng lúc ấy cũng đã hết sức nguy ngập, không bút mực nào tả nổi. Hiện giờ đây, thần chiến tranh đã ám ảnh trên đại lục Âu-châu và Thái-bình dương. trận giặc thế giới lần thứ hai không biết sẽ nổ bùng ra ngày nào, các nước đế quốc chủ nghĩa trong cái lúc xăng tay, trợn mắt. sắp đặt sự chiến tranh ấy, không thể không lo đến vấn đề lương thực tự cấp trước để cho khỏi phải nếm những nỗi đắng cay như trong trận chiến tranh trước. Chính vì thế mà các nước ấy mới quay đầu lại, dem hết sức mình ra mà bão hộ và khuyến khích nông nghiệp trong nước mình.

II Các nước nông nghiệp và các nước «công-nghiệp-hóa» mới mọc lên.

Các nước nầy không những muốn cho mình có đũ các đồ nhu yếu để chế tạo hóa vật đủ dùng mà thôi lại còn muốn tiến lên một bước nữa cùng các nước công nghiệp tiên tấn tranh - dành thị trường ở thế-giới.

Mỹ-quốc nguyên là một nước sống về nghề nông, Nhựt nguyên là một nước kém sút về nghề công nhưng hiện giờ hai nước ấy đều nhẩy lên làm hai nước quan - hệ xuất cãng những đồ công nghiệp, cùng các nước sống về công nghệ trước giờ cạnh tranh rất là kịch liệt, dành giựt thị trường rất là hăng hái,

Gia-nã-đại «Canada», châu Úc (Australie) cùng nước Tô-Nga (Russie Soviétique) nguyên là những nước sống về nghề nông, nhưng hiện giờ đều theo vỗ nông nghiệp tất cã. Mấy nước nầy làm cho các nước công-nghiệp tiên-tấn phải dội ngữa lại, phải có cái cãm giác rằng : Chĩ cậy vào một sự xuất-cãng công-nghiệp để sống là một sự nguy.

Các xứ thuộc-địa, và gần như thuộc-địa, nhân vì mất hẳn quyền quan-thuế tự-chũ, không thể thực hành chánh sách bão hộ, tuy không thể thành ra một nước «công nghiệp hóa» nhưng lâu nay đã bị các đế-quốc chủ nghĩa bóc lột về mặt kinh tế, thành ra sức mua chát cũa họ phãi yếu lần đi. Lại nữa dân-tộc công nghiệp lần lần cất đầu lên, phần nhiều bọn tư bồn của các đế-quốc qua thuộc-địa mở xưởng chế tạo các đồ cần dùng thành ra vấn-đề thuộc - địa là thị trường của mẫu quốc vì đó càng không thể giải quyết được.

Vì thế mà các nước sống về những công nghiệp « nhẹ », và những công nghiệp « nặng », đồng thời phát sanh ra sự khũng hoảng, các nhà tư-bồn bị phá sãn càng ngày càng nhiều, bọn lao-động thất nghiệp càng ngày càng đông mà vấn-đề lương thực chở vào thì vẫn y như củ, không giảm bớt chút nào, Chánh-phũ các nước muốn cho nông nghiệp và công nghiệp phát-triển ngang nhau để dem bọn công nhơn thất nghiệp về ruộng rẫy, bèn hửu tâm chủ ý đến nghề nông, làm như vậy thì dầu có thất về mặt nầy, cũng còn trông có thể lời về mặt khác.

III· Sức sanh sản của nông nghiệp càng tấn thì phương pháp tiêu thụ càng nghiêm nhặt. — Các nước Mỹ, Gia-nã đai, Tân-Tây -lan, Uc-châu, Ac-răng tinh (Argentine) v. v.. tức là những nước mới mở mang lợi-dụng sự sanh sản của cơ-khí, thực hành một cái qui mô cày bừa thật lớn, đem sức khoa-học giúp vào, thành ra sức sanh-sãn tăng lên rất mạnh mà giá vốn của sãn vật lại giãm được rất nhiều. Đã vậy mà ve phương diện tiêu thụ, họ lại có hội hàng đứng ra tiêu-thụ cho, thì dầu cho có bị cái vách thành quan thuế cản trỡ họ cũng có thể làm cho hóa-vật tiêu-thụ một cách dễ dàng, dầu có gặp lúc thị-trường thế giới sa sút



Lúa gạo trong thiên-hạ đã hạ giá như bây giờ mà một nhà kỹ-sư Đức còn bày ra cách trồng cây cấy lúa trong tũ, chĩ trong vài chục ngày là trỏ bông có hột và gặt hái được. Hình đây là nhà kỹ-sư Đức, đang pha thuốc hóa-học để cấy lúa trong tũ.

họ cũng có thể dùng cách bán phá giá mà bán cho hết hàng hóa của họ.

Chính vì vậy mà các nhà tiểu nông, và trung nông ở các nước công nghệ bị ãnh hưởng ấy mà suy sụp, nếu chánh-phủ không gia công bão hộ cho thì tất họ phãi đến nỗi phá sãn hết.

N.— Giá phẩm-vật của nông sãn sụt quá với giá phẩm-vật cũa công-nghiệp mất cã sự quân bình.

Từ năm 1929, phong trào kim-dung (tiền bạc), ở Mỹ phát sanh ra làm cho cã thế-giới sa vào chỗ khủng hoãng, tất cả các phẩm-vật cũa nông nghiệp hay của công-nghiệp đều phải mất giá, điều đó là cái hiện tượng tất nhiên của sự kinh tế khủng hoãng. Vì sau khi khũng hoãng thì sự tín dụng càng phãi eo hẹp lại, sự tín dụng đã eo hẹp lại thì giá tiền-tệ phãi cao lên, mà giá tiền tệ cao lên thì tất cả giá vật sản phãi sụt xuống. Lại nữa sau khi khủng hoãng, công thương phá sản phải nhiều, lao động thất nghiệp phãi đông, mà số thất nghiệp đông thì sức mua chác kém, sức mua chác kém thì đường tiêu thụ các hóa-vật phãi hẹp rồi giá chợ vì đó mà sa-sút vậy.

Nhưng từ năm 1929 trở về sau, giá phẩm-vật của nông-sãn lại sa sút nhiều quá, còn sa sút hơn giá phẩm-vật của công nghiệp nữa.

Ta cứ dem giá phẩm-vật của nông-sãn trong mấy năm 1929-1930 và 1930-1931 mà so sánh với nhau thì ta thấy trong năm 1930-1931 giá phẩm-vật cũa nghề nông sa sút như vầy :

Anh mất hết	28·/.
Pháp	33·/.
Y	27·/.
Đức	22·/.
Mỹ	26·/.

Lại trước năm 1929 giá phẩm vật cũa nhà nông củng đã sa sút đi nhiều, vì thế mà biết được rằng nhà nông bị thiệt hại nhiều hơn các nhà công nghiệp. Vã lại đồ đạc nhà nông cần dùng hằng ngày là đồ mua của các nhà công nghiệp ở đô thị,mà đồng tiền mua các món đồ đó lại là đồng tiền do sự bán đồ bán tháo của mình ra.

Ở các nhà công nghiệp, muốn cứu bớt sự lỗ lã, người ta có thể bốc lột ở bọn công nhơn, bớt tiền công, thêm giờ làm, chớ còn nhà nông thì bốc lột vào đâu ?

Vì thế, nếu chánh-phủ không bão hộ cho nhà nông thì bên ngoài họ sẽ cụng đầu với sự bán phá giá cũa các nhà nông lớn ở các nước, bên trong họ phãi mua mắc các đồ cần dùng của các nhà công nghệ, vậy thì tất nhiên họ phãi phá sãn mà thôi. Công nghiệp đã ở trong cái thời-kỳ khũng-hoảng, nông nghiệp lại củng ở trong thời kỳ nguy nan thì nền móng của xã-hội phải lung lay ngay, bởi thế mà các nước công nghiệp phãi dều để mắt đến nông-nghiệp, lấy nông nghiệp làm nền kinh-tế cho chánh sách quốc-gia chũ-nghĩa cũa mình vậy.

CHÁNH SÁCH NÔNC NGHIỆP CỦA CÁC NƯỚC

Chánh sách nông - nghiệp gồm có ba thứ :

1· Xem xét về mặt sanh sản.

2· Xem xét về mặt kinh tế của nông dân.

3· Xem xét về mặt tiêu thụ nông phẩm về phương diện sanh sãn, người ta phãi dề ý đến 5 điều kiện sau đây :

a) Cải lương hoàn cảnh sanh sản như vãng cứu thủy *lợi*, cãi tạo chất đất.

b) Cải lương kỹ thuật sanh sãn như sữa sang máy móc cày bừa, thay đổi các thứ khí-cụ cũ-kỹ.

c) Cải lương phẩm chất nông sản như phòng ngừa các thứ bịnh hại cho lúa, mạ và lựa lọc các giống lúa tốt mà gieo vãi trồng tỉa.

d) Cãi lương cách tổ chức sanh sãn như dặt các sỡ canh nông, mỡ mang tập đoàn canh nông, để xướng chế độ đại nông.

e) Khoách trương nông nghiệp giáo dục như nghiên cứu cải lương nghề nông, dạy cho nông dân hiểu biết về nghề nông v. v...

a) Chỗ quan hệ về kinh tế giữa nông dân và địa chủ, như cấm địa chũ không cho bóc lột nông dân thái quá, hạn chế giá đất cho thuê, địa chũ không được lợi-dụng nông dân, bắt họ làm việc riêng cho mình.

b) Làm cho tiền bạc của nông dân được dồi dào như dặt ra ngân hàng canh nông, mở rộng các thứ tổ chức tín dụng hiệp-tác, trong chốn hương thôn.

Phần đông sự luân chuyển về kim dung ở nông thôn rất là chậm lụt, một năm chĩ có một lần hay hai lần là nhiều. Phần nhiều tư bồn cũa nông dân lại thường hay thiếu hụt, trước khi gặt hái những sự tiêu phí mua phân, mua hột giống, trả tiền công cho điền tốt, canh phu, mỗi mỗi nhà nông đều phãi ra tiền trước, như thế thì tất phãi đến cuối mùa gặt hái rồi mới mong trã lại được.

Đó là chưa nói đến những người đứng ra khai khẩn, gây rừng, chăn nuôi, với những người nầy cái thời kỳ trã nợ phãi dề lâu dài hơn nữa mới được.

Nếu cho họ vay, mà chỉ cho trong một thời kỳ ngắn ngũi hay là lấy lời quá cao thì nền kim-dung của nông dân phãi sa vào chỗ khốn nạn hết sức, rồi gây ra sự khũng hoảng giữa nông thôn. Vì thế nên chánh-phủ các nước hết sức chú ý đến sự lập ra ngân hàng canh-nông, và dề xướng «Nông thôn tín dụng hiệp tác xã» để cho nhà nông hưởng được sự tiện lợi trong lúc hỏi vay và tránh được cái họa vay nặng lời và kỳ hạn gấp. Ngoài ra, chánh-phũ các nước lại cũng hết sức dề ý đến sự tổ-chức ra «tiêu-phí hiệp tác xã» (coopératives). Là vì những đồ cần dùng thường ngày cũa nông dân đều mua ở châu thành vẽ, nếu những đồ ấy cứ để cho bọn con buôn bán giá nào cũng được thì còn gì nhà nông.

Vì phương diện tiêu thụ nông phẩm thì người ta phãi để ý đến mấy điều kiện nầy :

a) Phải làm thế nào cho sự chỡ chuyên được tiện lợi, hoặc do cơ quan giao thông cũa chánh - phủ cho một cái giá chuyên chỡ rất rẻ, hoặc do chánh phũ buộc các hãng chở chuyên đề riêng một giá riêng cho nhà nông.

b) Phải bão hộ giá chợ trong nước : như lợi dụng sự bảo hộ quan thuế, quy định số phẩm vật nhập cảng để giãm bớt sự cạnh tranh cũa ngoại hóa.

c) Mở mang thị trường ở nước ngoài : như điều tra tình hình thị trường ở nước ngoài, cung cấp tin tức cho nhà nông trong nước và bổ trợ cho các thứ nông phẩm xuất cãng.

c) Duy trì giá bán : như gặp lúc gặt hái xong, chánh - phũ bỏ tiền ra mua tất cã hoa lợi để dồn lại để cho trên thị-trường, huê lợi ấy khỏi phãi dọng lại mà phãi bán đồ bán tháo.

e) Đề xướng sự mua bán tiện lợi cho các thứ nông-phẩm ? như đặt ra sở mua bán, xem xét nhứt định các thứ nông-phẩm, kiểm tra phẩm tánh-tánh các thứ nông-sản xuất cãng dề bão hộ cho sự tín dụng và để duy trì thị-trường ở ngoại quốc.

Các điều kiện kể ra trên đó đều là những cái chánh sách quan trọng của nông nghiệp : các nước vì hoàn cãnh không đồng nhau, và sự nhu cầu khác xa nhau, nên chi chánh sách ấy cãng nhơn đó mà có chỗ khác nhau. Chúng ta hãy kiểm duyệt qua tình hình và chánh sách nông sãn của các nước trong thế giới một lần, thì tức khắc phân biệt như thế nầy,

NƯỚC MỸ

Trước sau trận thế giới đại chiến, nước Mỹ là một nước xuất cảng nông phẩm lớn nhứt, lại có cả những phương pháp trồng trỉa cày bừa hiệp với khoa học nhứt. Nhưng hiện tại, một mặt vì nhơn khẩu tăng lên mau quá, một mặt vì công nghiệp phát triển lên gấp quá dầu thị trường trong nước đã tiêu thụ đi một mớ rất nhiều về nông phẩm, Mỹ cũng còn là một nước xuất cãng lớn. về nông phẩm, có đều không thể lấy sự xuất cãng ấy làm mạng mạch của mình. Chánh sách nông nghiệp ở Mỹ thiên trọng vào chỗ nông nghiệp và công nghiệp quân bình với nhau, quân bình về số người, quân bình về số sãn xuất, khoách sung các thứ cơ khí cày bừa, chủ ý nâng cao trình độ sinh hoạt của nông dân, giữ gìn thị trường trong nước, không để cho nông phẩm nước ngoài tràn vào, củng có lúc chánh phũ phãi hạn chế bớt sự sanh sản và bồi thường sự tổng thất cho nhơn để cho giá chợ được vững chãi, không sa sút thái quá.

2*e Các nước ở Châu - Âu.*— Các nước ở Châu-Âu phãi chia làm hai hạng : các nước ở Tây-Âu và ở Đông-Âu ; các nước ở Tây Âu thì sống về nghề công, còn các nước ở Đông-Âu thì hãy còn trãm trệ trong nghề nông. Các nước Âu Tây số nhơn khẩu đông-đúc hơn, sự công thương phát đạt hơn, nguyên là các thị-trường tiêu-thụ các thứ nông-phẩm của Đông-Âu.

Nhưng các nước ấy vì thị-trường tiệu thụ các thứ công - nghệ của mình ở nước ngoài rất là eo hẹp mà nông-phẩm ở các nước ngoài tiêu-thụ ở trong nước mình rất là dồi-dào. thành ra ảnh-hưởng ngay đến cái sanh hoạt của nông-dân trong nước. Đã vậy mà phãi dồn chứa những thứ nguyên liệu và lương thực để phòng-hờ trong lúc chiến tranh thành ra cái chánh-sách nông-nghiệp cũa các nước ấy là phãi hạn chế hoặc cấm chĩ sự nhập-cãng nông-phẩm cũa các nước ngoài và dề xướng đốc thúc sự sanh-sãn các nông-phẩm trong nước.

Lại nữa trong các nước ấy vì hoàn cãnh không đồng nhau, mà chánh sách nông nghiệp củng vì đó khác nhau. Như nước Anh thì ra sức giữ gìn cái chánh sách «Đế quốc kinh tế tập đoàn» nước Pháp thì lo giữ gìn sự quân bình số nhơn khẩu ở hương thôn và đô thị,nước Đức thì chũ trọng sựkhai hóa phía Đông Bắc trong nước mình. Sở dĩ có sự khác nhau như vậy là vì hoặc ở kinh tế, hoặc ở chánh trị, hoặc ở quân bị, cốt một điều là chìu theo hoàn cảnh mà định cái chánh sách nông nghiệp của mình.

Đến như các nước Đông Âu, các nước chĩ sống về nghề nông, thì đường kinh-tế càng sa sút, nông dân càng bị các địa chũ bóc lột nên chi những qui mô cày bừa lớn và các khí cụ cày bừa bằng máy móc cũa các nước mới mọc lên không thích hiệp cho họ. Vấn đề cấp bách của họ bây giờ là cãi cách quyền thổ địa sở hửu. Sự thành lập tập đoàn kinh-tế cũa các nước nông nghiệp ở Đông Âu, và sự bão trì thị trường nông phẩm ở các nước Tây Âu là hai cái nguyên động lực làm cho các nước ấy phãi cày lấy mà ăn, và củng là hai cái nguyên động lực làm cho đại địa chũ đổ nhào và quyền thổ địa sỡ hửu không còn nữa.

Nước Nga.— Nếu đứng về mặt thị trường trong nước, nguồn của cải thiên nhiên và diện tích cày cấy mà nói thì nước Nga hết sức giống nước Mỹ.

Vấn đề nông nghiệp ở Nga bây giờ là làm thế nào tăng thêm cái năng lực sanh sản, để đổi chác các thứ cơ khí ở Âu Mỹ và nước mình thành ra một nước công nghiệp. Muốn thế, Nga phãi làm gấp kế hoạch năm năm lần thứ hai, tiêu diệt các nhà phú nông, cất bỏ cái tệ quyền thủ-địa tư hữu đem tất cã đất đai mà nhập về nhà nước. Ngoài ra, như mỡ mang đất cát ở Tây Bá lợi Á, nâng cao trình độ sanh hoạt của thôn dân, chú trọng đến sự sanh sản ở nông thôn, và dặt ra những « tiêu phí hiệp tác xã » khắp các nơi, những cái đó đều là những cái chách sách quan trọng nhứt của nông nghiệp Nga vậy,Những chánh sách ấy từ trong chỗ kinh-tế lý luận mà thật hành, nên chi cái tiền đồ của nó đáng cho ta chũ ý lắm.

Gia-nã-đại, Uc-châu, Tân-tây-lan, Nam Phi và các nước mới mọc ở Nam Mỹ.— Các nước nầy đều là những nước có những máy móc cày bừa rất tinh xảo và rất nhiều. Vấn đề chũ yếu của họ là làm thế nào khai khẩn tất cã các chỗ đất hoang trong nước, làm thế nào cho số sãn xuất được trội lên, làm thế nào cho các phẩm vật làm ra được rẻ, làm thế nào cải lương các giống sanh sãn, làm thế nào tiêu thụ được mau, làm thế nào giữ gìn được thị trường ngoại quốc bằng các thứ điều ước, làm thế nào cho số xuất cảng được tăng giá bằng sự treo giải thưởng.

Công nghiệp cũa các nước nầy còn chưa phát đạt thành ra nông nghiệp là mạch máu của họ, họ phãi nhờ vào sự xuất cảng mới sống được. Tóm lại mà nói : chánh sách nông nghiệp cũa họ là làm thế nào cho giá phẩm vật làm ra càng rẽ càng hay, con đường tiêu thụ càng dề càng quí.

5, Trung quốc Nhựt Bổn Ấn độ và các nước ở Châu Á.—Các nước nầy nhân-khẩu rất đông đúc, trừ một nước Nhựt ra thì sự sanh sản thảy đều thua sút cã, lại nữa, số nông dân chiếm gần hết toàn số nhơn khẩu trong nước.

Chĩ một nước Nhựt đã thành ra nước công nghiệp, có cái quyền quan thuế tự chũ, có thể bão- hộ cho sự xuất cãng nhập cảng của mình, còn các nước khác thì hầu hết bị công-nghiệp cũa các đế-quốc đè nén khiến cho các nước ấy thành ra cái thị trường tiêu thụ các thứ nông phẩm của đế - quốc. Dầu rằng trong nước họ, họ cũng có một ít thứ đặc sãn, nhưng các thứ đặc sãn ấy lần hồi cũng bị các đế-quốc lợi dụng phương pháp nầy kia mà tiêu diệt lần đi.

Vì vụ như tơ, các đế quốc có kẽ dùng tơ nhơn tạo mà thế cho tơ tằm. Lại nữa họ có thể ở ngay chỗ đất thực mà mỡ mang các khoãnh đất dề trồng trỉa, trồng gai trồng các thứ mà nước không thể sanh sãn được. Chính vì vậy mà kinh tế ở nông thôn bị phá sãn và sự sanh hoạt cũa nông dân bị điêu đứng vô cùng.

Cái chánh sách cần thiết cho các nước ấy là làm cho nhẹ bớt sự đóng góp cũa nhơn dân cải lương tấn tới phương nghiệp sản, bão-hộ thị trường trong nước và mở-mang các ngã giao thông.

6· Đất thuộc địa ở nhiệt đới.— Sãn - vật của đất-đai ở các chỗ nhiệt đới rất là phong phú, thường những nơi ở về ôn đới, hậu đới không sao sánh kịp. Các đế quốc ở những nơi ấy trừ cách lấy ra dọa nạt, bỏ tiền ra dụ dỗ, bóc lột nhơn dân dề khai khẩn đất cát, làm giàu có cho mình ra, thì không còn một chánh sách nào khác hơn nữa.

Còn như bảo rằng có thì chỉ coi thuộc địa là cái kho chứa của mẫu quốc, lấy sự lợi hại của nền kinh-tế mẫu quốc làm sự lợi hại cho nền kinh-tế thuộc-địa.

Hoặc họ khai khẩn đất cát dề trồng trỉa những thứ hoa lợi mà các nước khác không có, dề đem ra bán cho các nước, hoặc trồng trỉa những thứ nguyên liệu mà mẫu quốc khỏi phãi đi mua nước ngoài, hoặc trồng trọt các thứ trà, cao su dề chống cự với các nước.

Tóm lại mà nói tất cã các chánh sách ở thuộc địa phãi dựa vào sự lợi hại của mẫu quốc, chớ không cần đếm xỉa-gì đến sự sống còn của dân thuộc địa.

III SỰ MUA BÁN VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ SỰ BẢO HỘ VỀ THƯƠNG MẢI

Ở dưới cái hiện trạng nông phẩm đã thành ra thương phẩm của quốc tế các nước đối với sự nhập khẩu thì dùng phương pháp hạn chế,để hóa vật các nước mình một cách dễ dàng đối với sự xuất cảng thì dùng sự phương pháp phụ cấp, treo giải thưởng dề duy trì thị trường cũa mình trên thế giới, vì thế nên đối với chánh-sách nông nghiệp mạo dịch các nước dặt ra không biết bao nhiêu là điều lệ cần phãi nói rỏ ra mới hiểu được.

Bây giờ hãy nói trước cái chánh sách của những nước nhập cảng, với các nước nầy, cố nhiên chánh sách quan thuế là một cái võ khí rất có hiệu lực cho họ, nhưng ngoài chánh sách ấy ra, các nước còn dùng biết bao nhiêu chánh sách khác dề bão hộ cho nông nghiệp của mình.

a) Chánh - sách quan - thuế bão-hộ.— Chánh sách nầy có hai thứ, một là thứ thuế không nhứt định, hai là thứ thuế nhứt định. Thứ thuế nhứt định là thứ thuế theo hiệp ước qui định trong một thời kỳ nhứt định. Trong thời kỳ nhứt định ấy, phẩm vật chỡ vào nhiều ít gì mặc kệ cứ theo tarif mà đánh thuế. Muốn thay đổi món thuế ấy phãi dùng đến pháp-luật mới được.

Còn món thuế không nhứt định thì nhà Đoan có thể tùy theo thời thế, tình hình mà canh cải, luôn luôn cải thứ thuế ấy có hai mục đích :

1· *Thuế nhứt định và thuế không nhứt định.*— Ở dưới chế độ nầy, thuế nhập cãng tùy theo số hàng hóa nhập khẩu mà tăng giá. Số nhập khẩu càng nhiều thì số thuế càng cao, nhà Đoan có thể căn cứ vào số hàng hóa nhập cãng mà tăng giá tiền thuế.

(Coi qua trương 8)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

(Tiếp theo trương 7)

2· *Chế - độ hoa chi*

Chế độ nầy đặt ra trong thời kỳ chiến tranh để tiện việc cung cấp và duy trì giá chợ cho quân bình. Hiện giờ có nước thể dụng chế-độ ấy để bảo hộ cho nông phẩm.

Ở dưới chế độ nầy bao nhiêu nông phẩm ở ngoài chở vào đều tập trung vào một cái hội do chánh - phủ tư nhơn hiệp cai-quản. Mỗi năm sau khi gặt hái rồi, hội ấy phải bỏ tiền ra mua tất cả. số huê lợi gặt được một giá hơi đắt và cũng trong lúc ấy hội phải lừa dịp mua rẻ của ngoại quốc một số nông phẩm rồi nhập hai thứ ấy lại bán ra với cái giá trung-bình để cho người trong nước mua lại. Làm vậy, hội đã khỏi lỗ mà người trong nước cũng tranh được cái nạn mua mắt và người làm nông lại không đến nỗi thiệt thòi

Nhưng chế độ nầy mà có kết quả tốt được là phải.

1· Số sanh-sản trong nước không được quá nhiều.

2· Người đứng chủ-trương phải biết lợi dụng cơ hội, mua đồ ngoại quốc với cái giá rẻ.

3· *Thiệt hành chế độ phong tỏa.*

Có nhiều nước đối với các giống súc vật, các thứ rau trái, muợn cớ rằng các thứ ấy, có bịnh truyền nhiễm, cấm chỉ người ta chỡ vào nước mình, nhưng thật ra họ cấm như vậy là để bảo hộ các nhà chăn nuôi và các nhà làm vườn trong nước.

Anh cấm chỉ các nước ở đại lục chỡ trâu, bò, dê. ngựa vào nước mình cũng là vì lẽ ấy.

4· *Chế độ pháp định cấu dụng*

Lại có nhiều nước ban bố điều-lệ chế tạo bột mì, tất cả xưởng chế tạo bột mì trong nước bị hạn định phải mua một số lúa mì trong nước là bao nhiêu, hoặc mua ở nước ngoài không được quá mấy chục phần trăm.

Pháp, Áo, Tiệp - khắc đều thi hành chế độ nầy,

5· *Chế độ nhập khẩu chấp chiếu*

Phàm nhà buôn nào muốn chở vào những thứ nông-phẩm bị hạn chế thì phải đến nhà Đoan làm một tờ khai xin dấu chứng nhận, rồi mới được chiếu theo tờ khai ấy mà mua, không thế, nhà Đoan có quyền khấu lưu các hóa vật ấy hay là sẽ bị chánh-phủ phạt nặng

∴

CHÁNH SÁCH TƯỠNG LỆ SỰ BUÔN BÁN VỀ NÔNG NGHIỆP

Chánh sách bảo-hộ thì thiệt hiệp với các nước cho nhập cảng còn chánh sách tưỡng-lệ thì thiệt hiệp với các nước lo xuất cãng.

Một cách dễ dàng mà thường dùng hơn hết là tha thuế xuất cãng, làm cho sự chở chuyên dễ dàng, đem tin tức thị trường ở nước ngoài, mà báo cáo cho các nhà buôn trong nước, tra xét kỹ lưởng những phẩm vật xuất cãng, bỏ thùng gói gấm theo cách khoa-học, sắp đặt những chỗ chứa cho có hơi lạnh và tránh được sự độc. những cái đó chánh-phũ phải hết sức làm lấy, ngoài ra còn có một vài phương pháp khác cũng đáng nói rỏ ra đây.

1· *Chế-độ cho tiền phụ cấp*

Phàm những nhà buôn xuất khẩu các thứ nông-phẩm gặp những lúc phải cạnh tranh với nước ngoài, tất phải bán lỗ vốn, chánh-phũ đối với các nhà buôn ấy ngoài sự cho họ vay dài hạn và nhẹ lời ra, còn phải phụ cấp thêm tiền cho họ để họ khỏi lỗ nửa.

Lại vì như nhà nông vì thị giá ở thị-trường thế-giới sa sút quá mà lỗ lả thì chánh-phũ cũng phải bổ trợ luôn một thể. Số tiền bổ trợ nầy lấy ở kho nhà nước, hoặc do ở khoản đặc quyền mà ra.

Vì như ở Hung-gia-lợi (*Hongrie*) từ năm 1930 đến 1931, chánh-phũ có thi hành chế độ buộc người mua bắp hột phải có giấy phép rồi mới được mua, mà hễ một cái giấy phép mua 100 kilos thì phải nộp 10 quan tiền thuế. Số tiền nầy một nửa cấp cho nhà nông, một nửa cấp cho nhà xuất cảng.

Còn các nước Mỹ, Gia nã Đại cùng các nước mới mọc ra mà sống về nghề xuất cảng nông phẩm cũng có những số tiền phụ cấp tựa tựa như thế,

2· *Quyền sổ nhập khẩu đại thuế*

Chế độ nầy do nhà Đoan hay chánh - phũ đối với nhà buôn đồ nông phẩm án. theo số xuất cảng



Độc giả xem đây ngỏ thấy cách thức của nhà kỹ sư Đức trồng cây trong tủ

nhiều ít của họ mà phát cho quyền sổ ấy

Cầm quyền sổ nầy khỏi phải trả thuế nhà Đoan khi nhập cảng. Chế độ nầy Đức thi hành từ năm 1930. Các giống lúa và các giống bò, dê heo khi chở ra đều nhận quyền sổ trừ thuế ấy, nhưng sau vì thuế nhà Đoan tổn thất nhiều quá nên chi chánh phủ chỉ trừ các giống súc vật ra không phát cho quyền sổ ấy nữa,

Người ta đặt ra chế độ nầy là có ý làm cho số phẩm ngoạch nhà nông chỡ vào và chỡ ra ngang nhau, phát cho nhà nông quyền sổ ấy là để cho họ tiện lợi việc chỡ chuyên và đỡ bớt sự tổn kém và để cho họ có thể chở vào những thứ trong nước cần dùng mà không có. Như thế thì số nhập cảng và số xuất cãng ngang nhau và về phương diện tiêu phí lại rất là thích hiệp nữa.

Chế độ nầy ở Pháp Đức Áo và Tiệp-khắc đều có dùng cả.

3· *Chế độ chánh-phủ và các nhà buôn hiệp nhau lại để xuất - cãng các thứ nông-phẩm.*

Các nước Pologne, Bulgarie, Roumanie đối với sự xuất cãng các giống súc vật đều có tổ chức các hội xã liên hiệp rất là to tát. Tất cả những nhà xuất cãng súc vật trong nước đều là hội viên của hội xã ấy, nếu ai muốn xuất cãng giống vật gì đều phải nhờ hội ấy xuất cảng cho, không thì sẽ bị đánh thuế rất nặng.

Hội nầy có được cái quyền qui định phẩm chất, chũng loại các thứ súc vật xuất cãng. Nhờ vậy sự tín dụng trên thị trường được vững chãi và cũng nhờ vậy mà sức cạnh tranh với nước ngoài mạnh lớn vô cùng. Hội đã lớn vốn đã nhiều, phẩm vật xuất cãng lại tốt, thì tự nhiên có tư nhơn nào đứng ra cạnh tranh nổi.

Ở Mỹ từ năm 1929 sau khi quốc-hội đã chuẩn y bản dự án « nông phẩm tiêu thụ » người ta liên tổ chức một hội « *Toàn-quốc nông-sản ủy-viên hội* », thật hành ổn định giá nông phẩm ở thị trường và dẹ xướng cuộc liên hiệp tiêu thụ rất lớn.

Mục đích hội nầy cố nhiên là để giảm bớt sự cạnh tranh trong nước, tránh được sự suy sập ở thị trường thế giới, nhưng cũng nhờ đó mà sức tiêu thụ ra ngoài được mạnh, thêm rộng rải.

∴

CHÁNH SÁCH BUÔN BÁN VỀ NÔNG NGHIỆP

Những điều kể ra trên đây đều là những cái chánh sách của mỗi nước tùy theo sự nhu cầu của mình mà định lấy, nên chi cái hiệu lực của nó chỉ ở trong nước mình, không cần phải trưng cầu ý kiến của các nước khác và cũng không cần biết sự lợi hại của các nước khác làm gì. Song le ngày hôm nay tình tình kinh-tế quốc-tế liên lạc với nhau rất là mật thiết, những chánh sách đóng cửa biển, hay là mình tự biết lấy mình, không cần lo nghĩ tới ai, những chánh sách ấy không thể nào dùng được nữa. Vì dầu thế nào họ cũng phải nhờ thị-trường thế - giới để sống, chớ không thế nào sống nhờ thị trường của nước mình mà thôi.

Ấy chính vì đó mà phát sanh ra sự liên hiệp-giữa quốc tế hay là sự hành động công cọng với nhau về cách hành động giữa quốc tế, có chỗ người ta dùng cách tập đoàn, lại có chỗ người ta mở ra hội nghị quốc tế nữa.

1· *Hai nước giúp nhau*

Hai nước sau khi ký điều ước với nhau rồi thì hai bên hoặc đánh thuế nhập cảng nhẹ cho nhau hoặc tha thuế cho một vài thứ hóa vật hoặc cho phép chỗ nào bao nhiêu thì chở chớ không hạn định gì cả hoặc hai bên đem thị trường mà đổi nhau.

Những cách hộ trợ đó thường là những cách của hai đế quốc mà thị trường họ đổi chác cho nhau đó thường là thuộc địa của họ.

2. *Kinh-tế tập đoàn*

Đó tức là một thứ kết hiệp về kinh-tế rất thông dụng ở thế-giới bây giờ. Có chỗ thì thuộc-địa kết-hiệp với mẫu quốc, như Anh với thuộc-địa Anh, Pháp với thuộc-địa Pháp. Nhựt - bổn với Đài - loan, Triều-Tiên, Mỹ với Phi-luật-tân, Hạ-uy-di,

Trong những chánh - quốc với thuộc-địa ấy đều có lập ra kinh-tế tập-đoàn. Còn những nước khác hoặc vì đất đai gần nhau, hoặc vì chỗ lợi hại về kinh-tế giống nhau mà liên hiệp với nhau lại như Đức với Áo lập quan-thuế đồng-minh, Pháp với Thụy-sĩ, Tí lợi thì lập kim bản vị đồng minh, Ý với Áo lập kinh-tế đề huề, Ba-lan với các nước ở trên bờ biển lập kinh-tế hiệp-tác, các nước nông nghiệp ở Đông Âu với các nước trên bờ sông Danube cổ súy sự kinh-tế tập-đoàn, cũng đều thuộc về tánh cách ấy cả.

Cái đặc tánh của những tập đoàn nầy là đứng trong phạm vi tập đoàn của mình mà đánh đổ bức tường quan thuế, thật hành chánh sách hộ trợ với nhau.

3· *Quốc-tế hội-nghị*

Những hóa vật chánh về nông sản trên quốc-tế như bắp, cao su. đường, café chỉ vì bị cạnh tranh nhau kịch liệt quá mà thành ra mất giá cả. Muốn cứu vớt về phương diện ấy. người ta mới đặt ra hội nghị quốc-tế dùng phương thức hội-nghị để cùng nhau quyết định số sanh sản và số xuất cãng của các nước, để tránh sự sanh sản quá nhiều và định giá cả ở thị trường để tránh sự phải bán đổ bán tháo.

Song le kết quả của hội nghị quốc tế nầy không được mỹ mãn gì mấy, là vì các nước có chưn trong hội nghị đành là phải vâng theo mạng lịnh của hội mà hạn chế bớt sự sanh sản ở nước mình và bán theo giá cả đã định, nhưng các nước không có chưn trong hội nghị lại lợi dụng dịp ấy mà sanh sản rất nhiều và bán bằng một cái giá rẻ hơn, thành ra hội nghị quốc tế phải khốn.

Lại nữa, ngay trong các nước có chưn trong hội nghị ấy cũng có nước vì sự lợi hại khác nhau nên dầu có ký hiệp định rỏ ràng ra đó, họ cũng không sao tuân hành được. Vì thế nên chánh sách nầy trừ ra một ít thành tích con con, còn ngoài ra thì không có kết quả mỹ mãn được.

Tóm lại mà nói : chúng ta sau khi xem xét chánh sách nông nghiệp các nước rồi thì biết ngay nghề nông đối với chánh trị, kinh tế quốc-tế đều chiếm một địa-vị hết sức trọng yếu. Chánh phũ các nước đều phải để mắt, vắt cả sức óc để làm cho nước mình đủ lúa ăn, đủ đồ dùng, hay là giữ gìn lấy thị trường thế giới để cứu đường kinh tế nông nghiệp ở nước mình cho khỏi nguy vong, hoặc muốn sữa đổi lại cái tình hình không đều nhau giữa nông nghiệp và công nghiệp. Còn nước ta đường kinh tế vẫn còn đình trệ ở dưới trạng thái nông nghiệp kinh tế thì sự cãi thiện con đường sống của thôn dân, sự bổ cứu tình hình kinh tế ở nông thôn đều là những việc cấp bách phải làm cả.

L.T..

NGUYỄN-PHÚ-HỮU

Reliure - Cartonnage

Cung chúc tân xuân

101-104, Boulevard Galliéni SAIGON

Mua, bán, đổi sách cho học-sanh.

Đóng sách rất mỹ-thuật.

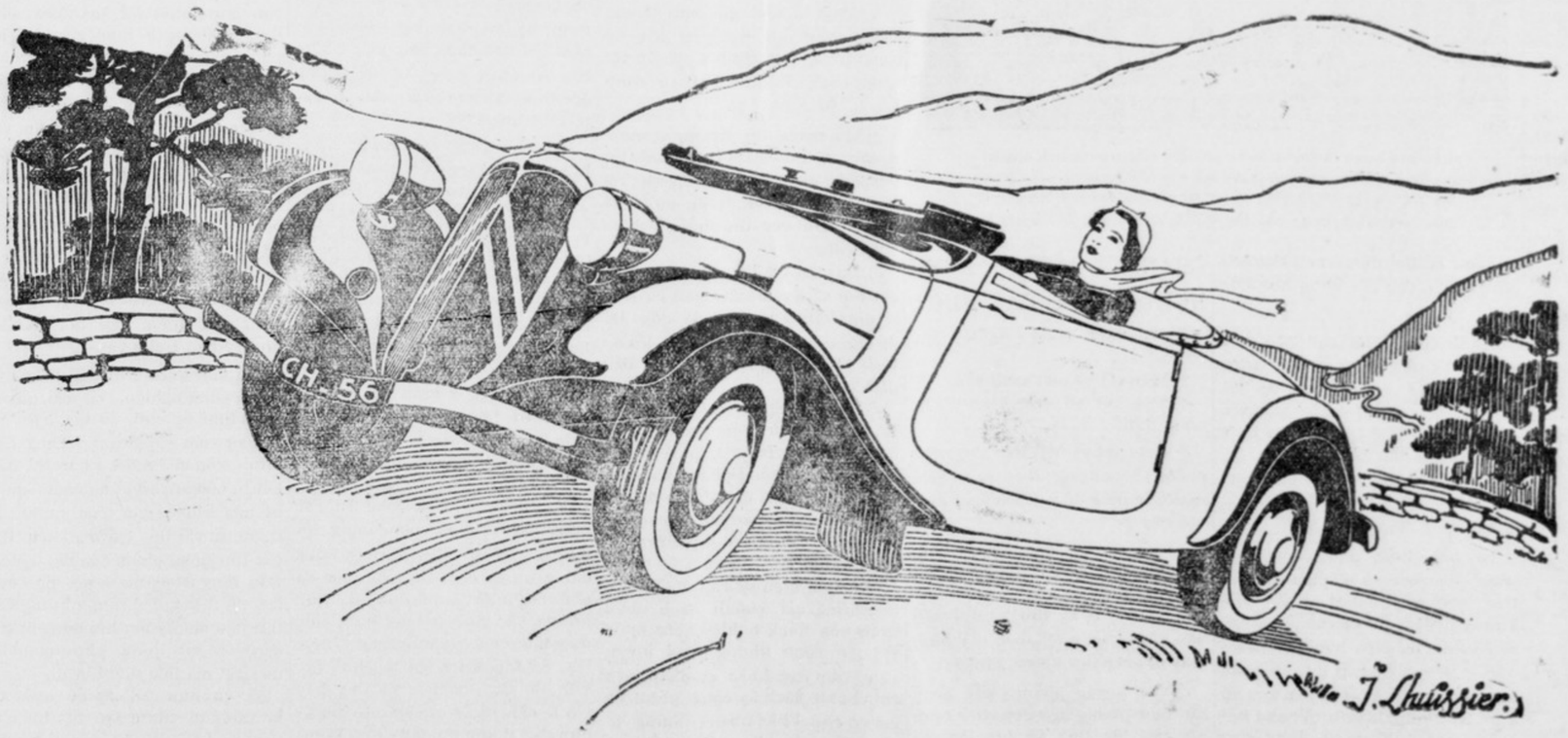
Cuộc chưng bày trong hội-chợ bài lao 1937 được báo giới và quí khách rất khen ngợi.

Bán đủ vật liệu làm nghề, làm đại-lý cho các hãng bán giấy, da và percaline.

Làm các thứ hộp giấy mau và rẻ.

Traction avant CITROEN

Nhờ ba năm kinh-nghiệm, hiện là một chiếc xe hoàn toàn



GARAGE CITROËN 37, Rue d'Espagne SAIGON

NHỮNG PHẦN THƯỞNG LỚN VỀ VĂN-HỌC CỦA PHÁP TRONG NĂM 1936 VỪA QUA



Văn-sĩ Maxence Van der Meersch tác-giả bộ tiểu-thuyết « Empreinte de Dieu » được giải thưởng văn-chương của Hàn-lâm-viện Goncourt trong năm 1936 vừa rồi

Trong năm 1936 vừa qua, cũng như thường lệ mọi năm, các cơ-quan văn-học của Pháp đã lần lượt phân phát những phần thưởng văn-chương như phần thưởng : «*Théophraste Renaudot*», phần thưởng «*Femina*», phần thưởng «*Interallié*», phần thưởng «*Diderot*», phần thưởng lớn về chớp bóng Pháp (*Grand prix du cinéma francaise*), vân vân..

Nhân dịp năm mới, chúng tôi tưởng nên ôn hết lại, giới-thiệu sơ các văn-hào đã đoạt được mấy giải thưởng ấy và tác-phẩm của họ cho bạn đọc biết, tưởng cũng là một việc có ích.



Văn-sĩ Aragon, tác-giả bộ «Les Beaux Quartiers» được phần thưởng Théophraste Renaudot

Maxence Van der Meersch đoạt giải thưởng Goncourt

Phần thưởng văn-chương năm 1936 của Hàn-lâm-viện Goncourt đã về tay văn-sĩ Maxence Van der Meersch. Năm ngoái ông đã có gởi tác-phẩm tới dự tranh phần thưởng nầy một lần rồi, nhưng rủi thua văn-sĩ Joseph Peyré. Năm nay ông mới đoạt được với bộ tiểu-thuyết kiệt-tác nhan đề là «*L'Empreinte du Dieu*» của ông.

Meersch là một nhà văn rất có thiên-tài, đã viết được 7 bộ tiểu-thuyết như là « *Quand les Sirènes se taisent* », «*Invasion* », «*Maison sur la dune* », vân, vân.., thường tả cảnh trời âm-u thảm-đạm ở xứ Flandre của ông làm bối-cảnh để thảo-luận những vấn-đề lớn-lao quan-hệ.

Bộ « *L'Empreinte du Dieu* » nói đây là tác-phẩm tối-hậu của ông, trong kể chuyện một cuộc tình-ái loạn-luân : một ông cậu nhè lấy một đứa cháu gái của mình đã có chồng rồi. Người chồng của đứa cháu gái rất hung-dữ, khi biết chuyện ám-muội, liền giết ông cậu vợ rồi tự-tử luôn. Người cháu gái sanh-hạ được một đứa con, lo tu-tỉnh làm ăn để nuôi-dưỡng nó, mãi cho đến ngày người mợ, tức là vợ của ông cậu loạn-luân bị giết kia, tha-thứ và đem về ở chung một nhà,

Nghệ-thuật của tác-phẩm nầy rất có giá-trị, hơi giống với nghệ-thuật của Emile Zola hiền-lộ trong bộ tùng-thơ Rougon-Macquart.

Phần thưởng Théophraste Renaudot về tay Aragon

Phần thưởng nầy, như bạn đọc đã biết là một phần thưởng kỷ niệm ông tổ làng báo của Pháp là Théophraste Renaudot, nên kì cũng là một phần thưởng có giá trị trong làng văn Pháp.

Năm rồi đã về tay nhà văn-sĩ Aragon mà tác phẩm được chấm đậu là bộ «*Beaux Quartiers*».

Aragon tức là tác-giả những bộ « *Choches de Bâle* », « *Paysan de Paris* » mà có lẽ phần nhiều bạn đọc đã biết,

Bộ « *Beaux Quartiers* » được thưởng kỳ nầy là một tác-phẩm đắc-ý của ông, trong thuật lại cuộc chiến-đấu mà Armand Barbelane đã tự mình tuyên-khai với mình, trong khoảng Âu-chiến mới bắt đầu bạo-phát. Tác-giả chẳng những đã vẽ lại cho ta thấy hoạt hiện trên giấy mực cái hình ảnh của «ông tướng giặc» bao bọc bởi một số đông nhân-vật đương-thời, và cuối-cùng nghe theo tiếng gọi của Jaurès, đã tìm ra đường chánh, lại còn làm cho ta sống lại chốc lát trong cái không-khí khủng-khiếp kinh-hoàng của buổi tiền-dạ Đại-chiến, tai nghe những tiếng súng đì-đùng, mủi ngửi toàn hơi thuốc đạn.....

Phần thưởng Fémina đã phát cho nữ-sĩ Louise Hervieu

Năm 1936 vừa qua, nữ-sĩ Louise Hervieu đã tranh đoạt được phần thưởng văn-học của Hàn-lâm-viện Fémina, là một phần thưởng lớn nhứt giành riêng cho những tác-giả bên nữ-giới.

Louise Hervieu là một nữ-sĩ có danh đứng vào hạng nhứt nhì của đám nữ-tác-giả Pháp ở hiện-đại. Bà thường viết tiểu-thuyết thông tục, trong dùng toàn những thổ-ngữ phương-ngôn, trước kia đã sáng tác được nhiều bộ tiểu-thuyết hay, mà có lẽ sau nầy cũng còn sản-xuất được nhiều tác-phẩm có giá-trị, vì coi bộ bà chú-lực khuynh-tâm về việc trứ-thuật nhiều lắm.

Tác-phẩm được thưởng vừa rồi nhan là «*Sangs*», là một tấn bi-kịch nói về «di-truyền-tánh», miêu tả bởi một lối văn thông dụng, không có xen lộn những thổ-ngữ như phần nhiều tác-phẩm trước, nên dễ đọc dễ hiểu, được người ta hoan-nghinh.

René Laporte đoạt phần thưởng Interallié

Phần thưởng Interallié đã phát cho văn-sĩ René Laporte, tưởng lệ bộ «*Les Classes de Novembre*» của ông.

René Laporte, có lẽ phần nhiều bạn đọc đã nghe tiếng, là một nhà văn tài-nghệ kiêm-toàn, có một lối văn rất nghiêm-trang đúng-đắn. Dag chịu ảnh-hưởng của Flaubert nhiều, và chính bộ «*Les Classes*



Bà Louise Hervieu, tác-giả bộ «Sangs» được phần thưởng Fémina

de Novembre» chừng như có phỏng hiệu câu chuyện trong bộ tiểu-thuyết «*Madame de Bovary*» của vị tiên-sư phái tả thiệt. Chẳng những câu chuyện hơi giống mà cái nghệ-thuật tả-thiệt cũng giống nữa, và chính cái hay sau đó đã làm cho người ta hết sức ngợi khen mà quên sự mô-phỏng kia đi,

Phần thưởng Diderot phát cho Vidal Lablache

Phần thưởng nầy do nữ-sĩ Roubé-Jansky— đã có qua Saigon một lần và chúng tôi đã có giới-thiệu kỷ với bạn đọc — mới lập ra trong năm rồi để thưởng cho nhà làm báo chuyên-môn, nhứt là phóng-viên một món tiền lớn đủ chi về lộ-phí qua Tàu và ở lại bển 3 tháng để du-lịch, quan-sát cái quê-hương của nền văn-minh đông-Á.

Hạ-tuần năm rồi, ban giám-khảo của phần thưởng nầy đã hội lại lần thứ nhứt, do quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Marius Moutet chủ-tọa, phát món tiền «Trung-du» ấy cho một vị ký-giả trẻ tuổi ở Paris là ông Vidal Lablache.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LÂM-QUANG-SĨ
Phòng trồng răng
34, Boulevard Bonnard

Téléphone : 20.707 — SAIGON-CẦNTHƠ

CABINET MÉDICAL
Docteur LÊ-VĂN-HUÊ
Cung chúc tân xuân

CONSULTATION
Matin : de 8 h. à 12 heures
Soir : de 3 h. à 7 heures
et sur rendez-vous.

Chuyên trị các bịnh đau huyết, bịnh huê-liễu. Bịnh Đàn-bà là : Tử-cung và Bạch-đái.

133, Rue Lagrandière — SAIGON

Một nha học-giả quái-dị của
— Tàu nổi tiếng ở Au-Mỹ —

CÔ HỒNG MINH

Tác-giả bộ « TRUNG-QUỐC-DÂN-TỘC CHI-TÍNH-THẦN », thiếu chút nữa được phần thưởng Nobel. — Cô khoe khoang Trung-Quốc mà khinh rẻ Âu-châu

Cô-Hồng-Minh !

Đó là cái tên của một lục danh nhân của Tàu ở cận-đại. Lục danh-nhân ấy thật là một quái-kiệt có một không hai trong làng học-thuật của Á-đông ta gần đây. Thế mà chẳng những người Annam ta không biết, mà cả đến người Tàu chừng như cũng ít nhận-thức một cách tương-đương — tương-đương với cái danh và cái giá của người ở trên văn-hóa. Điều ấy dầu có nguyên-nhân, chúng tôi tưởng cũng không thể tha-thứ được.

Gần đây, cũng như các đồng-nghiệp Tàu, một vài báo-chí quốc-văn ta thỉnh-thoảng có nhắc đến Tiên-sanh, nhưng chẳng qua chỉ nhắc để nói một vài câu chuyện dật sự lý-thú của Tiên-sanh cho bạn đọc nghe chơi, chớ không có ý giới-thiệu cho bạn đọc biết con người của Tiên-sanh — cả con người vật-chất lẫn con người tinh-thần — một cách đầy-đủ rõ-ràng.

Chúng tôi tưởng đó là một điều thiếu-sót nên bổ túc.

Bởi vậy nhân dịp đầu năm được nghỉ-ngơi rỗi-rảnh nầy, chúng tôi xin nói chuyện về họ Cô, nhứt là giới-thiệu cái tiểu-sử và nhân-cách hành trạng của Tiên-sanh, tác-phẩm văn-nghệ và học-thuật tư-tưởng của Tiên-sanh cho bạn đọc rõ, tưởng cũng là một sự có ích, vì con người của Tiên-sanh chẳng những có cái lý-thú đáng nghiên-cứu, mà lại có cái giá-trị đáng nghiên-cứu nữa.

Tiểu-sử và hành-trạng của Cô-Hồng-Minh

Nguyên-quán tổ-phụ ở Hạ-môn, thuộc tỉnh Phước-kiếu, Cô-Hồng-Minh sanh tại Tân-la ng-dự ở Nam lương quần-đảo năm 1847. Cha mẹ đặt tên tự cho là Thang-Sanh, thuở nhỏ Tiên-sanh không hề tới trường tiểu-học, trung-học, chỉ chịu giáo-dục của gia-đình từ năm lên sáu cho đến 13 tuổi, nghĩa là chỉ trong vòng sáu bảy năm, thế mà trình-độ đã bằng nữa sanh-viên đại-học. Ngay năm cuối cùng của lớp học nhà ấy, Tiên-sanh theo một người Tây đáp tàu qua xứ Ecosse thuộc nước Anh, vào học ở trường Đại-học Edimbourg, chuyên về văn-khoa, chẳng bao lâu đã đậu hạng ưu, giựt được cấp bằng Tấn-sĩ. Liền đó Tiên-sanh qua Đức, vào học ở một trường Công-nghiệp Đại-học tại Berlin, và vài năm sau lại tốt-nghiệp một cách vẻ-vang nữa.

Kế Tiên-sanh qua du-lịch ở các nước Pháp, Ý... để tiện bề lãn-mò lặn-lội khắp cái biển học rộng-rãi sâu-xa của Thái-tây mà nghiên-cứu học-hỏi cho đến nơi đến chốn. Sau khi đã tinh thông các thứ văn-học Anh, Pháp, Đức, Ý.. và hai thứ cổ ngữ Hy-lạp (Grec) La-tinh (Latin) cùng là lãnh-lược hết những học-thuật vỹ-đại, những tư-tưởng cao-siêu của Thái-tây, năm 24 tuổi Tiên-sanh đáp tàu về nước với cái sở-đắc của một nhà học-giả bác-lắm, mà hạn thanh-niên dầu lớn tuổi hơn Tiên-sanh cũng không một ai có được. Về tới Tàu, Tiên-sanh được quan Tổng-đốc Lưỡng-Quãng là Trương-chi-Động mời tới làm chức Đốc-mạc, coi việc ngoại-giao. Sau họ Trương cải bổ Tổng-đốc Hồ-Quãng cũng đem Tiên-sanh theo, cho đến khi Trương được triệu về kinh làm Quân-cơ đại-thần, Tiên-sanh cũng được triệu về làm chức Thị-lang, tùng sự với Trương. Tinh ra Tiên-sanh theo giúp Trương ròng-rã 20 năm trời, trước sau vẫn một lòng thành-đốc với Trương là người mà Tiên-sanh tôn-trọng nhứt trong những nhân-vật lúc bấy giờ, coi như là ông tổ khai-sơn của « Thanh-lưu-đãng » vậy.

Người ta nói lúc đi về kinh, Tiên-sanh có làm Thơ-ký, Thông ngôn riêng cho Từ-hy Thái-hậu một độ khá lâu nữa.

Vào khoảng đến tuổi thành-nhân, Tiên-sanh có cưới một người vợ Nhựt-bổn tên là Cát-điền-Trinh-tử, cùng nhau kết chặc giải đồng, như hình với bóng theo nhau đi khắp đó đây, tình ân-ái thật là nồng-nàn tha-thiết. Sau Trinh-tử chết tại Võ-xương, Tiên-sanh có làm thơ điếu, đến lúc hốt cốt cải-táng ở Thượng-hải, Tiên-sanh có dựng bia đề mấy chữ : «*Nhựt-bổn chí hiếu-nữ*»,

Ngoài vị nguyên-phối Nhựt-bổn ấy ra, Tiên-sanh lại có một cô vợ bé người Tàu cùng một người con trai, và hai người con gái là những kẻ thân yêu thứ nhứt đã làm khuây cái lòng phẫn-thế của Tiên-sanh mãi đến lúc bóng xế trời chiều.



Khương hữu-Vi

Kịp đến khi nhà Thanh bị đánh đổ, Trung-hoa Dân-quốc dựng lên, chánh-phủ lập ra trường Đại-học Bắc-kinh, có mời Tiên-sanh làm Giáo-thọ. Tiên-sanh gượng tới dạy khoa cổ-ngữ La-Hy, nhưng chỉ dạy có hai năm rưỡi, rồi vì tấm lòng bất-mãn về thời-cuộc quá nỗng-nàn, nên xin từ-chức.

Trái hẳn cái thái-độ ấy, đến năm dân-quốc thứ 13, «Văn-hóa hiệp-hội» bên Nhựt-bổn mời Tiên-sanh qua dạy, Tiên-sanh lại hớn hở đi liền.

Lúc vãng-niên, Tiên-sanh chuyên việc trứ-thuật, vừa viết sách dịch sách, vừa viết bài cho các báo chí lớn ở trong nước và các báo-chí danh tiếng ở Âu châu nữa,

Năm Dân-quốc thứ 17, Tiên-sanh tạ thế, hưởng thọ được 71 tuổi.

Cái tâm-tánh trái đời và một vài dật-sự lý-thú của Cô-Hồng-Minh

Với cái học-lực quảng-bác siêu-phàm, Cô-Hồng-Minh đã làm cho người đời kinh-lạ, mà ngoài cái học-lực ấy ra con người của Tiên-sanh lại còn có chỗ đặc-điểm dị-thú, nên càng khiến cho người ta phải chú-ý hơn nữa.,

Ấy là cái tâm-tánh của Tiên-sanh trái hẳn với thường-tình thông-lệ trong đời. Nhứt thiết cái gì Tiên-sanh cũng muốn nghĩ cho khác lạ cho khác người ta cả.

Tiên-sanh làm một nhà học-giả du-học mười mấy năm ở các nước Thái-tây về, thế mà ngoài hẳn ý-liệu của người ta, chẳng những không nhiễm một chút gì về Âu-hóa cả, mà lại còn tỏ ra là một nhà nho thủ-cựu rất cổ-hủ nữa, mới kỳ.

Chẳng như cái bản-năng của Tiên-sanh đã tự quyết-định điều nầy : hễ đời ưa thích tán-dương cái gì, thì Tiên-sanh ghét-dơ mắt-sát cái đó, đời ghét dơ mắt-sát cái gì, Tiên-sanh lại ưa-thích tán-dương cái đó,

Bởi vậy, khác hẳn thường-tình, trong khi người ta đương đua nhau bận đồ Tây, hớt tóc cụt, Tiên-sanh, một nhà học-giả đậu bác-sĩ Anh, bác-sĩ Đức, tinh-thông văn-chương Anh, Đức, Pháp, Ý, Hy, La... lại giữ riết cái áo trường lụng-thụng và cái bín lủng-lẳng sau lưng, trân-trọng như hà hai món quốc-túy !

Trong khi bọn Khương-hữu-Vi, Lương-khải-Siêu chỉ-điệu, người ta đương sùng-mộ hoan-nghinh cái văn-minh học-thuật mới mẻ của phương Tây, thì Tiên-sanh, một nhà Tây-học đúng bực, lại đứng lên công-kích thậm-tệ, và công-nhiên xướng việc tôn Khổng, tôn Nho !

Hơn thế nữa, trong khi bọn Tôn dật-Tiên, Trần-thiếu-Bạch chủ mưu, người ta đương hăm-hở lo bài-trừ tiêu-diệt cái mãn quân-chủ cuối cùng của nhà Mãn-Thanh để kiến-thiết nền dân-quốc, thì Tiên-sanh, một tên Hán-dân đúng cả trăm phần trăm, lại cả gan xướng thuyết trung quân hộ Mãn !

Tiên-sanh hay khoa-trương tôn-đại dân mình nước mình. Phàm cái gì của ngoại-quốc, nhứt là của các nước Mỹ Âu, Tiên-sanh đều cho là xấu, hư, bẻn, tệ cả. Trái lại hễ cái gì của nước Tàu, dân Tàu, từ học-thuật, chánh-trị, chế-độ, lễ-giáo, cho tới những tập-tục cổ-hủ, như thị vật-dụng tầm-thường, nhứt nhứt Tiên-sanh đều cho là hay là tốt cả.

Từ việc lớn như chế-độ pháp-trị của Tây-dương, Tiên-sanh chê là không được hoàn-thiện bằng chế-độ nhân-trị của Trung-quốc : cho đến vật nhỏ-mọn như ngòi viết lông của dân mình, Tiên-sanh cũng cho là có chỗ hay hơn ngòi viết sắt của người da trắng !

Tóm lại, cũng như Trần-hữu-Nhân đã tranh danh diện cho nước Tàu trên chánh-trị ngoại giao, Tiên-sanh đã lớn mặt giả mồm, cố tranh-diện cho dân Tàu trên văn-hóa học-thuật vậy.

Tiên-sanh có tài cao-đàm hùng-biện, ít ai sánh kịp. Mỗi khi tranh luận với người ta, đặng giữ vững cái chủ-kiến dị-thú của mình, Tiên-sanh nói như thác đổ sông trôi, thao-thao bất-tuyệt, thời thường hay pha nguy-biện và khôi-hài, nhiều khi có những kiến-giải rất cao-thâm siêu-thoát, mà nhiều khi cũng quá bướng-bỉnh già hàm, song nghe qua như chừng không lý, như chừng có lý, người ta không biết sao mà cải cho được.

Tương-truyền Tiên-sanh hay dùng lối chiết-tự để tìm bằng-chứng hỗi-hộ cho cái biệt-kiến của mình, thường có nhiều chuyện rất lý thú như chuyện chiết-tự chữ «*démocratie*», cái tên «*Dostowisky*» vân vân.

Có lần có hai vị nữ-sĩ người Huê-kỳ tới yến-kiến Tiên-sanh bàn về vấn đề phụ-nữ. Hai cô đều công-kích cái tập-tục «chồng chúa vợ tôi» và cái chế-độ đa-thê của người Tàu, cho như thế là bất công.

Tiên-sanh bèn cải lại rằng cái phong-tục ấy, cái chế-độ ấy rất hiệp với nhân-tình thiên-lý. Đặng chứng cho lời nói của mình, Tiên-sanh bèn phân chiết chữ «thiếp» mà nói rằng : trên là chữ «lập», dưới là chữ « nữ », « lập-nữ » là «người con gái đứng» để cho ông chồng vịn-dựa trong khi mỏi-mệt, vậy bổn phận người vợ phải hầu hạ ông chồng là phải lắm» Hai cô bèn hỏi ngược lại : «Nếu nói vậy, thì khi người vợ mỏi mệt, sao chẳng được dùng đôi ba người chồng để vịn dựa ? người chồng được phép lấy nhiều vợ để vịn dựa, sao người vợ chẳng được phép lấy nhiều chồng ? » Nói xong câu ấy, hai cô tỏ bộ đắc-ý lắm, vì tưởng rằng thế nào nhà triết-học quái-gở của Tàu cũng phải bí. Không ngờ Tiên-sanh vẫn ung-dung, chỉ bộ đồ trà trên bàn mà trả lời rằng : « Các cô không thấy một bình trà mà chung quanh có lến bốn cái chén đó sao ? chớ trong đời đâu có bộ đồ trà chỉ một cái chén mà đến bốn cái bình vận ? »

Lối phục sức của Tiên-sanh cũng quái-gở nữa : Một nhà học-giả ở châu Âu về như thế mà không khi nào thấy bận bộ đồ tây, trái lại luôn luôn Tiên-sanh chỉ mặc một cái áo trường bằng vải nhuộm lam, lội một cái nón vỏ-dừa chóp đỏ, sau lưng lại có cái bín lủng-thủng, mới trông đến ai dám tưởng lỏ là một du-học-sanh đã từng đậu hai ba cái bác-sĩ và tinh-thông năm sáu thứ tiếng của Thái-tây ?

Nhưng lối phục-sức ấy cũng chưa quái-gở bằng những cái thị-hiếu lạ-lùng của Tiên-sanh. Trong đời, ai chẳng ưa mùi thơm, ai chẳng ghét mùi thúi, thế mà Tiên-sanh lại trái hẳn : Tiên-sanh ưa ngửi cái mùi thúi ở nơi chưn-bò của người đàn-bà Tàu ! Ta thử tưởng-tượng cái chưn bọn xầm-bò rịt lâu ngày chầy tháng, khi mở ra đỗ lòm như con chuột lột, nó thúi đến bực nào, ta chưa thấy, chỉ nói đến đã phải buồn mửa rồi, thế mà Tiên-sanh lại hít ngửi say-sưa, cơ-hồ đã thành tật, mới lạ đời làm sao !

Tiên-sanh sống một cách cổ-lỗ giản-dị, thời-thường ngoài sự đọc sách viết văn, cũng hay tìm những thú chơi giải-trí, nhưng thú chơi của bọn thường-dân, chớ không phải những thú chơi phong-lưu xa-xỉ. Tiên-sanh thích đánh ma-tước, nhưng đánh thấp lắm, mười ván đều thua cả mười. Khi thảo rồi rảnh, trong túi có xu, Tiên-sanh lại tới các quán cà-phê xập-xệ, nói chuyện với bọn xầm «chiêu đãi», hoặc lặn-lội tới mấy xóm Bình-khang, tìm bọn «phi-phà-chảy» hạng bét để mua vui, phung-phí đến lúc hết tiền, lại trở về nhà viết văn đọc sách !

(*Coi qua trương 10*)

ECOLE
GUILLERAULT SAIGON
Đường nhà Thờ Huyện-Sĩ, số 35

Mới mở thêm :
Cours de 1ère Année
Cours supérieur (2e Année)

Học-sanh dùng rong tiếng Pháp
Học trường nầy tức nhiên trẻ em phải quen tiếng và cách người Pháp.

Tựu trường 15 Février

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Coi tiếp ở đây

CÔ HỒNG MINH... MỘT NHÀ HỌC GIẢ QUÁI LẠ CỦA NƯỚC TÀU GẦN ĐÂY

Những cuộc chơi ấy, ta phải biết, ở giữa một cái xã-hội «quan liêu quí-tộc» như xã-hội Tàu đã làm cho miệng đời dị-nghị. Người ta thường chỉ trích Tiên-sanh thế nầy thế nọ. Nhiều khi những tiếng thị-phi ấy bay lọt đến tai người trưởng - tử của Tiên - sanh, cậu cả lấy làm khó chịu hết sức, thường lựa dịp tìm lời can ngăn, khuyên Tiên-sanh có muốn mua vui thì tìm bọn «thái-hồng-lâu» có danh tiếng để giữ giá-trị và thể-thống. Nhưng Tiên-sanh cũng mặc kệ, cứ đi lại với những chị em bán phấn buôn hương cận-bã của xã-hội mà Tiên-sanh yêu và thương hơn hết.

Ấy, xem sơ cái hành-vi cử-chỉ, cách ăn ở nói năng của Tiên-sanh như thế, tưởng bạn đọc cũng có thể lượng biết qua-loa về con người của Tiên-sanh.

Tác-phẩm tư-tưởng của Cô - Hồng - Minh và cái thanh - danh lừng - lẫy của Cô ở châu - Âu

Cái sự-nghiệp trứ thơ lập ngôn của Cô-Hồng-Minh kể cũng thật là vỹ-đại.

Tiên-sanh tuy là một bực danh-sĩ của Tàu, về học-thuật phương Đông và chữ Hán, tự-nhiên giỏi thừa, nhưng Tiên-sanh ít viết bằng Hán-văn mà lại thường dùng chữ Anh, hoặc chữ Pháp, hoặc chữ Đức. Trừ ra khi nào viết báo Tàu hoặc diễn-thuyết cho bọn bình-dân Tàu nghe, Tiên-sanh mới dùng tiếng mẹ đẻ, còn thường thường thì hay dùng chữ Anh tiếng Anh. Có nhiều quyển sách bài văn, ban đầu Tiên-sanh viết bằng Anh-văn, rồi sau mới dịch lại chữ Tàu. ***Điều đó, ấu cũng là một sự khổ-tâm*** cho Tiên-sanh, vì không phải như bọn du-học-sanh khác, thường dùng tiếng Tây để loè đồng-bào, Tiên-sanh tự buộc lòng phải dùng tiếng Anh chỉ vì muốn cho tác-phẩm tư-tưởng của mình được nhiều người phương Tây biết đến chú-ý đến, khiến cho hiệu-lực được vỹ-đại, ảnh-hưởng được sâu-xa đó thôi.

Tiên-sanh viết hết thảy có trên 20 bộ sách lớn, kỳ-trung có mấy bộ sau nầy trứ-danh hơn hết :

1· «Xuân - thu đại - nghĩa»
hay là «Trung - hoa dân-tộc chi tinh-thần»
2· «Trung - quốc đối ư Âu-châu tư-tưởng chi đề-kháng»
3· «Ai-tố chi âm»
4· «Độc dị văn-tập»
5· Vân vân...

Ngoài những bộ sách ấy, Tiên-sanh có dịch những kinh truyện của Tàu như bộ «*Trung-dung*», bộ «*Luận-ngữ*»... ra chữ Anh, ngoài có biên - soạn nhiều bài đại-luận về văn-hóa, học-thuật Đông Tây, nếu như người ta, góp nhặt lại cũng xuất bản được mấy chục bộ sách lớn, nhưng Tiên-sanh không làm, mà chúng tôi cũng không biết cho hết, nên không thể nhứt nhứt giới-thiệu với bạn đọc được.

Những tác-phẩm kể tên ở trên đó, phần nhiều đã do các nhà văn-sĩ có tiếng ở phương Tây dịch ra các thứ chữ Anh, Đức, Pháp, Đan-mạch, Thụy-điển... rất được nhân-sĩ các nước phương Tây hoan-nghinh, nhứt là bộ «*Trung-quốc dân-tộc chi tinh-thần*», dịch ra chữ Anh là «*The Spirit of Chinese People*» thiếu chút nữa — nếu tác-giả nó là người da trắng — thì được phần thưởng Nobel về văn-chương rồi.



Cô Hồng-Minh

Những tư - tưởng đặc- biệt và những kiến-giải dị - thù của Tiên-sanh đối với văn - hóa Đông Tây, phần nhiều dồn hết trong quyển «*Trung-quốc dân-tộc chi tinh thần*», quyển «*Trung quốc đối ư Âu-châu tư-tưởng chi đề-kháng*» và bài đại luận «*Vị Trung-quốc biện hộ phản đối Âu-la-ba*» (nguyên văn bằng chữ Anh là «Verteidigung Chinas gegen Europa») là một bài văn đã làm sôi-nổi dư-luận châu Âu một thời, nhân-sĩ phương Tây đã phải tốn lời hao mực với nó không ít.

Cái yếu-chỉ của ba tác - phẩm nầy không gì khác hơn là đem cái văn-hóa kỳ-cổ của Tàu mà tuyên-dương ở phương Tây, đem những cái hay cái tốt (theo ý tác-giả) của dân Tàu nước Tàu mà khoa-trương với phương Tây, và nhân đó chỉ-trích mạt-sát cái văn - minh mới của các dân-tộc da trắng.

Như đã nói ở trên, bất-luận cái gì của nước Tàu, Tiên-sanh cũng cho là tốt là phải hơn của các nước Âu Mỹ, bất luận về mặt nào Tiên-sanh cũng cho dân Tàu là đúng là hay hơn dân Âu Mỹ.

Tiên-sanh nói rằng chỉ có người Tàu là hoàn-toàn hơn cả : người Tàu thông-minh, hoạt-bát, tinh-tế, trầm-tiềm là những tư-chất mà các dân-tộc Pháp, Anh, Đức, Mỹ nếu có cái nọ thì thiếu cái kia, chớ không thế nào kiêm-toàn được ; người Tàu không có thú-tánh, dầu hèn-hạ đến đâu cũng không thô-bạo, thường thường đối với người ngoại-bang vẫn giữ một mực trung-hậu ôn-hoà, chớ không có như người da trắng chỉ có bóc-lột là giỏi.

Bởi ở các nước Âu-tây, bọn giáo - sĩ và bọn cảnh-binh tham-dự vào việc quốc-gia và cuộc sanh-hoạt của dân-chúng, nên người ta dạy dân hai điều cốt-yếu là « úy-pháp » và nhứt là « kỉnh-thần ». Nhân thế vận-mạng của dân-chúng bị giáo-sĩ cảnh-binh thao - túng, một cách hết sức bất-bình. Giáo-đường cơ-hồ thành ra cái cơ-quan trung-tâm-điểm của quốc-gia, phát ra một cái mạng-lịnh gì, phần đông trong dân-chúng phải tuân theo, nhứt là buộc người ta phải sùng-bái giáo-chũ một cách tuyệt-đối, không được hành-động và tư-tưởng tự-do.

Trái lại, ở nước Tàu lấy Khổng-giáo trị nước nên dân chỉ tuân theo những điều dạy dỗ của nhà trường là cái cơ-quan tuyên-truyền đạo ấy, và chỉ nghe lời và thờ kính ông bà cha mẹ trong gia-đình là cái đơn-vị mà đạo ấy trọng-thị nhứt. Người Tàu cũng ái - mộ Khổng-tử, nhưng không phải chính Khổng-tử bắt-buộc, và chỉ ái-mộ chớ không phải sùng-bái như một vị thần-minh tuyệt-đối, nên được tư-tưởng tự-do hơn...

Tóm lại, nền văn-hóa Tàu nhờ có Khổng-giáo làm căn - bản nên thành ra một nền văn-hóa kiện-toàn hoàn-thiện hơn nền văn-hóa phương Tây tuy là rực-rỡ bề ngoài nhưng kỳ trung hư-hỏng xấu-xa, có không biết bao nhiêu tệ-điểm.

Vì đối với phương Tây, Tiên-sanh quả-quyết đạo Khổng là một cái chánh-giáo ưu-mỹ tuyệt-luân như thế, cho nên khi quay lại nước mình, đối với dân Tàu, Tiên-sanh đã cao-thanh đề-xướng sự tôn-sùng Khổng-tử, chấn - hưng Khổng-giáo.

Lại vì đề-xướng việc tôn-Khổng nên Tiên - sanh duy - trì hai cái thuyết «trung-quân», « hiếu-thân». Mà không phải chủ - trương ở lỗ miệng mà thôi đâu, Tiên-sanh nói thì làm, làm đến nơi đến chốn,

Trong khi bọn Tôn-Văn, Hoàng-Hưng lo đánh đổ nhà Mãn để lập Trung-hoa-Dân-quốc, trừ một đôi người cố-hữu ở thôn quê không kể, còn ai là người Hán có chút ít tân học dám nói việc tôn-quân trái lại? Thế mà Tiên-sanh dám công-nhiên xướng thuyết trung-quân, nói chuyện bộ Mãn, mặc ai chửi - rủa chê-bai, thế chẳng phải là một người có đởm - lực phi - thường sao chớ ?

Có lẽ vì chuyện nầy Tiên-sanh phải mang lấy cái tiếng «phản-động», nên người Tàu ít ưa mến suy-sùng Tiên-sanh.

Nhưng trái lại, người Âu-châu lại hoan-nghinh ái-mộ Tiên-sanh một cách đặt-biệt. Bọn văn-sĩ danh tiếng của Anh, Đức, Đan-mạch, Thụy-điển, gần đây như Georges Brandes, Haral Svanberg, Somerset, Maugham, Nelson, H. Tchmitz. Wilhelm vân vân... đều có nghiên cứu về Tiên-sanh, phiên-dịch tác-phẩm của Tiên-sanh hoặc viết sách viết báo nói về học-thuật tư-tưởng của Tiên-sanh cả. Nhờ vậy Tiên-sanh càng được đại-đa-số người châu Âu biết rõ, tư tưởng của Tiên - sanh càng có ảnh-hưởng lớn-lao sâu-sắc ở phương tây và cái thanh-danh của Tiên-sanh càng được lừng-lẫy ở bên kia quả đất.

Tiên - sanh có quen biết với phần-nhiều đại-văn-hào của các nước ở cận-đại như Carlyle của Anh, Léon Tol-toi của Nga,... thời thường có thơ từ đi lại với nhau, và đại-thi-sĩ Tagore của Ấn-độ là người châu Á thứ nhứt đã được phần-thưởng Nobel, năm trước qua Tàu có cùng Tiên-sanh chụp chung một bức hình lưu lại cho dân Tàu làm kỷ-niệm.

Tuy các văn-hào của phương Tây đối với Tiên-sanh có cảm-tình như thế, tuy danh-sĩ phương Tây hoan - nghinh Tiên - sanh như thế, mà cái lưỡi và ngòi viết bén nhọn của Tiên - sanh cũng vẫn không chừa sự mạt-sát phương Tây. Trái lại Tiên-sanh vẫn tiếp-tục mạt-sát phương Tây, chẳng những mạt-sát gián tiếp trên giấy mực, mà lại mạt-sát ngay mặt nữa.

Một danh sĩ da-trắng là ông S. Maugham xin tới yết-kiến Tiên-sanh mà gởi tới năm ba cái thơ khẩn-khoản, Tiên-sanh mới chịu cho. Đến bữa hội-diện vừa gặp mặt khách quí, Tiên-sanh đã xối-xả đón tiếp bằng những lời nặng nề sau nầy :

— Người phương Tây các anh chỉ có giao-thiệp với bọn lao-động, thương-nhân, nên tưởng đâu người Tàu chúng tôi cũng chỉ là hạng người ấy, hễ các anh vẫy tay, là chúng tôi lại liền !.... Không có đâu, các anh lầm to đấy !

Rồi Tiên-sanh tiếp luôn một dọc nữa :

— Các anh bằng cứ vào đâu mà nói rằng các anh hay, các anh giỏi hơn chúng tôi ? Văn-học nghệ-thuật của các anh tốt đẹp hơn của chúng tôi chăng ? Các nhà tư-tưởng của chúng tôi không cao-thâm bằng của các anh chăng ? Văn-hóa của chúng tôi không tinh vi rực-rỡ bằng của các anh chăng ? Hừ ! các anh lầm đấy ! Khi các anh còn ăn lông uống máu, ở lỗ nằm hang, thì chúng tôi đã văn-minh lắm rồi, chúng tôi đã có thử ngồi lên cái ngai « duy-ngã độc-tôn » trên mặt đất rồi ! Vậy mà các anh chưng rằng các anh hơn chúng tôi là hơn ở cái gì ? À chắc các anh hơn là ở chỗ các anh chế được cái súng liên-thanh ! Phải, các anh giỏi cái đó, chúng tôi chỉ hai tay không, các anh có thể bắn chết chúng tôi dễ bóc lột được !.»

Nếu vị danh-sĩ da trắng ấy muốn dở nhột-nhạt, bắt sang-đàng qua chuyện khác mà hỏi Tiên-sanh rằng : « Ông có nghiên - cứu qua triết-học mới của Mỹ không ?», thì Tiên-sanh đã không dụ-dự gì mà trả lời xẳng-xớm : — Anh nói chũ-nghĩa thiệt-dụng chăng ? Ối, dầy tôi dùng dầu sáng của Mỹ còn nhiều hơn thứ triết-học ấy !...

Đại-khái từ trẻ đến già, từ già đến trước ngày nhắm mắt, Tiên-sanh vẫn một mực phô - trương khoa-đại văn-hóa của Tàu và công-kích mạt-sát văn-hóa, dân-tộc các nước Âu-Tây một cách thậm-tệ như thế.

Chúng như Tiên - sanh thấy người da trắng dày-đạp nước mình, hùng-hiếp dân mình, thế mà đồng-bào mình không lấy làm tủi nhục, lại còn theo xu-mị phùng-nghinh người da trắng, hoan - nghinh phong - hiệu cái văn - minh của người da trắng, nên Tiên - sanh phẫn-uất, quyết dùng tài miệng lưỡi của mình để trả-thù lại chăng?

Có kẻ cho Tiên-sanh là một người cuồng-sĩ, vì cái lòng phẫn-uất đối thế-tục nhân - tình quá nặng, nên mới phát ra những cái ngôn-hành khác chúng lạ đời như thế.

Dầu sao Tiên - sanh cũng không mất cái danh-vị một bực quái-kiệt có một không hai ở trong làng học thuật của Tàu ở gần đây.

∴

Ấy, tiểu-sử hành-trạng, tác-phẩm tư-tưởng của Cô-Hồng-Minh đại-khái là như thế.

Nếu nói cho rõ-ràng tường-tận, thì có lẽ phải mấy quyển sách mới đủ. Nhưng phạm-vi bài nầy có hạn, viết đến đây đã là dài lắm rồi, vậy chúng tôi xin tạm ngừng và hẹn ra giêng ngày tháng rộng, giấy mực nhiều, sẽ xin nói chuyện thêm với bạn đọc về nhà học - giả lạ đời ấy.

Phan Thứ-Khanh



VĂN-SĨ. — *Bài đại luận về Kinh-tế của tôi chắc đã làm ông vui lòng lắm.*

CHỦ BÁO.— *Vâng, cảm ơn ngài ! Nó đã giúp tôi đun được ấm nước khuya ạ !*

TỜ PHÚC-BẨM CHUNG NIÊN CỦA TÁO-QUÂN

ĐẠI CỔ-VIỆT, NAM-KỲ ĐỊA-PHẬN, ĐÔNG-TRÙ TƯ-MẠNG TÁO-PHỦ THẦN-QUÂN CẦN SỚ :

Cúi đầu kính tấu,
Ngọc-đế đăng tường :
Vàng theo lệ thường.
Chung niên dâng sớ,
Năm nay lỏ-dỏ,
Dân chúng than phiền
Rằng : tại đồng tiền
Thành linh sụt giá.
Kẻ thì nói khá,
Người lại than ngay.
Ấy cũng bởi vì,
Lúa còn ít quá,
Bỗng dưng tăng giá.
Gạo mắc gấp đôi.
Nghèo khó đứng ngồi.
Giàu thêm sung sướng.
Bởi vậy các xưởng.
Dân thợ đình-công.
Vì tại lương đồng,
Nuôi thân chẳng đủ.
Bao hại các chủ,
Kỹ-nghệ thương-gia,
Nhọc sức giải hòa.
Mới ăn mới nỗi.
Cuộc đời thay đổi.
Phong-hóa suy-đồi.
Trai gái cặp đôi.
Không chờ cha mẹ.
Táo xin tạm kể :
Con gái chửa hoang
Trên mấy chục ngàn.
Nội trong lục-tỉnh.
Ấy là chưa tính.
Mấy chị Chệt lai.
Chưng cớ còn đây.
Táo không dám đối.
Kể rồi mới nói
Thiên-hạ trần-gian.
Giờ tới việc oan.
Xin ngài thẩm xét :
Văn-minh đáng ghét.
Khoa-học vô nghì.
Họ không kể gì.
Thần-linh chi hết.
Năm nay gần tết,
Táo sắp về trời,
Chẳng được mấy người
Tiễn đưa chè chén.
Không giày không mão.
Cô, học cũng không.
Chẳng biết sao đòng.
Về tâu Thánh-thượng.
Cho nên Táo muộn.
Một chiếc máy bay.
Đưa Táo về đây
Vào châu bệ-hạ.

TÁO-QUÂN thượng sớ

VƯỜN THƠ MÙA XUÂN

NGÀY TẾT NHỚ CHỒNG ĐI TÙNG CHINH

Đì-đùng tiếng pháo nổ vang tai !
Nhớ lại tân xuân đã đến ngày.
Chạnh tưởng thân chàng lòng khó giãi,
Riêng than phận thiếp dạ nào khuây !
Quê nhà mong mỏi hồn nương gió,
Khách-địa chờ trông phách gởi mây!
Nơi chốn sa-trường dầu có tết,
Chỉnh e đạn lạt với tên bay !

Hựu

Tên bay may rủi biết ra sao ?
Ngày Tết người vui, thiếp vẫn sầu !
Trông đã ba trăng thơ vẫn bặt,
Chờ hầm bốn tháng thấy chàng đâu?
Não-nồng mỗi phút rơi hàng lệ,
Thương nhớ một ngày tợ mấy thu !
Bực tức nỗi mình nơi đất Á,
Muốn kêu hèm chẳng thấu trời Âu ?

N. T.

∴

Tự thuật

Xuân qua xuân lại chẳng chờ ta !
Hồi tưởng ngày xanh đã nhuốm già ;
Dục lợi bao phen cay đắng lắm,
Công danh từng trải tuyết sương pha
Nực cười thế-thái toan mưu quỉ,
Buồn thấy nhơn-tình diễn chước ma:
Nghĩ đến cuộc đời thêm ngán ngẫm.
Thiều-quang thấm-thoát vụt đi qua !

N. T.

Cung chúc tân xuân
LÂM-QUANG-SỈ
Phòng trồng răng
34, Boulevard Bonnard
Tél.: 20.707 Saigon-Cầnthơ



Muốn cho HITLER thấy mà phải kiêng, nước Pháp lập trận đồ dài tới 120 cây số ở Biên-giới

QUAN ẢI MAGINOT SÂU TÓI

THONG QUAN-ẢI NÀY CÓ BAY TỪNG CHÌM XUỐNG DƯỚI ĐẤT SÂU 325 THƯỚC, CÓ ĐỦ NHỮNG KHO CHỨA SÚNG ĐẠN...

ÂM-PHỦ

...CÓ ĐƯỜNG XE LỬA, CÓ NHÀ THƯƠNG, CÓ SỐ LƯƠNG THỰC ĐỦ NUÔI SỐNG BA MUÔN QUÂN-SĨ ĂN NỬA NĂM CHƯA HẾT.

Trên đại-lục Âu-châu, hai nước Pháp-Đức ở bên cạnh nhau, nhưng không khác gì hai người cùng xóm liền vách mà khác tánh-ý và có thể-cứu thành ra tối ngày cứ phải trông chừng giữ miếng luôn luôn, không thể liên-kết giao-tình với nhau được.

Những việc xung-đột ngày xưa không nói, chỉ nói khoẳng trên sáu bảy chục năm nay, Pháp Đức hai phen chọi nhau u đầu xối máu. Trận đánh năm 1871, Pháp bại trận với Đức và bồi thêm hai tỉnh Alsace-Lorraine đến trận đánh năm 1914 1918 mới rồi, Pháp thắng Đức một cách vẻ vang, thâu phục hai tỉnh kia về. Nhưng dầu thắng bại gì thì cuộc chiến-tranh đã xảy ra, bao giờ cũng có tai hại. Trừ ra giữ cuộc hòa-bình và đề-phòng cương-thổ làm sao cho chắc chắn, để cho kẻ nghịch không dám dòm ngó mình và đừng phát ra chiến tranh mới được.

Mười mấy năm nay, nước Pháp ta sắp đặt công cuộc phòng giữ biên cương một cách hết sức kỹ-lưỡng, hết sức lớn lao ; nhứt là phòng giữ ở chỗ giáp ranh kẻ thể cừu mình là Đức-quốc kia.

Bởi vậy mới có những đồn ải kiên-cố ở trước mặt ranh nước Đức, xây dựng lên từ mấy năm nay, gọi là «*đồn ải Maginot*», đào ngầm xuống dưới tim ruột trái đất, công phu vĩ-đại và hình thế hiểm yếu vô cùng, khắp trong thiên-hạ không xứ nào có những đồn ải la lùng như thế.

Thiệt vậy, mạch trận nầy, — phải nên gọi là mạch trận cho đúng với tiếng Pháp là «*La Ligne Maginot*» kéo dài hơn một trăm cây số, cứ cách một khoản lại có một cái pháo-đài. Mà mỗi pháo-đài chỉ thò cái đầu tròn tó lên mặt đất, giả-tỉ như người ta úp cái thùng vậy thôi, còn thì toàn-thân đồn ải đều chôn ngầm xuống dưới đất, có đường hầm đi thông suốt từ đồn ải nọ qua đồn ải kia. Dưới đó có đặt sông điền, có máy chế tạo ra không-khí nóng lạnh, có trại lính ở, có đường xe lửa, có những cơ-quan phòng bị hơi độc, và bao nhiêu những súng ống và võ-khí trong ải đều là kiểu mới hết thảy. Người ta có thể nói rằng những đồn ải này có oai hùm sức mạnh đến đỗi một vài tên lính ngồi trong pháo-đài bắn ra cầm cự, dầu thiên binh vạn mã cũng không qua lọt, như kiểu người Tàu ngày xưa nói «Nhứt sĩ đương quan, vạn phu mạc địch» Đã vậy mà những pháo-đài tó trên mặt đất kia -- độc giả xem hình thì rõ — xây dựng bằng những nguyên-liệu cứng hơn sắt đá, dầu cho tạc đạn nào bằng phá cũng không tan bể được.

Nước Pháp vốn là nước cần kiệm, thế mà đối với việc phòng bị lớn lao nầy không ngại tốn kém chút nào. Mạch trận Maginot đã xài tốn mấy trăm triệu rồi mà nay đang còn bồi đắp sửa sang thêm mãi, chưa thật là hoàn-thành.

Ta mở địa-đồ Âu-châu ra mà xem, thì biết địa vị nước Pháp, phía nam là hữu dực, ngó mặt ngay nước Ý, nước Thoại-sĩ và phía nam Đức-quốc, nhưng đoạn nầy có sự hiểm trở thiên nhiên là nhờ có cả dãy núi non làm bức bình-phong che đỡ, không cần đặt cuộc phòng bị chi nhiều. Vậy mà đồn ải nước Pháp xây dựng ở phía nầy cũng đồ sộ dáo để, cũng có những pháo-đài chìm mình xuống đất, tó đầu lên trên, chĩa súng ngay mặt nước Đức, nếu Đức đánh Pháp mà muốn đi qua ngã nầy, chắc không sao qua lọt cho được.

Còn về tả-dực thì giáp ranh nước Bỉ, cũng xây ải ngầm dưới đất mà phòng bị, lại có chôn sẵn những địa-lôi để lúc quân-nghịch muốn vượt sang bờ cõi ở ngã nầy thì những địa-lôi kia bắn lại, đồng-thời lại có cách tháo nước sông vô tràn mấy chỗ đất thấp, đặng cản ngăn không cho quân nghịch tấn lên.

Duy có một đoạn biên-cương ở hai tỉnh Alsace Lorraine mới thâu phục về năm 1918, mặt Bắc khởi từ biên-giới nước Bỉ, mặt Đông tới sông Ranh (Rhin), dựa theo mé sông mà chạy dài tới chăng núi Vosges, tính ra dài đến 125 cây số. Đoạn nầy địa thế bằng phẳng, chẳng có hiểm-trở thiên-nhiên gì như mấy đoạn kia thành ra nước Pháp tất phải xây dựng công cuộc phòng bị hẳn hòi mới được.

Mạch trận Maginot và những đồn ải «sâm-tỷ» nằm vô trong đoạn nầy đó.

∴

Chúng ta nên biết hồi mấy năm trước ông Maginot còn sống, làm Binh-bộ tổng-trưởng, sáng nghĩ ra mạch trận đặt theo tên ông đó, công-trình lớn lao đồ sộ, gấp mấy Tần Thủy-hoàng xây Vạn-lý trường thành ở bên Tàu ngày xưa.

Chúng tôi thử tả sơ những điều đại-lược, độc-giả cũng đủ hình-dung ra công trình nầy lớn lao bực nào và sự thông minh của các quân-bị kỹ-sư nước Pháp tới bực nào !

Từ phía trong xa đi ra cho tới đồn ải lộ-thiên, người ta đào hầm dưới đất và đặt đường xe lửa bắt từ trong kia chạy xiên xiên mà xuống. Tới chỗ nào cửa đồn ải cũng đã thấp dưới mặt đất hơn 10 thước.

Ngoài cửa ải hai bên đều có đặt súng đại-bác và súng cối xay lớn. Nói giả-tỉ vạn nhứt mà quân giặc xông đến, thì linh trấn trong ải vẫn có thể bình yên chĩa súng ra mà bắn như mưa, chớ không phải chạy. Bên trong cửa lớn lại có mấy lớp cửa ngánh bí mật chẳng những có thể làm như hàng rào chống cự quân giặc, lại có thể ngăn trở hơi độc xâm vào không được nữa.

Cái mái tròn của mỗi đồn ải lồ lên trên mặt đất đều có bọc sắt cứng không có thứ đại-bác hay trái bôm nào phá bể cho nổi. Và lại phần lồ lên trên đó chỉ có một khúc, người ta lại khéo dùng cách che đậy nọ đi đến người đi đường cũng không để nhìn biết, nói gì phi-cơ bên giặc bay bổng trên mây dòm xuống không tài thấy được.

Nói cho đúng thì mạch trận Maginot chính thiệt là trọn cả cái công trình và khu-vực của một trận đồ, có đủ cửa sanh cửa tử, như Khổng-Minh ngày xưa hay trận Trường-xà hay Bát-trận đồ vậy.

Thiệt vậy, mặt trận ở trước hết bày những hàng súng thần công cao xạ rất là kín đáo. Súng nầy bắn đã mạnh lại kèm có máy nghe tiếng rồ rồ của máy bay quân giặc từ đàng xa, và có thuốc nhắm cho súng cao-xạ chĩa lên trên mây và bắn trúng lắm. Những phi cơ oanh-tác (*avions de bombardement*, thứ máy bay cốt đi bắn phá thành trì đồn ải người ta) không dễ gì bay lọt qua cửa trận nầy mà không bị súng cao xạ kia bắn cho sãng hồn hay là ngã xuống.

Vô tới lớp trong, thì đến cửa trận «*rào cửa*» nghĩa là người ta dùng những cây sắt vừa cứng vừa nhọn, đóng xuống dưới đất, đầy như có móc và trên đầu ló lên một chút để ngăn trở xe tăng bên giặc mắc kẹt, khó thể vượt qua.

Rồi tới trận «lưới sắt». Sau hết đến trận «bức thành bằng súng cối xay» Nghĩa là trận-đồ nầy từ ngoài vô trong cả thảy bốn cửa, tức là bốn lớp.

Ví dụ nước Đức kéo vô bờ cõi nước Pháp, chúng ngó từ phía mặt đất chẳng có bóng một người nào, thế mà có tiếng súng đạn ở đâu trên mặt đất bắn ra đùng đùng, khiến cho chúng chỉ thấy lửa sáng khói mù chớ thấy súng cửa bên quân Pháp đặt ở chỗ nào mà bắn chúng đó.

Tới lúc đội xe tăng của bên giặc xông đến rầm rầm, bổng dưng cũng thấy đội xe tăng của quân Pháp từ đâu không biết mà xuất hiện ra mặt trận thình lình để chống cự với giặc.

Chót hết, chúng sẽ thấy bộ-binh túa ra như kiến, không biết ở đâu tới và cũng không đếm số được là bao nhiêu mà nói. Làm cho binh giặc hoảng hồn mất vía, tưởng như binh linh ở đâu trên trời sa xuống.

Nội ví dụ như phi-cơ bên giặc có bắn phá hư hề một cái đồn ải, rồi binh-sĩ của chúng có liều mình xông đại vô cửa ải đó đi nữa, cũng là bó tay mà chịu, trở mắt ngó nhau, chớ không biết đường nào mà đi, là vì cách thức sắp đặt bên dưới có những cửa ngõ bí-mật huyền-thiên, khiến cho quân giặc mê đường bí-lối.

Ta xem đại khái như thế đủ biết công cuộc xây dựng và sắp đặt đồn ải Maginot thật là châu-đáo lắm vậy. Người ta nói nay mai đây những đồn ải nầy hoàn-thành đâu đó cả rồi thì nước Pháp có thể gối tay nằm ngủ, không sợ giặc Đức xâm lấn mình nữa.

Trên kia đã nói rằng công cuộc xây dựng đồn ải Maginot của Pháp quốc ngày nay còn đồ sộ lớn lao gấp mấy Vạn lý trường-thành của đời Tần khi xưa, ấy là một lời nói thật, một việc hiển-nhiên.

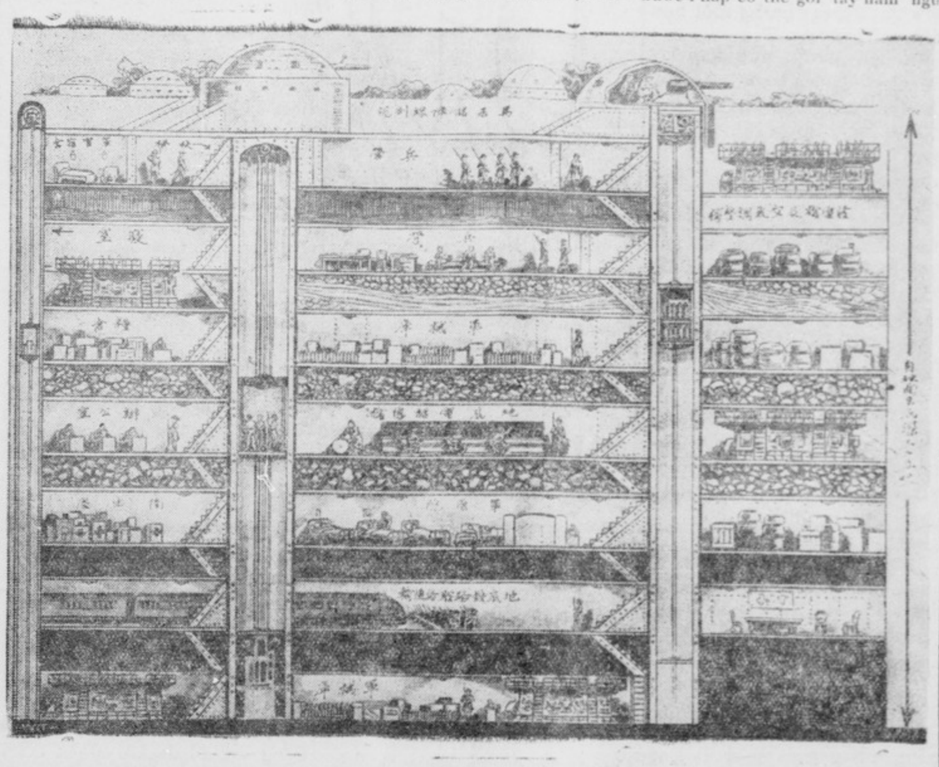
Nó chính là một thế trận hoàn toàn hiểm-hóc của nước Pháp sắp đặt từ trên mặt đất cho tới trong ruột đất, để phòng-bị quân Đức, chớ không phải như những thế trận thường và những đồn ải thường kia ở đâu.

Thiệt vậy, vì là thế trận nầy có nhiều mánh-lực và lắm công-hiệu, chống cự được pháo-binh, bộ binh xe tăng và máy bay bên giặc. Dầu cho cả đoàn phi-cơ của giặc có tủa súng bắn phá, cũng không dễ ăn thua, huống chi không có nước nào có thể đem hết phi-cơ của mình mà đánh lại ở trên không trung mặt trận nầy được

Bởi vì lớp ngoài hết mặt trận nơi đây, bày cả dãy súng thần-công cao-xạ, chĩa mũi lên trời, ngó như hàng rào hằng súng mà sức mạnh của súng bắn gớm ghê : vã lại có đặt những bộ máy riêng ; để nghe máy bay bên giặc từ đàng xa rồi súng chờ tới gần nhắm ngay mà bắn, máy bay khó bề tránh khỏi. Như vậy thì riêng một lớp trận ngoài cũng đủ là một quan-ải hiểm hóc vô cùng, máy bay không thể bay lọt qua mà yên lành vô hại được. Dầu cho ít nhiều phi-cơ bay lọt qua trận nầy mà liệng ít nhiều trái bôm xuống cũng không trúng đâu vào đâu cho được.

Nhiều nhà quân sự Âu-mỹ thấy công cuộc đồn ải Maginot của nước Pháp rồi đều nói rằng : Đức quốc và Hitler có khôn hồn thì đừng có mộng tưởng tới sự lấy võ lực xâm phạm nước Pháp như hồi 1871 và 1914 mà nguy. Đó là chỉ nói những công cuộc sắp đặt mà nước Pháp có thể cho người ngoài biết sợ mà đã có mãnh lực gớm ghê đáng sợ như thế, huống chi bên trong còn có những chỗ thuộc về quân-sự bí-mật, không ai có thể cho ai biết đặng, vậy thì đồn ải Maginot còn hiểm-yếu đến đâu mà nói cho cùng !

Thị-Huyền



** Độc-giả thử xem kỹ lắm hình in đây thì biết Đồn ải Maginot ở nơi Pháp hiện giờ có công trình vĩ-đại và kiên cố đến thế nào ? Trên hết, độc-giả thấy những cái nhà tròn tó đầu lên, ấy là nóc của mỗi đồn ải chỉ thò lên trên mặt đất có bấy nhiêu, còn thì chìm xuống dưới tới 7 từng sâu 325 thước, quân-sĩ lên xuống có thang máy và thang leo như thường. Ngó sâu thăm thẳm, hình như là xuống tới âm-ty Diêm-phủ vậy.*

Bây giờ chúng tôi xin dẫn dẫn độc-giả theo hình nầy mà xem kỹ từng cơ-quan, bắt đầu từ tay trái qua tay mặt và từ trên xuống dưới.

Trước hết tay trái, từng thứ 1 xuống tới thứ 7, độc-giả thấy : 1·— Phòng ngủ của vị quản-quan coi giữ đồn ải ; ống phải 2 từng thứ như thế để lên xuống pháo đài cho gần ; 2·— Máy lọc không khí. Phía có mũi tên chỉ, là ngõ đi vô phòng ngủ của các vị hạ-sĩ quan. 3·— Kho chứa lương thực. Nội binh thực chứa dưới hầm nầy có thể nuôi 3 muôn binh-sĩ ăn nửa năm mới hết ; 4·— Phòng làm việc của các quan binh ; 5·— Sở Vệ-sanh ; 6·— Đường xe lửa ; 7·— Máy điện.

Khoảng giữa : 1·— Trại linh ; 2·— Nhà linh nằm ngủ ; 3·— Kho để súng ống và thuốc đạn ; 4·—Nhà máy tổng cuộc của điện-thoại ; 5·— Nhà thương của quân linh ; 6 — Ga cho xe lửa chở linh từ ngoài vô đậu đây ; 7·— Kho chứa đạn dược.

Tay mặt : 1·— Bộ máy phát điện và lọc không khí cho binh ở dưới hầm để thở cũng như trên mặt đất ; 2, 3, 4, 5·— Đều là kho chứa những vật dụng nhà binh, tới từng thứ 6 là phòng biện-sự của ga xe lửa.

Téléphone : 21 163

Dr NGUYEN-VAN-TIEN
Cung chúc Tân Xuân
cùng qui thân chủ

68, Rue Chasseloup-Laubat SAIGON

CUNG CHÚC TÂN NIÊN



TRẬN ĐẤU VÕ CỦA MÁY BAY VÀ TÀU TRẬN

Tàu trận ăn hay là máy bay ăn ? — Ai không tưởng rằng máy bay ở trên không trung cứ nhắm tàu trận đang chạy dưới biển mà liệng bôm xuống thì chắc là tàu trận nguy lắm. Nhưng mình tưởng vậy chớ các nhà quân sự chuyên môn họ nghĩ khác

Mới đây Hội-nghị Quốc-phòng nước Anh đã nhóm rộng những bực đại-tướng và đề-đốc, cùng nhau bàn bạc về vấn-đề máy bay liệng bom và tàu trận phòng-bị, vì nó chính là một vấn-đề rất quan-hệ cho chiến-cuộc nay mai.

Sau khi bàn tính kỹ-lưỡng rồi các nhà quân-sự chuyên-môn nhìn nhận rằng tàu binh vẫn có sức mạnh chiến đấu không sợ gì máy bay. Trước kia người ta định rằng nếu xét ra tàu trận yếu sức lắm với máy bay, thì nên lo về mặt chế-tạo máy bay cho nhiều.

Nhưng Hội-nghị Quốc-phòng đã tay con mắt chuyên-gia mà xét như trên đây, cho nên bộ Hải-quân nước Anh đã quyết định chế-tạo ra hai chiếc chiến-hạm kiểu mới, đánh trận lẹ làng, đuổi giặc rất mau.

Các nước Đức, Pháp, Ý, Nhựt, cũng đều ganh đua nhau tính đóng ra những chiến hạm cực-lực mới, nay là đã đang đóng dở dang tới. Đồng thời, họ sửa sang cho cái sức bắn phá của súng đại-bác trên tàu lược mạnh hơn và mau hơn. Mọi sự sắp đặt bên trong cung dày cẩn hơn trước. Nhứt là trên tàu có những cổ súng cao-xạ (bắn lên cao) kiểu tối tân, và lại trên mặt chiếc tàu bây giờ bọc lớp sắt dày, để chống với phi-cơ ở trên máy xanh liệng bom xuống.

Sự thiệt, máy bay trên cao tít mây xanh dòm xuống chiếc tàu trận chạy trên mặt biển chỉ như chiếc lá nhỏ con, không dễ gì nhắm trúng mà bắn trên cao xuống được. Các nhà hải-quân chuyên-gia đã từng thí-nghiệm mình ngồi trên máy bay dòm xuống tàu trận, thấy có cảm giác rõ ràng như thế.

Bởi vậy, những phi-cơ sanh-tạc của các nước hiện nay đã bày ra thứ thuốc độc ở không trung để đánh tàu trận, thì chắc là tàu trận nguy lắm. Nhưng mình tưởng vậy chớ các nhà quân sự chuyên môn họ nghĩ khác.

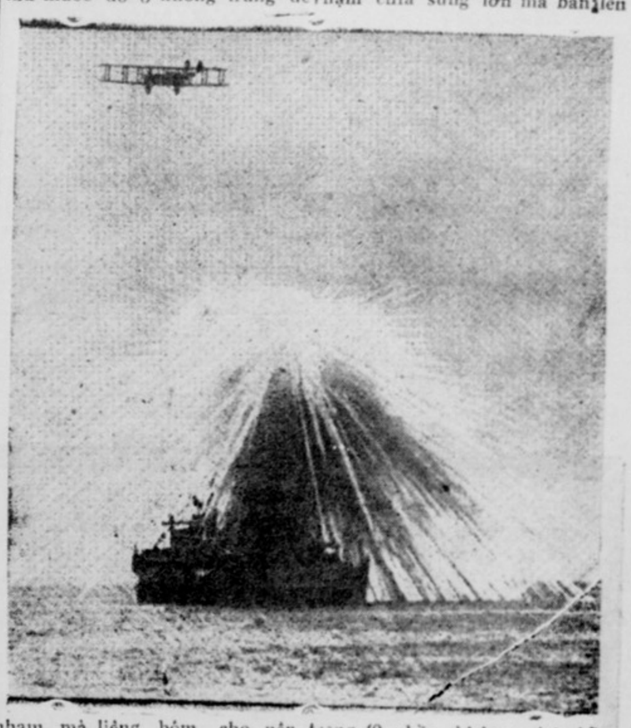
Đã vậy mà người ta dùng vô-tuyến-điện để chỉ-huy hiệu lịnh; bấy giờ đã mở mang phát đạt lắm. Viên tướng cầm đầu cả đoàn phi-cơ sau khi chỉnh tề đội ngũ rồi bay đi ra trận dùng vô tuyến điện mà chỉ huy hiệu lịnh cho cả đoàn nên bay cao bay thấp hay là lúc nào nên liệng bom. Họ đánh trận theo cách đó, dầu cho có một vài chiếc máy bay bị tàu trận ở dưới bắn lên trúng mà chết chìm đi nữa nhưng mà cả đoàn xúm lại bắn tiêu một chiếc tàu trận được, thì chầm đi chế lại, mất một được mười, bề nào cũng hơn.

Thứ phi-cơ sanh-tác đối với chiến-hạm có hại gớm ghê, nhứt là nó từ trên cao bay xuống vùn-vụt, lại từ dưới bay lên mây xanh mịt mù, cũng mau như biển, có cả mấy chục chiếc quây quần lại đánh một vài chiếc chiến hạm, thiệt là chiến hạm khó bề chống cự lắm vậy.

Tuy nhiên, các chiến hạm có tới ba bốn cách phòng bị đối địch, phi-cơ dầu mạnh thế, cũng chưa chắc làm gì nổi đâu.

Một cách vững vàng nhứt, là trên chiến hạm có đặt hai bên hai hàng dài những súng cối xay để bắn lên không-trung. Lúc bị công kích, chiến hạm đồng thời mở hết những súng cối xay đó ra mà bắn từ tung lên trên mây, không còn có chỗ nào hở, như vậy thì e phi-cơ cũng khó dám lại gần mà liệng bôm xuống tàu.

Thứ phi-cơ ngư-lôi vốn là bay chậm, mà lúc nào muốn thả ngư-lôi (*torpille*) xuống tàu thì lại cần phải bay thấp độ 100 thước mà thôi, mới thả ngư-lôi được. Song nếu phi-cơ hạ thấp xuống như thế thật là mạo hiểm vô cùng, vì chiến-hạm chĩa súng lớn mà bắn lên



nhanh mà liệng bôm, cho nên nay mai phi-cơ liệng bôm xuống chiến hạm có mực thước hẳn hòi, chớ không phải nhắm mắt liệng bậy như trước. Huống chi bây giờ người ta sửa lại cách thức, chẳng phải một vài chiếc phi-cơ bay đi liệng bôm, mà họ cho bay đi cả đoàn mấy chục chiếc, phân làm hai hàng bay trên chiến-hạm rồi kế tiếp nhau thả bôm xuống một lượt.

Hễ chủ tâm họ định bắn phá chiếc tàu trận nào mà liệng bôm cách đó thì làm sao cũng có hy-vọng ít lắm là một trái bôm trúng dưới tàu.

trong 10 phần không có 1 phần khiến cho phi-cơ chạy thoát.

Đã vậy mà chiến-hạm ngó thấy cả đoàn phi-cơ đàng xa bay lại công-kích mình, tức thời dưới tàu xịt thứ khói riêng lên trên trời, làm cho mịt mù bao la đến mấy chục dặm, cốt để bịt mắt phi-cơ, dòm xuống không thấy chiến hạm ở chỗ nào mà hòng thả bôm xuống cho trúng đặng.

Ta xem đại-khái như thế, thì chiến-hạm vẫn còn làm vua chúa trên biển, bao giờ có võ quýt dày cũng có móng tay nhọn, phi-cơ không dễ làm gì tàu binh được đâu.



NAM-THẢO-ĐƯỜNG
CHÚC CHO TẤT CẢ THÂN CHỦ
Muôn đều hạnh-phúc
Vạng bịnh hồi xuân

đã dời về 59 Quai Belgique SAIGON

TRONG XÃ-HỘI CỦA LOÀI NGƯỜI

CƯỚP VÀ CƯỚP

Cách đây không lâu, người ta có « túm cổ » được một tên «bợm».

Nói là «bợm» là vì tên ấy đã bị «túm cổ», chớ nếu nó đừng bị «túm cổ» thì nó vẫn được người đời (!) để nó trên đầu trên cổ, cho nó là... là một ông «dân chi phụ mẫu».

Nhưng nó hẳn thật là một tên đại bợm.

Thì ta hãy trông vào sự hành-vi của nó đây :

— Tôi có dữ bằng cớ buộc chú vào tội «khuấy rối cuộc trị an», vì chú có tên trong sổ của một chi-bộ cộng sản mà tôi vừa mới khám phá được !

— Bẩm quan lớn, oan con lắm ! Xin quan lớn ra ơn «trời đất» cứu con phen nầy ! Một trăm, năm bảy chục đồng bỗ túi, tên «đại bợm» khỏi bị ai kiện cáo gì cả.

∴

Ở bên Pháp, cách đây lối ba mươi ngoài năm — theo lời của ông Pierre Wolff — người ta có « túm cổ » được một tên «bợm». Tên bợm nầy đã lợi - dụng một cách rất thần tình tấm lòng thành thật của những nhà buôn *cà-rem* và *phó-mách*.

Mà nó sỡ dĩ dám làm như thế, là vì nó tin nơi sự hèn yếu của con người.

Nhưng nó tin không lầm.

Ta hãy xem cách nó gạt người :

— Bà có phó-mách « camembert » (1) thật ngon chớ ?

— Vâng, ngon lắm !

(1) Camembert là một thứ phó-mách béo làm tại xứ Camembert.

Anh ta bèn mua lấy một miếng, cầm ăn liền tại chỗ và khen rằng :

— Ngon thật ! Hồi nào tới giờ, tôi chưa từng « nếm » được thứ nào ngon cho bằng thứ nầy ! Nếu bà vui lòng giao cho tôi một miếng — ngoài miếng của tôi đã mua rồi đây — đặng tôi có gởi liền đi dự cuộc đấu xảo ở Copenhague (kinh đô xứ Đơn-Mạch) thì qui báu biết dường nào !

Ngạc nhiên, sung sướng, bà bán phó mách chã những «vui lòng giao » cho anh ta một miếng, như lời anh ta đã xin, mà lại còn sẵn lòng biếu không cho anh ta đến những ba miếng, sau khi đã dùng hết lời diệu ngọt và thành thật để cám ơn tấm thạnh tình của bạn hàng rất qui hóa ấy.

Một tuần qua. Hai tuần qua. Ba tuần qua.

Rồi một buổi sớm mai rất mát mẻ kia, một anh chàng ăn mặc rất sang, bước đến trình bày với bà bán phó mách nọ rằng:

— Thưa bà, tôi lấy làm hân-hạnh mà cho bà hay rằng : phó-mách «camembert» của bà đã đoạt được «Đại khuê bài danh dự» ở cuộc đấu xảo ở Copenhague rồi. Đây văn-bằng chứng nhận của bà đây... Tiền sở phí chỉ có năm mươi quan thôi.

Bà bán phó-mách mừng quýnh lật đật móc ra bảy mươi lăm quan mà trao cho «người ơn». Bà trả tiền mà bà không có nghi ngại đều chi cả. Đoạn bà mới để cái bằng cấp qui báu ấy vào khuôn kiến đàng hoàng, rồi đóng đinh mà treo nó ở phía sau cái «két».

Nhưng một ngày kia, nhơn đến chơi một tiệm cà-rem, pho-mách khác ở gần bên tiệm bà, bà lấy làm sửng sốt mà thấy ở trên vách cũng có treo một cái bằng cấp... không khác cái bằng cấp của bà một mảy.

Tất cả những người làm nghề ở Paris thấy đều được ban tổ-chức cuộc đấu xảo Copenhague ban cho khuê bài danh dự !

Nhưng không ai thèm kiện cáo làm gì cho thất công.

Lại một tên «bợm» rất «tử tế», không dùng dao, dùng búa mà dọa nạt người, chỉ «làm ơn» cho người mà... lấy của.

∴

Ta thử tưởng tượng một bọn khác.

Một tên cướp, nửa đêm cạy cửa xông đại vô một nhà kia, bắt một người chủ nhà mà trói lại, rồi chĩa súng vào mặt mà bảo :

— Tiền của anh đâu ? Đưa đây !

— Trong gói kia, khổ chủ vừa khóc vừa chỉ. Cậu ôi tôi mới chạy đặng có ba chục đồng đấy thôi, mà ngày mai nầy tôi phải trả tiền nhà bảo sanh cho vợ tôi.

Tên cướp ngó vào anh chủ nhà, ra dáng suy nghĩ, rồi phân rằng :

— Thôi, tôi chỉ lấy hai chục đồng thôi. Hãy cất mười đồng đây, và chớ nói lại với ai rằng : tôi là người hào hiệp nghe. Chào anh, tôi đi.

∴

Lại một tên cướp khác, vô nhà của một ông già rất nghèo nàn :

— Đưa tay lên ! Tiền đâu ?

— Ôi ! Tôi mà tiền bạc đâu có... Gia tài tôi chỉ nội trong cái học tủ ấy mà thôi.

Rồi sau vài phút lục soát, tên cướp bỗng cau mày lại, ngó chăm chỉ vào ông già mà rằng :

— Chỉ có những giấy cầm đồ ! Thế là ông khốn nạn không kém gì tôi mấy chút... Đây nầy, hai đồng bạc đây, hãy cất mà xài.

Tên cướp ta thất vọng, sẽ lên bước ra đi một nước.

∴

Bốn tên «bợm» vừa kể ra trên, độc-giả mới «thích» tên nào hơn?

Đành rằng : cũng là cướp với cướp, nhưng nếu ta chịu khó đem cái tinh - trang xã hội của người đời ra mà xét suy, thì lẽ tất nhiên ta sẽ « thích » hai tên «bợm» sau hơn là... những quân sâu dân mọt nước, bốc lột dân lành, mà ở trong xã - hội nầy, chúng nó vẫn được ngồi cao lộc cả vậy.

Phan-thành-Chương

(Viết theo bài « Les bons voleurs » của Pierre Wolff, đăng trong (Paris Soir)

NÓI NGHE CŨNG XUÔI



— Cái gì thế ba?

— Ờ, đấy là tấm bảng chỉ cho biết lúc nào trời mưa, coi chừng nơi nầy có sét đánh nhiều.

TỨ KHOÁI

CẦM

Chơi cầm phải biết điệu cầm loan,
Déo dắt xa đưa khúc phượng-hoàng.
Vắng khách Chung-Kỳ say đỗ tỉnh,
Khêu hồn Tư-Mã nhặt rồi khoan.
Hỏi ai đồng-chí ưa bàn-bạc,
Rằng ngón tri-âm nghĩ chửa chan.
Luống những lên đây ao ước mãi,
Bao giờ gặp đặng kẻ chung-thoan.

KỲ

Ván cờ đâu đó sắp phân minh
Chớ trách gây chi sự bất bình
Sĩ tốt ngăn xe phòng chiến tướng
Pháo đầu dục ngựa quyết đề binh
Vì non nên phải đưa mưu trí
Có nước sao quên luận thế tình
Thắng mẳng so hơn cùng tính thiệt
Thiệt hơn kể cũng làm công trình

THI

Cương tỏa đem thân gác ngoại vòng,
Thẩu chăng tình tứ của thi-ông.
Câu văn cẩm tú thêu trời đất,
Ngọn bút tinh-thần vẽ núi sông.
Chí-sĩ biết ai là bạn tác,
Tài hoa như rạng mảnh gương trong.
Ngâm-nga vui với trang hiền thánh,
Thiên-Đạo khuyên nhau giữ lấy lòng.

TỬU

Rượu để làm gì chẳng uống chơi ?
Uống chơi ai bảo uống hư đời
Vài chung chữ nghĩa tuông hiền thánh
Ít chén tâm-cơ động đất trời
Những tỉnh thêm lo đều phải quấy
Thà say quên phứt cuộc đầy vơi
Thử coi thiên hạ bao nhiêu kẻ
Còn tỉnh ta xin cất chén mời

LÊ-VĂN-TẤT

PHẠM-LẢI

MỘT NGƯỜI LÀM GIÀU GIỎI NHỨT Ở ĐÔNG-PHƯƠNG XƯA NAY CHƯA TỪNG CÓ

Đông-phương ta có một người làm giàu giỏi nhứt, hình như xưa nay chưa có ai làm được như thế.

Trừ ra bên Mỹ, thì toàn thế-giới không có một tay triệu-phú nào khéo làm giàu cho bằng triệu-phú bên Mỹ. Thế mà có người bên Á-đông ta còn giỏi hơn, chính là một người ở nước Tàu.

Châu Mỹ là một xứ vàng bạc lại sự hoạt-động ngày nay rộng rải, tự nhiên họ dễ làm giàu và những bực triệu phú bên ấy đối với ta không có gì là lạ, duy có lạ nhứt là một người ở bên Á-đông ngày xưa mà ở xứ Tàu trong lúc những nguồn kinh-doanh mưu lợi còn hẹp hòi, thế mà có người làm giàu tài giỏi la lùng, tạo ra tiền bạc sẵn - vật không thua gì bên Mỹ ngày nay mới là giỏi, hơn nữa là ông chỉ có hai tay không mà làm giàu được ba lần mới kỳ !

Người ấy, sinh nhằm đời «Xuân-thu» dân nước Việt, tên là Phạm-Lãi.

Nhắc đến Phạm - Lãi chắc ai có xem truyện «Ngô-việt chiến-sử» cũng dư biết cái tài thao-lược kinh-bang tế thế của ông ta giỏi đến bực nào. Ông ta thờ vua nước Việt là Câu-Tiễn, diệt được nước Ngô để rửa mối thù nhục ở Cối-kê. Tới khi Câu-Tiễn trả thù xong thì Phạm-Lãi bỏ ngôi tể tướng mà đi, vì ông ta biết xét câu : «Được chim bẻ ná, được cá quăng nôm».

Tuy ông ta có công trạng khó nhọc hết sức, là cũng ở tù với Câu-Tiễn bên Ngô, khi chăn ngựa, khi cắt cỏ khi hốt phân : mà chính ông ta xúi bảo Câu-Tiễn nếm phẩn của Ngô-vương là Phù-Sai mà đoán bịnh đó ! Giúp phò Câu-Tiễn từ khi làm thằng tù cho đến lên ngôi vương, đáng lẻ cái ơn rất sâu, công rất nặng ấy, Phạm-Lãi phải ở lại triều đình mà hưởng quyền cao tước lớn đến đâu cũng chưa xứng công ơn ấy nữa. Vậy mà ông ta xét biết tánh ý Câu-Tiễn là người vong ân, nếu ở lại chắc sẽ bị Câu-Tiễn giết chết. Lẽ đời người ta «được chim bẻ ná, được cá quên nôm» mà. Ông bỏ trốn ra đất Tề, đổi tên lại là : *Chi-di-tử-Bì*.

Khi ông đi, trong tay ông chỉ «tay trắng» không có một đồng chữ nào ; ông ta ở nước Tề cày ruộng nuôi súc, chẳng bao lâu trở nên bực triệu-phú. Nhưng nghĩ : «giàu của tức là mọi giữ của», bèn đem bỏ thí cho người ta hết cửa nhà điền-sản rồi, đi tay không ra mà làm giàu nơi khác.

Cũng chẳng bao lâu ông ta trở nên một nhà triệu phú có tiếng tăm vang lừng, vua nước Tề nghe tiếng và cho người mời ông, nhưng ông bỏ mà trốn đi, không chịu ra mặt. Vì ông cho cái sự làm giàu của mình đã động đến tai người là bất nghĩa, cho nên ông lại bỏ hết cả gia sản ấy trốn ra đất Đào, đổi tên là Đào-Châu-Công, cũng cày ruộng để tằm và nuôi các súc vật. Không bao lâu ông lại giàu to nơi đó cho đến lúc già rồi chết.

Thế là Phạm-Lãi trước sau ba phen làm giàu lớn, tôi dám chắc người nào sánh về sanh kế mà tay trơn như ông, chắc không tài nào mà làm được một việc gì nữa là làm giàu.

Cổ ngữ đã nói : *«Hữu tiền bách sự khả-vi, vô tiền nhứt sự bất khả vi»* nghĩa là : «có tiền dầu trăm việc cũng làm được, còn không tiền một việc cũng không xong». dầu đời xưa hay là đời nay cũng vậy. Bất cứ là đời nào, đời nào cũng kim tiền, đời nào cũng giàu trọng nghèo khinh. Nhưng cách làm giàu của ông Phạm-Lãi thật là la làng đáng phục.

Làm giàu ba lần ! mỗi lần đều tay trơn ! ai mà không phục ? Nếu ta tay trơn, nuôi sống còn khó khăn thay ! huống nữa là làm giàu — mà làm giàu tới ba lần.

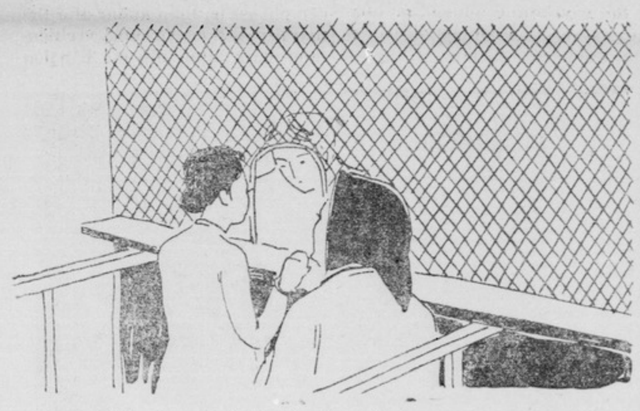
Điều đáng phục hơn nữa là ông không có cái tinh-cách «làm mọi giữ của ». Cách làm giàu của ông không hiệp với chủ-nghĩa dân-sanh ngày nay, là vì ông chỉ giàu cho ông, chớ sự giàu đó không có chi lợi ích ảnh hưởng với xã hội. Phải chi ông ra làm người tai mắt cho nhơn dân nước nhà, dạy cho mỗi người dân đều có : cơm ăn áo mặc, việc làm có vậy mới là hiệp với chủ-nghĩa dân - sanh. Dầu ông có cái giỏi, là : « tích-tài » rồi « tán tài » như chơi nghĩa là : chứa rồi tan, tan rồi lại chứa. Nhưng trong cái chứa cái tan của ông đều có lợi cả hai chớ không phải : chứa nghèo, tan giàu : hai là tan nghèo, chứa giàu ; như mọi người đã tưởng. Cách bố thí của ông, là đem hết nhà cửa điền-sản mà phân phát cho người ta, tôi tưởng ở đời ít có nhà giàu nào hào hiệp như ông, dầu đông tây kim-cổ cũng thế.

Nhưng ta nên biết thuở trước, chữ nghĩa dân-sanh chưa thực-hiện, cho nên mỗi người đều lo sự ăn sống của mỗi người mà thôi. Tuy vậy Phạm-Lãi ba lần làm giàu, ba lần tán của, kể cũng là một người la trên đời.

Thấy trong các tiệm sách các chú bây giờ có bán một cuốn sách tựa là *«Đào - công trí phú kỳ thư»* người ta nói đó là sách ông Phạm-Lãi viết ra, vì ông có tên là Đào-châu - công, nhưng không biết có phải thiệt ông là tác-giả hay chỉ là một người háo sự nào họ mượn tên ông để thủ lợi thôi.

Vỏ-bá-Phan

LÝ-LUẬN PHAN-KHÔI

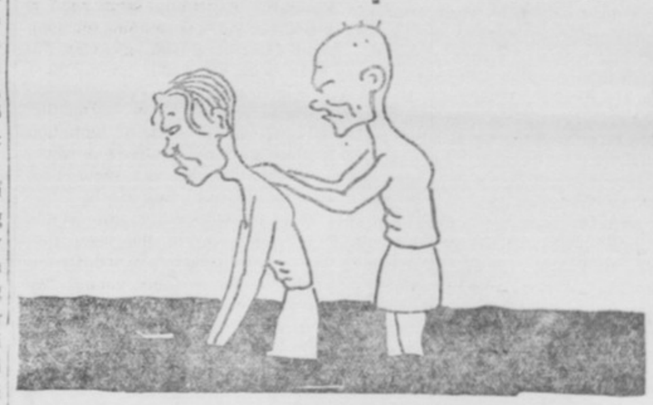


— Tôi vào xem hát nửa tiền chớ ?

— ? ? ?

— Vì tôi điếc hết một lỗ tai.

VỆ-SANH ĐẠI-THÁNH



ANH GHIỀN A — Anh đã mấy tháng không tắm rồi ?
ANH GHIỀN B — Sáu tháng.
ANH GHIỀN A — Thế thì anh hãy còn thua tôi đến sáu tháng lận.

TIN LẠ !!! TIN LẠ !!!

TRONG DỊP TẾT

Thuốc điếu BASTOS

BAO XANH

Bán có NĂM XU một gói 20 điếu

VẬN-ĐỘNG...

Xác pháo đêm hăm ba đã hầu tan tác với gió sương, thời lòng của Chương cũng thấy lần hồi buồn-khuâng khoắc-khoải.

Chương lo, một mối lo âm-thầm mà luôn luôn bồng-bột, vì khác hơn 25 lần xuân qua, Tết năm nay đời Chương sẽ có một cuộc thay đổi lớn.

Thất bại hay thành công? Có duyên hay xấu số?

Đứng trước bàn «quây số may rủi của đời» Chương cầm thấy như mình bất lực.

Đáng lẽ, với hạng dõng-sĩ đại-danh như chàng, nghị-lực có thừa, can-đảm vẫn dũ, thì dầu gặp cảnh-ngộ khó-khăn nào cũng không dũ làm sờn gan anh-kiệt.

Nhưng hôm nay, ngày tranh độ chung-kết giải quán - quân quần vợt Namkỳ càng cận, Chương càng nghĩ-ngợi lo âu.

Nếu ta biết Chương sẽ đánh độ chót với Sanahoh vô-địch Vọng-cát để tranh chức vinh-diệu nhứt của làng tơ-nít Namkỳ, mà bão Chương e-ngại đến đổi phập-phòng là ta đã làm giảm giá trị của trang hiền-tài Nam-Việt.

Biết gặp kẻ đối đầu xứng đáng ở bước cuối cùng, và biết rằng nếu năm nay đoạt được giải sự rở-ràng tăng lên bội - nhị, càng làm cho Chương phấn-khởi tinh-thần, cố tình tranh-đua để lập một thanh-giá bất-hủ.

Chương chẳng bao giờ lo nghĩ trước một cuộc gặp gỡ, vì thể thảo-thảo đối với chàng là một cuộc chơi nhã-thú mà kết - quả chỉ để tặng thưởng lòng hiếu - chiến của mỗi danh-thủ hay mỗi hội, để giục lòng người chơi thôi.

Chương nghỉ ngợi buân-khuâng lần nầy là vì một chuyện trong đời người, dầu đời nhà vận-động cũng vậy, ai cũng đều chú ý tới : Cuộc hôn-nhơn của chàng.

Tình-cờ, trót năm nay Chương đã đóng vai tuồng trong truyện tình rất mới lạ, có lẽ bên Âu-Mỹ cũng chưa từng có. Nếu Chương không nhờ mối tình-yêu chơn-thành sai - khiến và cái thú-vị của con nhà thể - thảo trong sự ganh-đua tài-bộ, thời có lẽ tình-duyên của chàng không còn mong ngày kết-liễu.

Mà đến hôm nay Chương dầu đã dám quả quyết duyên nợ mình sẽ có cái kết cuộc mỹ-mãn, y theo ý muốn?

Nào có gì đâu, đến ngày 26 Tết nầy, sau trận chung-kết đánh đơn giải vô-địch Nam-kỳ thì lại có độ chung-kết đứng đôi nam-nữ (double mixte), mà sự thắng bại của trận sau, lại quan hệ cho một đời tình-ái của Chương.

CHUYỆN NGẮN THỂ-THÁO

GIỮA BA VÁN TƠ-NÍT

Hôm ấy Chương đứng với bà Davidson nữ vô-địch của xứ tây để tranh chiến với cặp cô Kiều-Minh. Lực-lượng hai bên có thể cho ngang nhau, vì cặp Kiều-Minh chơi đồng đều, còn bên nầy bà Davidson tuy yếu, nhưng Chương có thể trông cậy ở sức hơn của mình mà bao bọc được.

Tuy vậy trước đó Chương còn phải đánh trận chung-kết với vô - địch Vọng Cát, kỳ phùng địch thủ, lẽ tự nhiên chàng muốn thắng phải dùng hết tinh-lực và tài-ba để đương đầu. Vậy nếu quá mệt mà trận sau chàng không thể trợ-giúp bà Davidson thì mới sao?

Thất bại trận trước là làm mất danh-dự, thất thủ trận sau lại hư-hỏng cả mối tơ tình, mất một đời hạnh phúc. Mà mong đạt nguyện cả hai, Chương biết sức mình làm không nổi.

∴

Cuối năm rồi, khi chiếc Aramis từ từ cặp bến, trên bỏ tàu có cữ nhơn Nguyễn-thiện-Kiều và ông tấn-sĩ Trần lệ-Chương hãy còn hỏi gặng nhau câu chót:

— Em còn nhớ lời hứa kia luôn chớ?

— Em hằng ghi khắn trong lòng và xin nhắc lại anh nhớ: Trong ba cuộc gặp gỡ trên trường vận động, bất kỳ trực tiếp hay gián - tiếp mà anh hơn em hai, hay cả ba thì đời em sẽ nhường anh sử-khiến, còn trái lại nếu em hơn anh, xin anh để em được tự-do.

Kiều, Chương là đôi thiếu-niên học thức, lịch-thiệp và giàu có cùng quen biết, thân-yêu nhau từ ngày còn du-học bên Âu. Nhưng bao nhiêu ấy không đủ cho Kiều thuận lòng làm vợ Chương, mà vì tánh cứng-cỏi, tự-do và ỷ ở tài-nghề cao - cường của mình trong vận-động-giới, Kiều muốn thử sức với Chương tại đất nước nhà cho rỏ ai cao hạ.

Biết rỏ đầu óc và tư - tưởng mới của bạn, Chương không hề lấy sự thử-thách của một cô gái mà trách phiền. Trái lại, Chương là một lực-sĩ cao hạng chàng càng rất vui lòng gở lời thách của Kiều, mà nguyện trổ hết tài hay khi gặp dịp, để chinh phục một cách hoàn toàn trái tim người ngọc,

Lần chạm trán đầu tiên trong cuộc tình duyên lạ-lùng của Kiều-Chương là cuộc đua xe đạp Cap-Xuânlộc-Saigon. Kỳ ấy, Kiều chọn Lợi, Sâm, còn Chương lựa Hương, Chiến, thì ra lảo-tướng Võ-vinh-Lợi gần đến lúc chiều tà bóng xế là đoạt giải rất liệt-oanh.

Thành-thử với lời hứa ba phen gặp-gỡ, Kiều đã thắng ngay điểm đầu.

Sáu tháng sau nhơn cùng đăng tên dự cuộc trong một buổi chơi phước-thiện trên giòng nước bạc ở hồ tắm G. Rivoal, Kiều thắng cả bên phái đẹp, cũng như Chương hơn tất cả các bạn trai. Ban tổ chức muốn giúp vui công-chúng một chuyện lạ hiếm có, nên nài xin hai người thắng giải trong hai phái thử tranh nhau lội tự-do 100 thước, và muốn cho hai bên đồng sức ngang phần hơn thua nhau nên buộc Chương chấp Kiều một lần nước (25 thước).

Kiều, Chương rất vui lòng, vì cũng nương đó giải - quyết cho xong lời hứa trước. Lần nầy tài trai hơn sức gái, nên dầu Chương chỉ thắng lối năm thước nước, chàng rất lấy làm hã lòng vì đã gỡ được điểm thua đầu.

Hai bên huề nhau, bây giờ chỉ còn chờ dịp thứ ba, để tính cho dứt khoát chuyện kia luôn.

Dịp thứ ba đã đến trong độ chót đứng đôi nam nữ về giải vô-địch quần-vợt Namkỳ. Vì thế nên Chương mấy hôm rồi rất lào nghĩ.

Giữa bầu không-khí mát-mẻ êm dịu, trước mặt ngột nai ngàn khán-giả, con số kỷ-lục trong một buổi tranh chung kết giải vô địch bốn-xứ, mà chỉ có những lần Khấu-phi-Hải, Lâm-bửu-Hòa, Aragon hay đại-vương Cochet đến Namkỳ mới thấy được; Chương và Sanahoh cặp vợt ra sân với tiếng vỗ tay chào mừng của công-chúng.

Sau những trái banh trao đổi cho nhuần tay theo lẽ, trọng tài Antony truyền lịnh khởi đánh, Chương thắng ván đầu 7-5 tuy không đến quá khó nhọc nhưng chẳng dễ dàng gì. Mà đánh dứt 12 jeux ván đầu chưa ai dám quả-quyết chức vô-địch sẽ còn ở Namkỳ, vì tuy Chương với lối chơi dùng mãnh luôn luôn giữ phần công phạt và thắng điểm nhiều trái tuyệt mỹ còn vô địch Vọng-Cát lại giữ thế thủ nhưng một thế thủ cứng-cát đầu lạm bất địch thủ chạy như của Giao nên khó đánh lắm.

Trong ván nhì ai cũng thấy Chương muốn dứt nên càng chơi dữ-dội hơn nữa, song những hồi công phạt mãnh liệt ở ván đầu đã lần lần thấy cẻ rặng trên hai cánh tay Chương, banh độc của chàng đã hết còn đủ sức đồng-mãnh mau-lẹ để chinh-phục đối phương, Sanahoh nương đó mà gài những đường banh hiểm - hóc cho Chương chạy rất nhiều mà thắng lại 8-6.

Trước một người công hay và một tay thủ giỏi, mà khi đã thấy thế công bớt phần lợi - hại, lẻ tự nhiên người thủ sẽ lãnh phần hơn, Chương vẫn phải nằm trong công-lệ đó, nên vào đánh ván ba Chương bị Sanahoh dẫn 5-2, mười phần nguy - hiểm.

Tới đây ai cũng kể chắc Sanahoh sẽ đoạt giải quán-quân Namkỳ đem về Vọng-Cát, bất ngờ làm sao khi đổi sân, Chương bồng đi ngang Kiều, một câu khuyến-khích sơ - sài nhưng có hiệu-lực ghê-gớm.

— Anh Chương nên rán giữ danh-dự làng quần-vợt xứ mình -à tiếng thơm của bạn Kiều.

Chương hơi mệt, và trong khi lưởng-lự chưa biết phải rán hết sức tàn để thắng hay giữ lại để lo cho trận chung-kết đánh đôi nam-nữ sau, thì bất hỗ đã bị Sanahoh dẫn 5-2 rồi. Chàng vừa kịp lo, lại chợt được nghe tiếng oanh dịu-dàng của Kiều khuyến-khích, Chương không còn nghĩ chi đến chuyện sau chỉ châm-chú đem hết tinh-lực tài ba ra để thắng.

Vì vậy người ta rất lấy làm lạ mà thấy Chương đánh một cách dữ dội điên cuồng, làm cho vô-địch Vọng-Cát chưa kịp hồi tỉnh với nỗi ngạn ngơ quái lạ, thì Chương đã sắp luôn 5 jeux liên-tiếp thắng lại ván ba 7-5 và đoạt luôn giải vô-địch Namkỳ, trước những tiếng hoan-hô nhiệt liệt của quần chúng.

Nhưng Chương không mấy gì vui, bởi chàng biết đã phí sức rất nhiều thì trận sau cái kết cuộc nhơn duyên của chàng phần may ít hơn phần rủi. Chương chỉ còn trông cậy vào sự phục-hồi sức lực mau lẹ của tuổi niên-thiếu sẽ đem lại cho chàng thôi.

15 phút sau, với bộ mặt hơi tươi, dáng người hơi khoẻ nhờ tắm và đấm bóp, Chương xách vợt ra sân đứng với bà Davidson tranh cùng Kiều-Minh.

Với một trận đánh đôi nam nữ, dầu là chung-kết đi nữa, ở xứ nầy cũng ít người ưa, song vì các báo đã kể rỏ cuộc thử-thách tình-duyên của đôi nhơn-vật mới Chương-Kiều, nên hầu hết khán-giả có mặt đều châm-chú tới trận đánh một cách đặc-biệt.

Đem treo quả tim ở giữa sân quần Chương buộc lòng phải lo-lắng lắm. Trọn một ván dầu chàng chạy, nhảy đỡ, gạt bao trùm tất cả phía sân, rán giúp bạn cặp bồ để giữ phần hơn cho được. Có lẽ vì chàng rán quá nên dứt được ở 6-3, nhưng ở ngoài ai cũng thấy Chương mệt lắm, xiêm-giáp đượm đầy mồ hôi.

Bên trong Chương cũng đã thấm mệt, nếu mình rán quá tất không chịu thấu đường dài, Chương không dám bao-bọc nhiều trong ván nhì nữa để dưỡng sức chờ ván ba họa may. Lẽ tự nhiên ván nhì Kiều-Minh gỡ 6-3.

Ráp đánh ván ba, biết không sao dụ-dự nữa được, Chương đem hết nghệ-thuật ra mà liều-điển, nhưng bên kia Kiều-Minh cũng quyết đoạt cho được giải nên đánh kỹ càng vô cùng.

Trọng-tài hô : Bà Davidson (hương dẫn 3-2. Rồi kế đó lại nghe Kiều-Minh dẫn 4-3 và hai bên huề nhau 4 A. Nguy-khốn hơn nữa sau đó vài phút tiếng của trọng-tài như xé bầu không-khí yên lặng của bao nhiêu khán-giả nín thở chờ xem kết - cuộc : Kiều-Minh dẫn 5-4!

Trong sân Chương đã kiệt-sức, chẳng những cầm vợt hết muốn lên mà nơi bắp vế chàng đã có về khó chịu, Chương biết gần bị vọp bẽ.

Jeu thứ mười Chương được phần giao banh, chàng rán kềm từ trái một, nhưng bà Davidson gặp bữa xấu ngày đánh hư mải 30-40! Còn một trái nữa trận đánh đã dứt, Chương lại gặp trái banh lob rất sâu của Minh, Chương rán nhón lên đập được vừa nghe công-chúng vỗ tay khen ầm-ĩ, thì Chương cũng vừa hay bị vọp bẽ thiệt hết còn đi nữa được, chàng đành buông vợt té ngồi xuống sân, công-chúng rùng rùng đứng dậy.

Kiều đứng bên kia sân từ, phút đầu đã để ý đến mỗi cử-chỉ của Chương, cho nên những nét mệt - nhọc, đau-đớn vừa hiện ra mặt Chương là Kiều thấy rỏ liền. Mà càng thấy Chương tận tình rán sức bao nhiêu, Kiều càng cảm động bấy nhiêu, vì Kiều biết Chương đã quá mệt trong trận đơn trước rồi, chàng rán lắm ở trận nầy không phải muốn thêm được một tiếng tâm nhỏ mọn, mà thật vì yêu nàng.

Nghĩ tới đó Kiều như hối-hận với tấm lòng sắt đá của mình và thấy tình yêu Chương bỗng trở nên bồng bột sôi-nổi cực điểm,

Vừa đánh Kiều vừa nghĩ miên-man như vậy, thì cũng vừa khi Chương té giữa sân. Không còn gan ruột nào thấy người yêu của mình bị đau đớn Kiều vội vàng chạy qua phụ với bà Davidson đỡ Chương vào và xin với trọng-tài cho hết bị vọp bẽ rồi sẽ đánh lại chớ nàng không chịu thắng cuộc vì kẻ nghịch bị rũi ro.

Nhờ khéo chửa, sáu phút sau Chương ra đánh lại, thì ai cũng hơi ngạc-nhiên thấy Kiều đang chơi hay từ đầu, tới đây bỗng đánh hư và lầm lỗi nhiều lắm, để cho cặp đối đầu gở huề 5 A rồi thắng luôn 8-6 cũng dễ dàng nữa.

Có ai biết rằng sau khi đở Chương vào rồi thì Kiều đã quả quyết. Trong hai điều danh-vọng và tình ái, Kiều đã theo tiếng gọi của lòng, bỏ giải vô-địch mà chọn bực lương nhơn yêu qui. – THIỆU-VÕ II

NÓI VỀ QUYỀN THUẬT

LỊCH-SỬ CỦA CÁC ĐIỆU VÕ Á, ÂU

Lịch-sử võ Tây và Hồng-mao

Thuở xưa người Hi-lạp (Grecs) có một điệu võ gọi là «pugilat» đánh với nhau không dá. Điệu nầy chia ra hai phái. Một phái dễ dầu trần, tay không (mains nues), một phái mang bao tay có bịch đồng hoặc sắt (cestes) dầu đội mũ (amphotide) trùm cả hai bàn tang và hai lỗ tai.

Lại có một điệu võ khác gọi là «pancrace» chẳng những đánh, lại còn cho phép vật bắt với nhau.

Đánh mang bao tay «cestes» rất nguy hiểm nhưng đó là cái đặc điểm trong điệu võ thuở xưa.

Thời đó cũng không một ai biết đặng võ «pugilat» hiện đang sôi nổi bên kia bờ biển «Manche». Tức là võ Hồng-mao vậy.

Ở Hồng - mao võ được thạnh-hành vào hồi thế - kỷ 18. Võ sĩ đánh nhau chỉ giành lấy một số tiền thưởng của nhiều người bủng lại. Bấy giờ thiên hạ dường như thích xem mấy cuộc đổ máu. Hễ nghe các tay danh tiếng đối đầu với nhau thì áp đánh cá tiền rất lớn. Vì vậy võ-sĩ không một anh nào không gãy mủi, gãy răng. Có kẻ lại bể cả mặt.

Muốn bài trừ sự chơi quá độ, chánh-phủ sửa đổi đánh tay không (mains nues) bị cấm hẳn. Lính cảnh sát được quyền can-thiệp đến mấy trận đau vì mang bao tay (gants) nếu cuộc chơi ấy có hại.



Hai dường võ rất danh-tiếng ở bên Tàu

Như vậy dầu thoả lòng con người buổi ấy họ bèn chơi nhiều kiểu đánh lừa. Đây là một cách hai người bằng lòng xin phép tháo luyện nghề võ trong hai chục hiệp. Làm cho ai cũng tưởng là một cuộc chơi thể thảo. Thật sự có bao giờ đánh tới hai chục hiệp. Kẻ sút tai đã đo ván hoặc nhượng bỗ hồi nào. Đến như mang bao tay họ lại dùng bao tay thật mỏng. Trùm tay cho khỏi trầy, khỏi sưng, có phải hại hơn tay không chăng?

Vào thế-kỷ 19, lúc Hồng-mao luyện «gắt» hai tay. Pháp lại tập hai chơn, nhứt là ở Paris. Lối chơi nầy gọi là «savate». Dùng «ròng rã» hai chơn. Người chơi có danh như những ông Charles Lecour, Leboucher, Lozes, Michel Moufflet.

Ở Marseille gọi lối chơi nầy là «chausson». Hai chơn làm khí giới.

Ở Provence người giỏi nhứt là Isnard.

Chơi «savate» được ít lâu người ta thấy hai chơn không chẳng đủ, cần phải dùng cả hai tay. Người tìm ra lối nầy, tức là môn võ Tây ông Charles-Lecour

Có lẻ vì bất đồng ý - kiến với nhau nên qua 1904 võ tây mới bắt dầu theo điều - lệ võ Hồng-mao, điều-lệ của ông Gueensberry, chỉ đánh hai tay, cấm đá. Từ đó đến nay ít người tập luyện. Thế nên ít ai phân biện võ Tây với võ Hồng-mao. Cũng không riêng gì một điệu võ Tây, hiện nay các điệu võ bên Âu-châu thấy đều theo điều-lệ võ Hồng-mao. Chúng ta có thể gọi chung là võ Âu-châu đặng.

Lịch-sử võ Nhựt

Chữ Jiu-Jitsu mà người Nhựt gọi nghĩa chánh là bắt thịt (brise-muscles) Nghĩa đó không đúng nếu chúng ta thấy và biết được cách tập luyện của võ Nhựt.

Theo lời ông Irving - Hancoch thuở ban sơ ở Nhựt có một hạng người gọi là « samourai » đi đâu cũng đeo gươm theo mình. Gươm là một vật qui báu của người. Trái lại hạng thường dân chỉ dùng cây hoặc đá.

Người Samourai tuy không phải là hạng qui phái nhưng có một điều nên biết, hạng nầy có vợ lấy chồng với hạng qui phái thì được còn với thường dân thì không. Ai bất tuân không còn liệt vào hạng nầy nữa.

Khỏi phải nói hạng nầy chuyên về nghề giặc giã. Đánh giặc họ cũng sung sướng. Chỉ mang gươm và đồ mặc nơi mình. Vì thế mà người «Samourai» không một ai không chuyên về các môn thể thảo. Đánh gươm, đánh cây, nhảy chạy, ở nhà không ngày nào không tập. Nhờ vậy nên hễ người «Samourai» thì chỉ về người mạnh khỏe.

Mà cũng nhờ vậy, ngày kia một anh chàng Samourai thấy đặng ngón tay cái bấm vào thịt hoặc mấy ngón tay khác đánh vào thân mình trúng một hai chỗ thấy xuộ lên. Anh ta mới nghĩ nếu tập cạnh bàn tay (le tranchant de la main) cho cứng thì đánh cây hoặc một khúc tre hoặc một vật gì chẳng hạn chắc tre ấy, vật ấy phải gảy ngay. Thì tài gì tay của kẻ nghịch không gảy. Bước ban sơ của võ Nhựt-bổn.

Nếu có thể đoán biết được chàng ấy làm sao tìm ra võ Nhựt, có lẻ nhờ chỗ lắc-léo nơi cùi chỏ, mà ai cũng thừa biết. Đụng thì tê hết cả người. Không lẽ trong châu thân không còn chỗ nào có gân tay bắp thịt nào khác hơn đụng chầm mà không đau hại. Người nới bắt đầu tìm kiếm mấy nơi hiết-yếu của cánh tay.

Lần lần tới chưa và khắp cả thân mình.

Lịch-sử võ Tàu

Theo lời một vài người thì võ Tàu phát sanh ra đời Lương-võ-đế.

Ông Đạt-ma thiền sư người ở nước Thiên trước sanh ở Trung-hoa, ngụ tại chùa Thiếu-Lâm, núi Trung-sơn để giảng-diễn tôn giáo. Ông thấy môn đệ nhiều khi nghe giảng ngồi không được lâu vì bởi tinh thần mỏi mệt nên mới truyền cho một lối tập thể thảo. Tức là môn võ Thiếu Lâm.

Lần hồi qua đến đời Tống quyền-thuật nước Tàu mới được thạnh-hành. Tống-thái-Tổ có 32 thế quyền gọi là Hồng-quyền. Hồi đó hai người có tiếng về quyền thuật có lẽ là Trương-tam-Phong và Đạt-ma thiền sư.

Đến Trương-tùng-Khê mới thiệt là tay tuyệt-thủ. Ông có đánh chùa Thiếu Lâm một lần.

Sau nầy thiên hạ mới chọn ra mỗi phái như Thái-cực, Võ-đương Phiên-tử, Cao-hưng. Có kể lại gọi Côn-lôn, Nga-my, Không-động.

Võ Ta không có lịch-sử

Lược thuật hết các lịch-sử của võ Tây, Hồng-mao, Tàu, Nhựt chỉ cho khỏi nhiều người hỏi tôi tại sao biết được lịch - sử võ nước người còn võ nước nhà lại không?

Xin thưa : Biết được lịch-sử của võ nước người, cũng như những ai kia, nhờ xem sách hoặc lượm lặt tài-liệu các nơi.

Võ ta không có lịch - sử hỏi không nghe một ai nói đến.

Tôi được biết nhiều thầy nghề võ Annam danh tiếng nhưng hỏi đến lịch-sử của võ người nói là ông Lữ-đồng-Tân kể lại bảo của Văn-Lia Tựu trung cũng nói theo sách Tàu tên người Tàu.

Thiển-kiến tôi đối với lịch-sử của các điệu võ

Lịch-sử võ Nhựt là thế. Mà theo tôi chẳng những võ Tàu, Nhựt cho đến võ Ta, võ Chà cũng đồng một gốc mà ra.

Huống chi nước Nam bị người Tàu cai trị trót mấy ngàn năm phong tục tập quán còn theo Tàu thay, lựa là môn võ. Dầu hồi thượng cổ có một lối võ riêng của người Annam, chắc cũng đồng chung một số mạng cùng chữ cổ-tự của ta thuở xưa mà đã cao bay xa chạy.

Sao tôi lại không nói tới gốc võ Chà? Thưa các ngài, tôi cũng lược quen biết một số thầy Chà tôi cũng từng dầm duối trong nghề võ Chà. Không khác võ Tàu là bao nhiêu. Nếu quả Đạt-ma thiền sư người ở nước Thiên-trước (tức là Ấn-độ) sang qua Tàu thì lẻ nào ở Ấn-độ không còn người biết võ. Khác nhau chẳng qua là tại tâm tánh phong - tục người vậy.

Lê-văn-Văn

Rút một đoạn trong quyển
« Một lối võ pha » sắp xuất bản

SỰ TIẾN - BỘ PHI - THƯỜNG CỦA LÀNG TÚC-CẦU ĐỨC QUỐC

Mỗi ngày chúa nhựt có đến 20.000 trận bóng tròn

Tổng cuộc bóng tròn Đức (Deutsche Fussball-Band) đến nay đã «thưởng thọ» được 36 xuân.

Ngày 2 Janvier 1900, một nhà thể-thảo ở Leipzig, E.J. Kirmse, cả tiếng gọi hết thảy các hội cầu và hết thảy mấy người có nhiệt-tâm cùng quả banh da để cùng nhau tổ-chức tại Leipzig một cuộc hội nghị bóng tròn thứ nhứt của Đức-quốc. Có 86 hội cầu gởi người đại diện tới hội-nghị, và, liền sau buổi hội-đàm, 60 hội chịu dự nhập vào Tổng-Cuộc vừa thành lập mà viên hội-trưởng thứ nhứt là ông đốc-tơ Hueppe ở Prague (Tiệp-khắc).

Năm 1903, Deutsche Fussbal-Bund khởi dầu tổ-chức cuộc tranh vô-địch Đức-quốc thứ nhứt về bóng tròn. Năm 1909, Đức-quốc dấu trận cầu quốc-tế thứ nhứt với Thụy-sĩ. Năm 1911 làng túc - cầu Đức - quốc lại có thêm hai cuộc vô - địch bóng - tròn Nhà binh và của Học-sanh. Kỳ vận-động Stockholm (1912) Tổng - cuộc Đức gởi được một đạo tuyển - binh của mình sang dự — đạo binh «vận động» thứ nhứt của Đức.

Nhứt là sau cuộc Âu - chiến, bóng tròn Đức và Tổng-cuộc tiến bộ một cách phi - thường. Ta hãy xem bản thống kê sau đây thì rỏ :

	Hội	Hội-viên
1904	194	9.300
1910	1.053	82.300
1920	4.341	756.700
1930	7.960	986.000
1935	13.500	1.300,000

Hình như năm rồi (1936) D.F.B. đã có đến con số kếch-sù là 1.500.000 hội-viên. Nên biết rằng hội-viên đây không phải là hội-viên «danh-dự» đa. Tổng-cuộc bóng tròn Đức-quốc chỉ phát licence cho những hội - viên «hành-động» (Trong một tấm licence — người Đức gọi là Spielerpass — chẳng những có biên cái «hạng» của cầu-thủ mà còn chỉ rõ cầu thủ ấy có thể dự đá những trận như thế nào nữa). Nội năm 1934, D. F. B phát ra những 228.000 licences mới. Nhơn đó, số cầu-tướng «chánh-thức» vượt lên tới 650.000.

Thế mà, sau đám cầu-thủ thiện-nghệ ấy, ta phải còn nhớ đến cả đoàn thiếu-niên Đức, cả các học-sanh ở mấy trường... Hằng triệu, hằng vạn lận! Ta cứ trông vào hai con số nầy :

Vừa rồi, người ta có tổ-chức cho các học-sanh một cuộc tranh-hùng ở Cologne. Có gần 100 đội cầu dự nhập có trường giảng ra nội một mình 11 đội.

Một con số chót : ở Đức mỗi chúa nhựt đều có tranh lối 20.000 trận cầu số trung-bình.

Mấy nhiêu tưởng cũng đủ kết-luận mấy hàng văn-tắc trên đây về sự tiến bộ lạ thường của làng túc-cầu Đức quốc.

Chàng thứ Hai

TIẾNG CÒI CHÁNH-THỨC ĐẦU - TIÊN

Trong các bạn ham-mộ banh đa, hẳn có nhiều bạn đã tự hỏi : « Chẳng biết cái còi lịnh của quí ông trọng-tài bây giờ được dùng đến lần đầu-tiên hết nơi nào, hồi nào và cách nào nhỉ? »

Ấy là hồi năm 1883, ở Nouvelle-Zélande, trong một trận banh dài (rugby) mà hai đối đầu chiến nhau một cách quá-ư sốt-sắng. Trong sân, hai bên thi nhau trổ mấy ngón lợi hại nhưng... ác liệt và bất hợp pháp, làm cuộc chơi hóa ra như một « trận giặc giữa đường ». Bên ngoài, khán-giả chia làm hai phe đua nhau la-ó dậy trời.

Trọng-tài, ông Attack dụng cả hơi của cặp phổi mình để hét lên những lịnh thưởng-phạt. Nhưng, vô-hiệu. Bọn cầu-tướng không còn đếm kể gì tới ông nữa.

Bổng dưng, nhà trọng - tài vô-phước của chúng ta thoạt nhớ đến cái nghề săn-bắn của ông mà ông vẫn phụng-sự một cách bền gan thuở nay ; ông nhớ đến đoàn chó săn mà ông quãng - trị một cách rất dễ-dàng với một cái còi : và cái còi ấy, ông nhớ nó đang nằm trong túi ông.

Ông bèn thò tay lấy món vật linh-ứng ấy ra. Ông túc lên một hơi mấy tiếng trong-trẻo, dồng-dạt.

Kinh-ngạc, bọn cầu-tướng ngưng việc cấu-xé nhau. Quanh sân, khán giả cũng thôi việc đua nhau la ó ; họ cũng hết hồn vì món quà bất-ngờ ấy của ông Attack đã thình lình tặng cho !

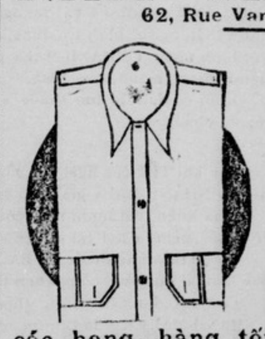
Trận ấy nhờ cái còi của mình, Attack khôi-phục lại được chút ít trật-tự cùng sự hòa-nhã trong sân.

Chẳng bao lâu về sau, lối ấy dần dần được thông dụng ; mấy nhà trọng-tài lần hồi đều noi theo chước ấy, để diều - quảng những trận tranh banh dài và tròn.

Chàng thứ hai

CHEMISERIE
FOU-KIN-DJI
Chemises - Régates - Tissus - Jouets - Ceintures
92, Boulevard Bonnard
SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
Maison ĐỨC-THẮNG
148-150, Bd. Albert 1er — Dakao-Saigon
Đại-lý các thứ thuốc Nam, Trung, Bắc ; có bán Pháo Việt-Nam lớn nhỏ đủ cỡ, trà tàu, trà Đại-Hồng Xuân-Hương, trà mang ướp sen. Xin qui vị chiếu cố ; có bán bông vải bông giấy, bông Dalat giá rất hạ.

NAM - THANH - LOI
62, Rue Vannier -:- SAIGON

NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE
CHEMISERIE
SOIERIE
Tiệm có bán đủ thứ Cravates, nón, chỉ lên đủ các thứ, Chemise đủ các hạng, hàng tốt giá hạ hơn các nơi.

...MÙA XUÂN

Khối-hương đang còn nghi ngút trên bàn thờ Táo-quân, thì không hiểu vô-tình hay hữu-ý tôi vội ngủ thiếp đi một cách rất ngon-lành.

Giấc quế vừa yên trên gối, hồn mai chợt gặp chuyện lạ-lùng : Giữa khoảng đường dài xa thẳm, trên chiếc xe cuộc tối-tân, một anh cua-rơ vừa đội mão mang râu, vừa đạp nhẹ-nhàng khoái trá, mã da thời đen như lọ.

Vía tôi định chắc anh Fidélis, hay một cua-rơ da đen nào đó, đang đi tập dượt, nhưng sao anh ấy lại đội mão và có râu ? Tôi không nhịn được vội chạy theo kêu anh kia lại cho biết là ai, cởi xe đạp sao có bày chuyện trái mắt như vậy.

Nghe tiếng chạy mé sau, người trên xe vội ngừng bước ngoái đầu dòm lại có lẽ người ấy quen biết tôi lắm nên vừa trông thấy tôi người liền hỏi :

— Nhà ngươi còn muốn chuyện chi mà chạy theo ta nữa ?

Nghe câu hỏi hơi lạ, biết không phải anh em thể thảo quen biết, tôi vội nhìn kỹ người kia thời trực nhớ bức tượng Táo quân của nhà tôi thờ vì người kia in như một, khác có đều trong tượng thì đăng bệ với bộ áo mão đại triều, còn nơi đây vì đạp xe máy nên ngài ăn bận như cua-rơ, chỉ còn giữ trên đầu cái mão thể ngang kia thôi. Không dám khi mạng tôi vội lễ phép hỏi :

—Té ra ngài là «vua bếp» nhà tôi ? Và ngài đang về nghỉ trên thiên-đình?

— Phải, và ngươi vừa đưa ta ra khỏi cửa sao còn theo làm gì đây?

Vội nhớ tới cặp cò, ngựa mua ban chiều tôi tiếp hỏi :

— Còn cặp cò, ngựa của tôi đã tặng ngài, sao ngài không dùng cho tiện.

Thần Tư-mạng nghe vậy thì cười mà bảo :

— Té ra chính nhà ngươi tại hồi ta như thế sao ? Với trào-lưu thể-thảo đang hiện-hành sôi-nổi ở đất Việt ngày nay, làm táo quân cho một nhà hằng khuyến-khích thể dục như ngươi, nếu ta lại theo thói thường mà « ngựa chạy, cò bay » ngươi chẳng hỗ thẹn hay sao ?

Từ sự ngạc-nhiên nầy tới sự ngạc-nhiên khác, tôi ngơ ngẩn chưa kịp hỏi thêm ngài, thì lần lưng kéo ra một tập giấy rất dày, ngài đưa cho tôi và nói :

— Đây ta đã vì nhà ngươi làm là sớ rất công-kỹ nầy để về thưa lại với lịnh Ngọc đế mà may ra ngài thấy rõ đều ích-lợi và ban-hành ra trong giới Táo-quân, thì cũng ơn nhà ngươi chẳng nhỏ. Thú thật rằng hôm nay ta được mạnh-khoẻ như thế nầy cũng nhờ ở gần nhà ngươi khéo tìm-nhiễm mà sớm biết chuyện lo về thể-dục vậy.

Tôi vội đở tập giấy ra thì thấy :

Đại - Nam - quốc, Bính-Tý niên — Tháp nhị nguyệt — Nẫm tam nhựt

Đông-Trù Tư-mạng Táo-phủ Thần-quân cẩn-tấu Ngọc-Hoàng Thượng-đế minh-giám

Muôn tâu Thượng-Đế,

Hạ qua thu còi, đông mẫn xuân về, theo lệ hằng năm thần xin dưng mấy hàng nầy dưới mắt ngọc.

Đáng lẽ theo cùng khuôn-mẫu các bạn đồng-nghiệp, thần nên bày tỏ đều tội lỗi hay sự phước lành của nhà thần được phần trù ngụ. Nhưng thật ra thần ở gần nhà tội phước gần ngang nhau, nên tưởng khỏi cần bẩm-bạch lại.

Hôm nay dưng là sớ nầy lên tận cửu-trùng, chẳng qua ba-giới — riêng về nước Nam — lúc nầy có một phong trào sôi-nổi, mà thần nghĩ bổn phận thần phải tâu lại bề trên để nhà trời xem xét.

Ấy là phong-trào thể thảo.

Hai tiếng «thể-thảo» có lẽ rất mới lạ với long-nhan, chớ hạ-giới ngày nay không còn một ai là chẳng hiểu rành biết rõ.

Thần nhớ ở trong nhà mà chủ-nhơn hằng năm lúc nào cũng quảy-quần, bàn-tán, tính toan về chuyện ấy, nên không một việc nhỏ mọn mẫy-mún nào mà thần không thấu đáo.

Thể - thảo nghĩa chánh nó có thể chia ra làm ba phần : Gieo rãi mối tình nhơn- hiệp, gây nên tinh-thần thượng-võ và để đào-tạo sự tráng-kiện cho con người.

Muốn đạt được mục-đích ấy, phàm nhơn họ bày ra đủ các cuộc chơi như đá banh, đánh tơ-nít, lội bơi, chạy xe đạp, lam-cầu, bông-cầu, đua xe hơi, chạy bộ, điền-kinh, thí-võ v. v. nếu kể ra hết thảy các môn mà các nước bên Âu bên Mỹ họ chơi, thì có đến trên 70 thứ, nhưng hiện nay nước Việt-nam mới biết qua mấy lối thần vừa kể trên thôi.

Đứng trước hiện-tượng đó, dân Việt-Nam reo hò mừng rỡ — tôi thường thấy chủ nhơn nhà tôi ở thường viết nhữ thế — vì họ rất hy-vọng phong-trào ấy sẽ đem tới một cuộc đời mới, đầy hoa-mộng, cho nước Việt ở buổi tương-lai.

Thần không biết vận-mạng Việt-Nam sẽ có ngày đi đến chỗ ao ước của họ không, chớ lấy về hiện - tại thần có thể cho rằng năm Bính-Tý đã mở một kỷ-nguyên mới về vận-động.

Vì chẳng những hầu hết con nhà học-thức từ cửa Nam-Quan cho đến mũi Camau đều hết lòng phụng - sự thể-thảo, mà cho chí hai chánh-phủ Pháp-Nam cũng rất sốt-sắng truyền bá nó trong dân gian.

Theo ý riêng của thần, dân mà bắt tay đi cùng chánh - phủ thì thế nào cũng có một kết-quả tốt - đẹp ngày sau. Và như thế tất có ngày cái dân-tộc yếu hèn trên giải đất chữ S sẽ thay đổi nên giàu mạnh không chừng.

Làm chủ cả càn khôn thế-giới, nắm quyền vạn-vật trong tay như bệ hạ, chắc Ngài đã thừa biết lẽ thạnh-suy bĩ-thới trong đỉnh-hoàn, nhưng bổn phận của thần thấy sao tâu vậy, và muốn được rõ ràng hơn thần xin kể lại 12 tháng thể-thảo của nước Việt vừa qua, để ngài định liệu.

Tháng giêng

Mở mùa vận-động, làng thể-thảo Namkỳ được một tin vừa mới lạ vừa may mắn vô cùng : Thần kính mở vận-động-hội và mời tất cả anh em kiện-nhi năm xứ đến dự.

Được tin ấy Namkỳ cụ bị dữ lắm, nên trước hết ngày 2 Janvier Tổng-cuộc xe đạp mở một cuộc đua dự bị chọn cua-rơ đi Huế. Đường chạy từ Saigon đi Dầu-Giây xa 137 cây số. Trong khi người ta kể những ngôi sao đang chói sáng hồi ấy, thì lão-tướng Võ-vĩnh-Lợi chạy rất hay về đoạt giải.

Lợi thắng được đã đáng ngạc nhiên mà Lê-văn-Trường 1 cua-rơ không tên tuổi về nhì càng đáng lạ hơn nữa.

Cùng một ngày ấy, chiều lại trên sân Pnom ở Kim-biên có cuộc chạm trán lần thứ nhứt trong mùa về giải Lambert của 2 hội đại-biểu Nam-Miên. Trận đá dưới ánh nắng mặt trời như thiêu như đốt, mà Namkỳ nhờ có đội chơn thần Ségalen, Pinel, hai cựu cầu tướng quốc-tế của nước tam tài phụ trợ, nên đã biểu-diễn một trận đúng đắn mà thắng 6-3. khi hiệp đầu Namkỳ đã dẫn 3-2.

Công - chúng Sài thành rất lấy làm mừng rỡ, nhưng ai cũng não lòng nhớ tới vì trận ấy mà xứ Đồng-Nai mất một trang danh-tướng, Phúc của Auto Hall vì bị Quyện nhấn đành bỏ một đời cầu-tướng.

Có xe đạp, đá banh, mà thiếu tơ-nít thời chưa trọn vẹn, nên cùng tháng ấy có cuộc tranh giải vô địch Namkỳ.

Kỳ ấy có rất nhiều vừa tay mơ vừa kiện tướng dự, ngót 57 người, nên Tổng-cuộc phải chia ra làm hai bản, một bản đánh vòng loại và một bản chung kết, những chiếc vợt nào chưa có thành tích đánh ở bản vòng loại, nếu thắng mới vào tranh với



Trận hội-tuyển Namkỳ đấu với Phi-luật-Tân (4-4): *Thủ-thành Rafael Ygoa đã làm sáng danh một cầu-tướng hào-hạng.*

các chiếc vợt danh tiếng được.

Rốt hết đi tới bán kết còn Sáu, Chaumette, Antoni và Bảu. Trong khi ấy các danh-thủ bị «rũi-ro» dọc đường có Cường, Minh và Thường. Cường thời lúc ấy đang còn giữ chức vô-địch miền Nam Đông-Pháp nên được sắp chỗ danh - vọng là ở cuối bãn. nhưng bất ngờ vừa vô tới quận nhì thời lại đụng Bảu mà phơi vợt.

Tiếu - tướng Sáu ở Giadinh một phen nữa đã đi đến chung-kết, và cũng một phen nữa không làm nên chuyện.

Tháng hai

Ở miệt vườn hơi rượu xác pháo của mấy ngày xuân hãy còn nồng-nực thì trên Sàithành Tổng-cuộc vì gấp rút chọn đám anh tài để đi dự vận động-hội Huế, nên bữa 9 Janvier đã có cuộc đua chọn hai danh-thủ nước rút. Cũng như bao nhiêu lần trước phen nầy Fidélis và Gaston Michaud cũng đoạt hai giải đầu, thắng một đám 17 cua-rơ dự cuộc không khó chút nào.

Cùng một ngày chúa nhựt 9 Janvier đó chiều lại có cuộc tranh độ chót giải vô-địch Namkỳ về đứng đôi mà cặp Nữa-Sáu thắng Tso-Thường ba ván 6-4, 4-6 và 6-2 đoạt giải.

Nữa ra mặt đầu ở bên đứng đôi đi nữa, cũng «ế độ» không ai đánh lại, nhưng Tso-Thường đi đến chung-kết là đáng khen lắm, vì mới lần thứ nhứt hai người ấy họ đứng với nhau Vã nhớ thành - tích nầy nên sau Thường được chọn đánh đôi cho Namkỳ ra dự Coupe Pasquier ở Huế, rồi cùng đứng với Nữa thắng luôn giải vô-địch Đông-Pháp.

Qua tuần lễ sau, đến cuộc đua xe đạp rất mong mỏi của anh em cua rơ và cũng đáng gọi lớn lao nhứt trong mùa, cuộc đua Cap-Xuân-lộc-Saigon. Đường xa dốc dữ, lại đủ mặt anh tài dự nên không ai dám quả quyết danh thủ nào thành công được.

Đám hy-vọng hơn hết trong lúc ấy là Hương, Sâm và Ngàn vì chẳng những đuợt đã đúng đắn mà còn sung sức nữa. Nhưng cái kết-quả đem lại một sự bất ngờ : Sau mười mấy năm đua xe đạp lão-tướng Võ-vĩnh-Lợi mới lần thứ nhứt đoạt ngao đầu.

Lợi thắng một cuộc đua quá rỡ ràng, vì chỉ còn sợi tóc nữa thì đôi tướng trẻ Baader và André Bông chia nhau hai giải nhứt nhì.

Đôi thiếu-niên ấy đã trổ tài oanh-liệt làm rúng động cả đám cự-phách, tiếc có đều về tới Biênhoa thì Baader kiệt sức phải nằm đường để một mình André Bông như chim côi chịu gió.

Trên đường xa điệu-viền Lợi đã trổ tài tuyệt-kỹ ra thời ở các sân quần C.S.S. cũng có cuộc tranh Coupe Pasquier về vòng loại đầu giữa hai đoàn tơ-nít Nam-Miên.

Bảu, Nữa, Sáu, Faraut tài cao hơn đoàn tuyển-thủ đất Cao Abadie, Hậu, Lebas, Dujon nên thắng cả năm trận một cách dễ dàng.

Bóng tròn cũng đã rao-rực chọn một ê-kip để đem ra chốn thần-kinh, nhưng trận đầu đá thử ở sân nhà ai cũng phải lấy làm ngạc nhiên thấy hội được chọn đi lại thua hội ở lại nhà 3-1. Gở tội ấy người ta có thể đổ tại bữa ấy cặp hậu-vệ được chọn thiệt-thọ Bercessio Thơ vắng mặt nên Minh Lòng ra đá thế không được vững vàng.

Nhưng một tuần sau hội-tuyển A lại gở nhục kỳ trước với con số quá



rỡ-ràng 9-2 Bữa ấy Thông Lâm đá xuất sắc và hội A sắp : Tịnh, Minh, Chương ; Được, Lâm, Tánh ; Guichard, Văn, Tốt, Bông, Cẩm Xuí.

Về môn mùa vợt trên bàn cũng có cuộc tuyển tướng, rốt hết Khai-Xuyên đi chung-kết nên đều được chọn. Khi ấy cô Hương đoạt giải quán-quân về phe nữ, và cô Wirth-Khai thắng giải đánh đôi nam-nữ, còn Các-Khai đoạt chức quán quân đánh đôi đàn ông.

Về quần-vợt trừ giải vô-địch, Coupe Pasquier đánh với Cao-miên, người ta còn hân-hạnh thấy Coupe Lâm-Quang xuất đầu lộ-diện ra ở Huyền-Hội (Travinh).

Thấy giải mình cho Tổng-cuộc vì quá bận rộn không lo lắn tới nên ông Lâm-quang-Vĩnh mới đem về nhà lập cuộc tranh đấu và có rất nhiều hội danh tiếng đang tên.

Rốt cuộc C. S. A. và C. S. S. đi đến độ chót và hội xét Annam đoạt được giải mà cũng một dịp Sáu trả thù Bảu rất sâu cay với hai ván 6-0 6-4



Tháng ba

Namkỳ-Caomiên (6-3). — *Tranh Coupe Lambert tại sân Pnom, trước giờ đá hai thủ-quân Phôn (Caomiên) và Ségalen (Namkỳ) bắt tay và trao cờ kỷ-niệm*

Mới bước tháng ba vận-động-giới ba kỳ rất sôi nổi về cuộc chen-vai thích cánh ở vận-động-trường Huế. Đó là mới lần thứ nhứt ở giải đất chữ S nầy có một cuộc thịnh-diễn góp mặt anh tài trong bốn xứ.

Namkỳ cũng lục-tục kéo quân đội sang nơi núi Ngự sông Hương.

Trong bốn môn của năm xứ ganh đua nhau nhứt hết là bóng tròn, xe đạp, quần vợt và pingpong thì Caomiên thắng môn đầu, Namkỳ đoạt hai môn kế, Bắckỳ được môn giục lòng pingpong, chỉ có Trungkỳ nơi tổ-chức cuộc gặp gỡ chẳng được một phần thưởng nào. Có lẽ chủ tinh đãi khách thôi.

Cao-miên đoạt giải vô-địch Đông-Pháp bóng tròn một phần nhờ ở tài mà hai phần nhờ may, vì ban tổ chức không khéo sắp đặc nên để hai hội Nam-Bắc tranh nhau mệt rồi, Caomiên còn khoẻ để thắng lắm,

Về xe đạp Namkỳ chẳng những ăn cả các giải đường trường (hạng riêng và từ ê-kip) mà qua đua bít cũng thắng rất vẻ-vang. Tuy vậy môn được toàn thắng là quần-vợt, vì có ba giải vô-địch Đông-Pháp, Coupe Pasquier và Coupe de l'Union đoàn đồng-sĩ Nữa, Sáu, Bảu, Thường, Faraut, Cường đều đoạt cả.

Bắckỳ được giải pingpong cả đơn lẫn đôi để chứng tỏ sự hơn đặc-biệt của mình về môn ấy.

Tháng ba chỉ có bao nhiêu chuyện vì hết thảy bốn xứ đều lo chỉnh-tu binh mã kéo ra Thần-kinh, nên vận-động giới nơi nhà thật điều-hiu quạnh-quẻ.

Tháng tư, tháng năm và tháng sáu

Sau kỳ giang-đô khảo võ ở Huế con nhà thể-thảo như uể-oải nên trong tháng tư ở Namkỳ chỉ còn có cuộc tranh vô-địch bóng tròn, khởi tranh từ 17 Novembre 1935 cho tới 19 Avril 1936 mới vừa xong.

Hai hội đứng đầu hai toán là Jean Comte và Stade Militaire phải tranh nhau độ chót một tuần sau để tranh chức quán-quân

Thời - kỳ ấy Jean - Comte có một đoàn tướng hùm sói nên thắng được Stade đoạt giải thứ nhứt ở Namkỳ. Nhưng Stade không phải dở, vì hôm ấy đầu J. Comte làm mưa làm gió trên sân Renault họ cũng kềm giữ huề 1-1 đến hết giờ. Sau nhờ đá thêm 20 phút và đến 10 phút chót J. Comte mới thắng bàn quyết định kia. Hai bàn của hội xe hơi đều do Tốt đá, còn gở là Bercessio suốt pénalty.

Bữa ấy Jean Comte sắp : An; Minh, Lòng; Bảo, Chương, Tánh, Guichard, Thông, Tốt, Bông, Cẩm-Xuí.

Cùng một bữa đá độ chung-kết cũng có cuộc tranh-đua giữa A.E.T.



Cuộc đua nước rút chọn tướng đi Huế.— *Độ chung kết Fidélis thắng Gaston Michaud, Léoni thua ngồi ngay dậy ở mé sau.*

và Etoile du Sud để giành nhau hạng ba nhưng hai bên huề nhau 1-1 phải chờ ngày đá lại.

Tháng năm đoàn đại-biểu bóng tròn Trung-Hoa sang dự vận-động-hội thế giới ghé đây, và đã ghi vào lịch-sử túc-cầu xứ nầy hai trận banh đáng cho là mỹ-mãn cả hai phương diện vật-chất và tinh-thần.

Con số 10.000 và 12.000 khán giả bao quanh sân vườn ông Thượng bữa 8 và 9 Mai đã lập một kỷ-lục về người coi đông đảo ở khắp các sân banh Đông Pháp. Còn trận chiến thời bữa hội đại - biểu Trung-Hoa thắng hội-tuyển A 4-1 đã hiến cho công chúng một trận cầu tuyệt-mỹ.

Hội áo vàng dầu thua nhưng đã làm kinh-khủng đoàn hùm sói Tàu, và trọn trận Lý - huê - Đường đại-vương bị Tánh và Lâm chận nghẹt đường thương mũi giáo,

Trước đó hội tuyển B. thua 8-1 không đáng nói.

Sau cơn sôi-nổi của đoàn bóng tròn Trung-Hoa, hai hội vô-địch hai Tổng cuộc Nam, Miên ráp nhau tranh Coupe Saint Pol.

Jean Comte trong thời ấy binh ròng tướng mạnh nên bữa 17 Mai thắng quán quân Chùa-Tháp 8 trái gỡ 5 tại sân nhà trên ấy. Qua tuần sau hội Société Sportive Khmère xuống Saigon để tiếng xấu trên vườn ông Thượng, vì chẳng những thua đến 13-0 rồi nẫn lòng bỏ dở mà anh thủ-thành Kuk lại làm mất tư cách con nhà thể-thảo trên sân. Hội vô-địch Kim-Biên cũng vì trận ấy mà rã luôn tới ngày nay.

Một điều đáng nhắc là một khán-giả người Pháp đem Kuk ra tụng-đình về tội làm chuyện vô liêm sỉ trước mặt công chúng, Kuk bị phạt hai tháng tù.

Trọn tháng sáu chỉ có việc đoàn đại-biểu điền kinh Phi-luật-Tân đi dự vận động hội Berlin ghé Saigon. Nhờ đó ta mới thấy rõ tài chạy hay của Salcédo, White, lội giỏi của Ildefonso, Christiansen, Adjaluddin, tài chơi lam-cầu của đám anh hảo nước ấy.

Có thấy họ biểu-diễn mới biết Namkỳ không tay đối thủ và xứ nầy còn thiếu rất nhiều môn thể-thảo.

Tháng 7, tháng 8 và tháng 9

Trọn năm rồi chỉ có ba tháng nầy là thể thảo «khủng-hoảng» hơn hết. Nội tháng bảy người ta chỉ ghi có bốn việc : Cuộc chạm trán của các chiếc vợt cự phách Namkỳ và miền Nam Trungkỳ ở Nhatrang ăn khánh thành hồ tắm địa-phương thứ nhứt Georges Rivoal; hội A.E.T đoạt giải Héraud và cách chơi banh năm cầu-tướng.

Nhơn dịp lễ Chánh-chung anh-hùng Saigon được gặp các danh-thủ Phanrang, Phanthiết, Quinhơn, Nhatrang, và dầu đoàn tướng Nam thắng 5 trận thua lại ba mà đoạt Coupe bằng đá rất đẹp, Sáu, Vững đã gặp hai địch - thủ xứng đáng là Phú, Thinh.

Cùng một bữa lễ 14 Juillet ấy ở Saigon có cuộc ăn lễ khánh-thành hồ tắm G. Rivoal. Một cái hồ tắm hết sức tốt đẹp đã xây nên để cho công-chúng tự-tiện ra vào tắm với số tiền rất rẻ 0p.20 mỗi người. Ấy là một công-trình đáng ghi vì thuở nay chưa có hồ tắm nào để cho anh em bình-dân lao-động.

Ngày 19 Juillet hội « Cựu-con-linh » được khao - thưởng xứng đáng ở buổi cuối mùa banh tròn năm 1935-1936 là thắng Jean Comte ở độ chót 1-2 đoạt giải Héraud, một giải lâu đời và đanh-vọng lớn lao nhứt nhì trong các giải khác.

Sau độ chung-kết Challenge Héraud, mùa banh tròn cũng đã dứt, Tổng-cuộc muốn đãi anh em hầm mộ món hàng mới nên lập ra cuộc đá banh 5 cầu tướng.

Cách chơi nầy nguyên từ Ecosse tràn sang Pháp-quốc, thấy vui và cũng có ích cho cầu-tướng trong khi mùa banh chánh-thức đã dứt. Nhưng muốn chơi một trận banh như thế cho linh-hoạt đúng đắn, cần phải có những cầu thủ lành nghề, bên xứ ta chưa có hạng đó nên không được kết-quả theo ý của Tổng-cuộc.

Tháng tám thì thật «khô khan» vì trúng ngay mùa mưa nên chẳng chơi chi được cả.

Chịu mưa cho đến trung tuần tháng chín nhơn con đường thiết lộ suốt Đông-Pháp hoàn-thành, chánh-phủ mới lập ra nhiều cuộc thịnh-diễn để cho anh - hào bốn xứ đua chen.

Cuộc chơi nầy cũng chẳng khác vận-động-hội bao nhiêu nên trước khi nhập vòng chiến-đấu mỗi Tổng-cuộc đều tuyển-lựa đám sung - sức cho ra thay mặt xứ-sở.

Vì vậy mà ngày 20 Septembre có cuộc đua xe đạp để tuyển tướng trên khoảng đường Lagna-Trảng-Bôm. Kỳ nầy có hai chuyện lạ là Võ-văn-Xã bỏ rất lâu ra chạy thử và Đoàn-văn-Nam về rút thăng cả đám nhà nghề Sâm, Côn, Nhung, Chiến, Lượm.

Cũng ngày trên đây hai hội - tuyển Annam - Langsa cũng dượt nhau để Tổng-cuộc lựa đoàn đại-biểu đá Coupe Transindochinois. Bữa ấy Barbessou một mình đem vỏ ba trái rất tài đoạt mất chỗ trung-phong trong hội-tuyển của Tốt.

Một điều đáng kể nữa là mùa bóng tròn 1937 cũng đã mở từ đó và bắt đầu từ ngày ấy phải chơi theo thể-lệ mới : gôn không được bắt tay banh sortie của hậu-vệ vít mà đá nữa, phải để yên banh dưới đất tống lên thôi.

Kể đó ngày 29 Septembre thì các đoàn đại-biểu đã tề-tựu gần đủ mặt ở Sai-thành để tranh tài đua sức. Trong ba ngày liên-tiếp 29, 30 Septembre và 1er Octobre đoàn quần vợt Bắc-kỳ thắng cả năm trận cũng như Namkỳ hạ Caomiên 5-0 vậy.

Ba tháng chót năm

Giải Đông - dương thiết - lộ càng tranh tới càng thêm vẻ kịch-liệt sôi nổi vô cùng.

Bước đầu tháng mười cuộc tranh-phuông của bốn xứ về bóng tròn đã khiến anh em xa gần ao-ước. Ngày ấy không ai ngờ Namkỳ một phen nữa phải khuất phục trước mặt toàn quân Thăng-Long với tỷ số 2-0. Nhưng thật ra hội Bắc-hà bữa ấy đá hay lắm, không có chỗ yếu nên rất đáng thắng.

Caomiên loại Trungkỳ 4-1 rất dễ.

Ra chung kết Bắc-Miên gặp nhau, đoàn hùm-sói đất Cao chơi xuất-sắc đá lọt lưới Fays ba trái đoạt giải, giữ danh-tiếng hội vô-địch Đông-Dương toàn-vẹn.

Namkỳ gỡ được ở xe đạp và quần vợt, cũng y như kỳ ở Huế.

Nhưng nếu quần vợt Nữa, Sáu đã nắm phần thắng chắc trong tay trước Nhân, Fong và Dương, thời cái thắng của Nhung về cuộc đua Saigon-Lagna Saigon làm cho ai cũng phải ngạc-nhiên.

Hai đoàn tuyển-thủ Bắc, Trung, đều bỏ cuộc, vì đám thời bị rũi ro, đám lại bức hơi chịu không thấu khoảng đường xa, dốc cao, nắng gắt.

Fidélis, Gaston Michaud cũng chia nhau hai giải nhứt nhì về đua nước rút, không một anh-hào nào trong ba xứ làm rung-rinh họ.

Về pingpong Trung, Bắc gặp nhau ở chung-kết, Namkỳ bị loại trước nên khỏi phải nhọc lòng nhiều. Rồi phen nầy cũng Bắckỳ làm nên chuyện bởi ngoài ấy có rất nhiều danh tài,

Môn lội-bơi Namkỳ toàn thắng nhờ ở các danh thủ Pháp, còn Bắc-kỳ cứu danh tiếng lại do tiểu tướng Trước, một người Annam.

Giải Transindochinois chưa tan hẳng trong trí nhớ của quần-chúng thì kế hội-chợ Kim-biên, ban tổ-chức cũng lập ra cuộc chơi thể-thảo.

Nhơn vì kỳ tranh đua Đông Dương thiết-lộ còn mới qua, chiến-thủ các nơi chưa phục sức, nên Bắc, Trung chỉ gởi vào hai đội túc-cầu, còn Namkỳ thì gần bên nên cho lên đủ.

Cái kết-quả về cuộc thịnh-diễn nầy không có chi đáng gọi kết-quả tốt đẹp, vì về quần-vợt Namkỳ thắng dức Caomiên, cuộc đua xe đạp bị bến đò Néak Luôn làm ra hư hỏng, chỉ còn có đá banh, thì hai toán quân Bắc Trung yếu quá nên thua Nam-Miên tới 11 bàn. Trận banh quốc-tế hết còn hào-hứng, rồi đến chung kết vì trọng-tài quá thiên-vị làm cho cuộc tranh-phuông Nam - Miên hóa hư-hỏng nữa.

Giải vô-địch Đông-Dương mùa-vợt trên bàn Chất Bắckỳ thắng Các đề quá đoạt chức không khó nhọc.

Thấy cách gần thất-bại bởi quá ham lập « vận-động hội » nên Bắc-kỳ đành bỏ qua sự mời mọc ba xứ đến dự cuộc thao-diễn thể-thảo kỳ hội chợ thứ 13 ngoài ấy.

Cùng tháng nầy hôm lễ đình-chiến có cuộc lội đua « Ngang Saigon » và mới lần thứ nhứt có nhiều tay lội đua Annam dự về được nhiều hạng khá.

Chót hết, hôm tháng chạp trong khi các hội banh trong xứ đang tranh nhau giải vô địch, thì một đoàn bóng tròn Phi-luật-Tân ghé đây lần thứ nhứt, thắng huề với hội tuyển Namkỳ 4-4, nhưng đem đến cho ta viên thủ thành Ygoa, có một không hai trên sân cỏ Viễn-Đông.

Đến chúa nhựt 29 Décembre ao tam tài vô-địch xe đạp đường trường Namkỳ bỗng thay đổi chủ. Mặc dầu Phan-đắc-Ngân đã chạy hơn số giờ đoạt giải năm rồi những 4 phút anh cũng lọt xuống hạng năm, vì Ngô-văn-Chiến chạy rất liệt - oanh, chẳng những đã thắng giải mà còn phá kỷ lục của Champenois giữ mấy năm nay những ba phút.

Đó bãn thống kê 12 tháng thể-thảo qua rồi như thế, thần xin biên rõ ra đây. Và nếu đức chí-tôn rộng tình tha thứ cho thần tâu qua ngu-kiến, thì thần xin cứu-trùng nên noi theo gương đo truyền bá chốn thiên-cung những môn thể thảo ấy.

Chính kẻ hạ thần nhờ ở gần chủ-nhơn-ông hằng khuyến khích thiên-hạ tập-tành, thần thử tập quả thấy hiệu-nghiệm vô cùng. Hiện nay thần không phải hết sức mới đở được những sức nặng nói-niêu, chảo-ấm nữa, thần tưởng bệ-hạ nên truyền lịnh cho anh em Táo-quân của thần nên mau lo-liệu đến vấn-đề đó ; nhứt là đám anh em của thần ở chốn thôn quê thường phải chịu đựng những chảo đụng trã to.

. . . . . .

Xem tới đây tôi vụt sực cười nên tỉnh giấc.

Thiệu-Võ

KỶ NIỆM NGÀY XUÂN

MỘT TẤM HÌNH CHỤP TẠI
Naturel Photo
(kế rạp hát Tânđinh)

Rất hữu ích cho các ông điền-chủ và mấy nhà mua bán lúa gạo

Bản tính số « kilô » ra số « tạ »

Bản nầy để tính số lúa gạo, bắp cân ki-lô ra số tạ (68 kylô).

Hễ bán lúa, gạo và bắp thì cân bằng cân bàn : cân bàn thì chỉ có biết số ký-lô thôi, muốn tính ra số tạ (68 K.) thì phải làm toán chia, mất thì giờ, mà có khi hay lộn nữa,

Bản nầy có 101 trương (15 phân × 19 phân) mỗi trương có bản tính :

Trương = từ 0k059 = 0ta,0007 tới 1k = 0ta,0147.
Trương = từ 1k = 0ta,0147 tới 69k = 1ta,0147.
Trương = từ 70p = 1ta,0294 tới 138k = 2ta,0294.
vân vân... nghĩa là mỗi trương có tới 69 ki-lô tính ra tạ, số chót 6800k = 100 tạ

Hễ lúa để lên cân bàn nặng bao nhiêu ki-lô thì bản tính ra số tạ liền theo đó, có số tạ lẻ nữa.

Số in rõ ràng dễ đọc.

Giá bán mỗi cuốn là. 0p.40
Tiền gởi. 0.20

Mua về bán có cho huê-hồng.

Trử bán tại Ấn-Quán AN-HÀ
CANTHO-VILLE (*Cochinchine*)

CUNG HẠ TÂN XUÂN

Đôi lời cảm tạ

Vì lòng sốt sắng của quí bà, quí cô cùng anh em chị em đã hết lòng chiếu cố đến mua hàng lụa của Bổn Hiệu rất đông, chẳng những mấy tháng gần Tết, cho đến những tháng trong năm cũng được đông đảo.

Vì muốn tỏ lòng cảm ơn tôi xin bày trên mặt báo ít lời thành thật để muôn tạ lòng quí hóa ấy.

Luôn dịp năm cũ sắp qua, năm mới đến, tôi xin có lời cầu chúc muôn gia được vạn sự như ý.

Tiệm buôn hàng mới kiểu lạ.

Chủ-nhơn K.A.J. CHOTIRMALL.

BÀI CHÚC KHÔI HÀI NĂM MỚI

KÍNH CHÚC. Năm mới bổn hiệu chủ nhơn NGUYỄN-VĂN-LƯƠNG kính chúc cho toàn cả 600 nhà Đại-lý bán thuốc hiệu «NHÀNH MAI» trong cõi Đông-Pháp được mọi điều hạnh-phúc. Luôn dịp xin cảm tạ lòng tốt của quí vị bấy lâu giúp cho nhà thuốc « NHÀNH-MAI » càng ngày càng thêm phát đạt. «NHÀNH-MAI» bao giờ cũng không quên ơn các ngài. Và « NHÀNH-MAI » cũng ráng làm sao cho nhà thuốc « NHÀNH-MAI » và qui ngài sẽ được vững bền với món hàng chơn thật, người bịnh tin dùng, khỏi thất công các ngài giới thiệu với bịnh nhân. « NHÀNH-MAI » cũng xin cầu chúc cho tất cả mọi người được mạnh, *đừng đau*.

Ruồi có đau thì tìm thuốc « NHÀNH-MAI » mà uống thì được mạnh, chẳng sai.

« NHÀNH-MAI kính chúc »

Sau khi TẾT các ngài nên tẩy uế xổ xuôi bằng một gói thuốc xổ hiệu « NHÀNH-MAI » giá . . . 0$10.

Mùa Xuân trời lạnh, ruồi có siểng, muốn cho hết siểng, thì chỉ có thuốc siểng « đại tài » hiệu « NHÀNH-MAI » giá . . 0$20

Có ho thì dùng thuốc Ho BẮC BỬU hiệu « NHÀNH-MAI » trị ho hay lắm, ai dùng rồi cũng khen tặng vô cùng.

Con nít đau, thì dùng thuốc nóng ban « CHỈ-LINH » hiệu « NHÀNH-MAI » hay lạ thường, chuyên trị bịnh cho con nít về bịnh ban, nóng.

DƯỚI ÁNH SÁNG « MẶT TRỜI MỌC »

TẾT NGUYÊN-ĐÁN Ở ĐẤT PHÙ-TANG

NGƯỜI NHỰT CÓ TỤC-LỆ RƯỚC XUÂN VỀ TRONG BA BỮA TẾT, QUA 16 THÁNG GIÊNG THÌ TIỄN CHÚA XUÂN ĐI — NHƠN BA NGÀY TẾT, HỌ MUỐN BÓI THỬ MÙA MÀNG NĂM TỚI TRÚNG HAY THẤT

Dưới ánh sáng mặt trời mọc, trên giải đất Phù-tang tam đảo, ta được thấy từ đời Minh-trị duy tân đến nay những gì mới lạ?Ngoại những vấn đề quốc chánh binh bị ra có phãi tiếng đàn samisen (đàn tam) réo rắt ăn nhịp theo tiếng hát du dương của các cô đào hát (!) cặp mắt mơ buồn hay là những dấu tích chùa vàng tháp cổ ở cựu kinh-đô Kyoto là sự lạ chăng ?»

Chẳng phãi chĩ có mấy thứ ấy làm cho ta dễ mắt đến xứ mặt trời mọc thôi đâu, Tết nguyên đán ở Nhựt cũng cho ta lấy làm lạ được, dầu lễ ấy rất thông thường với người Việt-Nam ta.

Người Nhựt ăn mừng lễ Tết hai lần cách nhau 15 bữa : lễ ngày mồng một và lễ ngày rằm tháng giêng. Lễ ngày mồng một gọi là « *Odoshi* » hay là lễ tống năm củ đi. Lễ ngày rằm gọi là « *Waka-doshi* » hay là lễ mừng năm mới tới.

Người ta để ý nhất, trong hai lễ ấy, đến sự trồng các cây « *kado-matsu* » (cây thông thiêng-liêng) trước nhà. Trồng các cây ấy trước nhà là một việc dễ ; nhưng đến sự tìm nó, người ta chẳng phải bạ đâu cắt đấy được. Phải tìm các cây thông thiêng-liêng đó (*pins sacrés*) theo một phương hướng riêng, hằng thay đổi vơi mỗi năm rước chúa xuân về. Các phương hướng riêng ấy do mấy người tuổi tác trong làng điểm chĩ sau khi họ đã cầu trời khẩn phật.

Cây thông thiêng liêng đổi tên lại là «*Wa-kagi*» một khi người Nhựt đã cắt nó xong. Bấy giờ người Nhựt đã tin tưởng trong thân cây đó có thần nhơn ở ẩn. Trồng các cây ấy trước nhà,theo



Trước ngày mồng một Tết, người trồng thông thiêng-liêng trước nhà

họ, tức làm chỗ ở cho các vị « Thần phúc » về với xuân sang mà đi với xuân tàn.

Trước mồng một Tết bốn ngày, người Nhựt đi chặt cây thông thiêng liêng đem về. Hỏ trồng trước nhà từng hai cây một lần. Gốc các cây đều có hiếu rơm bao quanh. Họ trồng thông thiêng liêng chiều ba mươi tháng chạp cho lễ tống năm cũ và chiều mười bốn tháng giêng cho lễ mừng năm mới.

Trong các tiệm trà ởĐông-Kinh có nhiều ca kỹ trẻ đẹp tiếp đưa khách. Họ toàn là thiếu nử đào tơ còn trinh tiết, con đẻ cũa những gia-đình nghèo khổ. Các cô *geishas* Nhựt khác ca-kỹ Tàu ở chỗ họ còn tuyết trong giá sạch. Thế nên nhiều quan đại thần Nhựt chọn vợ trong làng ca kỹ.

Chiều ba mươi, người Nhựt lấy ra ở các khóm thông thiêng liêng mấy bó «dũa hạnh phước» mà họ đã bí mật giấu trong đấy mấy ngày trước. Đũa ấy sẽ dùng cùng kính hoặc ăn uống trong mấy ngày Tết.

Nhân dịp Tết nguyên đán, người nhà quê Nhựt có bày ra lề tiên đoán mùa màng cũa năm mới. Họ cắt nhánh thông thiêng liêng làm những đoạn nhỗ chừng 20, 25 phân bề dài. Ở đầu các đoạn ấy, họ dùng dao nhọn khắc dấu chữ thập. Xong họ bỏ vào nồi nấu chung với xôi : 12 đoạn trong những năm thường và 13 đoạn trong mấy năm nhuần. Chứng một lúc, họ vớt mấy đoạn cây ra xem ở chót đầu. Theo số hột nếp dính ở chữ thập khắc đầu các đoạn cây, họ phỏng định sự thất trúng về các mùa lúa năm tới.



Sớm mai ngày 16 người Nhựt làm lễ đốt các cây thông thiêng-liêng đã trồng trước nhà

Gần đây, người Nhựt có dùng tre thế cho thông thiêng liêng làm các đoạn cây dùng về việc tiên đoán ấy.

Người nhà quê Nhựt còn tiên đoán mùa màng bằng cách rang bắp. Họ bỏ vào nồi 12 hột bắp, mỗi hột làm tiêu biểu cho một tháng cũa năm dài. Nếu có nhiều hột bắp nở bày ruột trắng, năm mới sẽ được mưa thuận gió hoà ; nếu có nhiều hột không đặng nở hung, năm mới sẽ ướt-át vì gió mưa ầm-ỉ ; rốt cuộc nếu có nhiều hột nổ văng tung-tóc, năm mới sẽ có gió bão dử-dội.

Lễ quan trọng cũa dân quê Nhựt trong buổi đầu xuân lại còn là lễ « *gieo mạ* ».

Họ quét sạch sân phơi lúa trước nhà, rồi dùng cây vạch một đường dài. Dài theo đường cây, họ cắm nhánh thông giả giả làm cây lúa. Xong, họ rãi trấu lên các nhánh. Nhánh thông dính trấu xa trồng tựa hồ cây lúa thiên nhiên.

Trong cái lễ sau rốt nầy, người nhà quê Nhựt nhân thể kiếm mướn những tay cấy ruộng cho mình tháng sáu mùa tới.

Như ta đã thấy, hầu hết những lễ trong ba ngày Tết ở Nhựt đều cúng kính do theo một mục đích tối hậu — là mong cho mùa màng năm tới được tốt tươi phì mỹ. Vì lúa gạo là nguồn sống rất cần thiết cho hầu hết dân tộc đông số trên quả địa cầu nầy, như dân tộc Phù-tang chẳng hạn.

Chật vật trong ba ngày Tết rước chúa xuân về, người Nhựt sáng ngày mười sáu lại đưa chúa xuân đi. Họ đốt hết các khóm thông thiêng-liêng trồng trước cữa nhà. Nhìn làm khơi đen bay tỏa, họ thiết tưởng các thần thánh linh thiêng cũng hã lòng, sau mấy ngày yến tiệc linh-đình, mà về với mây cùng gió. *Kiều-thanh Quế-Lang.*

SỰ TÍCH TRÁI DƯA HẤU

Ai cũng biết ngày tết trong Nam ta dưa hấu là món ăn thông dụng nhứt. Theo giả-sử, sự tích trái dưa hấu như vầy :

Hồi đời vua Hùng-vương, trong trào có hai người quyền thần được lòng vua yêu dùng lắm.

Họ lợi dụng sự yêu thương ấy mà khi thị trào thần, thậm chí các quan đại thần, cũng bị họ chê bai nhạo báng.

Vì vậy nên các quan lấy làm bất bình lắm, mới hiệp nhau làm sớ tâu vua xin đày 2 người nầy đi cho an xã-tắc. Vua xem sớ rồi, nổi giận, đòi hai người quyền thần ra quở trách sao dám lộng quyền như thế, rồi y theo lời các quan, vua đày 2 người nầy ra ở một hải đảo rất xa.

Đến đó rồi hai người ấy buồn rầu vô cùng, vì chắc mình phải chết bởi nơi hải-đảo không có vật chi mà ăn cho no lòng, chỉ nhờ có trái cây mà ăn đở cho qua ngày đặng chờ chết, Trong lúc nguy hiểm thập tử nhứt sanh may đâu có một bầy chim hình thù to lớn giống như loại chim Đại-bàng vốn sanh trưởng ở tại hải-đảo mà đi ăn xa, khi về ỉa ra một thứ hột đen, hột nầy mọc ra giây chớ không phãi cây. Giây lớn lên có trái, trái chín ăn ngon ngọt và đở đói được.

Hai kẻ bị đày nhờ ăn trái nầy mà được bình an không còn sợ chết nữa. Ban đầu đũ ăn sau trồng nhiều có thể đem bán cho những dân cư ở chung quanh hải-đảo.

Tiếng đồn lần ra, trong một thời-gian không bao lâu mà được nhiều chỗ biết tiếng vật qui, người ta kéo tới hải-đảo với từng đoàn lũ ghe buôm, mua trái cây lạ ấy để chỡ đi bán trong xứ.

Nhờ cuộc buôn bán nầy chẳng bao lâu mà hai người bị đài được trởnên giàu có, đến đỗi cất lên lầu đài nguy nga ở gần cũ-lao mà ở.

Tiếng đồn thấu tai vua Hùng-vương vua sai người đi thám thính coi có quả như vậy không, hay là lời đồn huyễn-hoặc.

Kẻ thám thính trở về, tâu vua quả có sự thiệt là hiện giờ hai người bị đày nhờ trồng giống trái kia bán mà trở nên giàu có lớn. Nghe như vậy vua lấy làm lạ, sai sứ đòi hai người về trào, đặng hỏi sỡ tự sự.

Khi hai người được chiếu triệu liền hồi trào, sẵn dịp lại đem trái qui về theo mà dâng vua ngự dụng. Lúc họ vào chầu, vua phán hỏi qua tại sao mà hai người bị đày ra nơi hoang-đảo như thế, chắc chắn phãi chết, nay đã chẳng chết mà lại còn được giàu có như vậy. Hai người liền qui tâu các việc cho vua nghe, và thêm rằng: «*Ngộ tiền thân phú qui. An vàng bất phú qui* »,

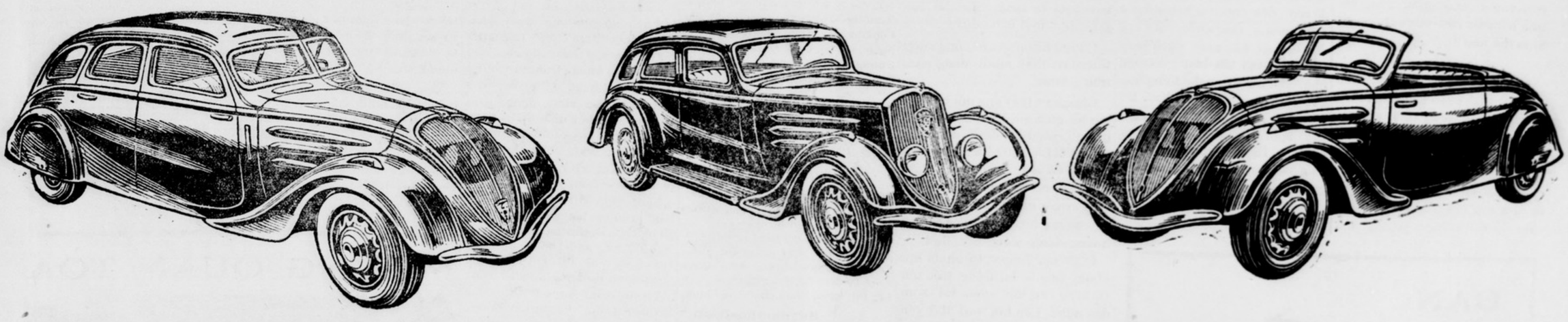
Nghĩa là: Tôi thân trước giàu sang. ở đâu cũng giàu sang.

Rồi đó, Vua tha tội cho cả hai người lại cho phục chức, đặt tên trái qúi ấy là «*Tây-qua*» vì nó là giống dưa ở hướng tây sãn ra.Sau vua truyền cho dân trong nước lấy hột trồng, hễ đến mùa xuân là mùa của nó thì đem hiến cho Vua và các quan. Dân gian thấy vật qúi như vậy, nên đến dịp tết xuân thì ai cũng mua về cúng ông bà hay là hiến cho cha mẹ tục ấy truyền cho đến nay.

Mộng-Linh



NHỮNG KIỂU MỚI
Peugeot 1937



Đối với các hiệu xe khác, nó không tốn tiền nhiều lại có đủ những đặc-tánh rất đúng với ý muốn của Quí Ngài.

Giảng xe đẹp đẽ, tiện lợi, sang trọng.— Cầm tai bánh nhẹ nhàn.— Nhờ bánh trước tự động nên đi đường dặng vững chắc không thứ nào bì kịp. — Chạy vừa vừa, không cần « đầy » là nhớ tháng thật mạnh và lấy lại rất nhanh. — Ít tốn kém có tiếng, về sự săn sóc và tiêu-thụ. — Muốn bán lại củng bán được giá rất cao.

201 — 302 — 402

Ba chiếc xe không thứ nào sánh kịp

Etablissements JEAN-COMTE

SAIGON PNOMPENH

CÂU CHUYỆN CỤ PHAN TÂY-HỒ THUẬT LẠI

MỘT NGƯỜI 4 LẦN CHẾT 3 LẦN SỐNG LẠI

Con người ta chết một lúc rồi tỉnh dậy, là sự thường nghe thường thấy, không phải lạ gì.

Nhưng có lắm kẻ mê tín dị-đoan thần quái, thấy vậy liền bày đặt nói rằng một người chết đi sống lại, là bởi tuổi thọ chưa hết, mà quỷ-sứ bắt lầm thành ra Diêm-vương phải cho phản hồn hồi sanh.

Lấy con mắt khoa-học mà xem, thì nói như trên đây là hoang đàng, không thể nào tin được.

Sao biết có âm-phũ ?

Sao biết có Diêm vương ?

Sao biết quỷ-sứ bắt lầm rồi cho hồi-sanh ?

Mấy dấu hỏi ấy chắc không ai trả lời cho mình nghe một cách có chứng cớ đặng.

Nhưng mà người ta chết đi sống lại thì là một việc hiển-nhiên thường có. Duy có người chết 4 lần mà sống lại 3 lần, chắc hẳn là việc cổ kim đông tây ít thấy.

Người thuật chuyện lại là cụ Phan - tây - Hồ, tự nhiên câu chuyện có giá-trị xác thiệt vậy.

∴

Tôi nhớ hồi đó nhằm tháng 11 năm 1925, cụ Tây-hồ mới ở Tây về ít lâu, ngụ ở một nhà trong đường hẻm Verdun, tôi thường lại đó hầu chuyện cụ và để cụ đọc thơ từ hay diễn-văn cho chép vì lúc nầy trong mình cụ không được mạnh, cần phải nằm dưỡng sức, chớ ngồi viết không được.

Một hôm, sau khi làm việc văn chương xong rồi, cụ vui miệng, bảo tôi ngồi lại, để nghe cụ nói chuyện về chánh-trị, về học thuật, về lịch sử, cho tới những sự quái kiến dị văn và cả chuyện nữ sắc nữa. Cụ nói :

— Lúc tôi còn nhỏ được qua xem ở một làng gần miền quê tôi thấy có một ông già 4 lần chết, 3 lần hồi sanh, thật là kỳ quái. Mà mỗi lần ông ta sắp chết, miệng nói những câu diên khùng mơ mộng mà thôi, ai nghe cũng phải giựt mình ghê sợ.

Rồi cụ thuật hết câu chuyện lạ lùng đã thấy, bây giờ tôi nhớ lại biên chép ra đây, vừa để làm chuyện lạ ngày xuân cho độc-giả, vừa để chất-nghi cùng các nhà bác-học cao-minh thử nghĩ xem thế nào ?

∴

Ông già đó họ Nguyễn, nhà giàu có khá, con cháu đông đúc, thật là cãnh-tượng «một cây cù-mộc, đầy sân quế hoè». Nhưng ông có tánh rất kỳ, là chỉ ưa ở tịch-mịch một mình, chớ không chịu được cảnh chộn-rộn, thành ra nhà cao cửa rộng ông không chịu ở, cất riêng một túp nhà nhỏ ở góc vườn mà ở một mình. Cơm nước sớm hôm, tự ông nấu lấy mà ăn uống, không thèm phiền luỵ tới ai.

Lũ con ông thấy cha già sức yếu, mà còn làm lụng chật vật, nghĩ động lòng thương, nhưng nhiều lần khuyên ông về ở nhà lớn với con cháu cho vui, mà một hai ông khăng khăng chẳng chịu,

Cách đó ít lâu, ông phát đau nặng nơi cuống họng, nằm mê mệt suốt ngày. Con cháu tìm kiếm thầy hay thuốc lạ, tốn kém đã nhiều, mà bịnh ông vẫn không thấy bớt chút nào. Đã vậy mà tánh ông lại ương ngạnh đau cổ mà không chịu dùng thuốc xông nơi cổ ; nhứt là bịnh phải cử đồ ngọt mà ông lại đòi ăn ngọt hoài.

Một bữa ông đòi uống nước trà đường phèn, gia-nhơn không dám cãi lời, phải châm nước trà đường phèn cho ông uống một tô. Uống hết rồi ông nói :

— Ngon lắm. Từ nay trở đi, bỏ hết các món khác, cứ châm trà đường phèn cho ta uống mà thôi.

Quả nhiên ròng rã một tháng ông chỉ uống trà đường, ngoài ra không ăn uống gì khác.

Bửa nọ, ông nổi cơn ho xuyễn lên, một lát chết nằm ngay đơ, tắt thở.

Con cháu nội nhà khóc lóc rồi lo tính việc đám ma bổng dưng ông tỉnh dậy, rên la luôn miệng. Gia nhơn xúm lại hỏi han, ông nói :

—Hồi nay có vật gì chận nghẹt nơi cuống họng ta, làm cho ta không nói cũng không cử động gì được. Nhưng lũ bay khóc lóc um sùm tao nghe rõ ràng lắm.

Cả nhà thấy ông sống lại, ai nấy đều vui mừng hớn hở, chắc là thọ số của ông còn dương lâu dài. Không dè cách sau một tuần, đang giữa đêm khuya, thình lình ông tắt hơi, lại chết.

Người ta rờ mình mẩy ông thấy lạnh ngắt như nước đá, ai cũng tin chắc lần nầy ông chết thiệt rồi, bèn quyết định việc tang. Họ đã dùng vải trắng đắp trên mình ông còn chờ tẩn-liệm tử tế là xong. Trong lúc đó ở dưới con cháu đã bận đồ tang và đang khóc lạy, bổng dưng ngó thấy thân thể ông cục cựa. Ai nấy đều cho là hiện-tượng « thi-biến » (xác chết rồi vùng dậy dị), sợ hãi xám xanh mày mặt, bỏ chạy tán-loạn vô trong nhà. Một lúc lâu, nghe tiếng ông kêu gọi : có kẻ đánh bạo, tới dòm kẹt cửa, thấy ông đã chồi dậy ngồi chĩnh - chện trên giường. Bấy giờ con cháu mới dám kéo vô, thấy ông lại hồi sanh như lần trước rỏ ràng.

Thế là ông đã chết đi sống lại hai bận.

Mỗi ngày ông cứ dộng ăn uống như thường, không có sao hết.

Nhưng lạ thay ! độ một tuần sau, ông lại ngã lăn ra chết. Hồi ông sắp tắt hơi, nghe có tiếng thở hão hển, mà ông lăn lộn trên giường, hình như có cái chi đè cứng nơi cổ, làm ông đau đớn lắm vậy. Một lát như vậy, ông nằm xuội tay hết thở, dòm lại sắc mặt thấy xám xanh, trắng dợt, chớ không còn có sắc máu hồng hào nữa. Như vậy mà bảo không phải là chết thì còn là gì ?

Song gia-nhơn nghĩ rằng trước đã có hai phen ông chết, hai phen ông hồi-sanh, lần nầy họ chưa dám chắc ông chết hẳn, thành ra chưa vội vàng cử-ai, vì sợ ông lại hồi-sanh như trước vậy.

Thiệt quả họ đoán không sai.

Chốc lát, đi-thể ông lại thấy cục cựa nhúc nhích, rồi miệng ông nói như mè sãng liên miên. Ai nấy lóng tai nghe rỏ những lời ông nói ú ớ, hình như là ông đi mướn xe, nhưng xa phu chê giá ông trả rẻ, nó không chịu đi ông tức mình gây sự ăn thua với nó v.v.

Người ta nghe mà sợ hải bàn vầy nói khác, chộn rộn phân vân. Bổng nghe ông thở dài một tiếng, rồi ông lại tỉnh táo sống nhăn. Mọi người hỏi ông hồi nãy nói lầm rầm chuyện gì, ông nói :

— Trong lúc ta mơ màng, có một người cao lớn vạm vỡ, rũ ông đi ra Bắc chơi, ông không muốn đi, người ấy nhứt định mời ông phải đi, nhưng lúc ra tới ghe, thì ghe đã đầy nhóc hành-khách rồi, không còn trống chỗ nào nữa, người ấy bèn dặn dò ông trở về nhà chờ đợi, để chuyến ghe khác sẽ đi. Bây giờ ông dành lũi thủi tìm đường trở về nhà, song quên mất đường lối, thành ra phải đi xớ rớ quanh co mãi. Chợt thấy bên đường có người khiêng vồng, ông trả giá để họ khiêng về tới cửa nhà ông, chừng xuống vồng ông móc tiền trả y giá, người khiêng vồng chê ít. Hai bên cãi cọ nhau mãi không xong, vừa gặp ông Lỗ - trọng - Liêm (?) đi ngang, thấy vậy đứng lại điều đình dùm. Rốt lại ông phải trả xấp hai số tiền mới êm chuyện mà về nhà, ông nghĩ lấy làm tức tối, cho nên mới có tiếng thở dài mà gia- nhơn mới nghe đó.

Chừng bước vô nhà, ông vùng tỉnh dậy, thấy mình đang nằm trên giường.

Gia-nhơn thấy ông nói chuyện mơ hồ quái gỡ, nhứt là nói Lỗ trọng-Liêm điều đình dùm, ai cũng biết Lỗ-trọng-Liêm là người nước Tần mấy ngàn năm trước, đi đàn qua đây mà điều-đình việc xe cộ dùm ông, người ta suy đó mà biết ông già yếu mê hoảng lăng xăng vậy thôi.

Cách sau 7 ngày, tự-nhiên khi không ông ta lại trằng trọc rên rĩ, tiếng rên lớn quá, lối xóm đều nghe. Lần hồi hơi thở yếu đi, rồi biến ra thở hảo hển dồn dập như tiếng trâu thở vậy. Người ta rờ mình ông, thấy sao trước còn ấm - ấm, sau phát nóng lần như lửa đốt, bổng có làn khói vàng vàng trắng trắng từ trong lỗ mũi lỗ miệng bay ra, cao tới mấy thước, ngó như cầu-vồng. Gia - nhơn kinh hồn hoảng vía. Giây lát làn khói ấy bay tan đi, ngó lại thân thể ông già co rút lại còn nhỏ xíu, té ra ông chết lâu rồi, mà lần nầy ông chết thiệt.

Vậy là ông chết 4 lần mà sống lại 3 lần đó. Chuyện nầy có thiệt, nhưng chắc nó chỉ là một hiện tượng gì về khoa-học hay y-học mà người ta chưa biết đó thôi, không phải là sự thần quái gì. Cụ Tây - hồ nói chuyện rồi kết luận một câu như thế.

BÁN
MUA
ĐỔI
XE HƠI OCCASION
47-49, ĐƯỜNG MAC-MAHON
Gần hãng Nestlé, — DÂY thép nói : 20811
ĐỦ CÁC HIỆU
ĐỦ CÁC GIÁ

MỘT VÀI CHUYỆN CỦ NƯỚC NHÀ

XUÂN CẢM

Mừng

Tiết xuân đến, bướm liệng chào.
Cảnh xuân giục khách gạt sầu làm vui.
Hoài xuân, du-tử khôn nguôi.
Trông xuân nay, lại ngậm-ngùi xuân xưa.

Nói :

Xuân niên Đinh Sửu,
Thấy xuân về mà cảnh cũ vẫn chưa tan.
Hứng xuân - phong trong dạ luống bàng-hoàng.
Nhìn xuân cảnh những ngỡ - ngàng thân nam-tử.
Xuân ầm-tửu để vui lòng lữ thứ,
Chén quan-hoài mới nhấp thử mà say.
Dặn xuân-dung cho rực-rỡ nước-non nầy,
Cho hả lúc đắng-cay, cùng cay-đắng.
Thân hồ-thỉ đôi vai đã nặng
Nợ áo-cơm bao thuở đặng đền bù,
Kiếp nhân-sinh trong cõi viêm-phù.
Đâu có khác tội tù vạn vật.
Thân trói buộc sống nhiều thêm chật đất,
Thà vẫy-vùng còn mất với non sông,
Ngàn xuân thanh-sử anh hùng.

HOÀNG-TÔ *(Cap)*

∴

VỊNH HAI BÀ TRƯNG

Thu lại trời Nam bẩy chục thành,
Oai danh lừng lẫy gái Mê-Linh.
Thù nhà nợ nước hai gươm sáng,
Máu chị gan em một khối sành.
Đề hát nghìn thu bương khói đỏ.
Cột đồng bao thuở có rêu xanh,
Mày râu ngậm lại gương nhà thữ,
Nở để non sông chịu bất bình.
Trưng-nữ-Vương ngàn năm tiếng nức,
Gái tiên long vẫn khác hơn thường.
Túi nước nhà đương cuộc tang thương,
Gươm trừ bạo quyết một trường oanh liệt.
Lại gặp dịp chồng nhà bị giết,
Sôi gan vàng hò thét tiếng binh đao.
Chị đứng trước, em hầu sau,
Gái lâm trận cho quân Tàu biết mặt,
Trong một lúc quân thù tan nát,
Bẩy mươi thành thu lại đất trời Nam
Lấy Mê-Linh làm tự chủ giang san,
Rồi vua Hán thiệt muôn vàn binh sĩ
Trận Hồ-Tây dầu thua còn chinh khí
Cột đồng kia ghi để có còn - không.
Ngàn thu một tiếng anh hùng.
Gương nữ kiệt soi chung doàn hậu bối
Đọc sử nước ngậm ngùi người chín suối.

Bạn làm trai sực nghĩ lại nên sao ?
Kẻo mang một tiếng mày râu :

Lê-văn-Mậu

∴

CHÀO XUÂN

Rốt bửa ba mươi phác khởi thỉnh
Chào Xuân thiên hạ thảy hoan nghinh
Cờ treo phấp-phới màu tam sắc
Đèn tháp lăng xăng bóng tứ linh.
Muôn vật đều thay chim đổi giọng
Trăm hoa đua nở bướm khoe mình
Lượt là đen, đỏ, đoàn ba bẩy
Lui tới mừng nhau chúc thái-bình.

Huỳnh-văn-Đoan
Năng-gù (Longxuyên)

Một sự đắc thắng...
90% dầu sơn dùng để sơn phết và làm quảng-cáo trong
HỘI CHỢ BÀI LAO
đều mua tại hãng
LE MARIN
61, Boulevard Charner, SAIGON
ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
dầu sơn hiệu PICTOLINE
Mỗi hộp 1 kilo
Giá bán..... 1$20
BAO THẦU CHO CHÁNH - PHỦ
CÁC HÃNG LỚN
VÀ CÁC SỞ TRỒNG TRỈA

VUA RẮN VÀ ÔNG THÁNH TRỪ RẮN

ÔNG THÁNH NẦY SAU THEO CỤ THỦ-KHOA HUÂN KHỞI NGHĨA TỪ TRẬN

Cánh đồng Tháp-mười là thế giới của các loài rắn ; có loài lạ lùng độc dữ hơn là hùm beo, không mấy ai biết.

Mấy chục năm nay nhờ sự khai phá mà bớt đi nhiều, chớ lúc còn cựu-trào, chỗ đó hoang-phế mịt mù, rắn làm vua chúa.

Nhưng ở đời có võ quýt dày, tất có móng tay nhọn, bởi vậy ở đồng Tháp-mười bẩy tám chục năm về trước, nếu có vua rắn thì cũng có ông thánh trừ rắn rất tài.

∴

Anh năm Hơn, nhà nghèo, ngoài hai chục tuổi, lấy nghề bắt ếch để nuôi thân. Một bữa anh ta đang lui-cui bắt ếch, ngó thấy một người rượt theo con rắn lớn quá, phỏng chừng dài 7, 8, thước, mình tròn bự như bắp tay, da đen mà có lằn trắng lốm đốm, chạy bò thật mau.

Lúc người kia rượt tới nơi, rắn ta day mình lại, nghển cổ đứng dựng lên y như người ta, mà nơi khúc đuôi cách năm sáu tấc, nghe có tiếng thở phì phà đưa ra xem dường như con rắn thủ thế, chờ cự lại người.

Người nầy cũng dừng chơn lại đứng thủ thế với con rắn. Hai bên ngó nhau lườm lườm.

Giây lát người ấy nhảy lên, lừa miếng nắm được cổ rắn ở một tay còn một tay thì nắm chặt lấy đuôi nó ; nhưng mà phải day bên nầy, quật bên kia, chưa làm sao bắt nó cho nỗi. Nó cũng vẫy vùng dữ tợn, chớ không chịu phục. Đoạn người kia mới đổi thế lấy càng đè chặt khúc đuôi con rắn và cúi mặt dòm quanh bốn phía, lượm được một miếng sành bể, đặng mổ bụng rắn, moi lấy lá gan của nó đưa lên miệng ăn sống một cách ngon lành. Rồi quơ lấy cục gạch bự, đập mãi trên đầu con rắn tới chết thiệt mới buông tay ra, liệng nó dưới đất.

Ngó thấy sự lạ lùng như thế, anh năm Hơn liền chạy lại gần xem con rắn và hỏi người kia cho biết con rắn gì mà cất cổ đứng sựng lên như người vậy. Người ấy nói :

— Con rắn nầy độc dữ vô cùng, tôi tốn công theo đôi nó mấy tháng nay, giờ mới gặp nó mà đánh chết được. Thiệt là trừ diệt một mối nguy lớn cho bà con miền nầy.

— Nó thuộc về loài rắn chi mà độc dữ vậy.

— Chính là Xà-vương, làm vua loài rắn là nó đa, cũng như Sư-tử là vua bách thú vậy.

Vừa nói, vừa dơ cái đầu rắn lên cho anh năm Hơn xem, thiệt quả trên đầu nó có những nét trắng, giống như chữ «vương» rồi người ấy nói tiếp :

— Ta tìm bắt con rắn nầy từ hồi nào tới giờ, mỗi ngày phải dùng thuốc rắn tắm rửa mình mẫy chưn tay trước đã cho nên nọc độc nó không trúng vô mình được. Nếu không đề phòng như thế, thì gặp nó mình không dám lại gần, mà khúc đuôi nó có tiếng thở khò khè, rùi mình dụng nhằm một chút là chết tức khắc. Ta chuyên nghề bắt rắn cả đời, cũng phải ghê sợ giống rắn nầy.

Năm Hơn thấy tài nghề quý báu lạ lùng, hết sức khen ngợi, và ngỏ ý xin cho mình theo học. Người ấy xem bộ dạng năm Hơn hiền lành, liền vui lòng chịu cho anh ta theo đòi thọ giáo ngay.

Từ đó, năm Hơn đi theo ông thánh bắt rắn, vì người ấy là ông thánh bắt rắn thiệt. Trở xuống, xin kêu tắt là ông thánh rắn cho dễ.

∴

Theo thầy trót năm, anh Năm Hơn đã học được tài nghề bắt rắn cũng cao cường, và các loài rắn sắc rắn, anh ta biết hầu hết.

Tuy vậy, tối ngày Năm Hơn vẫn giữ nghề câu cá bắt ếch làm nghề chánh, thêm nghề bắt rắn làm nghề phụ. Cách sau hai ba năm, tính ra những hạng rắn lớn và lạ, một tay anh đã bắt được hai ba trăm con. Lúc đó, xứ mình chưa có mối lợi bán da rắn như bây giờ, anh Năm Hơn chỉ kiếm lợi được ít nhiều là bán cho các chú ngâm rượu hay cho người lối xóm ăn thịt nhậu rượu mà thôi. Tiếng tăm của anh nổi dậy xa gần, ai cũng biết anh là môn-đệ của ông thánh rắn. Nhưng vì ông thánh rắn là bực dị - nhơn, tánh tra ẩn - độn, không để gì ai gặp được, thành ra nơi nào có mối hại rắn muốn trừ, chỉ tìm rước anh Năm Hơn mà thôi.

Hồi đó vào khoảng 1857, Nam-kỳ ta còn là đất của cựu-trào tự-chủ, chớ người Pháp chưa qua chiếm lãnh cai trị, một xóm cách xa tỉnh thành Mytho mấy dặm — ở lối bên đò qua Bentre bây giờ — bổng có 1 con rắn lớn ở đâu tới không rõ, mình nó nữa đen nữa trắng, da thịt sù-si, ai ngó thấy nó cũng đủ ghê sợ. Lạ thay ! có nhiều người trong xóm rủi gặp nó, không cần gì nó cắn mà cũng trúng độc, lâu là vài ngày, mau thì vài giờ, nọc độc phát ra mà chết. Sau khi chết rồi, thấy thân thể nằm đen như sơn. Vì đó mà dân làng lo sợ hết sức, phải treo giải thưởng 30 nén bạc cho ai trừ được con độc xà ấy.

Thiếu gì thầy nghề bắt rắn ở xa gần nghe tin, ham số bạc thưởng lớn, kéo nhau tới làm đủ cách mà bắt con rắn ấy không được. Trái lại, nhiều thầy trúng nhằm nọc độc mà chết như kiểu người ta đã bị kia.

Mấy ông phụ-lão trong xóm, nhớ tới danh tiếng Năm Hơn, liền phái người vô đồng Tháp-Mười rước anh ra.

Năm Hơn ra ở vài ngày, tìm cách giết được con rắn độc đó, xem lại mình mẩy nó, cứ mỗi chỗ đen trắng phân cách nhau có một cái vòng nhỏ tròn như hình bánh xe, chỉ tiếc rằng anh kinh-nghiệm đã nhiều mà cũng không biết con rắn nầy tên chi, loài nào.

Anh hớn hở tự-đắc, lãnh 30 nén bạc thưởng, và đem luôn cả xác con rắn về nhà mình, để nửa đi tìm thầy học ngày trước mà hỏi.

Phước sao, anh ta mới về tới nhà đang nói chuyện vui cười khoe khoang với vợ, thì ông Thánh-rắn đỉnh ghé nhà học trò viếng thăm cũng vừa tới.

Vừa ngó thấy xác con rắn, ông hoảng kinh và nói :

— Trời đất ôi ! Nọc độc của thứ rắn nầy còn bằng trăm nọc độc của Xà-vương lúc trước. Nó sợ rớ ở đâu mà mầy đánh được vầy nè?

Năm Hơn thuật rõ đầu đuôi cho thầy nghe.

Ông Thánh-rắn thở ra một hơi, để tay lên trán mà nói :

— Thiệt phước cho mầy gặp tao, nếu không thì mầy chết rồi.

Anh Năm lật đật hỏi tại sao ? ông Thánh rắn cắt nghĩa :

— Đây là con rắn tối độc tên là Phi-lân-xà, vì nó có vẫy bay được, ai tới gần nó hay là bắt nó, nó làm cho vẫy nơi mình nó bay trúng vô mình người ta mà truyền nọc độc, phải chết. Lúc mầy ra tay bắt nó, đã trúng 2 cái vẫy bắn vô trong thân-thể mầy, một vài bữa nó đánh vô trái tim, trời cũng không cứu được.

Nhưng lúc đó anh Năm Hơn thấy trong mình bình an vô sự, nên anh nghe thầy nói sao hay vậy chớ anh chưa mấy tin. Ông Thánh rắn biết ý học trò như thế bèn chỉ vạch mấy cái vẫy nơi xác con rắn cho anh Năm Hơn xem. Có hai vẫy lộ ra rỏ ràng, còn bao nhiêu đều lờ mờ không xem thấy rỏ. Ông biểu Năm Hơn :

— Cả thảy nó có 8 cái vẫy, mà 2 cái đã bắn vô trong người mầy, nếu mầy không tin, cứ cởi áo ra thầy chỉ cho mà coi.

Thiệt quả Năm Hơn cởi áo cho thầy xét trong mình có hai vòng tròn nho nhỏ, một cái ở trên rún, một cái bên cạnh sườn, hơi lộ ra ngoài da thịt. Đoạn ông nói :

— Thôi, giờ mầy phải ở nhà chớ có đi đâu mà chết. Để tao đi tìm thuốc trị cho mầy kẻo để trễ e không cứu kịp nữa.

Nói rồi, ông lật đật ra đi liền.

Năm Hơn ở nhà giây lát, thấy mình bức rức khó chịu, lần lần nghe nhức nhối đau đớn cùng mình, không thể chịu nổi. Bây giờ anh mới sợ điếng hồn hoàng vía. Tới lúc ông Thánh-rắn đem gói thuốc trở về, thì Năm Hơn đã lờ-đờ mê-sãng rồi.

Ông vội vàng hòa rượu với thuốc đổ vô miệng Năm Hơn, sai vợ anh lấy chiếu và mền đắp kín từ đầu tới cẳng, lại dùng giây thiệt chắc mà trói kỹ trên ván, ở dưới để một lò than cháy đỏ. Xong xã, ông đuổi vợ Năm Hơn ra ngoài, và ông cũng ra, đóng chặt cửa lại, lớp khóa lớp cột giây kỹ lưỡng.

Lúc nầy nhằm mùa nắng gắt trong Nam-kỳ ta, hướng chi dưới ván để lò than, trên đắp mấy lần mền chiếu sắp lớp, Năm Hơn thấy nóng quá, tỉnh dậy, muốn vẫy vùng nhưng bị trói chặt quá, không sao vẫy vùng nổi. Anh ta vừa la làng vừa gọi vợ, song ông Thánh-rắn bảo người vợ anh thầy kệ, đừng thèm ới hỏi gì hết.

Tội nghiệp người vợ nghe tiếng chồng mình ở trong nhà vừa cục cựa rầm rầm, vừa kêu réo inh ỏi, trong lòng chị ta không nỡ, toan chạy vô cứu chồng, nhưng ngặt vì cửa khóa và trói chặt quá, chị khóc van năn nỉ cách nào ông Thánh-rắn cũng không nghe.

— Đừng làm rộn ! Chồng mầy không chết đâu mà lo. Có vậy nó mới sống được chớ.

Như vậy tới mãn trống canh tư, nghe Năm Hơn ở trong nhà nằm êm tịnh rồi, bấy giờ ông Thánh-rắn mới chịu mở cửa cho vô. Xem lại lò than đã tắt. Chị vợ tưởng chồng đã chết, vừa khóc vừa mở chiếu mền và giây trói ra, thấy chồng ra mồ hôi ướt hết áo mền, đang ngủ thiêm thiếp, ông Thánh rắn bảo để yên cho va ngủ cho khoẻ.

Tới lúc hừng sáng, Năm Hơn giựt mình thức dậy, thấy khoẻ khoắn nhẹ nhàng như thường, không còn đau đớn nhứt buốt gì nữa. Ông Thánh - rắn lại vạch bụng và sườn của anh Năm ra xét lại, té ra hình vẫy rắn lộ ra lúc chập tối hôm trước, giờ đã biến tan đi đâu mất rồi.

Nhờ vậy mà Năm Hơn khỏi chết.

Ông Thánh-rắn tên Lê-huy-Nhạc sanh trưởng trong tỉnh thành Mỹ-tho. Mấy năm sau, hình như theo ông Thủ-khoa Huân khởi nghĩa, từ trận ở giữa đồng Tháp-mười. Tài nghề quái lạ của ông về sau có ai đắc-truyền nữa không, không rõ.

NHỮNG QUAN TÒA



Bước qua năm 1937, tòa án Saigon thay đổi Chủ-tịch các phòng xử. Những ông sau nầy, từ mặt qua trái :

Ông Laluom, chủ-tịch tòa Tiểu-hình
Ông Trần-văn-Tỷ, chủ-tịch tòa Thương-mãi
Ông Jalade tòa áo đỏ, thẩm án tòa Phúc-án
Ông Sicé, chủ-tịch tòa Phúc-án
Ông Paul Pont, tổng biện-hộ tòa Phúc-án

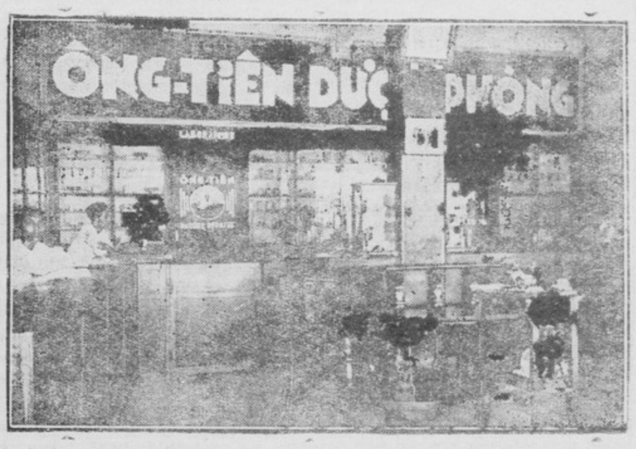
ĐẮT ĐỘC-GIẢ

ĐI VIẾNG NHÀ THUỐC ÔNG-TIÊN CHO BIẾT CHUYỆN THIỆT HƯ THẾ NÀO ?

Của LÊ-CÔNG-HOẠT

Thuở giờ nghe nói Nhà thuốc «Ông-Tiên» là một nhà thuốc của người Annam lớn hơn hết ở Nam-kỳ, bào chế đủ Cao, đơn, hoàn, tán, trị đủ bịnh, dưới quyền chứng nhận của chánh-phủ Pháp và đặng đức Đại-Nam Hoàng - Đế ân tứ cấp bằng tài năng và Ngân-Tiền nhứt hạng, do hai vị Y-khoa-học sĩ : Tống-văn - Viết và Nguyễn-ngọc-Châu sáng lập, nay để lại cho một bạn thanh - niên là ông Nguyễn - hoàng - Hoanh đứng chủ-trương cuộc buôn bán hết sức phát đạt, thạnh hành và đặng đồng bào quốc dân khắp xứ Đông - dương tin dụng, thì mình cũng nên đến đó cho biết.

Vừa qua khỏi Cầu - Kiệu, gần chợ Xã-Tài (rue Paul Blanchy prolongée, Saigon) chúng tôi thấy một tấm bản to tướng đề chữ «Nhà - Thuốc Ông-Tiên» nằm dài trên sáu căn nhà rộng lớn, đồ sộ nghiêm trang, khiến cho chúng tôi bắt phải nói thầm trong bụng rằng «cuộc thương mãi của người Annam mình ngày nay khuynh trương được lớn lao tới bực nầy u?»



Phía trong phòng tiep khách và cho bán lẻ

Vừa vô cửa, thì có người ân cần tiếp rước rất từ tế, lập tức tôi cho biết rằng muốn đi kiếm thăm ông chủ, người ấy mời tôi ngồi đợi một chút ; chúng tôi thấy kẻ đến coi mạch, người đến mua thuốc, vô ra không ngớt.

Năm phút... 10 phút... 15 phút.., 20 phút rồi đến nửa giờ chúng tôi cũng chưa vô được, vì bị mấy ông bạn đồng nghiệp và mấy anh em khác đang đến thăm ông, vừa mới ngộ nạn xe hơi ở Dalat mà thiên hạ đồn ông liệt nặng gần chết. Làm ngồi đợi thở không ra hơi.

Hơn nửa giờ sau, mấy anh em ấy mới về. Tiếng chuông kêu ren ren... người tiếp rước tôi khi nãy mới tôi vô phòng ông chủ.

Vừa bước vô, ông Hoanh, là một đấng thanh - niên trẻ tuổi, Tây học trang tề chỉnh, mời chúng tôi ngồi và hỏi đến có chuyện chi ?

Lẹ miệng chúng tôi thưa, trước đến thăm ông bị nạn xe hơi sau ngỏ ý muốn biết sự làm ăn và cạnh cải trong nghề nghiệp, cách thức bào chế thuốc của ông thế nào ? —

Vui vẻ tươi cười, ông Hoanh mời chúng tôi xơi thuốc, rồi ông sẵn lòng chỉ nghĩa rành rẻ và sẽ dẫn chúng tôi đi quan sát cùng trong nhà thuốc, còn lợi xe chỉ sơ sài vậy thôi, mai bữa nay đã rồi.

Thôi anh em mình hãy đi.

...Đây là chỗ bán lẻ và phòng tiếp khách, ông Hoanh vừa nói vừa chỉ. Chúng tôi thấy cách sắp đặt, kệ, tủ, chưng bày các thứ thuốc không khác nào một hiệu thuốc Tây lớn ở đây vậy. Nơi đó có salon, đèn điện, quạt máy, cân máy, thiết tưởng ở Đông-Dương nầy chưa có một hiệu thuốc Annam nào mà đặng hoàn toàn như vậy. Kế qua phòng bút toán (comptabilité) rất rộng rãi, do một người Annam dân Tây đứng chủ trương với 6, 7 thầy thơ-ký đánh máy phụ giúp, lo xem xét sổ sách mấy trăm nhà đại-lý và chi cuộc các nơi ; chúng tôi thấy việc làm không ngớt tay, kế qua phòng thơ ký do một du học sanh ở Pháp về chũ trương, với rất nhiều thơ-ký đang coi những thơ từ đi lại ở các nơi rất bặt thiệp.

Hết phòng thơ-ký đến phòng quảng-cáo, phòng nầy chiếm luôn một căn nhà do một người chuyên-môn tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật chủ-trương và rất nhiều anh em thầy thợ phụ giúp để lo về các thứ quảng-cáo như: trong hát bóng, hát bộ, hát cải-lương, in sách, báo chí cả ba kỳ và một équipe thợ mộc, thợ thiết, thợ vẽ để lo làm bản cảm đường, tàu thủy, bản hiệu lớn nhỏ cho các đại-lý khắp Đông-Dương.



Cho ván nhãn vô bao hộp các thứ thuốc

Sang qua căn nhà khác là kho trữ thuốc, để chứa những thuốc đã làm rồi, đâu đó có ngăn nắp thứ tự do một người gardien bengali và một thầy thông Annam cai - quản. Tiếp theo kho trữ thuốc đến sở gởi thuốc đi các nơi, chỗ nầy nhơn công thầy thợ làm rất đông lớp lo đóng thùng, lớp lo dán nhãn, dưới quyền chỉ-huy của hai người thầy thông Annam. Sau khi niêm phong kỹ lưỡng, kiểm điểm rất kỹ càng mới cho đem ra xe hơi chở xuống bến tàu, xe hơi, xe lửa hay là đến nhà thơ. Việc làm rất cẩn thận, không khi nào bể, lạt hay là mất.

Hơn hai tiếng đồng hồ mà chúng tôi đi quan sát chưa giáp vòng nhà thuốc, sáng trí, ông Hoanh thấy chúng tôi có hơi mệt mới lại phòng giấy của ông khi nãy ; kêu bồi đem la-ve uống giải lao rồi sẽ đi coi tiếp.

Thấy vui vẻ, và tử tế, vừa uống la-ve, chúng tôi vừa hỏi ông Hoanh công chuyện làm đồ sộ lớn lao như thế nầy mà một mình ông coi sao siết ?...

— Coi vậy chớ có sao đâu, mỗi sở mỗi nơi đều có người đủng đỉnh, tin cậy chũ trương, sau mỗi buổi chiều những công chuyện gì của họ làm đều phải đem cho tôi xem xét lại hết, tóm tắc là mình đứng quản- lý cho một hiệu nào cần phải biết và hiểu ô những công chuyện nào của người giúp việc mình đã làm hay là sẽ làm.



Phòng bào chế

Vừa dứt lời, cạng hết ly la-ve chúng tôi liền mời ông Hoanh đi xem tiếp.

Quanh co lần lộn một hồi trong nhà thuốc đến một căn phòng hết sức rộng lớn.

Đây là phòng bào chế, ông Hoanh nói, vừa dứt lời chúng tôi ngó chung quanh căn phòng ấy bắt chúng tôi phải tưởng tượng mà nói rằng : đây là Y-viện hay là phòng bào chế nào của người Âu-Mỹ, chớ không dè nghề bào chế thuốc Annam mà ông Hoanh đã canh cải dùng đũ khí cụ máy móc theo khoa học tối tân như vậy. Trong đó có một cái lò riêng để dùng hấp, đốt, lùi, nướng, sao, dằm, tẩm, chưng, nấu, các phẩm dược lấy nguyên chất rất tinh khiết. Đâu đó sắp đặt có thứ tự lớp lang, có bàn máy riêng tán thuốc ra bột và làm ra viên, thuốc khi để vô ve thủy-tinh đều đem vào lò hấp khữ vi-trùng, bởi thế các thứ thuốc để bao lâu cũng không hư-mốc.



Chỗ làm dầu CỦ-LÀ và dầu măng

Hết phòng bào chế ông Hoanh dẫn chúng tôi sang qua kho trữ thuốc sống, phòng thí nghiệm, chỗ phơi thuốc, đều dùng máy móc riêng theo điệu nhà nghề. Đoạn sang qua chỗ nhơn công dán nhãn, vô bao, hộp, các thứ thuốc, nơi đây hai căn nhà rộng lớn, chia ra làm 2 équipe ; một équipe lo làm các thứ thuốc, một équipe lo làm dầu Măng và dầu Củlà. Nơi đây nhơn công thầy thợ làm rất đông đảo, cách sắp đặt đúng theo vệ-sinh.

Sự sửa đổi canh tân bày bố của hiệu Ông - Tiên hiện giờ theo chỗ quan sát của chúng tôi, không dám so sánh với các Y-viện lớn ở các nước Âu-Mỹ, chớ ở Á-Đông mình chẳng những là phương diện nào chúng tôi dám tự tin là hoàn toàn.

Xem giáp vòng trở lại chỗ cũ thấy ông Hoanh vui vẻ ân cần tiếp rước chúng tôi rất từ tế nên chúng tôi không ngần ngại gì mà không hỏi ông hết cho biết.

Thưa ông, cách bày bố sắp đặt bào chế thuốc của ông lớn lao tốn kém như thế mà tại sao có một bọn người cho rằng thuốc Bắc bào chế sẵn ra cao, đơn, hoàn, tán trị không lành bịnh ? Rồi ông mới làm sao cho đủ sỡ huội.

Vừa nghe hỏi, ông Hoanh cười lạt, có vẻ khinh bỉ mà trả lời rằng ; hoi nào ông hỏi, chuyện làm ăn bao giờ cũng có cạnh tranh, chánh đáng thì ít mà bất chánh thì nhiều, thấy nhà thuốc Annam chánh thức, như : Võ văn-Vân, Đầu Rồng, Đặng-thúc-Liêng và của chúng tôi, v. v, mỗi ngày mỗi phát đạt thạnh hành, họ đâm ra ganh ghét, ngoài sự cổ động ngấm ngầm, chạy mượn thế lực đâu nầy, quơ tạm tài liệu đâu kia, hoặc trên mặt báo hoặc nơi sách, lại còn viết những bài trường thiên đại luận ngu ngốc để chỉ trích ; cốt giết chết thuốc annam bào chế sẵn, cho rằng trị không lành bịnh !!!

Ông thử nghĩ nếu thuốc của chúng tôi bào chế không rẻ tiền, không hạp phong thổ, không tinh khiết, không trị lành bịnh, thì tự nó giết chết lấy nó lâu rồi có đâu còn đến ngày hôm nay đặng đại đa số đồng bào quốc dân lâm bịnh đều dùng nó mà đặng lành, vì thế mà thuốc của chúng tôi bán chạy như nước, công cuộc làm ăn của chúng tôi đặng đứng vững vàng trong lúc khó khăn nầy.

Thế thì thuốc Annam bào chế sẵn công hiệu lắm chớ ?

Còn riêng phần các thứ thuốc của chúng tôi vẫn cứ tin cậy vào sự công tâm của đồng bào, của quốc dân, sau khi dùng rồi giới thiệu cho người khác tự phán đoán lựa chọn mà dùng.

Chớ ở thời đợi nầy nghỉ coi kiếm được đồng tiền là chảy máu con mắt, nên có ai dại gì bỏ tiền ra mua một thứ thuốc không công hiệu bao giờ sao ?

Nên theo ý tôi, xin lỗi ông, không phải tôi binh vực nghề, nghiệp của tôi, mà tôi dám quả quyết rằng thuốc annam bào chế rất công hiệu, nhưng mà trước đây ít người tin dùng, nói cho đúng lại còn khinh bỉ là khác nữa. Ông thử xét kỹ nào phải thuốc annam chẳng công hiệu đâu, đó là tại phần nhiều thầy thuốc và bào chế thuốc ta ít học, cách bào chế không lão luyện và tinh-vi. Nói thế thành ra tôi xoi bói bạn đồng nghiệp của tôi chớ sự thật, người có chơn tài, có học lực đúng đắng thì ít mà kẻ ham buôn xu danh lợi thì nhiều, bào chế thì không có khí cụ tối tân, thuốc than thì lỏ dỡ cũng bốc càng, như thế bảo sao nghề thuốc annam không bị một lúc mai một.

Vì vậy mà mấy năm trời chúng tôi cố ý chỉnh đốn nghề bào chế thuốc lại cho hoàn toàn phát đạt để chen chơn lần bước với người, sau phổ thông cùng khắp thành thị thôn quê những món thuốc kinh nghiệm đặng giúp ích cho người bịnh nghèo khổ, đặng kết quả mỹ mãng.

Thế thì tự mấy năm nay sự khinh bỉ không tin dùng thuốc annam một số đông người đã bị nhà thuốc chúng tôi làm cho họ hết sức tín dụng tin dùng rồi vậy.

Phì một hơi thuốc, chúng tôi hỏi tiếp, thưa ông, nếu chúng tôi hỏi câu nầy ra nữa chắc bắt ông phải nghi ngợi và phiền phức lắm, nhưng vì... vì bổn phận xin ông cãm phiền. Cặp con mắt sáng suốt, đầy đủ tinh thần, ông Hoanh ngó chúng tôi mà nói rằng :

Thì ông cứ hỏi tôi sẵn lòng trả lời mà.

Thưa ông, có một số đông người cho rằng thuốc ông bán chạy là nhờ quảng cáo ông hay ?

Không cần nghỉ ngợi, ông Hoanh vui vẻ cho chúng tôi biết đó là sự sai lầm của họ không thông thạo trong nghề thương mãi. thấy chúng tôi có động làm quảng-cáo nhiều mà nói thế chớ một món hàng tối một món thuốc hay cần phải làm quảng-cáo cho hung, phải cổ động cho giỏi, người ta mới biết mà dùng, nhưng trái lại món hàng không tốt, món thuốc không hay, dầu cho làm quảng cáo vang trời động đất đi nữa cũng không ăn nhập vào đâu, lần người dùng lầm một lần rồi thì sau nầy món thuốc ấy dầu có đem dưng không đi nữa, cũng chẳng ma nào dám thừa nhận. Ông nên nhớ rằng bất cứ là trong thương mãi nào sự làm quảng cáo cho món hàng của mình cố nhiên phải có, song bên trong nội dung của món hàng ấy phải tốt đẹp bền chắc mới mong cửa tiệm đứng vững phát đạt được lâu dài. Cái gương trước mắt là có nhiều hiệu thuốc mới mọc lên sớm mai quảng cáo tưng bừng, chiều lại đã lặn mất hà chẳng vì lẽ nói trên sao ?

Còn nhà thuốc của chúng tôi nếu cho rằng bán chạy nhờ quảng cáo thì nó cũng đã chết lâu rồi, có đâu phát đạt kinh dinh đồ sộ đến ngày hôm nay hà chẳng phải nhờ thuốc hay mà bán chạy sao ?

Những lời nói của ông Hoanh trên đây chúng tôi công nhận là đúng nên hỏi tiếp ông.

Còn sự canh tranh trong nghề nghiệp ?

Phải, ông Hoanh nói, trong công nghệ nào trên thương-trường cũng cần phải cạnh tranh mới mong phát đạt, nhưng chúng tôi bao giờ cũng thi hành một cách chơn chánh, nghĩa là vẫn lo tìm kiếm chế biến cách nào cho các thứ thuốc của chúng tôi đặng hay thêm mà rẻ tiền để giúp ích cho người nghèo khổ bịnh hoạn, chớ không hề dùng những thói cạnh tranh bất chánh của kẻ khác là dòm thấy món thuốc nào của ai bán chạy thì liền bắt chước nhái theo: tư cách trị bịnh cho đến bao nhãn toa hộp đều giống như một đề gạt gẫm người bịnh như thế là cạnh tranh giết người một cách ghê gớm, thật đáng khinh đáng bỉ, nếu ông chịu khó quan tâm xét kỹ sẽ thấy rỏ những cách bẻn mạt nầy,.. Lại một điều mà chúng tôi ghét nhứt hơn nữa là không hề vì một lẽ gì hay với sự cạnh tranh nào mà chúng tôi đi nói xiêng thọc xéo bạn đồng nghiệp, dầu cho bạn ấy có đáng mười phần cho chúng tôi chỉ trích đi nữa.

Nghe những lời ông Hoanh nói một cách vui vẻ tự nhiên khiến cho chúng tôi phải khâm phục một vị thanh niên mà chẳng những là đủ tư cách đối với bạn đồng nghiệp mà lại lão luyện kinh nghiệm trong thương-trường, nên chúng tôi hỏi tiếp.

Có lẽ ông làm sổ sách cuối năm rồi thì phải. Phải.

— Ông thâu vô đặng bao nhiêu ?

— Một trăm mấy chục ngàn đồng.

— Thế thì ông khá lắm.

— Coi vậy chớ không khá là vì tôi sở hụi lớn, nhơn công thầy thợ đông.

— Số thâu năm nay với năm ngoái của ông số nào nhiều hơn ?

— Năm nay nhiều hơn gần bằng hai nhưng mà không khá hơn năm ngoái là vì tinh cờ đồ lên giá. Đây ông thử nghĩ một gói thuốc của chúng tôi giá nhứt định 0p,10 không thế nào bán lên nữa được, mà trái lại, chúng tôi phải trả tiền bao toa, nhãn, nhơn công, và những vị thuốc để chế ra có cái nhiều gấp hai, vì vậy mà năm nay số thâu vô nhiều hơn nhưng không đặng khá hơn.

Cái ca nầy chúng tôi cũng nhìn nhận lời nói của ông Hoanh là đúng với sự thật.

Thưa ông, các nơi trong xứ Đông-dương chỗ nào ông bán chạy hoa hết.

— Nhứt Hanoi, nhì Namkỳ, ba Annam, bốn Cao-miên và mới tới Lèo.

— Trong đó món thuốc nào đặng đồng bào quốc dân hoan nghinh hơn hết ?

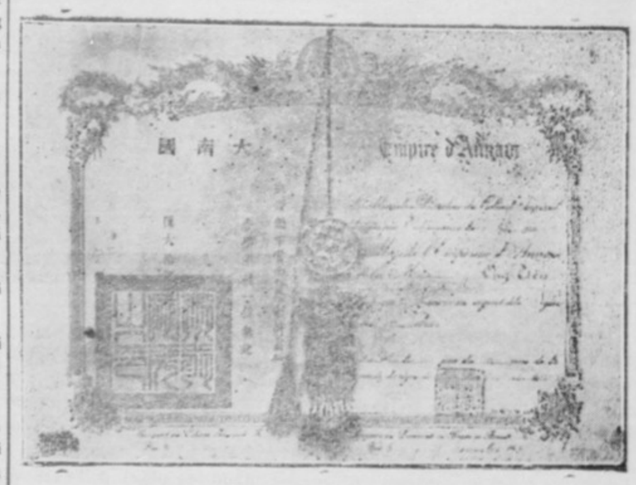
— Mấy thứ kia của chúng tôi cũng chạy tầm thường như mấy hiệu khác, chỉ có thuốc Phong-tinh và Bạch đái ở đâu cũng chạy mạnh mẽ hơn hết. Phong-tinh là thuốc Sưu-Độc Bá-Ứng Hoàn gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chưng bịnh phong-tinh, chẳng những lâu hay là mau thuốc ấy cũng tống lỗi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căng, không hại sanh dục, không hành bịnh nhơn. Bạch-đái, là thuốc Điều-Kinh Bạch-Đái trị bịnh Bạch-đái-ba (huyết trắng) của đàn bà con gái tại khí huyết suy kém mà sanh ra. Sở dĩ hai thứ nầy đặng chạy mạnh mẽ là nhờ chúng tôi chuyên môn và sở trường.

Ông Hoanh vừa dứt lời, chúng tôi dòm thấy khách ngoài đợi đông quá nên kiếu từ ra về, ông Hoanh lại hết sức niềm nỡ đưa chúng tôi ra khỏi cửa.

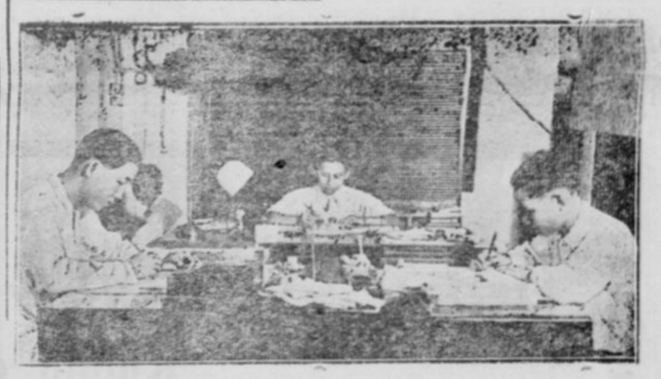
Người nhỏ tuổi như ông Hoanh mà đặng [illegible] ấm nom một hiệu bào chế thuốc annam được phát đạt đứng vững trong lúc khó khăn nầy thật cũng hiếm có. Vậy người có bịnh nên dùng thuốc ấy chắc khỏi còn than rằng thuốc Annam không công hiệu hay là tiền mất tật còn nữa.

Vì quốc dân, vì xã hội, vì nòi giống, chúng tôi lấy công tâm điều tra quan sát kỹ mà viết bài nầy chớ không vì một lẽ gì khác mong độc giả biết cho.

L. C. H.



Ngân-Tiền nhứt hạng của Đức Đại-Nam Hoàng-Đế ân tứ năm 1935



Phòng vấn bút toán



Phía ngoài phòng tiếp khách và chỗ bán lẻ, ban đêm tâm tối có chuyện gấp kêu cửa giờ nào cũng đặng do chi ông máy hay là người hạch gardien

HOLLYVOOD Ở Á-ĐÔNG

Nghệ-thuật thứ bảy ở Nhựt





Hình trên : *Một cảnh trong phim soạn theo sự tích ở thời đại phong kiến (Cô Toshiko Lizuka và Chojiro Hayashi).*

Hình ngang : *Một cảnh trong phim soạn theo thời đại hiện tại (Minh-Tinh Kiriyo Tanaka trong phim Trước cuộc hôn nhơn).*

Vì tiền thuế nhập cảng quá nặng và các hãng muốn phim ở xứ mình không kết giao với xưởng tạo phim ở Nhựt nên tự bao giờ không có một phim của nước Phù-tang chiếu trên màn ở xứ mình.

Nhưng ta cũng nên liếc mắt thử xem coi Anh hùng ở Á-đông hiện giờ đưa nghệ thuật thứ bảy tới đâu ?

Nghệ-thuật điện ảnh ở Nhựt ?

Phim của nước Nhựt mặc dầu ít được ngoại quốc mua mướn nhưng các hãng chế phim vẫn dựt ra hoài. Các xưởng tạo phim, các rạp chiếu bóng ở xứ Phù tang hiện nay rất nhiều. Người Nhựt cũng là dân ham mộ những tuồng biểu diễn trên màn nên thường thường họ đi xem đôi ba lần trong một tuần. Và đối với phim ngoại quốc như của Mỹ và Pháp họ cũng hoan nghinh dử lắm, nhưng chỉ xem với những tuồng có ý nghĩa ái quốc và nhứt là nói tiếng của họ. Trong một năm tính ra có đến 40 triệu người Nhựt đến xem chớp bóng.

Các hảng tạo phim ở Tokio và Kyoto cứ làm việc không nghỉ. Phim nầy vừa dứt thì tuồng nọ đem ra quảy liền, rồi cứ vậy mãi.

Các rạp chiếu bóng cứ trong vài ngày thì đổi tuồng hát một lần. Những phim hay chỉ chiếu trong một tuần là nhiều. Nếu phim nào được giữ hát trong nửa tháng thì đoạt ngay «kỷ luật lâu dài» ở Nhựt.

Tại xứ «dân lùn» cũng như ở các xứ khác, phim của Mỹ cũng tìm thế trà trộn, để tranh ngôi thứ và mối lợi với phim bản xứ. Trong các thành thị đều có ty ngành của các hãng hát bóng lớn ở Hollywood. Những ty nầy bày lên. Những tay chuyên môn về nghệ thuật thứ bảy của Nhựt ở kinh-đô Hát-bóng Mỹ dồng kéo nhau về xứ rồi dùng cái hiểu biết của mình mà tạo ra những phim hợp ý với dân chúng bản xứ.

Những tuồng hát đem ra quảy phim

Trước đây tấn tuồng hát bóng của Nhựt chỉ là tấn kịch của các tuồng hát cổ truyền. Người ta chỉ thấy những chuyện can đởm hùng dỏng của sĩ quân Nhựt cùng là những chuyện cổ tích, hũ tục của giống Phù-tang đem ra quảy thành phim thôi. Những phim ấy cũng khéo léo công-phu lắm, nhưng chỉ được một số ít khán-giả hoan-nghinh.

Rồi kế phim nói sanh ra, các hãng quảy phim mới đua nhau cải cách. Bỏ cả phương-pháp thông dụng bấy lâu, các hãng tạo phim nhất định rước lấy những cách làm phim theo lối mới. Những tuồng hát cũng sửa đổi theo điệu kim thời.

Ban đầu, có nhiều bộ phim nói chỉ quảy những cảnh sống thường ngày của dân « mặt trời » thôi, nhưng cũng được người ta khen lắm.

Họ bỏ ngay cái áo dài của họ mà mặc lấy bộ đồ Âu vì chẳng dùng cách dối mặt để cho cái phía trước đầu tựa hồ mặt giả nữa. Khán giả Nhựt bấy giờ lại được xem những phim trinh thám quảy ở đất mình mà bỏn thảo lại dựa theo tuồng của người Mỹ. Họ lại được mục kích những phim hài kịch thật ngắn và hay ho, như nhiều vở kịch của Pháp do anh hề Fernandel thủ vai chánh.

Mỗi tuần mỗi rạp hát bóng đều đổi nhiều tuồng. Ai muốn xem thứ nào cũng có : hoặc bi kịch thâm khốc, hoặc hài kịch xất xược, hoặc chuyện lịch sử, hoặc chuyện đời xưa, cả thảy đều làm vừa lòng người bản xứ. Có điều đáng để ý là lần lần tuồng hát trở lại cái lối xưa, cái lối mà thích đầu tiên.

Những tuồng trộm cướp và kịch vui hiện nay vẫn còn quảy nhưng theo tin sau cùng ở kinh đô Nhựt trong một trăm phần hết sáu chục tuồng thuộc về thời kỳ Tokugawa nghĩa là thời kỳ từ năm 1603 đến 1867, thời kỳ oanh liệt của nước Nhựt.

Thông truyền phim Nhựt

Chánh phủ nước «mặt trời» biết rằng hát bóng là một món chơi tao nhã của toàn dân và là một sự dạy dỗ khéo léo cho con người nên nhiệt liệt khuyến khích các nhà quảy phim

Sở du-lịch và cái Trung-ương ngoại-giao đều có quảy phim «vật liệu» (film documentaire) để bán cho ngoại-quốc. Hai hãng chánh chuyên môn về quảy phim «thời-sự» liên « ăn ý » với hai tờ nhựt-báo lớn nhứt ở kinh-đô để tạo phim đúng dắn hầu có « ăn dứt » các phim của nước ngoài.



Nhà dàn cảnh Farkas đang chỉ cách mổ bụng cho Charles Boyer (Yorisaka trong phim « La Bataille)

Các rạp hát bóng cất thật đồ sộ

Các rạp hát bóng đều cất theo kiểu kim-thời. Nhiều rập đua cái hình-bài xinh đẹp không thua gì các rạp hát « Broadway» ở Mỹ. Nơi mặt tiền rạp hát có treo nhiều bản ghi tựa tuồng hát bằng chữ xinh đẹp do các thợ vẽ trứ-danh của Nhựt viết ra. Lại có nhiều lá cờ phất phơ trên nóc rạp kéo rịch rập mắt khách đi đường làm cho họ phải chú-ý rồi thế nào họ cũng không làm ngơ được, khi họ đã biết tựa tuồng.

Những phim hát ngoại quốc chiếu ở Tokio

Trong các phim nước ngoài đem chiếu ở màn nước Nhựt thì phim của Mỹ được người «lùn» cho đứng đầu, sau phim của bản xứ. Phim của Pháp cũng được lắm người hoan nghinh.

Tuồng «Sous les toits de Paris» được họ cho là hay. Bởi vậy nên có nhiều người Nhựt (bất chước kẻ đóng trò) xách bản hát tuồng ấy — bằng tiếng Nhựt — đi rảo bán ở các góc đường.

Có một điều lạ là những phim ngoại quốc chỉ được người Nhựt xem nhiều trong mùa đông, còn mùa hè thì phim Nhựt thâu cả khán giả trăm phần trăm.

Phê bình tuồng « La Bataille »

Ai cũng tưởng tuồng La Bataille chiếu ở Nhựt sẽ được kết quả tốt đẹp, nhưng ai có dè đâu khi đến cù-lao lớn gần xứ Tàu nó lại mất cả giá trị. Nó bị ngay ty kiểm duyệt bản xứ lên án rất nặng là không được lưu hành ở Nhựt (vì có quan Tổng-trưởng bộ Hải quân Nhựt có đôi lời chê dè tuồng ấy.)

Ai cũng biết giống Phù-tang bao giờ cũng coi danh dự là trọng hệ. Thế mà trong tuồng La Bataille của Nicolas Farkas, người ta thấy một viên quan võ Nhựt nài nỉ một người Anh đến đổi nầy người không giữ được lời hứa (chịu sấp chiến lược giùm).

Lại thêm có một chỗ không đúng với sự thật là hàng chữ trên lính tiền của viên quan tàu Nhựt (Charles Boyer thủ vai) trao cho quan tùy tùng, không phải là thứ chữ thường dùng về sự ấy ở nước Nhựt. Muốn cho đúng thì hàng chữ nọ phải là thứ chữ xinh đẹp và đơn sơ do các tay thi-sĩ viết ra.

Đấy là những cái sơ sót nhỏ nhít có thể đánh đổ những tuồng tiếng tăm lừng lẫy.

Lệ-Minh

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CHÂU-TRAC-SANG

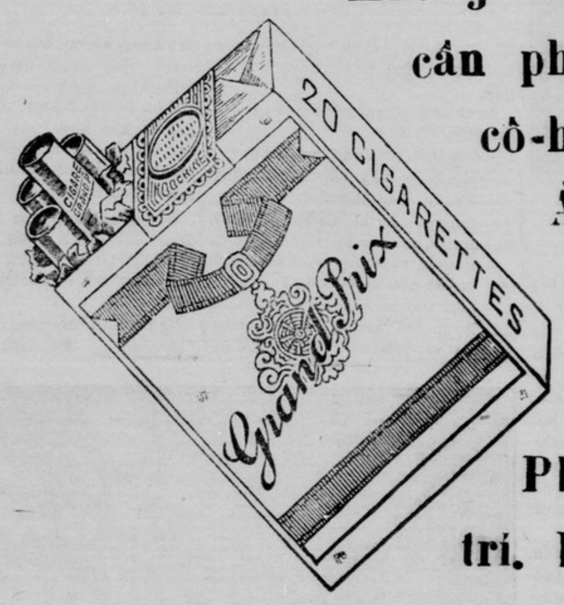
Tiệm mái một xoàn mới

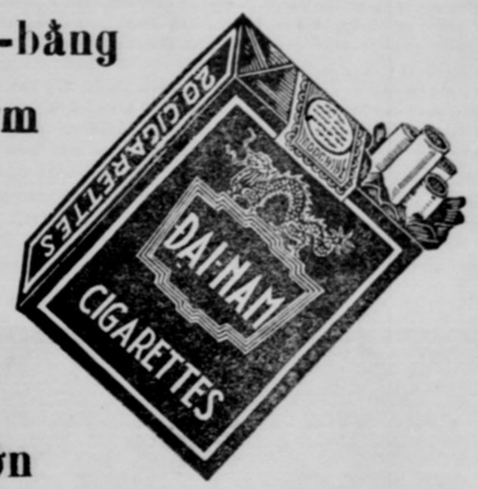
33, Rue Schroeder (Bến xe autobus) Chợ-mới Saigon

Nhơn dịp Tết, bán giá đặc-biệt.
Kiểu thuốc mát, sáng, cân thị, đủ màu.
Nhiều kiểu gong đẹp chắc.
Nữ-trang vàng ý, vàng tây, nhận xoàn mới đủ kiểu.
Đồng hồ, các hiệu lớn ở Suisse.

HAI HIỆU THUỐC ĐIẾU DANH TIẾNG NHỨT TRONG ĐÔNG-DƯƠNG

Không còn mấy ngày nữa sẽ đến Tết Nguơn-đáng, vậy tại cần phải lựa chọn một vật đặng hiến cho thân-bằng cô-hữu. Chúng tôi xin giới thiệu thuốc thơm Ăngle: GRAND PRIX và thuốc ĐẠI-NAM.





Trong mấy ngày xuân không có món chi quí hóa cho bằng có thuốc GRAND PRIX hay là ĐẠI-NAM phì phà trong cơn hưởn trí. Hai hiệu thuốc điếu nầy của một hảng lớn trong mấy hảng lớn hoàn-cầu chế ra. Nên dám đảm-bảo ngon và thơm hút không khô cổ.

Cie Coloniale des Tabacs

(Nếu muốn tặng thuốc cao giá)

Cotab Virginie — Three Castles — Casptan
Lucky Strike — Commander — Gold Flake



NGÓ LẠI NĂM RỒI HI VỌNG NĂM TỚI

Năm 1936 đã qua, trong hình-chánh có những chuyện gì lạ ?

Trước hết «Vụ kiện 135 người» lôi kéo ra bao nhiêu lý-đoán của trạng-sư rất mới mẻ, gây ra những cuộc tranh-biện về luật-lệ, mà từ trước đến giờ trong lịch-sử tố-tụng xứ nầy, chẳng hề khi nào thấy. Tòa tiểu-hình nhóm liên tiếp từ mơi tới chiều, từ chiều tới tối, trường-trãi hơn một tháng trời mới dứt. Hồ sơ vụ kiện nầy tính ra có hơn một ngàn tờ. Quan tòa ngồi xữ, không dũ ngày giờ đọc cho hết !

Cái kết liểu của nó ra làm sao ?

Ngày giờ nầy củng chưa biết nó ra làm sao. Nhưng dầu biết nó cũng chẳng ích chi, vì nó là một vụ kiện thuộc về chánh - trị. Từ Nam chí Bắc, những nhà luật-sư danh tiếng hằng ngày chú-ý tới nó một cách đặc biệt vô cùng. Cái lý-đoán suspicion légitime nếu có hiệu quả lúc đó thì tất cả 135 người về Paris mà hầu kiện. Nhưng nó đã bị bác đi !

Kế nửa, thì có vụ kiện của báo La Lutte. mà nhà cầm quyền ỡ đây đem huấn-lịnh 31 Décembre 1912 (điều khoản 91 của luật hình có sủa đổi, ra đề) buộc tội những người viết bài cho báo đó. Cái huấn-lịnh ấy bị Trạng-sư Trịnh-đình-Thảo đem luật Juillet 1881 ra đánh đỗ, nói rằng một cái huấn - lịnh không được sửa đổi cái luật đã sẵn có rồi. Tranh-biện về tài-phán, quan Chưởng-lý với trạng-sư xung-đột một lúc, nhưng rồi Tòa Phúc-Án tuyên-bố cho bên trạng-sư của bị-cáo thắng lợi, nghĩa là Tòa nhìn-nhận cái huấn-lịnh không được sữa đổi cái luật.

Vụ kiện của báo La Lutte vừa xong, thì báo-giới quốc-âm ỡ đây mới đem cái luật Juillet 1881, nơi điều khoản thứ 5, cho tự-do ngôn luận, ra nói hăn rằng : « Nếu cái huấn-lịnh không được sữa đổi cái luật, thì báo-giới quốc-âm không còn ỡ dưới chế-độ huấn-lịnh 30 Décembre 1898 nữa, nghĩa là xuất-bãn báo-chí quốc-ngữ khỏi phải xin phép trước.»

Bốn chục năm đã qua, không ai nghĩ tới cái quyền tự do ngôn luận, rồi giữa năm 1936, tất cả các báo đồng hè la lên : thủ-tiêu huấn lịnh 1898 mà cho chúng tôi hưởng luật juillet 1881 như các bạn đồng-nghiệp ở Pháp.

Hội A.J.A.C. làm phúc bầm dâng lên nhà cầm quyền, đòi sự tự do đó, cái kết quả của nó chưa biết ra làm sao, thì bỗng dưng báo Dân-Quyền bị rút giấy phép. Ông Cendrieux vẫn tin chắc cái huấn lịnh không được sữa đổi cái luật, nên mặc dầu đã bị cấm, củng cứ cho báo ra như thường ngày. Báo chưa kịp bán, thì nhà đương cuộc lại xách huấn lịnh 30 Décembre 1898 ra mà thi hành góp hết các số báo Dân-Quyền, rồi lôi ông chủ báo ra trước tòa tiểu hình.

Trạng sư Couget dựa theo cách thức biện bộ của trạng sư Trịnh đình-Thảo mà nói rằng : « Cái huấn lịnh không được sữa đổi cái luật . »

Lần nầy, Tòa tuyên bố nhìn nhận cái huấn lịnh không sữa đổi cái luật, nhưng đạo luật Juillet 1881 dầu có nói chi đến sự tự - do ngôn luận về báo quốc ngữ. Điều khoản 69 của luật 1881, cho ban hành ỡ thuộc địa, nhưng vẫn để riêng cho báo chữ Pháp mà thôi... M. Cendrieux bị phạt 16 quan treo... Ông nầy kháng-cáo, và khi lên tòa Phúc-án, ông sẻ nói cho quan tòa biết chắc chắn rằng báo chữ quốc ngữ củng vẫn được tự do xuất bãn, vì ở Madagascar, thuộc địa Pháp, M. Renaitour có xuất bãn một tờ báo chữ Malgache cũng như chữ quốc ngữ, tòa Thượng Thẩm ở Paris, không bắt tội M. Renaitour, thì ông Cendrieux củng như ông Renaitour, lẻ nào bị tội ? Nhưng tòa Phúc-án ngày nay chưa đem ra xữ lại, thời vấn đề tự-do ngôn luận vẫn còn ỡ trong trí các nhà viết báo, chớ chưa thiệt hành được..

Đó là ba vụ kiện thuộc về chánh-trị rất quan hệ trong năm 1936.

* * *

Ngó qua những vụ-kiện thuộc về kinh-tế và lý-tài thì vụ kiện nhà băng Đông-Pháp, về «đồng bạc, ngàn bản vị với kim-bản-vị » là quan hệ hơn hết, vì nó đã làm cho tất cả các diền chủ thiếu bạc nhà băng đều phải chú-ý một cách thiết tha vô cùng.

Nhiều diền-chũ vay bạc nhà băng, lúc chưa bình giá đồng bạc (stabilisation), nghĩa là nhà băng đưa cho họ vay bằng đồng bạc (piastres-argent) ; chừng bình giá đồng bạc rồi, nhà băng đòi họ bằng đồng vàng (piastres-or). Họ keu nài, nói rằng bắt họ trả bằng đồng vàng thì thiệt hại cho họ lắm, vì vì dụ vay hồi trước 30 ngàn đồng

(Coi tiếp qua cột bìa)

NHỮNG VỤ ĐÃ XỬ LẦM RỒI

Từ trước đến giờ trong lịch - sữ tố-tụng của người Pháp, lượm ra chẳng biết bao nhiêu vụ xử lầm, chừng rỏ lại thì bị cáo vô tội.

Đều đó, những nhà luật-sư danh tiếng nói rằng những quan tòa thường khi hay vì quần-chúng tỏ sự bất-bình bị-cáo quá lẻ, rồi tuyên án đại cho yên lòng dân ; hơn nữa là tại những người chứng khai không đúng sự thật. Quan-hệ hơn hết là những quan tòa cố ý xữ lầm.

Vì giấy mực có hạng nên tôi kể sơ một vài vụ, trong nhiều vụ xữ lầm.

∴

Lắm lúc bị - cáo chịu tội hăn hòi, mới lạ kỳ, như vụ cô đầm Doise bị cáo là giết chồng. Ra tòa, cô chịu tội. Tòa kêu án khổ sai chung thân. Cô khỏi chết là may, nên cô không chịu chống án.

Năm năm sau, người ta điều-tra ra, bắt được đứa giết chồng cô ; có đủ bằng cớ, tòa tha bỗng cô, và đền đáp xứng đáng những ngày lao-khổ của cô.

∴

Trái lại, nhiều khi tòa tha bỗng bị cáo, mà sau rỏ lại thì bị cáo vẫn có tội rỏ ràng. Như cô Jeanne Veber bị cáo về tội giết ba đứa con nít. Linh lại bắt cô, trong lúc người ta đương la lên rằng cô sắp giết đứa con nít thứ tư. Cô bị bắt giải ra đại hình. Ông đốc-tơ Thoinot khán nghiệm tữ thi mấy đứa nhỏ, thấy chúng nó chết tự nhiên, tòa nghe theo lời của ông đốc-tơ làm chứng mà tha bỗng cô Jeanne.

Năm sau, cô Jeanne đi ở mướn với một bà chũ ở Châteauroux. Chẳng bao lâu, con bà chủ nầy bị bóp cổ chết. Cô Jeanne bị bắt, kêu oan gắt lắm.

Tòa xét không đủ bằng cớ để buộc tội, nên tha bỗng cô lần thứ nhì.

Ít tháng đó, cô Jeanne xuống ỡ thành Commerey, bị linh bắt tại trận cô đương bóp cổ một đứa nhỏ chết tốt.

Lần nầy cô mới bị xử tữ.

NHỮNG TRÁI CÂN KHÔNG ĐỒNG !

Bá-tước Morisini ăn cắp muồng nĩa bằng bạc trong nhà hàng, bị bắt được. Tòa trừng-trị thứ 16 ỡ Paris, ngày 1er Février 1935 phạt một tháng tù treo.

Cũng buổi nhóm đó, Tòa tuyên án phạt một anh thất -nghiệp ăn cắp 2 quan, 8 tháng tù !

∴

Trong cuộc đua xe-hơi ỡ Pháp, một anh sớp-phơ lạc tay bánh cán chết 10 người, 21 người bị bịnh. Tòa trừng-trị Château - Thierry, ngày 4 Juin 1935, tha bỗng anh sớp phơ ấy.

Rồi cũng phiên nhóm đó, một ông bác-vật cầm tay bánh xe hơi, vì trời mưa, rũi-ro dụng nhằm một cô đầm đi trên đường Magenta. Cô đầm bị bình sơ sài vậy thôi, nên không thưa kiện chi hết, thế mà ông bác vật đó bị 8 ngày tù ?

∴

Cô đầm Eudoxie đầm lọt trỏng con mắt của chồng ; tòa trừng-trị Paris, ngày 16 Juillet 1935 phạt 4 năm tù treo.

Charles đánh người đui con mắt, tòa tha bỗng ngày 10 uillet 1935.

Augustin đầm lọt trỏng con mắt của vợ bị tòa Đại-hình Paris 2 Avril 1936 kêu án 5 năm cấm cố.

Le Claire đánh trái lăn rũi ro người bạn bị bịnh hư một con mắt, tòa tiểu hình ngày 3 janvier 1935 kêu án 1 năm tù.

∴

Vauclain Marcel động tới chỗ kín của một đứa gái 11 tuổi, tòa Đại-hình Paris phạt 20 năm khổ sai, ngày 8 janvier 1936.

Marcel hãm đứa con gái 8 tuổi, bị 2 năm tù, ngày 19 février 1936.

Mahot Auguste hãm đứa con 8 tuổi bị 10 năm khổ sai ngày 16 juin 1934.

Firmin Jean hãm đứa gái 15 tuổi, bị tòa Đại-hình Paris, ngày 6 mars 1936, kêu án chung thân khổ sai.

Quan hệ hơn hết trong lịch-sữ tố tụng của người Pháp, thì lại có vụ xử lầm Dreyfus, làm chấn động tất cả các chánh giới ỡ Pháp.

∴

Thuật sơ qua vài vụ ở Pháp, trường bạn đọc cũng đủ biết rằng ở đâu cũng có những vụ xử lầm mà những quan tòa không bao giờ tránh khỏi.

NHỮNG NẤT THANG CỦA BỊ CÁO

... BỊ XỬ TỬ HÌNH

— Những kẻ giết người mà có sắp đặt trước, có rình rập.
— Những kẻ giết cha...
— Bỏ thuốc độc cho người uống chết,..
— Cố tình đốt nhà.
— Đem khí giới giúp quân nghịch đánh lại nước nhà.
— Thông đồng với quân nghịch.

...BỊ XỬ KHỔ SAI CHUNG THÂN

— Làm giấy bạc giả, đúc bạc giả.
— Làm con dấu giả của Chánh-phũ.
— Dùng con dấu giả mà đóng trên giấy tờ gạt người.
— Làm quan mà giả mạo văn tự
— Cố giết người... (cũng có khi bị xử tữ)
— Cha mẹ giết con...
— Cắt bộ sanh sản của người (castration)
— Ăn cướp, nếu có cầm khí giới, phá cữa, đi ban đêm, hiệp sức ít nữa là hai người...

..BỊ XỬ KHỔ SAI CÓ HẠNG

— Làm xu giả.
— Làm cỏ giả.
— Giả mạo văn tự.
— Đánh người rủi chết.
— Hiếp dâm...
— Ăn trộm mà có cầm khí giới hâm dọa.
— Gian lận trong sự khánh tận.

...BỊ XỬ CẤM CỐ,

— Đánh người rũi ro mang tật.
— Đánh cha mẹ.
— Trảo con nít.
— Bắt cóc con nít.
— Làm những việc tồi phong bại tục với con nít dưới 13 tuổi.
— Ra tòa đại hình mà làm chứng với khai gian.

...BỊ XỬ TỪ 1 TỚI 5 NĂM TÙ

— Ăn cắp, chứa đỗ gian.
— Hâm dọa.
— Gạt người lấy của.

... BỊ XỬ TỪ 3 THÁNG TỚI 1 NĂM TÙ

— Người buôn bán dùng cân giả.
— Bán đỗ giả,
— Đánh người,
— Rũi ro mà người chết.

MỘT VÀI ÔNG TRẠNG-SƯ Ở TÒA ÁN SAIGON



Ông Béziat, thủ lảnh trạng-sư, (hình chính giữa) Hàng trên từ trái qua mặt : Trạng sư Nguyễn-thành-Khiết, trước kia đã có làm tòa ở Soctrang, Trạng-sư Trịnh-đình-Thảo, đã gây ra chuyện « một đạo huấn lịnh không được sữa đổi một đạo luật» mà báo giới quốc-âm ở đây, dựa theo đó, đòi tự-do ngôn luận. Trạng sư Vương quang-Nhường, vừa được mang áo trạng-sư thiệt-thọ, sau khi chịu khảo thí tháng chạp vừa rồi. Nay mai sẻ mở phòng trạng-sư ở Saigon.

Hàng dưới, từ trái qua mặt, những trạng sư tập-sự còn đương giúp việc ở các phòng-văn của những trạng-sư khác :

Trạng-sư Trương-minh-Chiếu, phòng-văn trạng sư Lefèbre, Trạng-sư Ngô-sách-Vinh, phòng-văn trạng-sư Trịnh-đình-Thảo. Trạng-sư Hình-thái-Thông, phòng-vận trạng-sư Gallois-Montbrun, Trạng-sư Phan-kiếu-Khương, phòng-văn trạng-sư Bernard.

CHUYỆN VUI TRONG TÒA

Trước tòa đại-hình quan chưởng-lý đứng buộc tội một tên sát nhơn, xin tòa xử tữ, rồi kết luận bằng một câu rất ngộ-nghĩnh :

— Chỉ có xử tữ nó, nó lên đoạn đầu đài rồi mới hiểu rằng không nên giết người !

∴

Một cô gái bị hiếp dâm. Quan tòa đòi lên hỏi. Cô gái rụt rè chẳng dám lên.

Quan tòa : Lên đây cô. Không sao đâu, đừng sợ...

Cô gái còn ngần-ngại :

Quan tòa : Tòa yêu con gái nhỏ lắm. (Le Tribunal aime beaucoup les petites filles). Không hề gì đâu. Lại gần đây)..

Nhưng khi quan tòa nói lỡ lời rồi, ngài biết có hơi « trống » tiếng một chút, nên nói luôn câu nữa.

— Mà Tòa cũng yêu con trai nhỏ nữa ! (Le tribunal aime aussi les petits garçons)!

∴

Một ông trạng sư không coi hồ-sơ trước, bước ra cãi cho bị - cáo đã mướn ông, mà nhè bình vực tiên-cáo! Cãi một hồi lâu, bị-cáo ngồi nghe tại quá, — cũng may anh bị-cáo biết nghe tiếng Pháp, — lấy làm lạ, kéo áo ông trạng sư nói nho nhỏ :

— Trời ơi, ông trỗ tài hùng biện như vậy thì chết tôi còn gì !

∴

Một ông trạng sư đứng ra biện hộ bị-cáo :

«Bẩm quan Tòa, thân chũ tôi bị cáo về tội oa trữ đồ gian, và nó cũng đã có chịu tội rồi, xin ngài mở lượng khoan hồng chăm-chế nó. Nếu ngài liệu xữ nó ở tù, thì tôi xin ngài xuống phước cho nó hưởng án treo.»

Quan tòa nghị án liền tại chỗ, rồi tuyên bố :

«Tòa xét không đủ bằng cớ để buộc tội, nên tha bỗng bị-cáo-nhơn !»

Ra ngoài, ông trạng-sư nói với thân chũ ông :

— Anh nhờ tôi nên mới được tha bỗng đó !

Thân chủ — Cám ơn ông, nếu tòa nghe theo lời ông thì ít nữa tôi cũng bị tù treo !

NGÓ LẠI NĂM RỒI HI VỌNG NĂM TỚI

có thể mua 1800 tấn gạo ; bây giờ củng với 30 ngàn đồng còn mua được có 1100 tấn. Trạng-sư của các điền chủ nói rằng đồng bạc Đông-pháp không phải là một thứ tiền lệ đúng luật (monnaie légale) thì vay bao nhiêu trả bao nhiêu, chớ vay một thứ bạc khác, rồi bắt trả một thứ bạc khác nữa sao ?

Trạng-sư của nhà băng trả lời lại rằng luật 1895 có nói rỏ : « Vay số bạc bao nhiêu, trả lại số bạc bấy nhiêu, với tiền lời, mặc dầu thứ tiền tệ đó đã thay đổi.»

Kết quả nhà băng thắng lợi. Bao nhiêu điền-chũ, thiếu bạc nhà băng đều ngả ngữa ! Nhờ vậy mà nhà băng lợi thêm ba triệu bạc trong những cơ hội thay đổi ngân-bãn-vị ra kim-bãn-vị !

* * *

Tính ra những vụ kiện về hình và hộ thì chỉ có vụ kiện ông Planchon, tổng-lý hãng cao-su Michelin, cầm bánh xe hơi đụng nhằm xe hơi ông Goubeaux, kỹ-sư Canh-nông; ông nầy chết tại trận. Gia quyến người bạc phước đòi tiền thiệt hại, quan Thống-đốc cũng đòi tiền thiệt hại, vì ngài đã mất một người kỹ-sư giỏi-dắn. Ở tòa trừng-trị, ông Planchon bị tám ngày tù, 500 quan vạ và 50 ngàn đồng tiền thiệt hại. Ông kháng cáo rồi, tòa Phúc-án vẫn hoàn-toàn y-án tòa tiểu-hình.

* * *

Cọng lại những phạm nhơn bị cáo về tội giết người, và xữ theo hình-luật, thì trong năm 1936, có 3 người đền mạng :

Võ-văn-Nay, cố giết người bị tòa Đại-hình Mỹ-tho ngày 16 Mars 1936, tuyên án xử tữ. Ngày 16 Novembre 1936, đã đem nó xuống Bến tre hành hình rồi.

Nguyễn-Trí, giết chết cô đầm Aubin bị tòa Đại-hình Saigon ngày 23 Avril 1936, xữ tữ hình. Qua 5 Octobre 1936, Nguyễn-Trí lên đoạn-đầu-đài.

Lư-văn-Ngà lại bị tòa Phúc-Án Saigon (chớ không phải tòa áo-dõ) kêu án giết người đền mạng ngày 19 Mai 1936, rồi đến bữa 13 Novembre 1936, Ngà tữ giả vợ con bước ra gươm máy.

Tính ra năm 1936, ba cái đầu rơi, sánh với những năm trước, cũng là khá nhiều.

∴

Ấy đó, những án chánh-trị, kinh-tế, lý-tài, rồi đến hình - sự trong năm 1936, là vậy. Tôi có thể quã-quyết là một năm hung-ác chưa từng có trong lịch-sữ tố-tụng xứ nầy.

* * *

Năm cũ đã qua, năm mới sắp đến ; đứng trước bà thần *Công-lý*, chúng ta hy-vọng những gì ?

1· Tôi khẩn cầu trước nhứt « việc Công-lý » được độc-lập (justice indépendante) khỏi còn tùng quyền Chánh-trị nữa.

Vì sao mà đòi Công-lý độc-lập ?

Từ trước đến giờ những quan Tòa « đứng » và « ngồi » đều dưới quyền những huấn lịnh thuyên chuyển của quan Toàn-quyền Đông-dương. Ông nầy được nhắc lên Chưởng-Lý, ông kia được bổ đi trấn nhậm tòa thượng-thẩm vân vân... đều phải tùng quyền quan Toàn-quyền Đông-dương. Như vậy Công-lý vẫn không được độc-lập, vì nó còn ỡ dưới tay các nhà Chánh-trị.

2· Thứ nữa, thũ tiêu những huấn-lịnh đã ban-hành ỡ Đông-dương.

3· Quan-hệ hơn nữa là «tự-do cá-nhân» (liberté individuelle), mà bấy lâu nay, ở xứ nầy, người ta chà nó ỡ dưới cẳng. Muốn bắt ai thì bắt, bắt rồi giam cả hai hay ba năm trời, chừng xét vô tội, tha bỗng....

Không có tội lệ gì mà cũng bị giam năm nầy sang năm nọ, thì thật chẳng ai thèm trọng sự tự-do cá-nhân của người Annam chút nào hết.

* * *

Trước thềm năm mới, cây cỏ về xuân, nước non đổi mới, chúng tôi thành tâm van-vái sao ba điều trên đây được Chánh-phủ Bình-dân nghĩ tới, thì dân chúng ỡ xứ thuộc-địa nầy, mới hã-lòng đôi chút.

Nguyễn-thế-Phương

TRƯỚC CÔNG-LÝ

Huấn lịnh 25 Mai 1930, ban hành ngày 24 Mars 1936, những trạng-sư tập sự ỡ Đông-Dương, sau khi giúp việc 5 năm ỡ phòng trạng-sư thiệt thọ, phải chịu khảo thí và nếu đậu, mới được quyền ra mỡ phòng-văn.

Chánh-phủ bắt buộc khó khăn thế ấy, tôi cho là phải. Vì nếu một ông trạng-sư không thông pháp luật, thì còn có gì nguy hiểm cho anh nhà quê ỡ làng, lên tỉnh thành mướn cãi một vụ kiện ?

Có những cuộc thi như vậy, những ông trạng-sư tập sự, chắc phải lo đổi mái thêm nữa.

Nhưng., mề-đai nào lại chẳng có bề trái ?

Một ông trạng-sư tập sự làm lễ tuyên thệ giữa tòa thượng-thẩm rồi thì được nhìn - nhận như một ông trạng-sư thiệt thọ vậy.

Một thí dụ :

Trong thời-kỳ tập-sự, một vị trạng-sư lãnh một vụ kiện điền thổ rất lớn. Thân chũ mướn 5 ngàn đồng.

Pháp-luật nhìn-nhận ông trọn quyền, nên khi lãnh vụ kiện đó rồi, vị trạng-sư tập-sự đó ra tòa biện hộ, nhưng chẳng may, thất kiện. Không ai cãi cọ gì được.

Vụ khác nữa, bị cáo nhơn bị quan chưởng-lý buộc tội cố ý giết người. Thân nhơn đi mướn trạng-sư. Ông trạng-sư tập sự lãnh bào chữa bị cáo. Sau một giờ biện-hộ rất hùng hồn, tòa tuyên án xữ tữ bị-cáo. Ít tháng sau, bị cáo lên đoạn đầu-đài.

Năm năm đã qua...

Ông trạng-sư tập sự tới đúng ngày đi thi.

Rũi làm sao, ban giám-khảo, xét rằng vị trạng sư đó học luật chưa đúng nên đánh rớt.

Rớt thì thi lại, điều đó không hại gì cho ông trạng-sư tập - sự. Nếu rớt 30 lần thì vị trạng - sư đã già cặp - bình-thiếc, và cũng có lẽ lên thiên đàng hay là xuống địa ngục rồi nữa.

Nhưng khổ một nỗi là cái anh thân-chũ mướn cãi năm trước, và bị thất-kiện, tiền mất tuồng tiêu, có quyền nào đến trước quan tòa nói : « Bẩm ngài ông trạng-sư tôi mướn năm xưa cãi không đúng luật, xin tòa buộc ông trả 5 ngàn đồng lại tôi, vì nhứt là ngài lấy miếng ruộng mà tôi bị phát mãi, trả lại tôi...»

Hay là anh bị-cáo lên đoạn đầu-đài lúc trước, đội mồ sống dậy, đến trước mặt quan tòa nói :

« Bẩm ngài, oan cho tôi lắm. Tôi chết là tại trạng-sư cãi cho tôi không đúng luật ».

Chừng đó, quan Tòa chắc cũng khó liệu ! —NAM-ĐỊNH

SỞ TRINH-THÁM ANH

INTELLIGENCE SERVICE

MỘT CƠ-QUAN RẤT BÍ-MẬT VÀ RẤT NGUY-HIỂM

Trên quả địa-cầu này tưởng không có một cơ quan nào đã làm tốn hao giấy mực và được người ta để ý cho bằng sở trinh-thám Anh là *Intelligence Service*.

Thật vậy bước đầu thế kỷ này, bất cứ khi có một chuyện gì mờ ám xảy ra — nhứt là về phương-diện chánh-trị — người ta cũng đều ngờ vực sở trinh-thám I.S. có nhúng tay vào đó! Một tập hồ-sơ bị trộm một cách bí-mật, một viên thám tử biệt-tích, một giếng dầu lửa gần Bakou phát hỏa, một chiếc tàu chở súng lậu đến Vera-Cruz v, v. tức khắc từ Oslo tới Captown, từ La Paz đến Lassa, hết thảy mọi người đều quyết chắc rằng, kẻ chủ-trương chính là I.S.! Người ta quả quyết như thế không phải là không có căn-cứ, vì từ trước đến giờ có biết bao nhiêu chuyện lạ xảy ra, mà chuyện nào cũng đều có dấu tay bí mật của I. S. cả!

Nhà viết sử cần phải biết rõ sự thật; nhưng trong khoảng 50 năm trở lại đây, những giấy tờ quan - hệ liệt-cường đều giữ kín, không, tài nào rờ tới được. Họ chỉ còn có nước đi nghe lóng những tin tức, hoặc chép «notes» hay xem những thông-cáo của các chánh - phủ mà thôi, Nhưng phải chi họ biết rằng: I. S. là một cơ-quan trinh-thám có tài xuất quỷ nhập thần, cậy giúp cho một tay, tức nhiên họ sẽ đoạt được giấy tờ kia dễ như lấy đồ trong túi:

Thấy cách hành-động vô cùng bí-mật và tài bộ phi thường của những viên trinh-thám I.S., có người lầm tưởng họ cũng như mấy tay trinh-thám khác, nghĩa là bao giờ bước ra khỏi nhà cũng cải trang như: mang mặt nạ, gắn râu giả, đeo kiếng đen, v.v. cố làm cho người ta không nhìn được đặng để lẻ thi-hành phận-sự. Hẳn không; họ không cần phải thay hình đổi dạng, trong túi đã giấu sẵn những khẩu súng lục hay những chiếc «găng» cao-su làm gì; họ được người ta kính sợ là ở cái tài kia thôi.

CÁCH TỔ-CHỨC

Trước khi xét đến những ngón hành-vi của I. S. ta nên biết qua *những người cầm đầu sở này*. Mỗi một sở ngành của I. S. người chỉ-huy bao giờ cũng là tay chuyên-môn đúng-đắn hoàn-toàn không chỗ gì chê được. Những người ấy vẫn đóng một vai tuồng quan-trọng trong xã-hội Anh, nhưng cái vai tuồng ấy người ngoài không tài nào biết được.

Nào có ai ngờ rằng một anh chủ ngân-hàng mập ú ở Luân-đôn, một ông giáo đại học đường Oxford, một ông thân-sĩ đáng kính v. v.. lại có chưn trong sở I.S.? Nhưng sự thật là thế đó. Thử hỏi: họ xin vào sở trinh-thám này có mục đích gì? Vì danh-lợi chăng? Vì ưa thích cuộc phiêu-lưu? Hẳn không. Họ sở-dĩ đóng vai trinh-thám I. S. là vì muốn giúp ích cho nước cho dân. Chỉ có thể, trái hẳn với muôn ngàn anh thám-tử khác chỉ làm việc vì đồng tiền mà thôi.

Như tôi đã nói ở trên: I. S. là một cơ-quan trinh-thám rất lợi hại mà những người cầm đầu đều là những bực anh tài, những tay chuyên-môn, bộ óc rất sáng suốt, rất rành về khoa tâm-lý, trên thế-giới không có một sở trinh-thám nào có thể sánh được.

Những người có chưa trong I. S. chia ra làm ba hạng: lính - tráng, thủy-thủ và người xa-vinh. Hai hạng trên (lính tráng và thủy-thủ) tuy lợi-hại nhưng cũng còn kém hạng thứ ba. Hạng nầy mới thật là mười phần nguy-hiểm.

Tất cả những giai-cấp trong xã-hội đều có người của sở I.S. đại-diện, từ giáo-sư các trường đại-học, mấy ông lương-y, mấy nhà viết báo, những tay phong-lưu cho đến những anh gác cửa lữ quán, sớp phơ, quét chợ quét đường, v.v. Người ta dám đại ngôn rằng trên quả đất nầy không một đô-thị nào là không có một vài bác trinh-thám I.S. ở đó, và hết cứ chuyện gì, dầu lớn dầu nhỏ cũng không qua khỏi cặp mắt thần của họ. Trong mỗi xứ, những ngón hành-vi của mấy bác linh ấy đều ở dưới quyền chỉ-huy của một ông xếp, đám bộ hạ duy được biết có ông ấy, tuyệt nhiên không bao giờ được trực-tiếp với sở trung-ương.



Từ bấy lâu nay, ai cũng tưởng rằng *Intelligence Service* là một cơ-quan gồm cả hai sở thám-tử (espionnage) và bài thám-tử (contre-espionnage) của người Anh. Tưởng như thế thì lầm, vì không phải chỉ có một sở I.S. mà nhiều sở; và những sở ngành ấy cũng chỉ ở dưới quyền điều-khiển của một người thôi. Nhưng ông chánh sở trinh-thám I. S. là ai? Không một người nào biết được tên tuổi, thậm chí trong những bức công-văn, cũng chỉ thấy ký ba chữ: *The Unknown Quantity* (tôi xin tạm dịch là: *Người bí mật*) mà thôi

Nhưng nhờ cố công tìm hỏi lâu ngày, sau lại người ta cũng biết được rằng: hai ông chánh sở trinh - thám I. S. lúc trước chính là: Sir Georges Grey Asson (người cầm đầu toán linh bài thám-tử trong lúc Âu-chiến, và Sir William Reginald Hall chỉ-huy bọn linh N.I.D.

W.O.I.D.— N.I.D.— C I.D.— S.B.— là gì?

Chính đó là những chi-ngành của I.S. bằng tiếng Anh viết tắt, tôi xin dịch như vầy: *War Office Intelligence departement* (Sở lấy tin của bộ Binh), *Naval Intelligence Department* (Sở lấy tin của bộ Hải-quân) *Colonial Intelligence Department* (Sở lấy tin ở các thuộc-địa) v.v...

«Sở lấy tin của bộ Binh» lại có một ban riêng gọi là S.S. (service secret) gồm những viên thám - tử để sai đi khắp nơi. Chỉ nh bạn đó đừng làm trung-gian cho các chi ngành của I.S.

Một nhà viết báo trứ danh, ông Xavier de Hautecloque là người biết rõ ban nầy hơn hết. Theo ông thì trong lúc chiến-tranh, trong ban ấy có những 6.000 người giúp việc. Bạn đọc hãy tính luôn vào đó cả 4.000 người lãnh phần xem xét thơ từ riêng trong lúc Âu-chiến thì đủ biết cái cơ quan trinh-thám ấy to lớn và lợi hại đến bực nào!

Người ta biết được rằng «Sở lấy tin của bộ Binh» — từ đây tôi hãy dùng mấy chữ tắt: W.O I.D. — sáng lập từ năm 1855, mãi đến năm chục năm sau, sở N I.D. mới xuất hiện. Tại sao có sự trễ nải ấy? Cái đó cũng bởi từ trước đến giờ, trải qua mấy mươi năm, nước Anh vẫn giữ ngôi chúa tể trên mặt biển, nên không muốn để ý đến lực lương hải-quân của các nước khác làm gì. Hơn nữa trước khi một nước muốn đóng một chiếc tàu nào cũng phải cho liệt-cường biết cái giá-trị của chiếc tàu ấy, thành thử không có gọi là âm mưu cả.

Nhưng, từ lúc ông Fisher lên cầm đầu bộ Hải-quân, nước Anh mới tỉnh ngộ không còn quá tin cậy liệc-cường như trước nữa. Thế rồi liệc-cường cũng bắt chước theo Anh, vài tháng sau tất cả quân-cảng đều bị canh phòng một cách nghiêm-nhặt. Tuy cái phương-pháp ấy có hay thật, nhưng chưa phải là hoàn-toàn, muốn khỏi lầm lạc, muốn thấu rõ những cái dã-tâm, các nước mới tổ-chức nhiều đội thám-tử (espions).

Bước đầu thế-kỷ thứ 20, người ta thường gặp ở Luân-đôn một nhà viết báo — Fred T. Jane — tên tuổi ấy lừng ai cũng nghe biết.

Không những ông Jane là một tay lich-duyệt thôi, ông ta lại có đặc tài — cái tài độc nhứt vô nhị — biết rõ tất cả khí cụ chiến-tranh, súng-đồng, đại-bác, tàu chiến, máy bay của mỗi nước, không sai chút nào cả. Chính ông Jane đã yêu-cầu chánh-phủ Anh hãy tổ-chức sở N.I.D. cùng một kiểu như sở W.O I D của bộ Binh vậy N. I. D xuất đầu lộ diện vào năm 1910.

THI-HÀNH THỦ-ĐOẠN

Người Anh thường cho rằng *Intelligence Service* chỉ có một mục-đích: kiếm tin tức. Nhưng nếu ai xét cho kỹ cũng sẽ thấy rằng: ngoài sự kiếm tin tức, mấy anh trinh-thám còn làm nhiều việc tày trời ghê gớm hơn nữa. Vì — như tôi đã nói ở trên — hết thảy những chuyện quan-hệ xảy ra trên thế-giới, sở trinh-thám I.S. đều có đặt tay vào đó!

Muốn trở nên một viên trinh-thám hoàn-toàn, có đủ mưu-mô thao-lược can-đảm, như những tay thám-tử của Intelligence Service và Scotland Yard (Anh), Deuxième Bureau (Pháp) Nachrichten Burs (Đức), v. v. thì đâu phải là ai muốn làm cũng được. Cũng vì đó là cái nghề ít ai dám rờ tới, vừa nguy-hiểm vừa lăn-mạn, thành-thử mấy anh trinh-thám vẫn được người Anh kính trọng vô cùng.

Đi độ thám là cái sở - thích của người Anh, nhứt là những người có tài-bộ, có cái học lực chắc-chắn. Một nhà văn-sĩ Anh thuật rằng: khi tới những tháng nghỉ hè, các vỏ - quan Anh thường bắt tay tạm biệt nhau với câu này: *And if I can I shall do some intelligence work* nghĩa là: nếu có dịp dọ thám được, tôi sẽ không từ nan bao giờ.

Cái tài trinh-thám của họ thế nào? Tôi hãy thuật cái «ca» của quan ba John Henry dưới đây để biến độc giả:

«Trong trận Âu-châu Đại-chiến, viên quan ba Anh là John Henry được lịnh đay phải theo dấu viên thám-tử Mario José Dei Passi — người nước Argentine — lãnh phần thám-dọ cho nước Đức và lúc đó đương ngụ tại Paris. Tuy ở Paris mặc dầu, Mario cũng vẫn thơ từ đi lại với một trinh - thám Đức đương ở tại *Berne*, kinh - đô nước Thụy-sĩ. Biết rõ Mario là một tay lợi hại, John Henry muốn bắt nhưng vì chưa có đủ bằng cớ chắc-chắn nên chưa ra tay được.

Không thể chờ đợi nữa, J. Henry mới nhứt định phải trộm cho được những giấy tờ quan-hệ mà Mario đã gởi cho viên thám-tử ở *Berne* mới nghe J Henry liền đáp xe qua Thụy-sĩ, mua một bộ áo thợ điền mặc vài rồi đi ngay đến sở *Bưu-điện* chánh-Thừa lúc vắng người, ông ta liền chung vào một xó tối trốn đó chờ cho sở *Bưu-điện* đóng cửa, người giúp việc về hết, sẽ ra tài thủ-đoạn.

Sau khi lục-soát một lúc, J. Henry gặp được nhiều bao thơ, đựng giấy tờ kia. Nhưng nguy thay! lúc lẻn vào trộm đồ thì dễ nhưng khi trở ra lại nguy - hiểm vô cùng. Muốn đề phòng trước, J. Henry liền lấy vào bức thơ đầm bảo bỏ vào túi, trong ấy có để sẵn nhiều giấy tờ chứng rằng ông ta là một tên tù vượt ngục bị tập-nã và lúc trước đã bị tòa án ở Mỹ phạt tù về tội ăn cắp thơ, tại nhà Bưu-điện. J. Henry tính xa như thế là phòng hờ rủi có bị bắt, ông ta chỉ bị ở tù về tội trộm thơ chớ không ai biết được mình là trinh-thám của I. S.

Nhưng may mắn làm sao. J. Henry bước ra khỏi sở Bưu-điện khỏi gặp sự gì rắc-rối. Vừa đến biên-giới, ông ta liền gởi giấy tờ kia về cho sở Trinh-thám.

Thế là ngày 22 Février 1917, J. Henry được mục kích cuộc hành-hình Mario José Dei Passi tại Vincennes.

BỊ THẤT-BẠI

Vẫn biết những viên trinh-thám I.S. có tài thật, nhưng một đôi khi họ cũng bị «vố» nhiều «cú» đau hết chỗ nói, tức là bị thất bại một cách rất đau thương.

Thì như chuyện dưới đây:

Trong khoảng vài năm trước khi trận Âu-chiến khởi diễn, nước *Bỉ* hẳn là chỗ tụ hợp của tất cả thám-tử trên thế-giới. Trong những thành-phố ở Bỉ, nhứt là tại kinh-đô Bruxelles, bọn thám-tử hành-động một cách sôi-sàng hết sức, cho đến đỗi trong nhiều tờ nhựt báo, vẫn thấy đăng những lời rao như vầy:

«Sẽ trọng thưởng những người có thể cho biết tin-tức và tài liệu về lục-quân hải-quân của bất cứ nước nào. Chịu mua bản-đồ hình-ảnh. Xin viết thơ cho...»

Mà ngộ thật, lời rao trên đây đăng ra rồi bọn thám-tử vẫn nhận được nhiều tin-tức rất quan-hệ, thế mà phần thưởng trọng-hậu chỉ là vài trăm quan thôi!

Vào lúc ấy, ông vua thám-tử ở Ti chính là Peters n, Nhờ giúp việc cho nhiều sở trinh-thám ở khắp nơi, Petersen là một tay thạo đời và nhiều kinh-nghiệm, Cùng cọng-sự với Petersen lại có Vérue, cũng là một tay lợi-hại không vừa gì.

Chính hai người đó, quan ba Bertrand Steward muốn kiếm cách làm quen để dọ thám sau khi ông ta qua Bỉ. Lúc đầu cặp oan-ương Peterson-Vérue cũng giúp cho *Bertrand* chút ít tin-tức và hứa sau sẽ tăng thêm hình ảnh rất có giá-trị chụp mấy cái pháo-đài của Đức mà sở dĩ họ có là cũng vì một vỏ quan Đức đưa cho để trừ tiền thiếu cờ - bạc.



Sáng hôm sau Peterson, Vérue và Steward liền thuê xe đến biên - giới Đức để tìm vị quan vỏ thiếu nợ kia. Vừa đến một cái nhà lá xịt-xạt nằm giữa cánh đồng hoang bỗng thấy vị vỏ quan Đức trong ấy bước ra chào ba người rồi lại móc túi lấy ra nhiều tấm ảnh đưa cho quan ba Bertrand Steward. Thế rồi cả bốn người bước vào nhà, Bertrand cứ chăm-chỉ nhìn mấy tấm ảnh, không để ý rằng Peterson và Vérue đã lỏn ngỏ khác đi mất.

Bertrand liền mở bốp lấy một xấp giấy bạc đặt trên bàn và nói:

— Đây là một ngàn liu. Tôi xin mua mấy tấm hình nầy,

Nói chưa dứt lời cánh cửa vùng mở bét ra, một vỏ quan Đức bước vào nói lớn;

— Nhơn danh pháp luật, tôi bắt ông!

Bertrand đứng phắc dậy, đồng đạc đáp:

— Ngài không có quyền. Chúng ta hiện ở trên đất của người *Bỉ*.

— Ông lầm rồi! vị vỏ quan Đức trả lời. Cái biên giới chỉ cách ba thước sau lưng ông kia thôi.

Bertrand bị bắt liền khi đó. Vài tuần sau, ông ta bị tòa án binh Leipzig kêu 3 năm tù.

Còn một ngàn liu kia, hai anh chàng Peterson và Vérue bỏ túi xài thả cửa...

Cũng vì có nhiều trường-hợp như cái «ca» của lão quan Bertrand xảy ra thường quá, nhứt là khi sắp có trận Âu-chiến, làm cho dân tâm bên Đức rất sôi nổi, nên sở mật-thám và bộ Hải-quân Đức mới nhứt định tìm cách đối-phó, gởi qua Anh vô số thám-tử để kiếm tin tức. Giá như ở nước khác, thế nào bọn kia cũng lần lần bị bắt hết. Nhưng sở trinh-thám I.S. lại không làm vậy, họ muốn dùng một phương-pháp mới-mẻ, tuy đơn giản mà vẫn có hiệu-nghiệm hơn. Biết rằng: nếu bắt hết tốp nầy nước Đức cũng gởi qua tốp khác, tốt hơn là nên để chúng ở yên làm việc, chỉ cần giữ cho nhật - nhiệm các đường điện-thoại và đoạt thơ từ của bọn thám-tử là đủ.

Kết-quả: nhờ cái phương-pháp tối tân nầy mà khi trận Âu-chiến vừa khởi diễn bên nước Anh tuyệt nhiên không còn một tên thám-tử nào vì chúng đã bị thộp óc rào.

Kết luận

Trên đây chỉ nói sơ qua cách tổ-chức của sở Trinh-thám *Intelligence Service* bên nước Anh và một vài câu chuyện «thần xuất quỉ một» của sở ấy để bạn đọc được lãnh hội cái tài các viên thám tử Anh là thế nào.

Muốn kể cho hết những mưu thần chước quỉ mà họ chất chứa đầy bụng phải là trăm trương giấy mới đủ.

Nhà viết sử (historien) sau nầy, muốn thấu-đáo những điều mà họ không thể biết, phải *Intelligence Service* ra thì không còn ai đủ sức, đủ tài-liệu giúp cho họ viết thành một cuốn sử hoàn-toàn đầy đủ và đúng với sự thật.

Phong-Vân



NHỮNG CÁI HIỆN-TƯỢNG KỲ QUÁI

THÚ VẬT CHẾT RỒI CÓ HIỆN HÌNH VỀ KHÔNG?

Kẻ viết bài này xin thú thật rằng: từ bé đến giờ, trải qua hai mươi mấy năm, chưa được cái «may-mắn» trông thấy ma quỉ lần nào cả! Tuy mắt không thấy chân-chường chớ vẫn tin chắc rằng ma quỉ có thật, chẳng phải là người ta bịa-đặt đâu.

Chúng ta đương ở giữa thế-kỷ khoa-học; nhờ khoa-học đã khám phá được biết bao nhiêu chuyện nhiệm-mầu huyền - bí; khoa học dã nhìn nhận rằng: quỉ ma tuy vô hình nhưng vẫn có; ta không nên cho đó là một sự tin nhảm.

Những người chết hiện hình về người ta gọi là ma; cái đó là dành rồi. Nhưng loài vật như: chó, mèo.., chết rồi có hiện hình không? Ta có nên tin rằng: có ma chó, ma mèo không? Đã có ai thấy tận mắt lần nào chưa?

Cho được trả lời mấy câu hỏi trên đây, tôi xin thuật lại cho bạn đọc biết những hiện tượng lạ-lùng quái gỡ mà giáo-sư E. Bozzano đã nghiên - cứu một cách hẳn hòi, trong tay có nắm đủ bằng cớ chắc chắn.

Ông Ernest W. Duxburg có gởi cho giáo-sư Bozzano một bức thơ kể chuyện như vầy;

Một người đàn bà — bạn thân của ông — ở Luân-đôn, vì trong nhà giống chuột sanh sản nhiều quá, bà mới kiếm mua 1 con mèo cái để bắt chuột. Con mèo nầy thường mơn trớn, tỏ dấu triều mến bà thật lung, đêm nào cũng ngũ chung với bà một giường, hai cẳng trước gát lên cổ và ngáy thật to, có lúc vì tiếng ngáy của nó mà bà không ngũ được.

Không bao lâu, con mèo ấy ngã bịnh rồi chết. Qua ngày sau bầy chuột lại bắt đầu cắn phá nữa.

Một đêm kia chuột làm lộng quá, bà không dám ngủ; vã lại vì tánh nhát nên bà nằm êm trên giường trùm mền không dám hó hé chi hết. Thình linh bà nghe con mèo của bà ngáy rất lớn, bà kinh hãi lén nhẹ tay dở cái mền dòm dáo-dác, bỗng thấy trước mặt một cái hình tròn như cái đĩa đục (disque opaque), nơi trung tim có hình một con mèo lông trắng và đen, lúc đầu nhỏ, lần lần lớn hơn giống hệt con mèo đã chết rồi. Kế đó cái mình con mèo trở nên trong (transparent) suốt mấy dây đồng hồ, rồi trở lại đục hơn lúc trước.

Cái hình con mèo hiện ra rõ ràng cho đến đỗi bà phải lăm là con mèo sống; bà vừa mở miệng kêu thì nó lại biến mất. Bà chỉ được trông thấy chốc lác mà thôi, nhưng suốt đêm ấy, tuyệt nhiên không thấy một con chuột nào dám ló ra khỏi hang làm rộn nữa. Đoàn chuột không dám hoành-hành như trước, có lẽ vì chúng cũng đã thấy con mèo rồi vậy.

∴

Vào thế kỷ thứ 17, Descartes tiên-sanh giảng rằng: loài vật không có linh-hồn, vô tri vô giác, khác hẳn với loài người, chúng nó chỉ là những «bộ máy» mà thôi. Xem câu chuyện trên đây và nhiều chuyện lạ khác tôi sắp thuật ở dưới, chắc bạn đọc sẽ công nhận cái thuyết của nhà triết-học Descartes là sai lầm.

Nhiều con vật khôn, triều mến chủ, sau khi chết rồi, một đôi khi cũng hiện hình về như con mèo của người đàn bà ở Luân-đôn. Cũng có nhiều con khác lúc còn sống thường biểu lộ những tánh rất lạ đáng cho ta chú ý lắm. Như câu chuyện dưới đây:

Ông giáo sư Alexander, ngụ tại Rio de janeiro, thuật chuyện rằng: một đêm kia con chó của ông không hiểu vì sao lại tru rất ghê gớm và tỏ dấu sợ hãi lung lắm. Liền khi đó, ông theo con chó ra ngoài sân, bỗng trông thấy một con vật rất quái gở mà ông không nhận được là vật gì, trường trên mặt đất một chập rồi biến mất.

Một nhà viết báo Pháp — ông René Thimmy — thuật chuyện dưới đây, chính ông đã được mục kích rõ ràng: Tối hôm ấy — không nhớ là đêm nào — ông chong đèn ngồi làm việc trong phòng, con mèo nhỏ của ông nuôi cũng nằm ngũ trên bàn gần đó.

Bỗng chúc nơi cửa phòng có tiếng khua động, nhưng cái tiếng ấy nghe văn-vẳn rất đáng sợ, chính ông Thimmy cũng phải rùn mình rởn óc. Ông định có lẽ ma quỉ hiện ra phá khuấy, nhưng vì mắt thịt không thể trông thấy được. Ông lắng tai nghe rồi dòm lại con mèo thì thấy nó giựt mình đứng phắc dậy, bước lui lần lần, hai mắt ngó chăm-bẳm nơi cánh cửa.

Con mèo của ông Thimmy thấy vật gì? Ông không làm sao biết được, có đều ông thấy lông nó đựng lên, lưng nó cong lại vừa hầm hừ vừa thối bước lộ vẻ kinh hãi, thì ông đoán ngay chắc nó thấy ma quỉ gì đó.

∴

Sir Redder Haggard, một nhà văn-sĩ trứ-danh của nước Anh tác giả quyển sách «She», thuật lại chuyện ghê gớm nầy đã xảy ra vào năm 1904.

Hôm đêm 10 Juil. ông cùng bà vợ ngủ chung trên một chiếc giường rất ngon lành. Vào lúc nửa đêm, bỗng chúc bà nghe tiếng chồng rên la rất dữ. Bà thức tỉnh chồng để hỏi duyên cớ. Ông Ridder mới thuật lại cho bà vợ nghe rằng: ông nằm chiêm bao thấy con chó Bob của cô con gái đầu lòng của ông đương nằm dãy dụa chống cự với thần chết rất kịch-liệt. Ông cảm thấy ông sắp bị chết đấm, rồi lại trông thấy con Bob nằm sãi chưn giữa đám sậy trong một cái bàu, nhìn ông dường như cho ông biết nó sắp chết...

Sau khi thuật điềm chiêm-bao xong, vợ chồng Ridder ngủ lại. Hôm sau, ông cũng thuật chuyện ông thấy trong mộng cho mấy cô con gái ông nghe, nhưng không cô nào để ý cả, vì chiều bữa trước con Bob cũng còn ở nhà chạy giỡn với mấy con chó khác. Nhưng đến buổi cơm trưa, con Bob lại biệt dạng. Người nhà mới đổ ra đi kiếm, ngót bốn ngày ông Ridder mới gặp nó nằm chết trong một cái bàu, cách xa nhà chừng hai cây số, hai cẳng trước và đầu bị vập nát. Thì ra con chó Bob trong lúc chạy trên cau bị xe lửa cán nhằm rớt thảy xuống bàu. Sau khi xem xét thảy nó, người ta mới biết con Bob bị cán trong đêm ông Ridder nằm chiêm bao và cũng vào một giờ không sai chút nào cả.

Thế là con chó trung-tín, trong lúc phấn đấu với sự chết, vẫn nhớ đến chũ và chũ nó, — ông Ridder — mới nghe được những tiếng rên la thảm-thiết kia!

∴

Một nhà viết báo Anh — ông Mildred Duke — cũng thuật câu chuyện lạ nay: Một đêm kia, vì bài vở nhiều ông phải làm việc đến một giờ sáng. Trong lúc ông đương cặm-cụi viết bài, thình linh ông giựt mình, buồn viết xuống bàn, trong lòng bất hồi-hộp lo sợ cho con mèo ông thương hết sức phải bị nạn. Chính lúc đó dường như có một cái sức mạnh kéo ông ra khỏi phòng. Đứng trong vườn ngó dáo dác, bỗng nghe có tiếng

(Coi tiếp qua trương 19)

DĨA HÁT MỚI 1937

Hay lắm!



Hay lắm!



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi J. KELLER, Importation 72, rue Mac Mahon — Saigon



CHỈ CÓ MỘT VỤ ÁM SÁT!

Vừa rồi, ông chánh sở mật-thám thành Vienne — Kinh-đô Áo-quốc — là ông Bruno Barber, có tuyên-bố cho báo-giới biết rằng: trong tất cả thủ-đô ở Âu-châu, duy có Vienne — mà người ta thường tặng là Thành-Tình ái (Ville d'Amour) — là ít có xảy ra vụ giết người, cướp của hơn hết.

Mà thật vậy. Trọn sáu tháng đầu năm 1936, tại Vienne chỉ có một vụ trộm cướp sát nhơn mà thôi, sánh với mấy thủ-đô khác, thật cách xa nhau như trời với vực.

Hơn nữa, ở Vienne, người ta cũng không bao giờ trông thấy một đảng cướp nào xuất đầu lộ diện khuấy phá dân lương thiện tất cả.

HỘI RÂU DÀI

Đừng ai tưởng rằng duy ở Huê-kỳ mới có những chuyện kỳ quái đáng cho người ta chú-ý. Ở nước Phú-lang cũng chẳng thiếu chi việc trớ trêu tức như cái hội của mấy lão già râu dài.

Người muốn xin vào hội, lẽ tất-nhiên phải có một bộ râu thật đẹp, thật dài mới được.

Hội-trưởng là một ông lão bảy mươi hai tuổi — ông Hobujiro Kato — hàn rất đỏ được một thước bảy tấc rưỡi, thành thử mỗi lần ông ta muốn đi đâu cũng phải cuốn kèn nó lại bỏ vào dãy mang lòng thòng trước ngực.

Mỗi năm, tại Đông-kinh, hội râu dài cũng có một kỳ nhóm đại-hội, để cho mấy ông lão có dịp khoe râu với nhau, và tìm những cách làm thế nào cho râu được thêm dài, thêm tốt.

CÓ GÌ LÀ BÍ-MẬT?

NHỮNG ĐÁM MƯA LẠ

Từ trước đến giờ, trải qua bao nhiêu thế-kỷ, dẫu có lắm hiện-tượng kỳ-quái xảy ra, không ai có thể ngờ trước được. Tuy rằng ở thế-kỷ thứ 20 này khoa-học đã tiến-bộ nhiều lắm, có thể cắt nghĩa được lắm vài sự khác thường nhưng mỗi lần có chuyện lạ xảy ra cũng không khỏi làm cho nhơn tâm xao-xiêng sợ hãi.



Khoa-học tuy có tiến-bộ thật nhưng chưa phải là đủ sức, đủ tài liệu để giải nghĩa một cách rõ ràng mình bạch tất cả những sự huyền-bí của tạo-hóa. Là vì người ta sánh khoa-học như một chiến thuyền nhỏ lênh đênh giữa đại hải không bờ không bến — tức là bao nhiêu sự bí-ẩn của vũ-trụ — thì không tài nào vạch lẽ được.

Bởi thế nên bao giờ trên trời có một điềm lạ hiện ra, thí-dụ như sao chổi (comète), mặc dầu nó không nguy-hiểm chi, nhưng cũng làm cho người ta lo sợ, cái sợ vô nghĩa lý, nhưng người ta cứ vẫn sợ.

Chúng ta sống giữa thế-kỷ khoa-học này mà nhiều lúc còn sợ sệt như thế, huống chi những người thuở trước, chưa được may mắn nhờ khoa-học dắc nẻo chỉ đường, thì cái sợ của họ mới đến bực nào nữa.

Xem những sách xưa để lại, nói về những trận mưa lạ như: mưa máu, mưa cóc, mưa nhái, mưa lầu, mưa sữa, mưa thịt, mưa cá, vân vân... thấy tác-giả tả cái cảnh-tượng của vũ-trụ trước khi trời mưa mà ta không khỏi bật tức cười.

Thật vậy, những người ở vào thời-đại thượng-cổ (Antiquité) và thời đại trung-cổ (Moyen-Âge) họ tin nhằm hết chỗ nói, mặc dầu có nhiều bực thông thái giải-nghĩa cho họ biết rằng: những trận mưa máu, mưa cá, v.v... không phải là những điềm xấu chỉ ngày tận thế (la fin du monde) gần đến hay yêu quỉ xuất hiện chi chi, trái lại đó là những hiện-tượng của tạo-hóa, không có gì là ghê-gớm đáng sợ cả.

Mà thôi, chúng ta hãy gát những tục mê-tín ấy qua một bên. Bây giờ thử hỏi: quả có những trận mưa lạ — thí dụ như mưa máu chăng? — hay là những chuyện người ta bịa đặt? Sự thật thì trong lịch-sử đã có chép rõ ràng: kể từ năm 582 cho tới ngày nay, cứ theo hai ông Grellois và Camille Flammarion thì đã có ít lắm cũng được ba chục trận mưa máu (pluie de sang) rồi.

Trong những quyển sách của Homère và Plutarque trước tác ta thấy nói rằng: ở đời thượng cổ thường có mưa máu và mỗi lần có trận mưa như thế vẫn có những chuyện không hay xảy ra trong nước, nhứt là trong chánh-giới. Một bằng cớ chắc chắn là sau khi ông Tatius bị bọn nghịch ám-sát, người ta vẫn thấy ở La-mã từng chập những giọt máu đào trên không rơi xuống nhượm đỏ cả mặt đất.

Đến đời trung-cổ, ông Grégoire de Tours có chép rằng: vào năm 585 ở Paris có mưa máu, một đám mưa khác lại được trông thấy ở Constantinople năm 652, và một đám mưa máu khác nữa ở Tours trong năm 754, y phục của mấy ông thầy tu ở nhà thờ St. Martin đều vấy dãy những vết máu giống hình cây thánh-giá.

Năm 787, ở Hung-gia-lợi cũng có một trận mưa máu, tiếp theo đó bịnh dịch hạch nổi lên sát hại sanh linh không biết số nào mà kể. Ở Lombardie (năm 1117), ở Pháp và Đức (năm 1181) cũng đều có mưa máu, nhưng cách sau đó ba ngày người ta lại thấy một cây thánh-giá sáng trưng hiện ra trên trời. Ở Brescia cũng có mưa máu, nhưng khi hột mưa vừa dứt thì lại có tin chẳng lành đức Giáo-hoàng Adrien II tạ thế.

* * *

Muốn kể cho hết những trận mưa máu ở đời trung-cổ thì nhiều quá, một trăm trương giấy cũng chưa đủ, tôi tưởng nên thuật cho bạn đọc được biết những đám mưa lạ gần đây đáng chú ý hơn hết

Ngày 17 Mars 1669, vào 4 giờ sáng, nhiều nơi trong quận Châtillon-sur-Seine bên Pháp, người ta thấy trên trời rớt xuống những giọt nước đỏ như máu. Năm 1744, ở Gênes (thành-phố nước Ý) giữa lúc binh đao khói lửa, bỗng xảy ra một trận mưa máu khiến cho tất cả tướng-sĩ thấy đều kinh-hãi. Sau cuộc điều tra người ta mới biết rằng: sở dĩ nước có màu đỏ là vì trước khi mưa, đã có một trận gió lớn vận lên trời những đất đỏ trên một cái núi gần đó.

Vào năm 1813 ở Naples cũng có một đám mưa lạ. Tại Hàn-lâm-viện Cách-trí (Académie des Sciences), ông Sementini thuật lại trận đó như vầy.

« Suốt hai ngày, gió đông cứ thổi tới, càng lúc càng mạnh hơn: dân sự ở Gerace đều trông thấy một đám mây bay thẳng ra biển. Vào lúc 2 giờ chiều, gió lặng hớt nhưng đám mây kia đã bao phủ những ngọn núi gần đó, ánh mặt một phần yếng sáng mặt trời. Đám mây lúc đầu màu đỏ dợt-lần lần trở nên đỏ như lửa. Lúc bấy giờ trong thành-phố đều tối mịt, mới 4 giờ chiều mà trong nhà phải đốt đèn mới thấy đường đi. Thấy chuyện quái lạ, nhơn dân đều sợ hãi kéo nhau vào nhà thờ đọc kinh van vái cho tai qua nạn khỏi. Trời đã tối hẳn, ngửa bàn tay cũng không thấy, bầu trời chẳng khác một cái chảo đốt đỏ úp xuống, tiếng sấm từng chập nổ vang, sóng vỗ ầm-ầm nghe rất ghê gớm. Hột mưa bắt đầu rớt xuống, toàn là màu đỏ, có người cho là những giọt mưa máu. Mãi đến 6-7 giờ tối, tiếng sấm mới dứt, bấy giờ nhơn dân mới bớt lo sợ. »

Những giờ kinh-khủng đã qua, sau trận mưa người ta tìm thấy nhiều vật nhỏ cứng cũng như đá. Kể từ thế-kỷ thứ 19 sắp về sau nhiều nhà khoa học nhờ nghiên cứu mới biết được rằng: hột mưa có màu đỏ là do những bụi cát có chứa những chất như sắt, chrome, silice và nhiều chất khác bị luồng gió mạnh đưa lên không trung.

Năm 1846, ở Valence lại có một trận mưa đất (pluie de terre) tất cả ống máng trong thành-phố đều đựng đầy những đất. Rồi đến quận Drôme, không phải mưa đất mà là mưa bùn (boue) phải dùng 180 chiếc xe bò chở mới hết. Thứ bùn này ở Mỹ-châu bị gió đưa qua vượt Đại-tây-dương suốt bốn ngày, nghĩa là một dây đồng hồ bay được 17 thước 15.

Năm kế đó ở Chambéry cũng có mưa máu; trong nước mưa có lộn vào một chất như đất sét. Gần đây, trong khoảng năm 1901-1902 ở những xứ như Tunis, Y-đại-lợi, Đức, Thụy-sĩ, Anh đều có mưa máu.

Còn biết bao nhiêu trận mưa máu khác nữa, nhưng nói nhiều sợ e bạn đọc nhàm chán đi chăng? Tôi hãy nói qua một ít đám mưa lạ khác rất đáng biết.

Thường một đám mưa lạ vẫn có một nguyên nhân, chớ không phải khi không mà có được. Thí dụ như trận mưa mực (pluie d'encre) ngày 7 Mai 1902 chung quanh công-viên St Maur bên Pháp.

Sở-dĩ nước mưa đen là vì có lộn bụi than (poussières charbonneuses) trong đó. Rồi đến những đám mưa diêm (soufre) ở Copenhague (1646) và Norvège (1665), người ta xét ra mới biết diêm-sanh trong nước do nơi mấy hoả-diệm-sơn ở Islande bay lại.

Nhưng trong những đám mưa tôi vừa kể trên đây cũng chưa có chi quái lạ lắm. Thuở xưa trận mưa mà người ta sợ nhứt, có lẽ là mưa thịt (pluie de chair) ở La-mã vào năm 273. Những cục thịt lớn có nhỏ có trên trời rớt xuống nằm trạt đất như tuyết.

Ngoài ra lại còn những đám mưa lạ khác như mưa ếch ở Tournai (1685), mưa cóc ở Cahors (1818 và 1847), mưa chuột ở Beni Ismael (1902) chỉ 15 phút là cả đồng đầy những chuột!

Người ta cũng thường trông thấy những đám mưa cào-cào; giống nầy nhờ ngọn gió mạnh đưa tới, trông xa chẳng khác những đám mây đen, bay ngang qua vùng nào cũng che khuất yến sáng mặt trời và làm cho vùng ấy trở nên tối tăm, thiệt hại mùa màng không xiết kể.

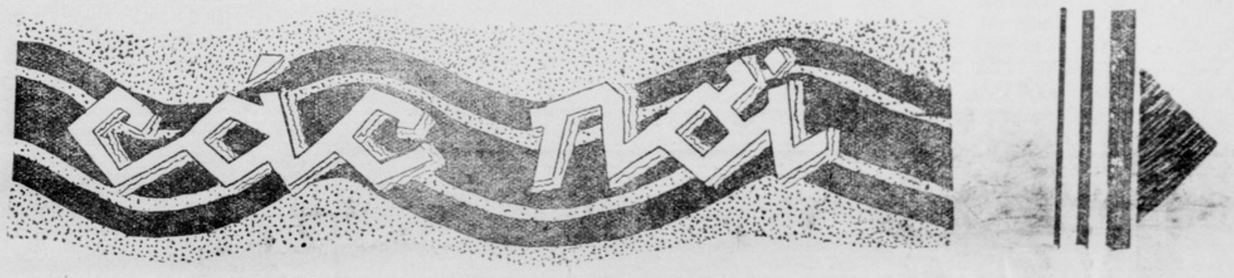
Năm 1825, sau khi một đoàn cào-cào bay qua Saintes-Maries, những con chết bỏ xác lại, người ta lượm đựng được 1.518 bao bố cân nặng gần 68.851 ki-lô! Bạn đọc hãy tưởng tượng số cào-cào nhiều đến bực nào.

Còn nhiều đám mưa nữa: mưa bò-rầy, bên nước Anh, mưa kiến cánh và mưa chuồn-chuồn ở Toulon v.v.. nhiều quá không thể kể hết vào đây được.

Kể ký tên bài nầy chỉ muốn tặng các bạn đọc những câu chuyện lạ đã tăng thêm sự vui trong ba ngày xuân, sau nữa để chỉ rằng những cái hiện tượng trên đây, bấy lâu nhiều dân tộc lầm tưởng là những điềm xấu chỉ ngày tận-thế sắp đến hoặc những tai trời ách nước sắp xảy ra, kẻ thức thời vụ chắc không bao giờ tin nhằm như thế.

P. V.





NHIỀU HIỆN-TƯỢNG RẤT KỲ QUÁI

THÚ VẬT CHẾT RỒI CÓ HIỆN HÌNH VỀ KHÔNG?

(Tiếp theo trương 18)

kêu «mi-a-u» gần đó. Ông Duke quẹt điêm đi kiếm trong vườn một hồi mới gặp con mèo của ông bị mắc bẫy (cái bẫy nầy ông gài để trong hàng rào dặng bắt thỏ) cây chận ngang họng gần chết. Nếu không vì một cái sức mạnh huyền-bí kéo ông Duke ra ngoài vườn thì con mèo kia phải chết rồi.

Bác-sĩ Emile Magnin có gởi đăng trong tạp chí «Annales des Sciences psychiques» một chuyện lạ nầy do người bạn cũa ông là M. P... luật-sư ở Paris thuật lại.

Ông P. có nuôi một con chó cái tên Créole rất khôn, mỗi đêm nó thường ngủ gần cửa phòng và hễ trời vừa sáng là nó lấy hai cẳng trước quào cửa và la để đánh thức ông P..,

Một hôm dẫn chó đi săn, khi trở về ông mới gởi con Créole cho một người bạn quen ở Rambouillet giữ giùm.

Sáng thứ bảy hôm ấy, vừa hừng đông, ông P... đương còn nằm ngủ say trên giường, bỗng giựt mình thức dậy vì có tiếng con Créole vừa kêu la vừa quào cửa như mọi bữa. Cũng tưởng người bạn cũa ông dẫn chó về giùm, ông lật đật bước xuống giường mở cửa dòm khắp nơi nhưng chẳng thấy người và chó đâu cả. Ông P.. lấy làm lạ quá, suy nghĩ mãi cũng không hiểu nguyên-nhân vì đâu; mải đến hai giờ sau ông tiếp được bức điện tín của người bạn gởi cho ông hay con Créole đã bị một thợ săn vô ý bắn nhằm chết rồi....

* * *

Một cái hiện tượng quái-lạ hơn nữa là có nhiều con vật một đôi khi cũng có tài biết trước những chuyện sẽ xảy đến... nhứt là sự chết.

Trong bạn đọc, chắc cũng có người nghe nói rằng: khi nào trong một gia-đình có người sắp chết thì giống chó tru rất ghê gớm. Tôi bày thuật chuyện lạ dưới đây để chứng cho lời nói đó.

Bác-sĩ Gustave Geley, giám-đốc viện *Institut métapsychique* ở Paris nói rằng ông đã được mục-kích tận mắt một con chó biết trước được sự chết.

Tối bữa đó, trong lúc ông ngồi canh chừng một cô thiếu-nữ sắp lìa trần, bỗng nghe ngoài vườn có tiếng chó tru rất ghê gớm. Ông liền sai người ra đánh đuổi nó đi, nhưng làm thế nào cũng không bụm miệng nó được. Trời vừa sáng thì cô gái kia đã tắt hơi rồi.

... Một người đàn bà nước Anh — Cô Crowe — thuật chuyện nầy rất đúng với sự thật, đã xảy ra bên nước Anh trong lúc nội loạn. Một người bạn thâm-giao cũa cô là ông P... có nuôi một con chó thật đẹp và rất khôn, khiến cho ông triều-mến nó lắm.

Một bữa nọ, ông đương nằm đọc sách còn con chó thì nằm dưới chưn ông. Bỗng chúc nó đứng dậy một cách lẹ-làng rồi lại cắn ống quần ông cố ý kéo ông ra ngoài. Thấy việc lạ ông P. không hiểu vì lẽ gì, nên không để ý, cứ nằm đọc sách. Con chó lại cắn quần trì kéo nữa. Muốn biết coi nó định làm gì, ông P. buông sách theo nó ra ngoài cửa. Bấy giờ con chó mới kéo ông đến một nơi rất sầm-uất trong đám rừng gần đó, rồi nằm xuống, dường như muốn cho ông nằm kế bên nó.

Nằm trong rừng ngót mấy tiếng đồng hồ, con chó mới chịu đưa ông trở về. Vừa bước chưn vào nhà, ông P. mới hay rằng lúc nãy có một toán lính nai nịt súng ống hẳn hòi tới kiếm ông đặng bắt. Người nhà mới chỉ cho ông thấy dấu giày đinh cút của bọn lính còn in dưới đất trong lúc họ đi lục xét cùng nhà.

Nhưng may ông P. trốn khỏi: chính con chó của ông đã cứu tánh mạng ông vậy.

* * *

Trước khi chấm cái chấm cuối cùng bài nầy tôi xin thuật một câu chuyện nữa, vừa là một chuyện hay, rất lý kỳ, rất thương tâm vừa biểu lộ một cách rỏ-ràng loại chó có tánh linh và rất trung tín:

Một viên luật-sư trẻ tuổi kia rất ham mộ nghề săn thịt. Một hôm ông cũng xách súng đi săn, bỗng gặp một con chó, loại chó xù, lông dài, hai tai thả lòng thòng, trông rất đẹp. Thấy con chó ông muốn quá nhưng không biết cũa ai, chừng hỏi thăm người trong làng mới biết ông kiểm-lâm ở đấy là chủ cũa nó.

Viên luật-sư liền tới nhà thương lượng với ông T... (viên kiểm-lâm) xin bán con chó ấy lại cho mình, dầu mắt bao nhiêu cũng chịu. Nhưng nài-nỉ thế nào ông T. cũng không chịu bán.

Một tháng sau, vì phạm một tội chi đó, ông T. bị truy tố trước tòa án. Viên luật-sư lãnh phần biện hộ; nhờ tài cao đàm hùng-biện hết sức bào chữa, ông T. được tòa tha bổng.

Vì mang ơn nặng, ông T. mới đem con chó của mình tặng cho ông V... (viên luật-sư) để đền ơn, tuy vậy ông ta cũng không khỏi buồn rầu thương tiếc lắm.

Về ở với chủ mới, con chó cũng tỏ dấu triều mến như khi còn ở với chủ cũ. Trải qua bốn năm, con chó và ông V.. thương yêu gắn gũi nhau chẳng khác như thầy với trò, ai cũng tưởng nó không còn nhớ ông kiểm-lâm T.. là chủ cũ nữa.

Nhưng, một buổi sáng kia, con chó bỗng biệt dạng. Người nhà viên luật-sư V.. đi kiếm suốt ngày mãi đến chiều mới thấy nó trở về lộ vẻ mệt nhọc và buồn bực lắm.

Thế thì trọn ngày ấy con chó đi đâu?

Điều-tra ra, ông V... mới hay rằng: vì biết ông T... — người chủ cũ — đau nặng gần chết, nên nó mới chạy về thăm, đường xa đến 25 cây số. Tới nhà ông T... con chó dùng hai cẳng trước quào cửa phòng ông T... nằm; cánh cửa vừa mở, nó liền nhảy phóc lên giường thè lưỡi liếm mặt ông T.., tỏ dấu thương tiếc lắm. Một chập nó trở ra ngoài cửa nằm đó chờ giờ chết của ông T...— dường như nó đã biết trước—. Ông T... vừa thở hơi cuối cùng thì ngoài nầy con chó cũng ngóng cổ tru lên, giọng nghe rất thảm thiết, rồi mới chịu trở về nhà viên luật-sư V...

Xem câu chuyện thương tâm trên đây, chúng ta không khỏi cãm động vì lòng trung tín và sự khôn ngoan của loài chó. Nhưng hai cái đặc-tánh ấy, tưởng ai cũng biết, không phải giãi ra làm gì. Cái điều đáng chú ý hơn hết là một ít con vật có tánh linh, biết được những chuyện xãy ra (télépathie) dầu là ở xa cũng vậy. Ông kiểm lâm T... thương con chó cũa ông lắm, trong lúc hấp hối thế nào ông cũng tưởng đến con vật trung tín cũa ông, nhờ vậy con chó mới biết, hối hả chạy về thăm ông lần cuối cùng!..

Nhiều người có tánh cứng cỏi không chịu tin những chuyện mà họ không nắm được bằng cớ. Họ cho rằng những cách hành-động lạ thường của loài vật là do theo bản-năng. Vâng. Nhưng cái bản-năng (instinct) ấy, há không lạ-lùng sao?

P. V.



CORA.

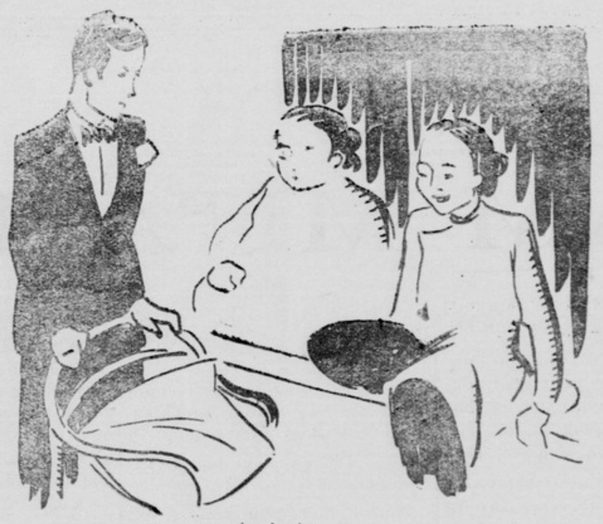
LE DÉLICIEUX VERMOUTH SUCRÉ

MAISON FONDÉE EN 1835

Vermouth Cora là thứ rượu đại bổ. Bất cứ già trẻ gì đều dùng đặng cả. Dùng nó trước buổi cơm sẽ giúp cho mình ăn biết ngon; sau buổi cơm thì rượu nầy sẽ làm cho mau tiêu hóa vật thực.

Rượu Vermouth Cora giúp khỏe cho người già yếu, còn trai tráng sẽ đặng nở nang gân cốt.

MÈO KHEN MÈO DÀI ĐUÔI



— Chị xem nhà tôi thật tốt phước.
Thằng Cà nó đi tây chỉ nhảy đầm mà cũng thi đậu tới ban tú-tài

CHUYỆN NGẮN VUI

ĂNG XINH

Tại trường Bá-nghệ, lối sáu giờ chiều. Phòng học của ban hàng-hải đèn điện sáng choan. Mấy anh sanh-viên lớp dự-bị thi bằng cấp quan tàu xúm xích nhau dưới quạt máy vui cười chuyện vản.

Họ đem những việc ngộ nghĩnh đã xảy ra trong mấy cuộc du học vừa qua mà bàn bàn tán tán. Câu chuyện lần lần bắt sang đến đêm đi viếng xóm bình-khang Bà-lai ở Sourabaya. Dường như gợi trúng nguồn cười, một trận cười nắc - nẻ nổi lên. Rồi thay nhau mấy anh nhắc lại chuyện cũ : nào anh Trí đi lục «hợp», nào anh Thình, anh Mây nhị đi xe quyt, rồi còn làm dữ với người ta, đến lúc nghe kêu lính thì co giò chạy bộ về tàu, nào anh Phụng tư tình. Anh Phụng tư tình với một cô ả Bà-lai.

Một trận cười khác nổi lên. Rồi khói hài một anh học lại tiếng Bà-lai riu rit, bộ điệu bắt cười và cách làm tình của cô gái đen, « mèo » anh Phung...

Anh Phụng xấu hổ chẳng nói được điều gì chỉ ngồi bụm mặt cười.

Anh Diên tay cầm xi-gà — từ ngày đi Nam-dương quần-đảo về đến nay anh Diên hút toàn xi-gà, vì trong dịp ấy anh đã mua được một mớ khá nhiều thứ thuốc ấy — hè ha anh bình phẩm :

— «Vui lắm, phải anh Hải nhà ta mà có chép luôn chuyện nầy vào bài du ký đăng ở «Điện-Tín» thì vui biết mấy. Cô giáo anh Phụng đọc đến đoạn đó chắc không khỏi đỗ ghè tương.

Tiếng quốc nện mạnh trên thang lầu. Tươi cười, anh Phan tay xách một phong thơ bước vào buồng học. Phụng tự sớm đến giờ bị các bạn phá khuấy nhưng không biết làm sao. Thấy Phan vào, anh mừng rỡ.

— Kìa anh Phan, lại tiếp tôi, mấy anh họ chế diễu tôi hoài.»

— Về chuyện gì đó ?

— Anh có tài nói oan cho người ta. Ai mà chế diễu anh. Người ta nhắc nhở người bạn chung tình xa xăm của anh kia mà.

— Nhưng xấu hổ lắm. Mấy anh.

Phan vội ngắt lời :

— « Xấu hổ bằng anh Lăng hay sao ?»

Mấy anh ngơ ngác nhìn Phan. Phụng được dịp xao lãng các bạn vốn vã hỏi : « Lăng nào ? Lăng « second capitaine » ở «Lăng quăn » phải chăng ? Hiền như Phật mà cũng có chuyện với tích nữa. Xấu hổ làm sao thuật lại chúng tôi nghe với.

— Anh nói tức quá. Bước ra một tấc đường là có chuyện lạ. Huống hồ quan tàu nhà ta đã lội năm bãy cái biển mà không gặp việc bất ngờ nào hay sao. Anh bị tưởng vậy mà các bạn....

— Thôi, tôi không muốn nghe anh cãi, tôi muốn anh nói phức chuyện anh Lăng.

— Thì đây, mấy anh cứ đọc nốt bức thơ nầy đủ rõ.

— Anh cho phép ?

Cứ việc.

Phụng lấy bức thơ trao cho Thình : «Anh lớn tiếng, đọc cho chúng tôi nghe : »

Thình tiếp bức thơ, đến cận bóng đèn — vì Thình hơi cận thị — rồi chậm chậm đọc.

Anh Phan.

Tàu tôi về đến Saigon hôm sáng 27 Septembre. Nhưng ngay chiều hôm ấy phải trở ra Bắc liền, thành thử không đến thăm anh và mấy bạn được. Sợ tàu kỳ sau tôi về đến Saigon anh đã thi xong kéo rương về nhà nên tôi lật đật viết bức thơ nầy để cầm anh ở lại. Bề nào anh cũng nán chờ tôi, vì tôi muốn thết anh một tiệc trước khi phân tay.

Nghiêm đã về đến Saigon chưa? tôi gặp y ở Qui-nhơn. Tôi cũng đã căn dặn y về nói lại với anh. Chuyến nầy về Nam, Nghiêm định nghỉ một kỳ tàu vì y mệt nhiều. Tội nghiệp, mới đi đường Bắc có một chuyến mà lại gặp phải trời xấu nên Nghiêm nhà ta say sóng lẻ mẻ nằm liệt giường liệt chiếu bỏ ăn bỏ uống. Say sóng đến sặc máu mũi mà ra đến Haiphong Nghiêm còn rán gượng gạo đi hát cô đầu được một đêm. Anh chàng nhỏ tuổi mà lớn gan. Đi Tân - gia - ba thì lương tháng bao nhiêu cũng nạp cho mấy « miss » Nhựt « miss » Anh. giờ ra Bắc lại say mê cô đầu. Tôi đi Bắc đã bốn, năm chuyến rồi mà có biết cô đầu có cỗ gì đâu. Tuy nhiên tôi cũng không thua gì Nghiêm. Chẳng đi cô đầu, tôi lại đi « Đăng xinh ».

Chuyện buồn cười.

Bữa ấy ở Hai-phòng. Chiều tôi rồi rảnh công việc, quan cai tàu rủ tôi đi bờ. Tôi thắng một bộ cánh thật nhanh, đầu chải gôm bóng loáng, mình mặc bộ «trò bi canh » Phan-Bá, dưới mang giày «kuya» thượng hạng mua lận «xanh ca bô» trên thắt cà vạt Hong-kong, trong mặc «sơ mi bi cốc». Nhanh nhẹn tôi theo quan tàu thót lên xe cao-su đi dạo phố. Đi qua một nhà hàng tây chúng tôi triệt vào uống rượu. Cả trăm cặp mắt đăm đăm ngó chúng tôi. Không hiểu họ ngó ta vì ở đây ít thấy Tây ngồi uống rượu với Annam hay là họ dòm cái nón trắng của quan tàu tôi : lúc nầy đã 7 tám giờ tối mà quan cai tàu tôi còn mang cái nón trắng theo... Ngồi uống rượu đã khoái chí tử mà quan cai tàu lại rĩ rả thả «mo-nang» bằng một giọng vừa thâm-thúy vừa thân - mật như rót vào tai làm tôi tê-mê tần mần.

Uống xong lại lên xe cao-su đến tiệm nhảy Hai-phong — «Hai - phong dancing» Bước xuống xe, niềng cổ, nặn cà vạt, sửa bộ «gân» tôi cùng quan tàu vô hiệu. Cha chã : hoa là hoa. Nhiều hết sức. Mà đoá nào cũng trẻ trung mơn mởn.

Họ ngó chúng tôi, tôi ngượng nghịu vô cùng. Tuy nhiên cũng rán làm gan mạnh dạn lại một cái bàn trống mà ngồi.

Phải mạnh rất nhiều : họ ăn mặc bảnh bao lắm.

Ngồi ngắm hoa cũng đủ rồi, không muốn làm gì nữa. Nhưng «com măng dăng» tôi kêu chai «bia». Thành thử tôi phải chầm chậm với người cho vui.

Trong phòng nhảy đèn hơi lu lu mà phút chốc lại đổi ra màu xanh, màu đỏ dịu làm khoái mắt lạ. Tôi vì không biết nhảy nên ngồi xếp ve. Tiếng đờn trầm bổng nổi lên. Quan cai tàu đứng dậy rủ tôi. Tôi lắc đầu từ chối... xong một điệu.

Quan tàu trở vào bàn ngồi. Tiếng đờn lại du dương nổi lên nữa. Người bước ra ; mỗi bản người mỗi nhảy. mà mỗi lần nhảy người không hề quên tôi. mà người càng nhớ đến tôi thì tôi càng ngượng nghịu xấu hổ vô hồi. Tủi hổ cho phận rau mày của tôi quá anh ôi ! Mấy đoá hoa tươi đều trở mắt nhìn tôi dường như họ ngạc nhiên hỏi :

« Lại có người không biết nhảy tr ? ».

Phải vậy là thôi đâu. Họ còn ôm nhau mà nhịp nhàng lượn qua lượn lại trước mặt tôi. Thỉnh thoảng họ lại liếc tôi dường như khiêu khích vậy ! Ôi nhục nầy biết rửa mấy sông cho hết ! Giá rẻ đất mà biến được thì tôi đã nhào ngay xuống ghế rồi.....

Độ một giờ.. một giờ đau đớn tủi nhục, chúng tôi từ giã tiệm nhảy mà ra xe. «Com-măng-đăng» tôi còn tính lại tiệm nhảy khác nữa. Tôi lật đật kêu mệt và xin cáo thối xét mình không còn đủ sức chịu nhục trước mặt mấy chị em làng nhảy nữa.

Về đến tàu tôi thao thức sáng đêm... Không ai đánh mà đau, không ai mắng mà nhục. Sáng dậy tôi vẫn còn uể oải buồn thẹn..

Ph. H.H.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CHIC-MODE

ĐOÀN - THÀNH - TẠO — Tailleur

43, Rue Amiral Courbet, 43 — SAIGON

May đúng đẳng kỷ-lưỡng — Nhiều hàng mới lại

Kiểu lạ *Giá rẻ*

Tôi trúng số độc đắc...!!

Của : HỒNG-VÒ

Năm ấy gặp kỳ giấy số Tương-tế đương phát-hành, khắp cả thành-thị thôn-quê. Muốn thử thời vận chơi, hay là nói một cách thật tình, muốn trở nên một đại-phú gia hay tiểu phú-gia gì đó, tôi mua bỏ túi một tấm giấy số.

Lúc ấy vì số bán không chạy gì mấy, nên ban trị sự cứ xin dình ngày xổ lại hoài làm cho tôi mỏi lòng mong mỏi. Tôi nhớ mài mại như trong giấy số để ngày xổ là 11 hay 14 Juillet gì đó, mà ban trị sự dình riết tới 30 Janvier tôi không nhớ chắc tôi chỉ nhớ ngày 28 tháng chạp Annam mà thôi vì trong quảng cáo có câu : « Trúng số đi chợ tết luôn. »

Ngày 25 tháng chạp tôi cũng như ai đi rảo cùng chợ đêm để coi chung dọn bán đồ tết. Quang cảnh chợ đêm «Saigon» lúc bấy giờ thật mười phần rộn-rực. Đèn đuốc sáng rỡ đỏ chưng hực-hỡ, thiên-hạ tấp-nập, thật đúng với câu :

«Ngựa xe như nước, áo quần như nêm»

Vui thật là vui ! Tiếng còi xe hơi không ngớt, tiếng pháo nổ rền tai. Thã rẻu một hồi coi bộ mỏi dò, nên tôi mới đi tìm một chỗ trống nơi mấy cái băng trước chợ để nghỉ chơn. Nhưng ác nghiệc thay, mấy cái băng ấy đều chật ních cả. Túng thế tôi mới đi rảo nơi mấy đám cỏ sạch sẽ kiếm chỗ ngồi đở.

Thừa ra đi ngang qua cột đèn điện giữa bốn cô, tôi thấy một đám đông đương ngồi vây một anh thầy coi tay để nghe anh ấy táng ma, táng mãnh. Có tánh hảo kỳ, tôi dừng bước lại và ngồi xề trước một anh thầy coi tay để nghe.., khỉnh câu chuyện của người...!

Khi coi xong cho người khách ấy rồi, anh thầy ấy lượm cắt bạc bỏ túi rồi lấy một điếu thuốc Đại-Nam ra đốt hút. Anh ta hít một hơi rồi ngước mặt lên phà khói ra nghi-ngút. Anh ta lại nhìn theo lần khói tỏa mà tỏ dấu hân-hoan. Đoạn anh ta liếc mắt nhìn tôi một cách chăm-chỉ rồi lẹ miệng nói :

— Tôi nhầm tướng thầy sang năm phát tài đa !

Dường như câu nói ấy đánh trúng vào quả tim đen của tôi. Tôi nhít mép cười một cách tự-đắc và nói :

— Anh nói thiệt dấy chớ ?

Không trả lời câu hỏi của tôi. anh thầy coi tay ấy nắm lấy tay trái tôi và banh thẳng bàn tay ra và châm-chú nhìn kỹ mấy lần trong chỉ tay tôi. Anh lại không quên xem sơ qua bàn tay mặt của tôi. Gật đầu hai ba cái và ngó tôi một cách quả-quyết :

— Tôi nói thật dấy thầy à ? Qua sang năm thầy phát tài to đa. Trong chỉ tay thầy hiện ra rành-rạnh như thế. Một lẽ là thầy hưởng một cái gia tài của bà con thầy để lại cho thầy, hai nữa là thầy trúng số...!

Phà một hơi khói nữa, anh ta lại còn thòng một câu :

— Nếu có trúng số thật, thầy đừng quên tôi đa ? À ! mà thầy có mua giấy số chưa ?

Tôi mau miệng trả lời :

— Ờ ! Dễ nào không ?

— Trúng số rồi thầy thưởng tôi đa ! Nhà tôi ở số 287 đường hẽm Hamelin. Muốn cho chắc ý thầy cất tấm danh thiệp nầy. Anh và nói và móc đưa tặng tôi tấm danh thiệp của anh.

Thấy anh ấy gãi trúng vào chỗ ngứa của tôi, tôi không ngần ngại gì nữa tôi lật dật móc túi lấy ra hai cắc bạc gọi là thưởng công cho anh. Tôi còn hứa nếu quả theo lời anh đoán, tôi sẽ tìm tới nhà anh mà thưởng anh rất hậu.

Anh cười, tôi cũng cười.

Đứng dậy từ giã anh một cách thân-mật, tôi bước cẳng ra về mà trong dạ rất hân-hoan. Hy-vọng... Tôi rất hy-vọng vào cuộc xổ số ngày 28 Tết tới đây. Và đi và suy nghĩ :

— Nếu tôi đặng trúng số— mà trúng độc-đắc 10.000 đồng thì tôi sẽ làm nhiều việc công ích. Như tôi truất ra 2.000 đồng để bỏ vào quỹ các hội phước-thiện. Xuất ra 1.000 để tặng các nhà báo hay nói cho đúng để mua báo dài hạn cho những hạng bình dân chung quanh tôi coi chơi. Tôi cũng không quên tặng anh thầy coi tay ít trăm đồng gọi là thưởng công ảnh...

Mãng đang cúi đầu suy nghĩ, mà may hơn một chiếc xe Peugeot 401 nó chạm trán tôi. Hú hồn tôi rão bước về nhà.

∴

Bữa ấy tôi đang cỡi con ngựa sắt đi rảo theo con đường d'Espagne chơi. Nhưng khi đi trở tới trước dinh xã-tây (Hôtel de Ville) tôi thấy thiên hạ đương rộn rực trong ấy. Tôi lật đật xuống xe và bước rảo vào trong. Khi ấy tôi mới hay là ban trị-sự Hội tương - tế đang xổ số. Mấy ông, mấy thầy, mấy cô, mấy cậu, cho đến mấy anh xe kéo đều đi qua đi lại hoặc chen chúc nhau để dò số trên tấm bản đen một cách xôn xao !

Chen dăm đông tôi đi lách lại gần tấm bãn đen để dò số của mình. Nhìn thật kỹ con số to tướng ghi rành rạnh trên tấm bản đen : Độc đắc : 10.0 0p. số 39.696.

Nhớ lại con số ấy nó hơi quen quen với tôi. Tôi hối hộp thò tay vào túi móc bốp để lấy tấm giấy số ra mà ngực tôi nó đánh lô-tô. Tôi banh tấm giấy số của tôi ra mà hai tay tôi nó rung lia, rung lịa Tôi van-vái cho trời xui đất khiến, cho ông bà độ mạng cho tôi phen nầy. Nếu tôi trúng đặng số độc đắc, về tôi trả lễ một heo !

Và cô chi làm cho tôi vui mừng bằng là khi tôi thấy tấm giấy số tôi hiển hiện số 39.696. Quả thật tôi trúng số độc-đắc rồi. Tôi mừng quýnh, mừng quíu tôi nhảy lia, nhảy lịa làm cho mấy người xung quanh tôi đều lấy làm ngạc-nhiên. Tôi khoe với người nầy tôi khoe với người kia rằng «Tôi trúng số độc-đắc», Ai nấy đều mừng giùm cho tôi. Họ bu chung quanh tôi mà Lòi thăm rầy nọ lăn xăn.. có người lạ quơ lạ quắc, có người mà trước dây họ ngó tôi bằng nửa con mắt nay họ cũng rập lại mà làm quen với tôi. Họ vây tôi đen nghẹt làm cho tôi xuất hạng dầm mình. Tôi lật đật chen ra và thót lên xe kéo đi ngay xuống nhà băng để lãnh tiền. Tôi không thèm kể đến con ngựa sắt của tôi. Tôi tính rồi sẽ mua một cái Peugeot 601 kia mà. Tôi hối anh xe kéo chạy thật mau kẻo nhà băng đóng cửa. Tôi nghĩ bụng rất khen anh thầy coi tay đoán rất tài tình.

Khi tới trước nhà băng Đông-Dương, tôi nhảy xuống xe một cách gọn gàn đoạn tôi đi vào Guichet và lẹ làng tôi trao tấm giấy số của tôi vào.

Ngó tôi một cách nghiêm-nghị ông Tây caissier lật tấm giấy số nhìn qua nhìn lại một cách kỹ-lưỡng. Ông xếp tấm số vào một cái ngăn tủ. Ông day qua hỏi tôi :

— Thầy muốn lãnh hết số tiền ra một lần ngay bây giờ chăng ?

— Thưa tôi muốn lãnh hết.

Ông Tây liền kéo ngăn tủ đựng giấy xăng ra đề đếm cho đủ số 10.0 0 đặng có trao ra cho tôi. Tôi đứng ngoài tâm trí nghỉ vẩn nghỉ vơ,.. Ngực tôi luôn luôn đập mạnh.

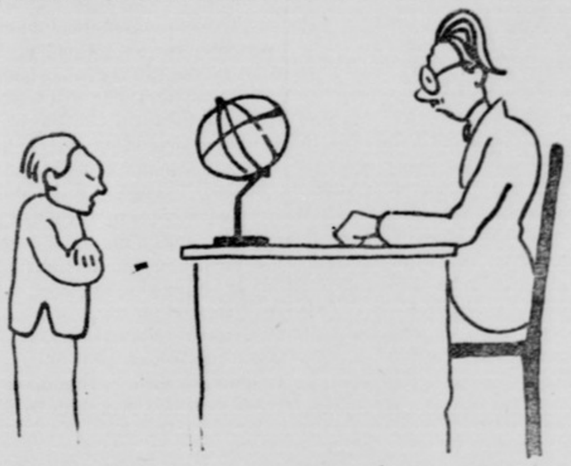
Khi đếm đủ số 10.000p. ông Tây kính cẩn trao ra cho tôi, tôi vừa đưa tay để bợ số tiền qui hóa ấy thình lình tôi nghe có tiếng văn vẳn bên tai :

— Mấy dộng ba mở hèm rồi về ngồi cú sụ một đống như chà mắc thuốc dấy phải không? Ủ hư, đờn ông gì mà hư, mà thúi dữ vậy nè!

Tôi bồng giực mình xây lưng lại và mở bừng đôi mắt ra mới hay nhũng tiếng kia là chị Hương chánh chĩ rầy anh Hương-chánh. Còn tôi thì đương mơ mộng, một mình trằn trọc nơi chiếc giường tre mà mồ hôi tuông dầm. Tôi giận chị Hương-chánh quá, tính nhắm mắt lại một lúc nữa để lãnh tiền cũa tôi trúng số, nhưng nằm cả buổi mà không thấy gì.

Tức quá tôi chồi dậy đi rửa mặt và trách chị Hương chánh rằng : Tại chị mà tôi lãnh hụt 10 .000 p. đa. Chị tệ-quá.

Chị Hương-chánh cười, tôi cũng gượng cười. Nhưng riêng có một mình anh Hương chánh đương ngồi mửa nơi chuồng trâu mà cặp mắt trắng xát lợ như... «chó mắc thuốc».



Thầy — Sửu, tại sao quả địa cầu lại xẹp hai đầu hơi méo thế nầy. Trò có biết không ?
Sửu — Dạ con không biết ạ. Từ khi nào tới giờ con không hề có động chạm gì tới nó cả.

NHỮNG LÚC VUI SƯỚNG NHỨT
TRONG MẤY NGÀY TẾT:
.....VÀI LY RƯỢU COGNAC

MARTELL

.....Cùng với người trong thân quyến và bạn hữu của quí ngài.

CHỦ NGHĨA HƯỚNG-ĐẠO TRONG CON MẮT TÔI

Trương 21



Của NGUYỄN-THẾ-PHƯƠNG

Gần đây, tôi có nhận được một bức thơ của một người bạn thiết ở Cânthơ, hỏi tôi : «Hướng-đạo có ích gì cho tương-lai dám bình-dân vô-sản chăng? Tôi muốn cho con tôi vô đồng-tử-quân nhưng không biết có nên hay không ? Anh ở Saigon, chắc anh biết nhiều hơn tôi, anh làm ơn cho tôi biết.»

Đại - khái bức thơ của bạn tôi như vậy.

Ở Saigon, mà biết nhiều chuyện hơn ở Cần-thơ, thì thật tình tôi chẳng dám nhận sự«biết nhiều» ấy, nhưng khi tôi nhận được bức thơ đó, tôi liền trả lời theo thiều-kiến của tôi về mục-đích hướng-đạo, và bàn thoát qua những điều lợi hại của nó...

Khi bạn tôi được thơ trả lời, liền tức tốc lên Saigon, kiếm tôi nơi tòa-soạn, và hỏi gắt tôi câu nầy : « Thiệt hay chơi, anh? »

Với một vấn đề quan-hệ cho tương-lai thiếu-niên Nam-việt, tôi đâu dám nói chơi, nên cùng bạn tôi giảng giải một đêm trường,..

Bây giờ nhơn dịp xuân về, «Điển-tin» ra số báo đặc biệt, đồng nhơn trong tòa soạn, ai cũng phải viết bài ; bằng ngày tôi mắc kẹt ở tòa án Saigon, lượm lặt tin tức về hình-chánh, thời làm sao mà viết những gì nữa được ?

Ba ngày chót, nghĩ hoài mà chẳng ra vấn đề gì phải viết, dịp may đâu tôi gặp não thơ của tôi viết cho bạn tôi ở Cantho hỏi về mục-đích hướng - đạo - đoàn, — như trên kia tôi đã nói, — nên nghĩ chẳng còn có phương thế gì hay hơn là mượn nó mà cống hiến cho anh em chị em, tưởng cũng giúp ít nhiều trong sự tìm tòi các vấn đề .cần ích, lúc bình dân lên nắm quyền Chánh-phủ.

Khi bức thơ nầy đã đăng lên báo rồi, tôi chắc sẽ được nhiều bức thơ trả lời mà phản đối lại.

Lời mà tôi thưa trước hơn hết là anh em nào có trả lời thời xin dùng lời-lẽ phân - minh, ý-kiến đứng đắn, báo Điển-Tin sẽ mở rộng cột báo để rước tất cả tiếng chuông đội lại.

CÁCH TỔ - CHỨC CỦA ĐẾ - QUỐC CHỦ-NGHĨA

Hiện giờ, chánh - phủ bình-dân lên cầm quyền thời bất luận chủ-nghĩa nào mà nghịch với bình-dân, tất nhiên không thể đứng vững. Đều đó anh không chối cãi với tôi được.

Tất cả sự tổ-chức của phái tư-bổn xu-hướng về đoàn niên-thiếu mà hạp với chủ-nghĩa đế-quốc, — thời tôi xin mau mau nói : chỉ có chủ - nghĩa hướng - đạo là nguy-hiểm hơn hết.

Nguy hiểm về mọi phương diện, nhứt là nó muốn phá hoại cuộc hòa-bình của thế giới, mà hiện giờ bất luận là nước nào trong hoàn vũ, củng đều gớm ghê những trận giặc giết người.

Tại sao mà nguy hiểm ?

Đối với một vấn đề quan hệ như vậy, nếu nói tắc, chỉ cho khỏi anh bão tôi là nguỵ biện nên tôi xin lần lược kể từ chun tóc kẽ răng, dùng những tài liệu của tôi lượm lặt ở các sách vở đông tây, mà tóm tắc lại trong một bức thơ nầy.

BADEN POVVELL LÀ NGƯỜI CÓ CHƯN TRONG « INTELLIGENCE SERVICE» !

Người sáng lập hướng đạo là Baden Powell, nhưng Paden Powell là ai ?

Paden Powell là cháu của quan thủy-sư đề-đốc, con của một vị cố-đạo, xuất thân nơi đạo quân thực dân : thưởng lãnh lương của «Intelligence-Service», tức là nơi đào - tạo những tay trinh thám quốc-tế.

(Trong số báo đặc-biệt nầy, nơi trương khác có nói đến sự hành-động và cách tổ-chức của Intelligence-Service).

Thực dân ! Mật thám ! Hai cái chức-phận của ông vua hướng đạo củng đủ cho tất cả thiếu-niên Nam-Việt tỉnh hồn !

Năm 1883, Baden Powel, chỉ-uy một đạo binh kỵ mã, nhưng ông thấy cách tổ chức binh-bị lúc đó còn sơ sót nhiều chỗ, nên ông sáng kiến bày ra nguyên-lắc binh quyền theo sự hiểu biết cũa ông ông diễn giải ra trong quyển « Aid to Scouting ». Quyển sách nầy đã soạn lại, để cho thiếu niên đọc ; nên ít năm sau, quyển « Sconting for Boys », ra đời, mà người Pháp dịch là Eclaireurs. Quyển Scouting for Boys đã thành ra quyển kinh nhựt-tụng của hướng đạo.

DẠY CON NÍT CHIẾN TRANH

Tập-chí «Animateur des temps Nouveaux» đã rút một đoạn của Scouting for Boys mà dịch ra như vầy :

«Năm 1900, Thống lảnh-binh Baden - Powell cầm một đạo quân Anh-quốc qua miền Nam Phi-châu đánh trận giặc Bœrs : thành Mafeking bị quân giặc vây lâu ngày, ông Baden Powell muốn cho quân lính không buồn chán, và nhứt là nhớ nhà, nên mới kêu gọi tất cả thiếu-niên trong thành mà tổ-chức sự trật-tự quân bị (service d'ordre militaire), đặt ra éclaireurs signaleurs, agents de liaison v.v...

«Hết giặc, Baden Powell về Anh quốc. thấy đoàn niên-thiếu trong nước không có tổ - chức như ở thành Mafeking, nên ông mới định cũi-cách, lập ra đoàn hướng - đạo thứ nhứt vào năm 19 8.»

MỤC ĐÍCH CŨA HƯỚNG-ĐẠO LÚC BAN SƠ

Lúc ban sơ, Hướng - đạo đeo đuổi hai mục-đích rất rõ-ràng :

Tập cho trẻ thiếu-niên cũa con nhà tư-bản, biết phận-sự làm chũ sự (chef), học hỏi sự cần dùng của đế-quốc chũ-nghĩa, dạy cho ham mộ chiến tranh,— thứ nửa, là với con nít cũa đám vô-sản thì dạy chúng nó phục tùng đế-quốc chũ-nghĩa.

TƯ BẢN TÁN-THÀNH CHỦ NGHĨA HƯỚNG-ĐẠO

Mục đích cũa hướng - đạo như vậy thời không nói ra chắc anh cũng biết tất cả nhà tư-bổn Anh - quốc đều nhiệt-liệt tânt hành.

Ông Vua Anh - quốc chũ tọa những cuộc hội họp cũa hướng-đạo đoàn, và giúp tiền bạc nửa.

TRONG SÁU THÁNG GÓP ĐƯỢC 8.500.000 QUAN...

Lúc bày giờ tiền bạc cũa tài-chủ góp cho đoàn hướng - đạo không phải ít. Năm 1914, có cuộc góp tiền công-khai, trong 6 tháng, được 100.000 đồng Sterling, tinh ra 8.500.000 (bằng 850 ngàn đồng bạc Đông-Pháp) !

Trận giặc 1914 nổi lên, sự quyên tiền giúp hướng - đạo mới tạm ngưng.

HƯỚNG-ĐẠO TRÀN LAN KHẮP MẶT ĐỊA-CẦU

Khi trận giặc Âu - châu đình chiến rồi, thì chũ-nghĩa Hướng-đạo truyền-bá khắp mặt địa-cầu, hiện giờ hơn 2 triệu thiếu-niên nhập đoàn rồi.

Anh-quốc và Huê-kỳ đứng đầu số ; thứ nửa, Pháp-quốc và Nhựt-bổn.

Ý-đại-lợi phản-đối chũ - nghĩa hướng-đạo kịch liệt.



BADEN POWELL
Người sáng lập Hướng-đạo

HÒA ƯỚC VERSAILLES CẤM ĐỨC QUỐC TỔ CHỨC HƯỚNG-ĐẠO ĐOÀN

Chủ - nghĩa hướng-đạo là đội quân tiên-phuông trong việc chiến-tranh, vì vậy mà nước nào cũng phải lo sợ cho Đức tổ - chức Hướng đạo quân.

Ngay lúc ký tờ hòa-ước Versailles người ta cấm Đức - quốc tổ-chức hướng - đạo vì họ coi sự lập hướng-đạo - đoàn, là những cách-thức ngầm ngầm trong việc dự-bị chiến-tranh.

CÓ BA LIÊN ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO KHÁC NHAU...

Hiện giờ, hướng - đạo chia ra làm ba liên - đoàn khác nhau về tôn-giáo : liên - đoàn thiên-chúa, liên-đoàn hồi-hồi, liên-đoàn độc-lập.

Ba liên-đoàn nầy dưới quyền chĩ huy của phòng-văn quốc-tế hướng-đạo do ông Baden Powell làm chủ tịch,

Thống-soái Lyautey,— anh củng biết người ở vào hạng nào. — cai trị ba liên - đoàn của Pháp-quốc. Nói tới cái tên Thống-soái Lyautey, tưởng cũng gồm đủ chương-trình dạy dỗ con nít !

HƯỚNG-ĐẠO VỚI HỘI TAM ĐIỂM

Rắc rối là tại chỗ nầy : hội tam điểm(franc-maçonnerie) nghe như tuồng giúp sức cho Hướng - đạo bành trướng, nhưng đối với một vấn-đề quan hệ như vậy, tôi không muốn nói rõ cho anh biết trong lá thơ nầy : ngày nào anh lên Saigon, tôi sẽ thuật kỷ lưỡng.

HƯỚNG ĐẠO CÓ GIAI CẤP KHÔNG

Anh củng như nhiều người khác thường nói mục-đích hướng-đạo là bình-đẳng, chẳng bao giờ có giai tấp.

Phải, sách-vở và bài học thường ca-tụng sự bình đẳng nhưng đến sự thật hành, thì tức nhiên thấy rỏ có giai-cấp.

Tôi có bằng cớ để nói cho anh biết rằng, có nhiều sự căn-dận riêng, đặt để anh tư-bồn cấm dẫu những anh thiếu-niên bình-dân... Như vậy dũ biết dám bình dân vô sản đi tới đâu, đều bị bạc đãi luôn luôn.

HƯỚNG-ĐẠO VỚI ĐẾ QUỐC CHỦ-NGHĨA

Như trên kia tôi đã nói, hướng-đạo sở dĩ sản-xuất ra là bởi sự nhu-cầu của chiến tranh. Vì vậy tôi có thể quả quyết rằng, hướng đạo chiếm một phần quan hệ trong sự dự bị chiến-tranh. Tuy vậy chớ đọc những tập-chí hướng đạo, thì bao giờ cũng thấy câu : « hướng đạo chẳng phải là một công cuộc dự bị chiến-tranh » ! Cho đến ông Baden Powell dám tuyên bố rằng mình là « thống lảnh đạo quân hòa bình » !

Nếu hẳn thật như vậy Hội vạn quốc phải nhìn nhận hướng đạo là đội quân tiên-phuông trong sự gầy dựng cuộc hòa bình thế-giới, và hòa-ước Verseilles, bỏ khoản cấm Đức tổ-chức hướng-đạo chớ ?

Tôi chỉ sơ vậy, anh củng thấy rỏ sự mâu-thuẩn của nó, và anh sẽ hiểu hướng-đạo với đế quốc chủ nghĩa có sự liên lạc gì chăng...

TÔI QUẢ QUYẾT CHẮC - CHẮN HƯỚNG-ĐẠO LÀ SỰ DỰ BỊ CHIẾN TRANH

Nầy anh, tôi muốn quả quyết với anh rằng Hướng-đạo là sự dự bị chiến-tranh, vậy tôi xin mượn lời cũa Thống-lãnh-binh Guyot de Salins, quãn lý đoàn hướng-đạo Pháp, viết trong tạp-chí «L'Armée Moderne» xuất bản tháng Septembre 1931, mà chĩ cho anh một cái bằng cớ chứng chắc lời nói cũa tôi.

Ông Guyot de Salins viết :

« Cái vấn đề quan-trọng xét coi hướng-đạo có phải là công-cuộc dự bị chiến-tranh chăng ? Phải... Trong hướng-đạo-đoàn dạy những sự yêu nước trung-thành sốt-sắn., sẵng-sàng với quê-hương thì thật là một sự dự bị rất hoàn-toàn trong việc chiến tranh..»

Chút xíếu vậy anh củng dũ biết mục-đích cũa hướng-đạo. Mỗi khi anh thấy hướng-đạo quân bày bổ trại, và anh thấy những sự tập dượt hằng ngày thì anh cũng dư sức hiểu.

HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐI RA TRẬN

Một bằng cớ khác nữa là trong hồi Âu-chiến cũng có hướng- đạo quân làm đội quân hậu tập....

Hướng-đạo quân Bồ-đào - nha và Bạch-Nga giúp một cánh tay trợ chiến trong những trận giặc Sô-Việt.

Đừng nói chi xa đời, hãy ngó qua chú Nhựt-bổn thì thấy trận giặc đánh Mãng - Châu. con cháu Phù-tang tam-đão mộ Hướng-đạo quân đề đánh quân Mãng.

HƯỚNG-ĐẠO QUÂN LÀM THÁM TỬ NỮA !

Tôi dám nói trắng với anh rằng Hướng-đạo quân củng có khi làm thám tử (monchard) nữa.

Đọc những sách vỡ của ông Baden Powell thì lại càng thấy rỏ ràng hướng-đạo quân làm thám tử chánh danh. Ông thưởng khen tặng Kim, một cậu thiếu niên giúp sức cho « L'Intelligence service », tức là một sở thám-tử cũa người Anh, nói tiếng khắp mặt địa cầu.



BELLINI VICENZO
Một đồng tử quân ngoại-quốc ghé Saigon

Ông Baden Powell lại còn cã gan khen tặng anh hướng-đạo chăn-chiên ở Ecosse tỏ-giác những sự bí-mật ; làm cho 2 anh Bohémiens phải chịu tử-hình !

Những ai có làm chánh-trị ở xứ nầy, tức nhiên biết sự nguy-hiểm của thám-tử.

HƯỚNG - ĐẠO GIÚP SỞ CẢNH-SÁT

Đọc trong cuốn « Scoutingfor Boys» nơi trương 219 thấy có đoạn nầy :

« Hướng-đạo quân, anh sẽ giúp sở cãnh sát. Anh ở trong thành nào, thì anh phải biết cái bót ở đâu. đặng ra tay giúp lính cảnh-sát, Khi nào anh nghe một tiếng xíp-lê, anh phải co giò chạy lại bót tình nguyện giúp sức.»

Ông Baden Pawell nói thật rằng, ông có được một bức thơ khen tặng của ông Cò như vầy :« Trong quận tôi có hướng - đạo quân ở, cũng như có thêm 20 người lính vậy !»

HƯỚNG-ĐẠO-QUÂN ĐẠP DƯỚI CẲNG NHỮNG ĐÀN-BÀ, CON NÍT

Nói tới đây, tôi không sao không ngậm ngùi cho được.

Đạp dưới cẳng những dân - bà con nít, thời thử nghĩ còn gì là nhân đạo nữa.

Anh ơi, với một chuyện quan-hệ như vậy, tôi đâu dám nói sai. Bằng cớ tôi còn nắm trong tay, ngày giờ nào anh lên đây, tôi sẽ đưa anh coi.

« Tháng Juillet 1932, tại thành Dijon có công cuộc thao - diễn quân-bị hàng không, để dự bị chiến-tranh ; đám vô-sản hội họp 5 ngàn người, đều đồng lòng phản-đối sự dự-bị chiến tranh ấy, định làm một cuộc biểu-tình. Thương hại làm sao, đoàn-hướng-đạo chận các ngả đường, thổi tu-hít, kêu điện-thoại, khêu khích lính chống cự với đám bình-dân vô sản , rồi hướng đạo quân tỏ sự lễ-phép và tánh tốt, mà dạp dưới cẳng những đàn bà con nít, vì lộn xộn mà té dưới đất.!!»

Không đánh lại đám bình-dân thời làm sao ra tay giúp sức sở tuần-cảnh, như sách-vở hướng-đạo đã dạy rành kia ?

Than ôi ! Bắc-ải ! Trung-thành !

HƯỚNG-ĐẠO QUÂN VỚI CÁC CUỘC ĐÌNH-CÔNG

Thợ thuyền đình-công, đó là cái quyền tranh-đấu với sự sống còn, Ở Anh-quốc, bọn tài chủ rất lo sợ những cuộc đình-công cũa thợ thuyền, vì vậy mà ở các xưởng trong thành Birmingham, có treo những bản cố viết lời dận khôn-khéo, rút trong sách hướng-đạo, những câu như vầy : «hãy trung thành với chủ nhơn !»

Cái xưởng lớn ở Anh quốc như *Daily Miror, Birmingham Smalts Arms Company*, và nhiều xưởng khác có hướng-đạo quân làm thợ thuyền, nếu một mai có xãy ra cuộc đình công gì thì, ô hô ! chết đám lao-động ! Anh hãy dở lịch sử Anh quốc ra coi, tìm những trương nói về cuộc tổng đình - công năm 1924 và cuộc đình công năm 1919 cũa dân làm xe lửa ; Bên Á-đông anh hãy dở chuyện Tàu ra coi những trương nói về cuộc đình-công ở Thượng-hải năm 1928, thời mới biết thủ-đoạn cũa hướng-đạo quân.

KẾT LUẬN...

Tôi không dũ ngày giờ viết nhiều hơn nữa ; anh đọc bức thơ cũa tôi tự nảy giờ, chắc anh cũng rỏ biết sự tổ-chức khôn khéo cũa Hướng-đạo. Vậy thì, tự nơi anh kết luận đi, và nhứt là anh hãy nhớ ; «anh cũng như tôi, chúng mình đều là dân Annam... »

∴

Bức thơ tôi gởi cho bạn tôi, như vậy đó, tôi không thêm một chữ nào ; bây giờ tôi lại cống hiến cho tất cả gia-đình cũa thợ thuyền, để làm món quà trong ba ngày Tết.

Nguyễn-thế-Phương

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

INSTITUTION

LÊ - BÁ - CANG

32-44, Aviateur Garros

Tựu trường : Ngày thứ ba 2 Mars '937

Ba món bửu-bối

của dân bà dưới đây gia truyền kinh nghiem đã mấy mươi đời, cải-tử hoàn-sanh kể đà không xiết

Thuốc dưỡng thai 0p.80, có tài nuôi huyết thanh-nhiệt- có thai nên dùng thường, nhứt là người hay huyết ít có khi nhiệt, hoặc thai động không yên, hay thường bị đẻ non, nên dùng cho nguồn cũa huyết được mát mẽ, sinh-đẻ dễ-dàng, khỏi lo sợ về sau, nếu dùng làm thuốc điều kinh, trị được chưng ba bốn tháng không có kinh, hoặc một tháng có kinh hai lần thường đau lưng đau bụng trước khi có kinh, và sau khi có kinh, đều được công hiệu, trong toa có chĩ phép vệ-sanh đũ mười tháng, hoặc là ý muốn sanh con trai hay con gái, lại có chĩ bài thuốc khi ốm-nghen.

Thuốc hậu-sản-môn 0p30 nghĩa là sau khi đẻ con rồi phải sốt, lúc đã khỏi sốt vẫn còn ho-hăng khù-khụ, mặt mũi xanh-xao, hình vóc gầy mòn ấy là bịnh hậu-sản-môn, hoặc vì cảm phải chứng ngoài, hay nhau đẻ huyết cận ra không hết, hoặc bởi khi đẻ không thuận hay điều-dưỡng không đúng phép, hoặc bởi lo nghĩ quá độ, hay khi đẻ mới được ít ngày huyết khí hư yếu, hại đến phủ-tạng

Thuốc tiêu-ban giải nhiệt-độc 0p10 trị được các bịnh như lên ban, lên đơn, khắp mình nóng sốt, mặt đỏ, mắt nhắm, miệng tửa, miệng lở, lưỡi sưng, lưỡi gà sưng, họng sưng, tiểu-tiện vàng-đỏ, đại tiện bi-kết, chốc lở quanh mình, răng cam, bạch mọc bên tai và các chưng hỏa độ , dùng thuốc nầy đều đặng công hiệu, trong toa có chĩ bài thuốc làm bằng con gà ác trị được cã trăm thứ bịnh phải dùng.

PHARMACIE TIỀU - THẦN - TIÊN

Một đứa con 2p.50

là một tễ thuốc bổ cầu tự 60 hoàn lớn, uống được một tháng. Gói lãnh hoá giao ngân 2p.85, nhiều người lâu năm không chửa đẻ, đàn ông hoặc đàn bà, là bởi âm dương hay kinh-nguyệt không điều hòa và bịnh bạch đái-hạ, hoặc có bịnh di-tinh hay tinh lãnh, còn nhiều nguyên nhơn khác, uống thuốc nầy đều trị tận gốc, uống 3,4 ngày thấy trong mình tráng kiện khác nhiều, được một tháng da thịt phương-phi dễ có chửa nống được lâu, râu tóc bạc cũng phải đen lại, bằng năm bổ thận bằng bãy cố tinh kiêm trị cã bịnh di - tinh, mộng-tinh và huợt-tinh và thêm trường - thọ khỏi sợ bốn bịnh lớn như : Phong, Lao, Cổ, Cách, bịnh lớn còn chẳng có, bịnh nhỏ tuyệt-nhiên về sau không phát ra được. Đàn ông đàn bà trẻ con đều dùng được cã, có bịnh thì trừ không bịnh thì bổ, ngó thấy. Không kỵ thai, ai muốn dùng nửa tề cũng được, chịu làm giấy cam kết. Thơ và mandat gởi cho hiệu TIỀU - THẦN-TIÊN bán thuốc Phong - tinh và bỏ Á-phiện như dưới đây,

Thiên hạ đồn danh vang bốn biển, tiếng dậy tám phương là thuốc Bỏ á - phiện

của hiệu TIỀU-THẦN-TIÊN bào chế chẳng dùng cốt á-phiện Cách bỏ giảm đã mát mà lại bổ, dầu cho lão chược bực nào, trăm ngàn người cũng không sai một, làm việc khỏe mạnh vui vẻ như thường Chẳng sợ sanh ra bịnh gì hết, đi đường dùng trừ bịt rất tiện, mười năm danh tiếng lấy lừng cả muôn người bỏ được.

Mỗi ve 100 hoàn giá 1p.30.

Vỉ nhỏ 50 hoàn 0 p50.

Hút it 2 ve cũng 3 đũ bổ, ai mua dùng không công hiệu xin thối tiền lại không sai Ai mua cũng phải ngừa giã mạo Chịu làm giấy cam-kết, không hết bịnh không lấy tiền hoặc chữa khoan.

Thơ và man-dat gởi cho,

Thuốc lậu tặng không

Thường lê hai ba ve hết bịnh, ai bịnh nặng hoặc khó đã uống tới 3p. mà chưa hết, xin tặng không cho tới uyệt nọc, song phải giáp mặt thương nghị trước khi mua thuốc. ở xa gởi cò 5 xu sẽ trã lời ngay.

Thuốc của hiệu TIỀU-THẦN-TIÊN chuyên trị bốn bịnh : Lậu, Dương-mai, bỏ á-phiện, bá phá bá trùng ; 1° Lậu nhiệt, 2° Lậu sang độc, 3° Lậu trùng khí 4° Lậu nủ với đàn bà có kinh, đái buốc ra mủ ra máu kinh niên sa giải đã thành kẻ, uống thuốc nầy đều hết.

Một ve 0p.50, uống hai ngày

Dương-mai nhứt nổi, hột xoài ăn lên răng, lên gầu hoặc lở lói cũng minh nhập cốt xỉ ra các khớp xương đầu cho đau liệt giường mười mấy năm, uống thuốc nầy cũng tuyệt nọc.

Một ve 1p.00, uống bảy ngày

Mấy bịnh trên chịu làm giấy cam kết, không hết không lấy tiền, hoặc chữa khoán, không hai sanh dục.

Thơ và mandat gởi cho :

Chịu làm cam - kết không hết bịnh, không ăn tiền, hoặc chữa khoán

Bịnh ung - nhọt; đinh - độc, lỗ - lói ngoài da có khi hại đến mạng người, bịnh di-tinh và bạch đái-hạ, có thể tuyệt đường sanh-dục. Vì cớ ấy, nên nhà tôi ba đời gia - truyền kinh-nghiệm, hy-sanh với nhơn-loại mới tìm được mấy thứ thuốc dưới đây, đều được bá phát bá trúng.

Bịnh ung-nhọt và hết thảy bịnh lỗ-lói ngoài da, tôi thường thấy nhiều người, nhứt là con nít, thì mau mau dùng thuốc bôi rữa, nếu để lâu ngày nọc độc nhập vào trong thì khó cứu. Phép chữa: mua thuốc lở-lói ngoài da 0p.20 hiệu TIỀU-THẦN-TIÊN mà uống cho giải bớt hơi độc, không bôi thuốc mà ngoài da cũng hết

Bịnh di-tinh, là bởi tại mơ nằm với gái mà ra tinh là mộng - tinh, không mơ mà tinh ra là tinh - hoạt, nghe chuyện gái, nhìn thấy gái mà tinh ra là bạch-dâm, bịnh nầy cũng thuộc về tinh-hoạt, có người dương-vật cứng luôn không liệt, tinh ra không dứt, đó là bịnh cương - trung, lâu ngày xương bọc da hết trông đến đường sanh - dục, vậy nên mua «Bổ thận-hoàn» 0p.50, về dùng thấy hiệu nghiệm chẳng sai.

Bịnh xích-bạch đái-hạ, bịnh nơi âm hộ thường có nước dinh-đặt chảy ra hoặc đen, tim, vàng, xanh, trắng, quanh năm không lúc nào dứt, đó là bịnh bạch-đái-hạ.

Chứng bạch-dâm (Jậu) có đàm đia như tinh - dịch lèo - nhèo không dứt thế là hết trông có thai được. Hãy mua thuốc «Lâm lậu và Điều-kinh» 0p.50, về uống thì thấy hiệu-nghiệm liền.

Thuốc nầy chuyên trị lâu huyết, huyết hư hầm-hập nóng sốt, kinh-nguyệt không đều, ai có mấy bịnh trên dây đều dùng được cã.

M. LÊ - VĂN - ANH. Pharmacie TIỀU - THẦN - TIÊN

N° 14 Rue Martin des Pallieres N° 14 trước ga xe điện Đất-hộ SAIGON

ĐINH-SỬU TÂN-NIÊN



Quan-Công phò nhị tẩu

(Truyện Tam-Quốc đời nay)

Năm nay, anh về quê ăn Tết phải không ?

Vinh vừa sắp đồ dạc vào valise vừa hỏi Bình Đang dựa ở cửa sổ nhìn những cảnh rộn rịp xán lạn của ngày gần Tết, Bình hững hờ đáp :

— Không, anh tính tôi về quê làm gì ? Quê đã ở xa mà cha mẹ lại chết cả rồi, tội gì phải đem thân giam hãm vào trong lũy tre xanh đầy những hủ tục — trái hẳn với cảnh thành thị vui tươi — Anh hãy ra đây xem phải lời tôi nói là thật không ?

Thắt quai, gài khóa cái valise xong, Vinh lại dựa trên cửa sổ gần Bình : dưới đường, những xe cộ nghênh ngang, tấp nập, chạy rối rít ; những người rộn rịp đi mau chân lẹ bước, tay xách tay ôm những gói hàng kếch sù, những cửa hàng đầy khách tới lui mua bán ; một ông già — khăn đóng, áo dài — nằm bò trên chiếc chiếu, tô nhưng nét mực tàu trên những câu đối đỏ, những chậu hoa dẹp để sắp có thứ tự trên lề đường như cảm dỗ khách qua người lại vì sắc màu rực rỡ hương thơm đậm đà.

Vinh vỗ vai Bình, mỉm cười :

Rộn rịp thật, đẹp thật song là của người ta ; trong gian nhà trọ chật hẹp nầy, lấy đâu được những đồ dùng Tết. Anh đã muốn, thôi anh ở lại mà hưởng những sự vui vẻ xa hoa của thành thị. Tôi vui lòng chịu giam hãm trong chốn bùn lầy nước đọng cả mùa ; biết đâu tôi lại không được vui vẻ sung sướng hơn anh.

Bình, ra vẻ thương hại, đưa tay cho Vinh :

— Chúc anh về quê cho được nhiều sự sung sướng ! Khi hết xuân, chúng ta lại gặp nhau, bấy giờ chúng ta hãy thuật cho nhau nghe cái Tết của mỗi người, xem ai sung sướng hơn.

— Phiền tôi, tôi cũng cầu cho anh được vui vẻ suốt mùa xuân, nếu không may, anh có buồn tôi cũng không chịu trách nhiệm.

Như tìm được một câu khôi hài có ý vị, Vinh cười khanh-khách, siết mạnh tay Bình rồi xách chiếc valise khá nặng bước xuống cầu thang đùng đùng.

Vinh vừa ra khỏi cửa, Bình quay vào vất mình trên chiếc divan. Chàng đánh quẹt đốt một điếu thuốc lá rồi thở ra những làn khói cuồn cuộn. Mặc những tiếng động ầm ỹ dưới đường, Bình nhìn làn khói lam mà chàng thấy trong ấy hiện ra một cách mờ-ảo hình ảnh người yêu của chàng là Tần.

Hai năm trước, nhờ một sự tình cờ, Bình quen Tần.

Từ quen đến mến, từ mến đến yêu cũng không bao xa, bởi thế, Bình và Tần yêu nhau với một ái-tình lãng mạn.

Rồi một hôm, trong lúc tình yêu đang say đắm, Tần đến nhà chàng và tỏ cho chàng hay : nàng bị ép gả cho một người khác vì tiền tài.

Bình rất đau lòng nhưng cũng đành để người ta cướp tình nhân của chàng vì chàng là một anh học trò nghèo khổ. Tần ngậm ngùi ôm một khối hận tình về với kẻ không yêu.

Đến nay đã hai thu, những phút vui buồn đã lần lần theo với hình ảnh Tần, phai nhạt trong trí Bình. Bình sống lại một đời cô độc — không tình yêu, không bạn bè — mà chàng cho là êm đềm, vui thú.

Bữa nay, trong lúc mọi người rộn rực đón rước xuân, Bình cảm thấy lòng chàng rạo rực, sống lại quãng đời hai năm trước, quãng đời mà con tim chàng được nhiều phen rung động vì sung sướng hay khổ não. Mà cũng vì thế hình ảnh người xưa lại hiện ra trong trí chàng.

Bình đứng dậy, quăng điếu thuốc gần tàn ra cửa sổ. Muốn xua đuổi những ý nghĩ bông lông, chàng nhứt định ra đi chơi thật khuya rồi chàng về «sông» nhà mình luôn thể. Những thức ăn uống trong ngày Tết chàng đã mua trước cả rồi. Bình lấy một bộ đồ tây mới mà mặc vào với một đôi giày đen bóng. Đoạn chàng xuống thang lầu ra đi.

Quanh quẩn trong mấy con đường đông vui, Bình thấy không có gì lạ. Có chăng thì thỉnh thoảng một thiếu nữ thướt tha, kiều diễm đi qua, để lại chút hương thừa. Có chăng thì một đôi tình nhân ung dung đắt tay nhau đi cười nói vui vẻ tỏ những lời vàng đá thiết tha — biết đâu một ngày kia, họ lại không chia rẽ nhau. — Có chăng thì một bà già nhà quê đang bù lu, bù loa kêu khóc rằng mình bị mất cắp hết mấy cắt bạc Có chăng thì một chú lính đang điệu một đứa trẻ ăn xin về bót về tội ăn cắp — nhưng thật tình nó chẳng ăn cắp gì cả. — Những chuyện ấy cứ xảy ra nhan nhản trước mắt chàng mỗi lần chàng ra ngoài đường nên bây giờ, dầu có, dầu không, chàng cũng không cần biết tới.

Trời đã về chiều, Bình thong thả lên vườn bách thú thăm ông *«ba mươi»* và các mảnh thú khác mà vài tháng nay chàng chưa có dịp ngó đến.

Xem xong một lượt, Bình tính về dùng bữa cơm chiều, nhưng, sực nhớ ra, chàng đã dặn chủ nhà đừng để cơm đợi mình. Mặt trời đã khuất, trời đổi màu đen. Bình nhớ rằng mình còn trong túi vài đồng để xài Tết. Chàng đi thẳng lại một hiệu trên lầu khách trú. Sau một bữa ăn soàng, Bình phải trả hơn năm cắt vì là giá ngày Tết. Thơ thẩn, Bình ra bờ sông, dặt lưng lên một cái băng, hưởng những cơn gió mát, cuốn theo những hơi nước.

Chán mãn, một giờ sau, Bình bỏ chiếc băng ấy và lần mò vào phố xá đang tưng những ánh đèn điện lên rực một góc trời. Xa xa, có tiếng kèn hát đưa theo chiều gió, Bình biết là một tiệm nhảy. Chàng lần mò tới, vào ngồi, gọi một ly nước chanh.

Theo nhịp đờn, những cặp trai gái uyển chuyển thân hình một cách dịu dàng, khi thong thả, khi dồn dập, tiếng đờn gieo vào lòng Bình một sự vui trẻ trung, một nguồn ham sống.

Hết bài, tiếng kèn thình lình ngừng bặt. Người ta giắt nhau ra giải khát bỗ bớt hơi nóng trong thân sống ra vì sự quá vận-động. Một bài kèn lại nổi lên trong khi một màu xanh bao phủ cả gian phòng và người nhảy.

Bình tò mò đưa mắt quan sát quanh phòng, nơi góc một thiếu nữ ngồi nghỉ mệt vì bị ngót vài giờ quay cuồng. Bình ngắm thiếu nữ rất chăm chỉ bởi cách ăn mặc sang trọng — khác hơn các vũ nữ thường — và vẻ đẹp lộng lẫy dưới ánh đèn. Đến bản sau, Bình tiến lại gần thiếu nữ để mời đi một bài. Nhìn kỹ nàng, Bình nghẹn ngào, bối rối :

— Thưa cô... có phải cô là...

Thiếu nữ, nhận biết Bình, nói vội vã lời :

— Kìa, anh Bình ! May quá ! Tần đây mà Bình quên rồi sao ?

— Chào cô... chào em, sao em lại ở chốn nầy ? nhà cửa gia-đình em đâu ?

— Câu chuyện kể ra cũng dài : anh muốn nghe chúng ta hãy ra đường, vừa đi, vừa nói thì không ai biết.

Dứt câu, Tần gọi bồi trả tiền rồi bảo Bình đi ra. Hai người dắc nhau ra vườn hoa, tìm một chiếc băng rồi ngồi nói chuyện. Ngồi bên Tần, Bình không thấy lòng rung động hồi hộp như trước. Chàng biết rằng tình yêu giữa chàng và Tần bây giờ không còn nữa : nó nhường chỗ lại cho tình thương hại, thương hại một người lầm vào cảnh truỵ lạc. Bình rụt rè hỏi, vì không muốn khêu gợi chuyện cũ ra cho đau lòng Tần :

— Em hãy thuật cho anh nghe từ khi...,

— Anh hãy để em nhớ lại kỹ lưỡng đã...

Vì bối rối, Tần làm vẻ suy nghĩ một chốc rồi bắt đầu kể :

— Sau đám cưới em vài tháng, trong gia đình xảy ra nhiều chuyện lôi thôi : Người ta hành hạ, đánh đập em, chịu không nổi nên em bỏ nhà trốn.

Có bao nhiêu tiền em tiêu sạch cả rồi em xin vào làm gái nhảy ở tiệm đó. Chuyện em chỉ có thế ! Em sống quen với đời giang hồ mà em không thấy gì là xấu là khổ.

— Đã là gái nhảy sao em ăn mặc khác hơn người ta.

— Thế ra anh vẫn chưa biết ; hôm nay gần Tết, em phải đem những thứ quý nhất của em ra dùng, còn ngày thường em cũng như người khác.

— Thường ngày em trọ ở đâu ?

— Em cũng ăn ngủ luôn trong tiệm.

— Một tháng em lãnh được bao nhiêu tiền ?

— Ăn ngủ trong, em lãnh được 10p. còn những người ở ngoài thì 18p.

— Tết nầy em ở đâu ?

— Tí i em cũng ở trong tiệm như mấy bạn.

Bình nhìn Tần với một vẻ mặt thương hại :

— Em có muốn về ăn Tết với anh không ? Anh chỉ có một mình nhà ở phố M. số 4.

— Anh muốn thế cũng được, em đi đâu cũng không ai cấm, bây giờ cũng đã khuya, gần giao thừa rồi thì phải.

— Thôi chúng ta đi thông thả về rồi «xông» nhà luôn thể.

Tần vui mừng, nũng nịu :

— «Xông» nhà phải có pháo, mà bây giờ ai bán nữa hả anh ?

— Anh đã mua vài bánh ở nhà về anh lấy cho em đốt.

Đoạn hai người dắt tay nhau bước đi. Tiếng giày khua lộp cộp trên lề đường làm bực mình những người ở trong nhà. Một lúc sau, Bình dắt Tần về tới nhà. Hai người cứ ung dung thẳng lên lầu vì cầu thang mở ra đường. Bình vội tay bật đèn sáng rực : trong gian phòng bừa bãi ngổn ngang những sách vở và đồ dùng. Những tiếng pháo ở xa đưa lại làm rạo rực lòng Tần :

— Anh nói pháo đâu đưa em đốt ?

(Coi qua trương 23)

NGÀY XUÂN VUI

LĂM-VÂN

NHÀ ĐOAN VỚI NHÀ ĐÁ



— Anh nên trông gương tôi, buôn cơm đen mau có nhà gạch ở liền.
— Thế ngộ nhà đoan bất đặng thì sao.
— Thì có nhà đá ở còn mát hơn chớ sao.

NĂM BÍNH-TÝ HẬU TÀN, NĂM ĐÍNH-SỬU SẮP ĐẾN !

TÂN - NIÊN, CHÚNG TÔI KÍNH CHÚC HẾT THẢY QUÍ VỊ

BÌNH-AN, KHƯƠNG THỚI

Năm mới đến đây có vẻ vui và hưng thịnh hơn năm cũ, vậy nên ta hãy mừng, reo mừng tân-niên cho thoả thích, vì là cái điềm hạnh-phước sẻ tới...

Nay Quí vị đương lo sắm sữa lễ-vật nghinh-tiếp chúa Xuân một cách tươi-cười hớn hở, thì còn có diệp nào tốt hơn là diệp nầy.

tại hảng POINSARD & VEYRET

có bán NHIỀU HÀNG-HÓA giá RẤT RẺ

NÀO LÀ : Rượu hảo-hạng, mùi êm-dịu, uống vào thêm vui vẻ,
Rượu đại bổ Canh-ki-na «BYRRH» uống vào thêm sức lực,
Các vật-thực bổ-dưỡng, ăn vào thêm mạnh-khoẻ.

LẠI CÒN :

NHIỀU THỨ KHÁC, kể không hết, GIÁ PHẢI CHẲNG.

Xin mời quí-vị dời gót đến xem đặng lựa chọn chắc sẻ được vừa ý.

POINSARD & VEYRET
Boulevard Charner- -SAIGON
KÍNH MỜI

XUÂN MỚI, QUAN-NIỆM MỚI

Xuân đi xuân đến, xuân rồi xuân. Cái xuân đối với địa-cầu, như nguyện-vọng của cô thiếu-nữ. Cái xuân rồi, là nguyện-vọng của cô gái cũ, mà cái xuân nầy là nguyện-vọng của cô gái mới.

Xuân mới, địa-cầu mới, tư-tưởng quan-niệm mới, như hai cô gái, cùng là nguyện-vọng, mà mới khác cũ khác xa — Như địa-cầu theo thời-gian mà sanh hiện-tượng mới.

Cô gái cũ, thì cái quan-niệm có chồng như ý cô là : giàu, quyền-chức, nhà lầu, xe hơi... Ngoài ra, cô không cần sự xứng đôi vừa lứa, cùng sức khoẻ chí-hướng của bạn trăm năm. Cô muốn làm sao, chồng cô giàu, cô giàu, rồi cha mẹ cô giàu, anh em cô giàu !

Người với tuổi : 15, 54 ! Cô, chồng cô đạt được ý muốn... Giàu, quyền chức, nhà lầu, xe hơi.

Cô với tuổi cô, 15 trẻ, 27 già, cái già nó mau làm sao !.. Vợ 27, chồng 66. Cô soi gương, cô trông tác cô già, mà cô không biết nguyên nhân vì đâu. Tại lo buồn mà mau già chăng ? tại thời gian qua mau chăng ? Không, cô chừng xuân dương độ, hạnh-phúc đủ đầy cô đã tự nhận như vậy : nhưng cái già yêu-nghiệt từ đâu đưa đến cho cô !

Theo sanh-lý, người trẻ mà lớn, lớn mà già, là do ở tế-bào (cellule) thay đổi, trong tế-bào có sanh-trùng, sanh-trùng già nó lây nên cô vì đó mà già

Mấy năm khủng hoảng, quan-lại bớt lương, lúa xuống giá, xe hơi để nằm garage, phần nhiều, nhưng nhà giàu đều chịu ảnh hưởng.

Cô 30, chồng 60, cô nhìn vỏ-trụ, hình như cái mộng huyễn, cô không biết nhân nầy kết quả ấy vì đâu !

Cô gái mới : Có học thức, kinh-tế, xã-hội, lịch-Sử, địa-dư, cô biết một cách rành mạch, cô hiểu nghĩa-vụ chức-trách làm người, biết trang-điểm theo tự nhiên. Cô nguyện-vọng, cô lớn phải có người yêu, biết ái-tình mà là người trọng tự-do, mến khoa-học, không ích kỷ ; vui vẻ, mạnh khoẻ, học-thức thông-minh, quả quyết và kiên nhẫn. Người bạn ấy, không được xem cô là của riêng (vật sở hữu), mà phải đối đãi cô là bạn, cùng cô một chí-hướng, để cùng cô phấn-đấu, tạo nên hạnh phúc tương-lai, phấn-đấu mãi không biết chán.

Cô nhận biết, trai một mình không đũ làm người, gái một mình cũng không đũ, hai người hiệp lại mới hoàn toàn. Đôi lứa tự chọn lựa, không phải nhờ mai mối, cũng không tin ở nhân-duyên. Tình cờ, cô tìm được bạn đúng như nguyện vọng. Mới biết người ta bao giờ cũng đạt được ý mình, chỉ tại ta không quả-quyết.

Cô 21, bạn 20.

Mạnh khoẻ, vui vẻ, ham làm việc, thỏa thích đũ phương-diện. Hai năm qua, kết quả của ái-tình, cô sanh con. Cô không tin cái thuyết họa nhân-mãn, mà người ta đem ra để nhồi sọ. Nào hạn-chế sanh-dục, nào tổ-chức chiến tranh. Cô hiểu diện-tích địa-cầu, rộng đến 510 triệu km2, tính riêng đất liền 136 triệu km2. Còn loài người khắp địa-cầu non 2.000 triệu dân-số, chia ra mỗi km2 có mười mấy người. Còn về vật thực ; khi nhân-loại còn dã man, chưa biết khoa-học, sức sanh-sản kém còn chưa thiếu. Huống ngày nay, khoa-học đã đi một khoảng đường khá dài, thế-giới đã giàu nhứt, thì lo gì thiếu. Ngày nay có sự khủng hoảng, do nơi nhân loại tổ-chức chưa hoàn-toàn, cô tin rằng ; hạnh-phúc của nhân-loại sắp đến. Cô biết nuôi con theo phương-pháp khoa-học, khi sổ-mũi ấm-đầu, cô đem đến lương-y liền, mà không phải vái ông Tảo ông Địa như mấy bà xưa.

Cô xem cái hiện tại, mà đoán biết tương-lai. Cô, chồng cô, con cô, nối nhau, mới, mới, lại mới ! Xuân đi, xuân đến, xuân rồi xuân.

Địa-cầu ngày một hiện tượng mới, mới theo thời gian. Ngày nay không giữ được ngày hôm qua, ngày mai không giống ngày nay.

Cô thiếu nữ năm 1936, không phải cô thiếu nữ năm 1935, cô thiếu nữ 1937, không phải cô thiếu nữ năm 1936.

Xuân đi, xuân đến, xuân rồi xuân !

Đ.V.K.

PHỤ-NỮ VỚI NGÀY XUÂN

Ngày xuân là ngày để cho mọi người được nghỉ ngơi đền bù lại sự khó nhọc sau một năm lo sự sống cho gia-đình. Ngày xuân lại cũng có một phần liên lạc với phụ-nữ, vì chính phụ-nữ đã làm cho ngày xuân được thêm phần tốt đẹp. Vì ngày ấy là ngày của phụ nữ khoe sắc phục và đồ trang sức. Những chị em biết lo nghĩ đến sự trang sức của mình thì đều lại tiệm vàng của ông NGUYỄN VĂN-THƠM, số 156 đường Colonel Boudonnet (Ngan ga xe lữa Mỹ) Saigon mà sắm. Thành lập trên 25 năm, tiệm rất được lòng tin cậy của quí bà, quí cô. Vàng tốt, có bảo lảnh. Thợ người Annam, đã từng trải với nghề để hiến cho quí bà, quí cô những kiểu kiêm-thời rất đẹp. Có lảnh làm bánh đám cưới và lảnh thêu đủ kiểu, có bán nút áo kiểu, đồ đồng.



Bạn cô đã thi đậu thứ nhứt thứ tư và thứ mười trong kỳ thi y-phục ở hội-chợ bài lao ngày 15 Janvier 1937 mới rồi. Đứng giữa cô Hh.-thị-Liễu vũ-nữ ở «Ecole de Danse Fantasio» số 254 đường Lagrandière được chấm nhứt. Bên mặt là cô Lê-thị-Nữ cũng vũ-nữ ở trường trên được chấm hạng tư. Bên trái là cô được chấm hạng mười.

BƯỚC ĐƯỜNG MỚI

NGƯỜI LÀ GIỐNG MÂU THUẪN

Ai cũng biết, đối với người đàn-bà, tuổi xuân là tuổi đáng qui nhứt.

Xuân là biểu hiệu của những cái tuyệt xinh, tuyệt đẹp, của những vẻ mỹ-miều, của sự tươi trẻ, và của tất cả hương-vị.

Người đàn-bà, đang tuổi xuân mới dám mơ-mộng, các sự rực-rỡ của đời, mới dám ao-ước có ngày điện ngọc đền vàng về mình.

Và đang tuổi xuân chị em ấy mới có đũ quyền-lực nhận chìm xỏ ngả dám nam-nhi vào biển mê-hồn truy lạc.

Vả cũng nhờ có cái xuân của đàn-bà mà đấng anh-hùng nên nghiệp cả công to, tay nghĩa-sĩ hừng chí chọc trời khuấy nước.

Xuân chiếm một địa-vị quan-trọng trong đời người, cho nên mỗi một năm qua, mỗi khi ba trăm sáu mươi lăm ngày tàn lần dưới bóng trời chiều, nhượng chỗ cho mùa xuân ấm-áp, thì người ta non-nao, hơn hỡ, bồn-chồn bao nhiêu nỗi vui mừng.

Người ta vui không kể cái nghèo hôm sau.

Người ta vui chẳng màng sự tai hại sẽ đến.

Người ta vui, cứ vui, vui mãi.

Bạn trai coi xuân như vị thần hy-vọng.

Bạn gái coi xuân như vì chúa sắc đẹp.

Cho nên đến ngày chúa xuân xuất hiện là chị em vui vẻ hơn ai hết.

Xuân của trời đất là cái xuân trường cửu bất diệt.

Dầu quả đất có xoay đến triệu triệu ức ức vòng, cái xuân hằng năm vẫn tươi, vẫn đẹp, vẫn đũ hương-vị nồng-nàn chẳng gợn một vết tang thương nào.

Với cái xuân thiên-nhiên ấy, bao giờ cũng đáng ca tụng, vui mừng.

Nhưng cái xuân của người nhứt là của phái đàn-bà, là một thứ hết sức vấn-vương, hết sức mỏng-manh, chóng tàn, chóng lợt.

Từ năm thứ nhứt đến năm thứ mười tám người đàn-bà mới bước đến tuổi xuân đáng giá.

Mà tuổi xuân đáng giá vừa đem đến cho mình bao nhiêu vẻ xinh-tích trẻ-trung, thì cái già xấu-xí nó sồng sộc đến, nó rình-rập bên lưng đã lôi kéo về chỗ tàn-tạ, nơi quên bỏ.

Mỗi một khi xuân đến, bày trước mắt chị em những vẻ tốt tươi, nó lại cướp đoạt lời cuốn sắc đẹp của chị em đem theo.

Rồi mỗi một khi xuân đến rồi đi chị em thấy mình giảm sắc phai hương.

Mỗi một cái xuân đến nó làm cho má chị em thêm nám, da chị em thêm dùn, môi chị em lợt bớt màu hồng thắm.

Mà sau bao nhiêu cái xuân đi đi lại lại, hàm răng ngọc của chị em sẽ lìa cặp nứa, mắt chị em sẽ mất hết tia quến rũ, má chị em sẽ hằng vết tang thương, chị em trông cái xuân thiên-nhiên cũng vẫn đầy đầy thơ với mộng.

Mỗi chị đều tưng tìu cưng dưỡng buổi xuân của mình như mạng sống.

Có chị dám nói rằng :

Thà được cái xuân đang thì mãi mãi đầu có phải khép cửa phòng thu suốt đời cũng không ân-hận.

Chẳng một chị nào muốn cho cái xuân mình tàn-tạ, nên mỗi tuần các chị chẳng quản tốn-hao tìm đến Mỹ-nhơn viện chịu phép hồi xuân.

Bởi kinh-sợ cái già nó làm xấu-xí, các chị mới nàng điểm phấn tô son để cầm giữ nét xuân của mình lại.

Vậy mà, mỗi một kỳ xuân đến đâu đâu cũng một đạ hớn hở đón chào, vui mừng tiếp rước.

Cái sự trái-ngược ấy há chẳng phải chỉ rõ người là giống mâu-thuẫn hay sao ?

Không một ai muốn mình già, không một ai bằng lòng khi mình phai sắc.

Không một ai khỏi áo-não khi trông vào gương thấy trán mình gợn một đôi nếp nhăn, mắt bớt vài tia sáng.

Nhưng người ta vẫn mừng xuân, chúc cái xuân sẽ êm ái rứt cành hoa tươi của mình đi.

Người là giống mâu thuẫn.

Chẳng vậy sao mấy bà già khọm trong ngày thường hay phàn-nàn gần xa.

— Bà thấy các con bà thêm quá! Bao giờ bà trở lại được như các con.

Mà hễ tết đến, cái tết đem chất lên ai các bà thêm một tuổi, rứt thêm một mớ sức tàn trong con người gầy còm của các bà. Lệ-Chi thấy các bà vui mừng hơn ai hết.

Các bà trồng bông dâu từ rằm tháng mười. Khởi làm mứt dâu từ bước qua tháng mười một.

Đêm ba mươi thức trắng mắt để nấu bánh tết, gói nem. Và thử dòm vào nhà các bà coi có cái chơn-dèn nào lấm một chút bụi không.

Người ta không muốn già mà người ta mừng khi được thêm tuổi.

Người đã đến thời tàn lại vui xuân mừng xuân hơn kẻ đương độ nữa.

Nếu các chị không nhận lời Lệ-Chi là phải thì mỗi khi nhai bánh tết chị em trầm ngâm thử coi.

Lệ-Chi

NHỮNG ĐIỀU NGUYỆN-VỌNG DÂNG CHO TÁO-QUÂN

KỲ CHẦU TRỜI THỨ 1936

Chúng tôi là một đám người rất biết ơn nghĩa.

Dầu khi còn ở dưới quyền ngài hay là đi khỏi quyền ngài chúng tôi cũng nhìn nhận rằng đời chúng tôi may hay rủi, hữu phước hay vô duyên, sung sướng hay cực khổ đều do tay ngài sanh-sát.

Thuở lên mười vào bếp, nếu ngài thương thì dầu chúng tôi khỏi ăn đọi, đũa bếp đủa con, mà chúng tôi khỏi phi nộn vì tát tay quá mạnh của đôi bàn tay không lồ của mẹ chúng tôi.

Lên mười lăm, cái lúc chúng tôi lo lắn e ngại hơn hết.

Mỗi khi một bà nào đến coi mắt chúng tôi một cách thình lình không sắp lẻ trước, thì nếu chẳng nhờ ngài ứng tâm cho biết, để bếp bừa bãi những tro, ống thổi lửa một nơi, đủa gắp than một ngã, mấy que cũi chình chồng, thì chi cho khỏi các bà vụt về không kịp nói.

Lúc đi làm dâu, sự lo lắn của chúng tôi chẳng kém gì khi bị coi mắt. Lòng người khó độ, vui buồn không chừng, gặp bữa nào ngài giận bà rồi ngài giận lây đến chúng tôi làm cho cơm cũng khê, cá cũng khét, bánh cũng hư, ắt mẹ chồng chúng tôi đũa mâm đập chén. Và chúng tôi cũng bưng tai không kịp.

Khi ở riêng với chồng, bữa nào đi đánh bài xem lộn giờ về trễ, củi chưa không cháy, than thổi không hừng, cơm sống cá ươn thì chối làm sao chồng khỏi bắt tội.

Qua khỏi mấy trường hiểm-hóc, chúng tôi cũng chưa hết lo được.

Bây giờ mẹ hết đánh, mẹ chồng hết rầy, chồng hết nhiếc, nhưng.... sắc đẹp lại kế phiền kém thức làm khó lòng chúng tôi hơn bà mẹ ruột nóng-nẩy, bà mẹ chồng ác-nghiệt, ông chồng khó tánh kia nữa.

Sắc đẹp là mạng sống của chúng tôi. Chúng tôi phải giữ gìn chẳng dám để phai để kém một nét còn con nào.

Lỡ dầu thai ngoài vòng phú-quí, giữ sắc đẹp là một điều khổ tâm hết sức.

Vô bếp thường thì khói làm lờ mắt, tro làm hư da mặt, than đóng đen móng tay.

Nàng tiên mà vào riết cung ngài cũng hóa quĩ-sứ mất.

Trước sau gì cũng nhờ ơn ngài.

Chúng tôi vẫn biết ngài là là một đấng biến hóa thần thông và đại độ đại lượng.

Bao giờ ngài cũng thương yêu đám học trò của ngài mà tác phước.

Chúng tôi chẳng dám ước giàu ước sang chẳng dám mong mỏi chi xa xuôi hơn là cầu ngài ban cho chúng tôi chút ít phép thần để giữ sắc đẹp.

Sực nhớ lại hồi đời thập nhị quả phụ chinh tây Đà-long-Nữ chỉ nhờ có đôi đũa bếp mà làm nên công-trận anh hùng.

Chúng tôi chẳng ham bia danh trong chỗ chiến-trường, chúng tôi chỉ muốn phô sắc đẹp trong vườn hoa phụ-nữ.

Vậy cầu xin ngài cho đôi đũa bếp của chúng tôi có những đặc tánh thần-thông để chỉ cho :

1· Khói hoá ra một thứ thuốc xông mắt thiệt tốt, càng xông mắt càng trong-trẻo.

2. Tro hoá ra một thứ phấn thơm, dính tới da thì da trở nên mịn-màng.

3. Than hoá một thứ màu nhượm, hễ mỏng tay dung tới thì thành màu đỏ, màu hồng tùy ý.

4. Hễ cơm khê, cơm sống, cơm nhão, chỉ một cái cơm trở lại ngon lành.

5. Cá ươn, bắt lên bếp thành cá tươi.

6. Bánh hư chỉ một cái bánh khéo trở lại..

7. Nồi, ơ không cần nhắc, chỉ một cái nồi trên bếp nhảy vô củi, nồi trong củi nhẩy lên bếp.

8· Thịt, cá lỡ bị mèo, chó ăn, chỉ một cái mèo chó hoá trở thành thịt cá.

Chúng tôi chẳng dám xin nhiều. Ngài ban chung một đôi đũa phép ấy thôi. Rồi mỗi ngày nó biến thần thông đi từ nhà nầy đến nhà khác để chúng tôi thay phiên nhau mà dùng.

Năm mười chúc ngài đi khoẻ về mạnh cầu Thượng-Đế không bị quở, được bà Thánh-Mẫu ban cho trái đào tiên để khi hạ sang chuẩn y bổn thỉnh cầu của chúng tôi.

Nàng thứ ba

Nhơn danh nhóm phụ-nữ sắc đẹp chữ nghĩa.

NGÀY XUÂN VUI

LĂM-VÂN

(Tiếp theo trương 22)

Bình mở ngăn tủ lấy ra được tất cả ba bánh :

— Tất cã chỉ có ba bánh, chúng ta hảy đốt một thôi còn hai để đến sáng mùng một.

Rồi Tần đánh diêm châm ngòi liệng ra cửa sổ. Những tiếng nổ vang ầm khua động cã một góc xóm. Khói nhẹ nhàng bay lên, tản mác trong gian phòng.

— Anh để nhà thế nầy mà ăn Tết sao ?

— Chớ làm thế nào bây giờ ?

— Phải dọn dẹp cho gọn gàng, đẹp mắt mới được chớ.

— Anh chã biết dọn làm sao cho hơn nữa.

— Thế anh đứng đó em sai làm gì thì làm, còn phần em, em dọn cho anh xem.

Rồi hai người hè hụi khiêng vác, kê bày những bàn ghế trong nhà : những bức tranh cũ bị lôi ra treo lên tường. Những chậu cây vạn-thọ cúc, mào gà đều được kê lên cao. Những bàn ghế củ được phủ một lần giấy hoặc vãi màu. Trông vào đã có cảnh Tết lắm rồi. Mấy thức ăn uống được để trên một chiếc bàn phũ vải đỏ làm tăng thêm vẻ đầm ấm trong phòng.

— Như thế cũng tạm coi được rồi, Bình nhỉ ?

— Ử, nhưng bây giờ chúng ta làm gì nữa ?

— Phải đi ngũ để sáng ngày lấy sức mà chơi xuân.

Nói xong, Tần quay lại nhìn cái giường mà Bình và Vinh vẫn ngũ chung.

— Sao anh lại có hai cái gối hai cái mền ?

— Một cái cũa anh, một cái của anh Vinh

— Anh Vinh nào ? Bây giờ anh ấy ở đâu ?

— Anh ấy về quê ăn Tết rồi ; anh và Vinh chung nhau mướn lâu nầy, vì chật hẹp, hai người phải ngủ chung một giường.

Tần thay quần áo, mượn bộ py-jama cũa Bình mặc lùng thùng rồi trèo lên giường nằm.

— Em nằm đấy nhé, anh lấy chiếu trãi dưới gạch ngũ đỡ củng được.

— Anh điên rồi sao? ai lại nằm dưới gạch lạnh chết còn gì. Anh lên nằm chung với em cho ấm chớ.

Rồi nàng bước xuống kéo Bình lên, đắp mền cho chàng. Đêm ấy, cả hai được hưởng những lạc thú của một đôi vợ chồng trong tuần mật nguyệt.

Trong phòng đã có vài ánh sáng ở ngoài dọi qua khe cửa sổ vào. Bình giựt mình thức giấc nhìn lại Tần còn ngủ mê, một tay choàng qua cổ chàng. Bình khẻ đặt một cái hôn trên má Tần ;

— Tần ơi ! sáng rồi, dậy mau mừng xuân mới.

Sau những cái ngáp dài, cã hai trang điểm, thay quần áo và mở tung hết các cữa. Còn hai bánh pháo lấy ra đốt hết để trã lời những tiếng nổ vang bên nhà hàng xóm.

— Thôi chúng ta phải tìm gì ăn rồi đi thưỡng xuân.

— Ử, mau lên không họ ra chùa hái hết cái lộc cũa mình.

Tần bày ra bàn hai cái ly, một cái dĩa bánh và cam quít.

Nàng khui một chai cognac ra:

— Sáng ngày còn lạnh chúng ta phải uống rượu nầy cho ấm bụng.

Xong bữa tiệc cã hai khoác tay nhau ra đi. Dọc đường, Tần thấy vật gì củng đẹp, cũng tươi tốt hơn mọi ngày. Có lẻ chúng được gội rửa hết vết nhơ, vết xấu xa trong lúc xuân về. Thỉnh thoãng hai người lại gặp một tốp đi hái lộc về cười nói vui vẻ ; tràng ấy nhưng đứa trẻ tinh nghịch, lừa lúc vô ý, đốt một chiếc pháo làm ai nấy hoãng hốt.

Vào chùa, Tần củng bắt chước mấy người kia đốt vài nén hương cắm trên bệ Phật. Một mùi khói hương hòa với mùi trầm bay ra bao phũ cã mọi người như dọa nạt, như nhắc nhở cho mọi người biết sự tôn kính, sự huyền bí thiêng liêng của nhà Phật. Tuy không xin xâm nhưng chiếu lệ Bình và Tần cũng bỏ ra vài cắt cúng vào chùa để làm tiền nhan đèn. Xem xong một lượt, Bình dắt Tần ra vườn sau chùa. Thấy một gốc cây đốn ngã trong bóng mát, hai người đi lại gần, ngồi lên trên một cách thoả thích vì phải đi một quãng đường khá dài — hai chân đã mỏi — Một lát, Bình đứng lên hái một cành mai :

— Lộc cũa anh có rồi, sao em không tìm hái đi.

Tần chạy đi một lúc rồi đem lại một cành vông hoa đỏ ối.

— Lộc của em đẹp hơn cũa anh! Tết nầy vui quá, anh nhỉ ?

Anh cũng thấy anh sung sướng hơn mọi năm. Ước gì chúng ta cứ sống thế nầy mãi mãi

— Em cũng rất mong được gần anh, song em lo không thể...

— Em nói gàn quá ! Ai cấm em được ? Làm vũ nữ, nếu em không muốn thì em xin thôi.... hay là em không yêu anh...?

— Anh bảo em không yêu anh ? Sao em lại đến đây ở với anh ? Em biết đời em đã nhơ bẩn lắm rồi, anh có thương cũng chỉ trong một lúc chớ còn yêu thì chẳng bao giờ !

— Anh xin thề với em rằng anh yêu em như trước, như lúc em chưa lấy chồng. Nếu anh giã dối thì anh sẽ chết.

— Thôi, anh ạ! chúng ta cứ vui chơi đến khi nào. đến khi nào không thể được thì ta hãy tính.

Nói đoạn, nàng làm mặt vui vẻ tươi cười, ôm hun Bình một lúc lâu. Lấy cái vui ấy, Bình lại vui cười dắc nàng ra về.

Trong căn lầu trọ, trong cái ổ êm ấm của đôi chim, Bình đã sống cùng Tần những ngày đầm ấm. say mê. Cái phòng ấy đã được chứng bao cuộc ân ái say sưa, bao cữ chỉ yêu thương, quyến luyến của đôi uyên-ương.

Những ngày xuân ấy sao đi mau thế. Hôm nay, Bình phải đi làm vì đã hết hạn nghỉ. Bình dùng dằng muốn làm giấy xin phép chũ nghỉ thêm vài bữa nữa để được ở cạnh Tần luôn, nhưng nàng không cho và nói :

— Anh cứ đi làm, trưa về em đã đợi anh ngoài cửa, em sẽ mua những trái cây cho anh ăn. Nếu anh không nghe, em giận anh, em sẽ đi làm vũ nử, không ở đây với anh nữa.

Bình đi làm, Tần ở nhà lo sắn sóc tươm tất : nàng cố ý làm cho chàng vui lòng.

Sáng hôm nay, khi Bình ra cửa, Tần ôm lấy chàng mà hun đôi ba lượt. Thấy Tần yêu mình quá, Bình cũng hôn nàng vài bận rồi mới ra đi.

Trưa về, Bình không thấy Tần đâu. Chàng tưởng Tần đi chợ gì nhưng sao trên bàn lại có một cái pardessus bằng nĩ mới với một phong thơ. Hơi hiểu một chút rồi, Bình bước lại cầm phong thơ xé ra ; kèm theo lá thơ, một tấm ãnh bán thân của Tần lộ ra trước mắt chàng tuy đã biết sơ câu chuyện, Bình cũng cứ đọc ;

Anh Bình yêu dấu,

Anh rất lấy làm lạ là sao em lại vô tình bỏ anh ra đi như vậy. Câu chuyện củng không có gì lạ, ấy là anh chưa hiểu.

Muốn khỏi choáng giấy, em xin thú thật rằng em không phải là một vũ-nử như anh tưởng. Em vẫn còn ở với người chồng cũ của em. Tết nầy chàng phải lên Kim-biên coi sóc việc thầu khoán và ở trên ấy luôn cho hết tháng giêng. Chàng cho phép em về My-tho thăm nhà rồi muốn đi chơi đâu cũng được. Được thong thả, em không muốn về Mỹ vội, vì nơi ấy không có những thú vui như Sai-gon. Em tính ở đây chơi đến mùng hai rồi đi Cap St Jacques nên, tối hôm ấy, em mới gặp anh trong Bar Dancing. Thấy anh, tâm hồn em sống lại quãng đời ngày thơ thuở trước. Em cãm thấy em rung chuyển bởi sức mạnh cũa ái tình rồi em theo anh dưới chiếc mặt nạ vũ-nử

Hôm nay chồng em gần về em phải kiếu từ anh để về với chàng. Nhân lúc vắng anh em ra phố mua tặng anh chiếc par-dessus làm kỷ niệm với tấm hình. Chắc anh củng đũ tư cách giữ hai vật ấy.

Em xin nói rỏ rằng em không ở với anh được vì anh nghèo mà em củng không có gì, nhưng em lại quen tiêu xài phung phí và ở một cái xã hội trưởng giả Em sở dĩ sống với anh được bấy nhiêu ngày là gì em yêu anh ; em muốn giữ những kỷ niệm êm đềm ấy cho anh và cho em mải mải nên em mới ra đi để tránh cái ngày mà chúng ta phải chia rẻ nhau bởi túng thiếu.

Thôi xin chào anh và kính chúc anh được mọi sự lành trên con đường anh sẽ bước tới. Em hứa với anh khi nào có dịp tốt em sẽ sẽ đến vui chơi với anh,

Anh yêu em thì anh hảy giữ danh giá cho em—Hun anh : Tần.

Lam-Vân

Kim-Biên, cuối đông 1936

Củng như lòng từ-bi quyết độ người trầm luân....

BÁC-ÁI DƯỢC-HÀNG

100, Bd. Tông-đốc-Phương -:- CHOLON

Ra đời để phụng sự Đồng-bào đau khổ... Chuyên môn đủ mọi thần phương linh dược.... Sẳng lòng phúc đáp tất cả thơ từ khắp trong cõi Đông-Pháp.



NỤ CƯỜI XUÂN

CHUYỆN NGẮN NHI-ĐỒNG

CÁI ỐNG TRE

của NÀNG-ÚT

Không bữa nào Tâm hồi hộp bận rộn như bữa nay.

Nó đi ra đi vào, trí rối tung với bao nhiêu sự tính toán.

Từ đầu năm đến cuối năm chai dầu dưới thúng khoai lang, nhiều nước miếng với miếng chuối chiên, cuốn bì cuốn của thằng Hoa, nhưng chẳng hề dám phí đồng xu — tiền công-nhựt mẹ nó đã để phần cho nó.

Đồng xu thứ nhứt, nó dùng mua cái ống tre của ông già bán đũa.

Đồng xu thứ nhì, nó mua khoanh kẽm để buộc ống tre chắc chắn vào một chưn ngựa thật khuất tích.

Rồi bắt đầu từ đồng xu thứ ba kể đi, bán về thì nó lật đật đem lỗ vào ống tre.

Sanh trong cảnh nhà nghèo khổ mồ côi cha sớm, quanh quẻ với một bà mẹ tàn-tật Tâm đã sớm biết cách tiện tặn dành để.

Mấy tháng mấy chục xu, nó nhớ chắc-chắn trong trí không sai một mảy.

Tâm định đến chợ khuya sẽ khui ống ra, lấy tiền sắm quần áo Tết.

Từ bữa 25 tháng chạp, người ta đã chưng dũ các thức hàng lụa quần áo, nón giày trong chợ.

Mỗi bữa ra chợ đếm khoai, Tâm lấp ló bên mấy sập bán hàng nhìn món nầy món nọ không mỏi mắt.

Nó muốn hỏi giá những món nó muốn mua, nhưng trong thấy bộ mặt hầm hừ của cô chủ hàng nó lắm lét đội thúng te đi.

Ai có ngờ được thằng nhỏ bán khoai lang, cái thân rách rưới, bần-thủi lại có thể có một số tiền để mua chát.

Tâm về nhà tính lại số tiền nó bỏ ống đã được hai trăm chín mươi tám xu. Còn hai ngày nữa, còn 2 xu nữa nó sẽ được chẵn ba trăm xu số niên bông của đứa bé 10 tuổi.

Con nít không bao giờ kín miệng, thường khi đi bán chung với Hòa, Tâm một dôi khi cũng hở chuyện riêng cũa nó. Và bửa nó chắc chắn làm chủ một số tiền lớn lao nó hỏi thăm Hòa coi với số tiền ấy mua được bao nhiêu món.

Cái quần san-dầm chót của nó đã rách lai, áo còn nguyên nhưng đã trổ màu vàng. Nón dụng gượng cũng được.

Mà mặc quần áo mới đội nón cũ coi sao được. Mua thêm nón thì theo lời thằng Hòa sự nghiệp Tâm không sắm đũ đến ba món.

Tâm buổi chiều hai mươi bảy nó văn vẳn tính toán, bối-rối suy-nghĩ mải.

Ăn lua-láu xong chén cơm, Tâm bỏ ra trước vỏng nằm.

Tâm không còn nhớ đến những ngày dạng nắng dầm mưa. Nó chỉ nghĩ-ngợi ít bữa đây nó có một bộ cánh thiệt tốt cho thằng Hòa hết nói nó dóc và thằng Huê con ông Phán Lộc hết kiêu ngạo cái quần lủng đít của nó nữa.

— Ừ, để rồi tụi bây coi tao. Tự tao làm ra tiền rồi tao sắm chớ không phải nhờ cha mẹ như tụi bây vậy.

Nằm nghĩ mãi đã mệt mỏi, Tâm ngủ quyên lúc nào chẳng hay. Đến chừng mẹ lên tiếng kêu Tâm giựt mình vào nhà chúi lên ván đánh một giấc tới sáng.

Tiếng ngộng bên xóm làm Tâm tỉnh cơn mộng say sưa, Tâm chở dậy e ấy đi mở ống tre đặng chẽ ra,

Khi Tâm chun xuống ván nó lấy làm hãi-hùng mò góc ván nầy rờ chưn ngựa nọ. Nó cố nhớ coi có giấu nơi nào khác không. Mò kỹ một lần nữa thì ôi thôi sợi kẽm lã mỡ toang dưới chưn ngựa mà cái ống tre đâu mất.

Mồ hôi toát trán, Tâm chạy ra ngoài ngõ rồi dúng dựa gốc ổi bực khóc lên.

Trọn một năm dành-dụm, nhịn bánh, nhịn hàng để sắm quần áo Tết. Đâu có dè thằng gian nào ác-nghiệt nhè cái gia-tài của nó mà túm mất.

Vừa lúc ấy thằng Hòa đội chuối chiên đi qua thấy Tâm khóc liền đứng lại hỏi duyên-do.

Nghe Tâm nói mất tiền thì Hòa dừng tần-ngần một hồi nói :

— À tao biết rồi. Hôm qua tao có nói chuyện với thằng Tý bán đậu phộng rang năm nay mầy bánh lắm. Mầy có tới ba đồng bạc. Tiền của mầy bỏ trong ống tre cột dưới chưn ván. Chắc nó rồi, vì tao nói có mình nó biết thôi.

Tâm không đợi Hòa nói thêm một tiếng, nó vụt chạy thẳng xuống nhà thằng Tý, mặt hầm-hừ và thầm - ngoàm nước mắt, nó mạnh bạo bước vào ngỏ nhà nó nhứt định túm áo Tý la làng cho làng bắt đóng trăn thằng gian một chuyến cho tởn.

Nó giận lắm quyết chẳng tha thứ dầu Tý có năn-nỉ, có lạy lục nó cũng vậy.

Tâm xô cửa bước vô. Như mất hết can đảm Tâm dừng lại nơi ngạch cửa lơ-láo ngóng cổ dòm vào.

Một cảnh tượng thương tâm bày ra trước mắt Tâm.

Mẹ Tý mù mắt đương rét run cầm cập trong chiếc chiếu rách, Tý vừa khóc vừa hì-hụi thổi bếp lửa đang bắt siêu nước thuốc. Cái ống tre chẽ hai năm chinh chòng bên lò.

Thấy ống tre bể lòng tiếc của bồng bột Tâm dộm chạy a vào. dòi tiền lại, nhưng khi nghe mẹ Tý rên-rỉ kêu Tý hỏi thuốc đã tới chưa, Tâm ngậm ngùi rồi riu riu ra ngỏ về nhà.

Mẹ Tâm cũng mù lòa như mẹ của Tý. Tâm đi bán nuôi mẹ, Tý cũng đội đậu phộng kiếm lời về nuôi mẹ.

Mẹ Tý đau, Tý không đi bán được lấy tiền đâu hốt thuốc, Tý đảm làm liều. Biết được số tiền giấu đút của Tâm, thừa bửa Tâm ngủ mê quên đóng cửa Tý lén vô rình cái ống về lấy tiền rước thầy hốt thuốc cho mẹ.

Không sắm được quần áo để ba ngày Tết se sua với bậu bạn, Tâm tủi lòng. Nhưng khi nhớ đến người đàn bà mù đang cơn bịnh-hoạn Tâm mĩm một nụ cười sung sướng khoan-hồng.

— Bộ đồ mới của ta cứu được mà thằng Tý sống đặng ăn Tết,

KIM-ÂU NGỌC-DIỆN

Âu-vàng với Mật-ngọc cái nào trọng khinh ?

— Âu - vàng đáng bỏ, Mật-ngọc nên yêu.

Ai ? Ai mà dám trả lời câu hỏi ấy một cách rất quả quyết mà rất lạnh lùng như thế ?

Một tiếng sét nổ cũng không làm cho thiên hạ phải giựt mình kinh ngạc bằng.

Thế mà một vị Hoàng - đế rất hùng - cường nhứt, rất oai - danh nhứt trên mặt toàn cầu trong buổi hiện kiêm đã mạnh bạo trả lời vậy đó, Hoàng-đế Đại-Anh.

Một vị Hoàng-đế nghĩa là một người đã có phước hơn cả triệu triệu người khác ở trên quả địa cầu mà nếm hưởng được rất đủ đầy những cái vinh hạnh của ngai vàng và những sự mê say của sóng sắc. Một người đã từng thưởng thức hương vị dũ cả hai bên như thế mà khinh ngai vàng trọng mặt ngọc, tài chúng ta là bọn có biết chăng nữa cũng chỉ nếm ít nhiều vui đẹp của cái sắc thôi, ta mới tài nào bình phẩm cho đúng được.

Trên đây tôi nói thiên - hạ thấy đều kinh-ngạc cho câu trả lời của Hoàng-đế Đại-Anh. Mà không kinh ngạc sao được ? Sức bực xưa kia Đông - hôn - hầu chỉ lấy vàng ròng bảo đúc thành những hoa sen, rồi đem lót dãy trên mặt đất cho nàng Phan phi bước đi trên ấy để ngài ngắm thưởng cái dẹp lộng lẫy của nàng, mà ngài nói rằng : Phan-phi có gót sen vàng (kim-liên). Chỉ có bấy nhiêu mà

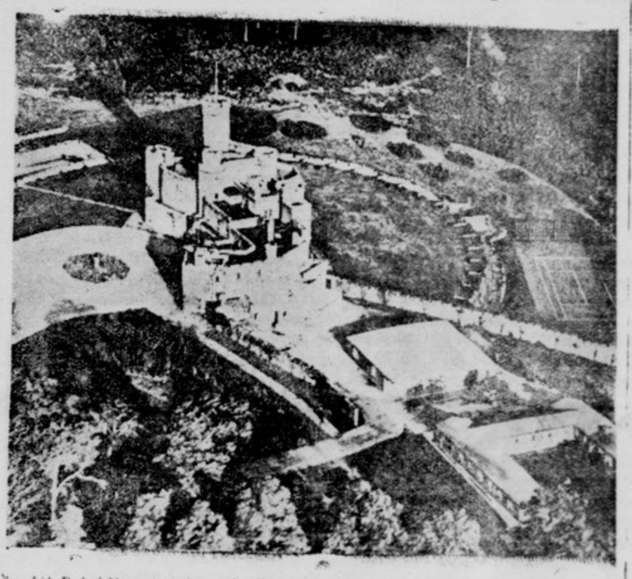
Mới vừa 21 xuân xanh cô Wallis Warfield ta đã kết duyên với một vị quan hai tên Spencer. Ở với nhau chỉ được ô năm thì hai đàng đã ly-dị nhau rồi.

Rảnh-rang duyên nợ chị ta liền bỏ Mỹ sang Âu du-lịch. Vừa tới kinh đô Anh quốc là thành Luân-đôn thì lại gặp chàng Ernest Simpson là tay giàu có mà cũng dân Huê-kỳ, nàng bèn tái giá. Làm vợ Simpson cũng được mười mấy năm trời ; sau gặp Hoàng-đế Đại Anh khi ngài còn là Đông-cung Thái-tử kia lận, nên mới sanh



Bà Simpson người đã được cựu vua Anh đổi với ngôi báu

cuộc để bỏ lần thứ hai, để cùng với Vua Anh kết nghĩa châu trần.



Lầu dài Belvédère, nơi kỷ-ngộ của cặp lương-duyên bà Simpson và vua Anh. Sau khi quả quyết lấy bà Simpson vua Anh đến nơi đây trú-ngụ một lúc

các nhà chép sử viết truyện còn phê bình rất đỗi gắt - gao thay ! Huống hồ hôm nay bên này Chức-Nữ, bên nọ Ngưu-Lang, cl ính giữa lại bị cái ngai vàng nó chắn ngan cản trở làm cho phân cách nhau ra thì người ta liền mạnh dạng đá hất cái ngai vàng nghe một cái rầm dễ người ta thong-thả gần với giai-nhân !.. Cũng can đảm thật ! Cũng cương-quyết thật ! Mà củng cỏ kiêm bi lửu thật !

Nhưng câu hỏi Âu-vàng với Mật-ngọc kia vừa được trả lời, thì lại tại cái câu trả lời ấy mà bắt người ta còn phải nghĩ - ngợi và tự hỏi thêm rằng :

Hay là ngồi trên ngôi báu củng chẳng phải chi sướng khoái tuyệt vời đó chăng ?

Hay là vai tuồng Vua Chúa củng nhiều bực - bội nhọc khổ lắm chăng ?

Hay là ngọn gió bình - dân đã thổi lọt vào đến tận trong tâm-khăm của các vì Vương - Đế rồi chăng ?

Trả lời cho đúng, nếu phi là Hoàng-đế Đại-Anh nửa thì ai ?

Nhưng nếu ta chịu khó lượm lặt những sự tích chưa thật trong cái câu chuyện ly kỳ nầy mà so-sánh nghĩ-suy thì thế nào ta cũng có thể tự trả lời được ba câu hỏi ấy tưởng cũng không xa với chơn lý là bao.

Người đờn bà ấy thế nào ?

Trước hết chắc ai cũng vội muốn biết ngay coi người đờn bà ấy thế nào ? Vậy nếu xóa bỏ cả bao nhiêu những chỗ thêm-dặm thêu thùa của các báo chí bên Tây ra, thì ấy chỉ là một người đờn bà Huê-kỳ tên tộc là Wallis Warfield ; quê quán tại thành Baltimore của nước Maryland bên Hiệp-chúng-quốc ; năm nay nàng đã bốn mươi hai tuổi đầu.

Phụ thân nàng xưa kia củng tay trung phú ; song chừng ông ta qua đời gia thế ngày càng suy-sụp.

Chị ta có phải là tuyệt lệ gia nhân chăng ?

Không, chắc hẳn là không ; vì nếu ta xem kỹ bao nhiêu những ảnh hình dãy trong tất cả báo chí Mỹ-Âu thì chỉ thấy chị ta thật cũng có vẻ yêu-kiều, song không phải là tuyệt-sắc ; duy cặp con mắt thì lóng lánh thu ba, tinh-thần rực-rỡ xem rất hữu tình.

Nơi kỳ - ngộ

Về sự gặp gỡ của hai người, các báo chí Mỹ Âu cũng đua nhau bày đều đặc chuyện biết bao quái lạ hoan - đàng. Có kẻ bác-sự đám ngoa-ngôn rằng : Khi còn là Đông-Cung Thái-Tử thì vua Anh đã gặp nàng ở Hollywood trong những chốn mua vui. Đó là họ đã vô tình mà nhái lại cái câu chuyện của Tàu xưa Triệu-khuôn-Dần gặp ả Hàng-tố-Mai, chớ không chi lạ. Vậy mới biết cái óc hão-sự thì Đông Tây vẫn cũng như nhau.

Thật sự nàng tuy hai lần ly - dị với hai đời chồng, chớ nàng vốn con nhà có dạy, nên không phải truỵ-lạc đến tận dưới lớp cặn bả của Xã-hội vậy đâu. Mà nàng cũng không phải khốn-cùng nghèo ngặc chi đến đỗi phải dạn-dày gió bụi với kiếp sanh tồn. Ấy chỉ tại nàng may-mắn có một chị em bạn thiết là lady Furness, bà nầy lại cũng là người quen thân với Thái-Tử nước Anh ; rồi trong lúc hai đàng đi lại nơi nhà lady Furness mà bắt đầu gặp biết được nhau.

Thái tử đã là người rất từng trãi mùi đời, mà nàng ta cũng là kẻ đã chán-chê thế sự. Có lẽ vì đó nên gặp nhau rất tâm đầu, ý hiệp, tương ứng, đồng thinh ; cho đến những cuộc chơi tiêu - khiển hai đàng củng ưa thích in nhau, đánh banh, thể thảo, chèo thuyền ; lặn hụp dưới biển, chạy bườm ngoài khơi, chơi đùa trên tuyết...

Tục lệ gắt gao

Đành rằng không có luật nào cấm cãn Hoàng-Đế Đại - Anh về sự kết hôn với người hạ tiện ; song chớ chi ngài chọn, thuộc hạng bình dân, mà một cô gái không có tiếng tâm gì thì còn dễ chịu. Cái nầy ngài nhè cái chị đã hai lượt dễ chồng ; mà hai ông chồng kia lại vẫn còn sống nhăn, thì thử nghĩ nếu nay toàn quốc ưng thuận cho chị lên ngôi Hoàng-Hậu, rồi những người khi gặp hai anh đã vô-phúc bị nàng sa-thãi kia chắc sao họ cũng chỉ chỏ mà xầm-xì : *Kìa, chồng của bà Hoàng-Hậu Đại-Anh đó.* Câu ấy làm sao cấm được ? Mà câu ấy dễ gì chịu được cho người nước Anh.

Phương chi Hoàng-đế Đại-Anh cũng những là bực chí tôn về đời, mà củng là bực Chí-tôn về đạo nữa, nên khi nghe được cái tin sét đánh rằng vua Anh định chọn cô gái hai lượt dễ chồng kia về làm Hoàng-hậu thì nhao nhao sôi nổi dư luận cả bên đời lẫn bên đạo. Bởi vậy nào là Thủ-tướng, nào là các giáo chủ đều thấy đứng lên phản-kháng rất kịch-liệt rất phi-thường.

Hồng-mao lại là một thứ dân gắng giữ cổ tục chắc chắn hơn ai hết thảy. Mà cái ông vua Edouard đệ bát nầy lại có tánh lãng-mạn lạ lùng ; không ưa câu thúc, rất mến tự-do ; cho nên từ ngày kế vị đến giờ ngài đã nhiều lần không kể tục lệ của tổ-tông để lại, làm cho các vị cựu thần, các hàng quốc-thích đã phải lắm phen ấy náy rên than rồi ; bỗng đến ngày nay lại chơi đến cái cú kỳ khôi nầy nữa, thì còn ai chịu được nữa sao ?

Nhiều khi thiết đại triều người ta thấy rỏ ràng sắc mặc ngài rất lấy làm bực bội mà chêm-chệ ngự trên ngai vàng. Lắm khi ngài mặc đồ đơn sơ rất đỗi bất ngờ. Có lúc phải ngự long - xa cho cai-vệ thì ngài đổ thừa rằng mùa mưa, rồi ngài chui vô cái xe hòm kính bịt-bùng ngài đi cho giãn tiện. Theo tục lệ người Anh ông Vua bao giờ cũng bình tĩnh chửng chàng, nghiêm - nghị nên không được vượt cõi phi-thoàn lộng liêm tung mấy lước giò gì hết mà triều thần có giàng can, Thái-hậu có khẩn cầu cũng trôi kệ ngài cứ đi.

Lúc sau nầy ngài cứ nói : Tôi lấy vợ là việc riêng của tôi, có can cập gì ai ? Nhưng triều - thần



Với mặc ngọc của một nữ-lang, cựu hoàng-đế Anh Edouard VIII đành bỏ mão miện nầy, trở về làm một chức quận-công

và tôn-giáo lại cãi rằng : Chọn một bà Hoàng-hậu cho Đại - Anh không phải là việc riêng của Vua, mà là việc chung của nước.

À ! Nếu nói vậy thì thôi, Vua Edouard đệ bát không thèm làm Vua nữa...

Viết đến đây tôi không khỏi nổi sặc cười dài... Cười ai ?

Cười Nã - phá - Luân ; cười Sở Hạng-Võ ; cười Tào-mạnh-Đức ; cười Nguyễn-văn-Huệ.

Ôi ! Mấy cha khéo làm gì mà kinh thiên động địa trong một thời ; những chinh chiến binh đao đến thần sầu quỉ khốc, để gây họa cho xương trắng đầy đồng, máu đào nhuộm đất ; rồi rốt cuộc người bỏ thây nơi hãi-đảo, kẻ cắt đầu chốn giang-tân, cậu mang tiếng gian-hùng, anh bị danh phản tặc ; mà kỳ trung mục-đích để tranh giành tạo dựng cái chi ?

Tội nghiệp thay ! Chỉ tranh-giành tạo dựng cái mà hiện nay người ta xem nó giá-trị còn nhẹ hơn một người đờn bà, mà người đờn-bà đã quá chừng xuân, hơn nữa người đờn bà đã hai lượt lộn chồng... Ấy mới cực kỳ thú-vị cho chớ,

A. A. A.

TỐNG - GIA TAM TỶ - MUÔI



Bà Tống Khánh Linh

MỘT CÔ LÀ QUỐC-MẪU

MỘT CÔ VỢ NGUYÊN-NHUNG

MỘT CÔ CHÁU KHÔNG-TỬ

Có lẽ khắp thiên hạ ngày nay không có mấy nhà ai phá con gái cho bằng nhà họ Tống ở nước Tàu.

Tống - giáo - Nhơn (một nhà cách-mạng tiên-phong đã ra đời rồi) sanh ra hai trai ba gái đều là oanh liệt phú quí nhứt đời.

Con trai là Tống-tử-Văn từng làm bộ-trưởng viện-trưởng nhiều phen. Em là Tống-tử Lương đang làm chủ nhà băng quốc-gia ở Quảng-Đông.

Con gái 4 cô, trừ ra Diệu-Linh hiện nay chưa chồng, nhưng có tin sẽ lấy Đường sanh-Trí cũng là một tay đại-tướng hữu danh.

Còn 3 người có chồng đều hiển hách là :

Tống-khánh-Linh (hình trên đây) vợ góa ông Tôn-Văn, người Tàu tôn là Quốc-mẫu.

Tống Ái-Linh là vợ tài-chánh tổng-trưởng hiện giờ là Khổng-trường HY, cháu của Khổng-tử.

Tống Mỹ-Linh là Tưởng giới Thạch phu-nhơn ai nấy dư biết.

Ngày xuân

Mai vàng báo hiệu buổi xuân về,
Xóa những ngày dài nặng ủ-ê,
Thọ trắng cúc hường phơi sắc lịch
Tình xuân nồng nặc khói hương thề.

∴

Đèn đỏ đầy trời điểm sắc vui,
Ngày xuân chồng lắm bạn lòng ơi,
Chơi xuân kẻo để xuân tàn-tạ.
Hoa cỏ, hoa người mấy buổi tươi ?

∴

Với lòng phấn-đấu đã vừa chừng,
Đừng ước xuân người lắm trẻ trung,
Cây tốt khó cầm bao trái chín,
Ham chi bảo ảnh lộc muôn chung.

∴

Xuân lại xuân đi, mặc cái già,
Ta vui ta sống với đời ta,
Trường sanh bất lão làm chi nhỉ ?
Đến trẻ chào đời mấy tiếng oa ?

MINH-NGỌC

XUÂN QUA NHỚ LẠI NGÀY TÀN

I

Xuân lại xuân qua, đã mấy lần,
Ngẫm xuân ta những luốn buồn khuâng
Xuân xưa năm ấy, cùng chung hưởng,
Hạnh-phúc muôn ngàn mộng ái-ân !

II

Cùng ai dạo gót dưới hoa mai,
Bốn mắt nhìn nhau dạ cầm hoài.
Âu yếm hôn em, anh khẽ nói :
Đời ta chồng đẹp khác gì mai.

III

Xuân qua, mai rụng dưới ngày tàn,
Hạnh-phúc thôi rồi, mộng đã tan.
Xuân ấy xuân nay, đã mấy chốc,
Lòng ta sầu cảm thấy xuân sang !

IV

Mà nay xuân lại thấy chi đâu,
Dưới khóm mai xưa cảnh dãi dầu.
Kỷ-niệm ái-ân, nay chỉ thấy,
Bên cành, mai nở, bóng mai sầu.

TÙNG-THANH

∴

GƯƠNG LIỆT - NỮ

Thà chết, chẳng thà thất tiết

Đời nhà Nguyên có nàng Hồ-diệu-Đoan, người ở Việt - châu, huyện Thừa-huyện, học hành thông thái gả nghĩa cùng người họ Thúc cùng ở một xóm

Lúc ấy nhằm năm chí-chánh thứ 20 Canh-tí, tháng ba, ngày 4, giặc Miêu-liêu giấy loạn, cướp phá xóm làng, nàng nầy bị tướng giặc bắt, tướng giặc thấy nàng nhan sắc đẹp để lại chữ nghĩa thông minh, muốn ép nàng đặng kết duyên chồng vợ, nên cầm tù đặng dụ dỗ.

Nàng Diệu - Đoan, liệu không thể nào thoát khỏi tay tướng giặc, bèn nghĩ rằng, chẳng thà chết cho rạng tiết, hơn sống mà nhơ danh, liền cắn ngón tay, lấy máu để một bài thơ nơi vách phấn như vầy :

Vóc yếu nhà hèn, dạ những âu,
Nào dè binh cách dấy từ đâu.
Bóng cờ tàn lạng Trời gieo thảm,
Tiếng trống vang rân quỉ giặc sầu.
Cha mẹ công lính trôi biển thẳm,
Vợ chồng ân-ái thả dòng sâu.
Suối vàng dầu có hồn qui khứ,
Thiếp nguyện hồn tìm đến Việt-châu.

Đề thơ rồi, thừa dịp lén trốn ra mé sông nhảy xuống nước trầm mình mà tự tử.

Sau những người hiền xem đến truyện nầy thì khen nàng Diệu Đoan là « Thật hay trọn tiết », trùng với câu sách luận ngữ nói : «Bất hàng kỳ chí, bất nhục kỳ thân». Nghĩa là : chẳng nao sửa chí, chẳng thẹn sửa mình.

M. L. *lược thuật*

∴

TÔI ĐƯA ÔNG TÁO

I

Làm một bài thơ tiễn Táo-Quân,
Đ. đùng pháo nổ khắp xa gần.
Chè xôi công khó ăn no bụng,
Cỏ ngựa đường xa đỡ mỏi chân.
Hữu đức tâu bày nơi Thượng-giái,
Vô tư hỏi xét chốn phàm trần.
Kẻ tai hỏi nhỏ cùng Thiên-Đế,
Số kiếp tôi sao lắm nợ nần ?

NHÀ QUÊ

∴

II

Tiên tặn quanh năm chả bấy nhiêu,
Không tiền mựa chớ đãi chi nhiều.
Trà tàu, chuối sứ, đâu mà có,
Ngựa chạy cỏ bay đã bỏ tiêu.
Đề đó đi chơn xem cảnh vật,
Chừng về lội bộ với đồng liêu.
Vì ông chẳng chịu tâu thiên đế,
Khổ cực nầy đây chớ khá kêu.

TẢN-SĨ

CUNG HẠ TÂN NIÊN

Thanh-Vân

Công-nghệ-nữ-học-đường

157 à 163, Boulevard Galliéni -:- Cholon

Trường Nữ-công thực-nghiệp và lớn nhứt hơn hết,
Năm 1937 trường sắp mở thêm rộng
và dạy thêm nhiều khoa công-nghệ.
Ngày khai trường ngày mồng mười tháng giêng annam.

NGÀY-XUÂN

Tiệm đâu bằng tiệm đây

Muốn mua hàng lụa tốt chỉ có hiệu CHOTIRMALL
Muốn mặc y phục đúng chỉ có cửa hàng CHOTIRMALL
Muốn dặng tăng vẻ đẹp, nên dùng hàng lụa CHOTIRMALL
Mua đâu dặng hàng mới bằng hiệu CHOT RMALL
BÁN đũ thứ hàng lụa là cửa hàng CHOTIRMALL
Quí khách đặng chắc ý nên tìm đến CHOTIRMALL
Cửa hàng lớn nhứt tại đường VIENOT
Số nhà 36 hiệu là CHOTIRMALL

Cảnh cô Châu



Giữa bầu không khí yên tĩnh Kha đang kể cho Thúy nghe cái đời quạnh-hiu của cô Châu. Giữa câu chuyện, một luồng gió thổi qua mặt, Kha nhận thấy thấm thía vào cõi lòng khô khan ; một tiếng chim vạc kêu trên không làm cho Kha cũng đến tấm thân cô độc. Sau mỗi câu nói Kha một lần chíp miệng lắc đầu, tuồng như Kha vì khổ tâm mà kể lể cho Thúy nghe, một người bạn tin yêu của Kha.

— Bạn ạ, Châu lâu nay vẫn đối với tôi là một người bạn, một người bạn đã hiểu rõ được cái khổ tâm của nàng. Tôi còn nhớ cô lần nàng nói với tôi rằng : «Vì thấy mẹ em quá yêu em, nên một bầu tâm sự em phải chôn tận đáy lòng, một mối thất vọng em phải ôm ấp không dám bộc bạch nữa lời».

Bạn nghĩ xem, có phải là một câu nói của người chịu đau khổ suốt đời không ? Có gì đau đớn bằng sự đau đớn ngầm, bạn ơi ! Thân thế nàng chỉ có đợi đến ngày cho cõi lòng bé tắc, Quả tim nàng đã bể nát và linh hồn cũng đã trải qua một cơn khiếp sợ rùng mình. Nàng chỉ có đợi cho sự đau khổ ấy nó ăn lần quả tim cho đến ngày tàn diệt, cho cái tên Châu phải đến ngày mờ xoá trong sổ nhân loại. Nàng không còn hy vọng gì sống ở đời nữa,

Mà thật thế, đối phen nàng đã liều mình quyên sinh, đã định mượn giòng nước mà rửa sạch nợ trần, Nàng sống trong hoàn cảnh cay nghiệt, Đối với đời với xã hội nàng chỉ ngó bằng cặp mắt bi quan, lãnh đạm, ác cảm. Mà như đời đối với nàng một kẻ tội nhân, cứ hằng ngày đem đến cho nàng những sự đau thương sầu não, cho nên luôn luôn trên nét mặt nàng ẩn những cơn tức giận, luôn luôn nơi miệng nàng những tiếng thở dài.

Mỗi cơn tức giận lại làm cho nàng mất hết một phần trí khôn ; mỗi một tiếng thở dài làm cho nàng giảm bớt một phần nhuệ-khí, Ngày tháng qua, nó thường đưa cái quá khứ đi mà đem cái vị-lai đến, mà sao nó không đưa cái sầu của nàng đi mà đem cái vui nào đến ; hay là ngày tháng qua nó đưa cho tuổi nàng chóng già mà đợi cái chết, cái giấc ngủ ngàn thu thịt nát xương tan Khi ấy dưới ba tấc đất nàng mới có thể chôn lấp cái khối u-tình, cái cơn sầu não, vì thế mà hình hài nàng theo thời gian mà tiêu-tụy, trí khôn cũng vì đó mà mòn mỏi. Nhiều phen tôi đã khuyên nàng hãy quên đi, cái quên là một món thuốc trị bịnh tâm lý.

Nhưng không kết quả bạn ạ, nàng vẫn buồn.

Bạn nghĩ xem ở đời người ta sở dĩ vui là vì người ta được hưởng một tấm ái-tình, một cuộc hôn nhân đầy đủ hạnh-phúc, đầm ấm mặn nồng.

Tôi xin vắn tắc kể qua lịch-sử cô Châu cho bạn nghe.

Cô Châu, ba năm về trước, một cô nữ học-sinh trẻ trung trường Đồng Khánh Huế, với mười lăm cái xuân xanh, một thân hình mảnh giẻ đều đặn ; nước da mịn hồng, cặp mắt trong trẻo tình-tứ, cặp môi đỏ tự-nhiên như vẻ màu son, ẩn trên khuôn mặt trái xoan, thêm mấy sợi tóc quăn phất phơ xuống trán. Tóm lại là cô Châu đẹp và tươi vui lắm. Cuộc đời cô đang như con chim vành-khuyên nhẩy nhót trên cành bích-đào trong buổi bình minh mát dịu của mùa xuân. Cô Châu đang như một đóa hoa hường tươi thắm khoe sắc trước mặt đàn bướm nhởn nhơ bay liệng. Cô e-lê, cô sượng sùng, cô sung sướng được bọn học-sanh chúng tôi nhìn trộm, trầm trồ, để ý.

Thế mà một ngày kia, cha mẹ cô đành tâm cướp hạnh phúc của cô, buộc cô phải ở nhà tập tành làm nội trợ, rồi đem bán gả cho chú Loãn, con một người khách trú giàu có. Cô Châu chỉ còn biết nhắm mắt cho tròn chữ hiếu. Tư tưởng cô chỉ phát triển đến đó, cô quả quyết đời cô cần phải thế mới tròn bổn phận làm con đấy » mà cô đã học. Chớ ai không bão cặp vợ chồng : Chú Loãn cô Châu lấy nhau chỉ vì một bên ham sắc, một bên ham tiền. Mặc dầu lúc đầu cô cũng được chồng nựng niu, cha mẹ chồng chìu chuộng vì tuổi ngây thơ, dầu rằng kẽ Việt người Hoa.

Trong ba năm ăn ái kết quả cô được một mụn con gái. Chồng cô vì tục lệ, vì nóng kẻ thừa - tự nối dòng mai sau, đành bỏ cô về Tàu cưới vợ xấm.

Thế là bắt đầu từ đây cô Châu buồn chán.

Cô đâm ra suy nghĩ, cô dòm lại bạn bè cô ngày trước kẻ thì đang vui vẻ, bay nhẩy, kẻ thì được một tấm chồng đồng trang, đồng lứa, đồng tư tưởng, đồng hường một cuộc ái-tình đầm ấm nồng nàn. Cô chạnh hiểu lòng hiếu-thảo của cô đem đến cho cô những ngày trống trải lạnh lùng này. Cô càng hiểu rõ : hai vợ chồng như hai kẻ lữ-hành cùng đi với nhau trên một con đường dài để đến một mục-đích nhất định là hạnh - phước chung. Vậy thì sự kén chọn phải cần trong tinh nết và tư-tưởng. Cả hai phải chăm chú vào cái mục-đích của cuộc lữ-hành trên con đường đời vui vẻ.

Ái tình là một tiếng, một hình ảnh viển vông, không bờ không bến, không đáy chốt, không chuyên nhất. Nó đậm đà ấm áp như nước trà tàu thấm giọng nó bát ngát mát dịu như luồng gió hương thơm phẳng phất bay qua ; nó vui vẻ đẹp đẽ như cảnh mùa xuân mới bắt đầu đến ; nó rực rỡ tươi thắm như cành hoa mới nở ngậm sương. Trời ơi ! Những cái đó cô đều không có, hèn chi cô Châu buồn, bạn nghĩ coi thân thể như cô không buồn sao được ?

Lãng-Du



Khác mọi ngày, sáng nầy tôi thức dậy sớm, khi trời buổi mai hơi lạnh, tôi phủ mền trùm lên tận cổ lim dim cặp mắt, muốn đuổi theo trí nhớ mà tìm một mộng tưởng, một hình ảnh xa xăm, tôi cất giọng ngâm :

« Em là tay thợ vẽ trời xanh
« Vẽ tận tâm anh một tấm hình.
« Hình ấy in ra cùng vũ trụ,
« Muôn năm còn mãi nét tươi xinh

Tôi ngâm nga lớn tiếng, làm ồn ào không cho ông bạn Bình của tôi nằm bên cạnh ngủ yên ổng phật ý. Nhưng đến khi nghe tiếng ngâm thì, ông cảm thấy bùi tai cái giọng Nghệ nhà ông, ông đổi thái - độ, nói bông đùa :

— Nhà thi-sĩ chết chưa chôn, hôm nay cảm hứng gì mà ngâm nga sớm thế ? »

Tôi chợt nhớ những phút say sưa, của tôi có cả ông bạn Bình chứng kiến nữa. Tôi lấy làm sung sướng nóng nẩy để kể cho ông bạn tôi nghe. Tôi với tay qua đánh trên gò má Bình một cái mà bảo :

— È chồi dậy đi, ta thuật cho mà nghe, trải qua một giấc mộng đêm nay ta được gặp một người yêu đẹp, Mà lần đầu tiên họ hoàn toàn chiếm lãnh trái tim của ta. Ta thấy ta yêu họ một cách chân thật, tha thiết. Họ đã khắc hình ảnh họ vào trái tim ta, ta nguyện không bao giờ quên con người ấy.

—Tôi van lạy ông bang làu tình yêu, Thôi đừng nói gạt tôi nữa, ai mà dám tin lời ông bạn. Lòng yêu của ông, tôi đã noi là rộng như trời bể kia mà.

Kha « tên tôi » biết Kha nói ra *Bình* chẳng tin nào nhưng chuyến nầy kha yêu thật. Thôi làm thinh để nghe kha nói đây nè:

— Kha nằm mộng ; một buổi chiều kia Bình Can và Kha đang lang thang đàng quanh chợ Bến Thành để mua một ít món đồ để tối lại đưa Can về Huế,

Đang đi, Can vói tay ngắt sau lưng Kha một cái thật đau, lấy cặp mắt ra hiệu : «Cô nào xinh đẹp thế kia, là người quen Kha hay sao mà nhìn Kha sửng sốt ? Kha xây mặt lại thì bốn mắt chạm nhau, nhìn nhau một cách âu yếm rồi nơi hai miệng đều nở một nụ cười tình-tứ. Khi ấy Kha cảm thấy hai quả tim đồng nhẩy một nhịp, tuồng như hai cây đờn lòng đang du-dương cùng một điệu để hưởng-ứng.

Kha tê-mê, sửng sốt, cứ lẳn vẳn lui tới chỗ cô ta ngồi, và có những cử-chỉ sượng sùng như con người máy bị ai sai khiến. Con người đẹp làm sao, không đánh phấn mà nước da trắng min hồng, khuôn mặt đều đặng, đẹp một vẻ hiền-hậu, thật thà và có duyên. Hai đường lông mày nhỏ, đều, chạy ngang trên cặp mắt trong trẻo tình tứ, như chưa nhuộm vẻ sầu. Cặp môi đỏ thắm, luôn luôn nơi miệng nở một nụ cười âu yếm, thiết tha, lộ hai hàm răng trắng đều đặn, Thoáng qua, Kha có thể đoán ngay con nhà khuê các nhưng không có vẻ kiêu-hãnh mà trái lại còn vui vẻ giàu tình cảm nữa.

Lâu lâu cô ta cất cái khăn trùm ren hồng, nhẹ nhẹ tay cô ta vuốt mái đầu, tóc đen xanh, đa trắng nõn như hai vẻ đẹp tranh nhau.

Một lát cô ta đi ra bến xe autobus leo lên xe chạy về Lò-gốm.

Như có một sức mạnh gì lôi kéo Kha đi theo, Kha chỉ có một mục đích là đuổi theo cái mộng đẹp, mà *Bình*, Can cho là một thằng điên.

Anh bán giấy hỏi Kha đi đâu, làm cho Kha phải ngượn ngùng bợ ngợ, đành ú ớ cho qua chuyện.

May sao bên kia cô ta bỏ ra hai xu mua một cái vé xanh xanh — Kha lanh như chớp cũng trỏ tay vào cái vé xanh ấy mà bảo xé ba cái sáu xu. *Bình* Can thấy cử chỉ Kha phải reo cười bắt tay tặng thưởng.

Xe chạy một đoạn quá cổng đường sắt xe lửa mấy thước đậu ngay ở con đường Frère Louis. Cô ta xuống. Lẽ tự nhiên Bình Can và Kha cũng ùa nhau nhẩy xuống.

Lạc lối không biết đi đâu. Đôi mắt Kha chỉ chăm chú nhìn theo cô ta cho biết cô về nhà nào, để khắc vào trí nhớ rồi về.

Tình trong mộng

Thế là từ ngày hôm sau, buổi chiều lối năm giờ rưỡi sáu giờ, Kha phải đi dạo qua dạo lại trước nhà cô ta, sau bức màn ren Kha trộm thấy cô ta cũng đứng sẵn để nhìn Kha, như đã hẹn hò nhau đâu từ trước.

Kha chỉ ước ao đeo đuổi năm năm tháng tháng ngày ngày, cứ mỗi buổi chiều Kha qua nhà ấy một bận, rồi cô ta cũng cứ sau bức màn ren kia nhìn Kha đang lủi thủi bên đường để Kha cảm thấy yêu thương cho đỡ ngậm ngùi, bâng khuâng. Vậy đó là Kha mãn-nguyện, không hy-vọng gì hơn nữa.

Lại không may một buổi chiều Kha đang đi, cặp mắt của Kha đang ngó chăm chú vào trong nhà thì một tiếng còi xe hơi hét bên tai làm cho Kha giựt mình tỉnh dậy, mới biết là giấc mộng. Từ nãy giờ trái tim Kha hồi hộp, nhưng cũng thấy mình sung sướng lại lùng, hình như cô ta đã vẽ vào trái tim Kha một hình ảnh mà không bao giờ phai lợt. Kha nhứt định không bao giờ quên.

Bởi đó, Kha cũng hứng mà ngâm bốn câu thi trên kia. Đây còn một bài thơ ngũ ngôn, Kha cũng vừa đặt song, định để tặng người yêu độc nhất vô nhị của Kha.

Mỗi lần Kha cũng nhớ con người ấy Kha sẽ ngâm như đọc một bài thần-chú, rồi Kha lim dim cặp mắt ngó lên khoảng không sẽ thấy mường tượng hiển hiện lên một hình ảnh tiên-nga tức là con người ấy.

« Đất bao giờ hết cây
« Trời bao giờ hết mây
« Cây khô mấy rưới nước
« Muôn năm tình yêu đầy
« Vậy em là hoa hường
« Anh là những giọt sương
« Hường héo sương rưới, thắm
« Muôn năm đầy tình thương.

Si-Kha Lãng-Du

Hội Khánh

SỮA CON CHIM



TỐT NHỨT

CỦA RẺ LÀ CỦA HÔI !

Thưa quí bà mẹ nuôi con, quí bà thường có nhớ rằng phải cho em nhỏ của quí bà dùng một thứ sữa chế tạo theo cách khoa-học và sữa làm ra mỗi lần phải có kiểm soát rất cẩn thận.



Vậy thứ sữa hiệu

CON CHIM

của hãng NESTLÉ đám hiến quí bà sự bảo kiết đó.

NESTLÉ



— Này mình xem, thằng Jean nó ở bên Pháp chắc nghèo lắm hay sao mà nó đội nón không vành, áo thì cụt tay, trông chừng như nó không đủ tiền mua vải, còn cây dù thì chỉ còn cái cán mà thôi.



Giờ luân-lý ông thầy dạy :

— Đi ngoài đàng nếu các trò có gặp bốp tiền hay vàng vòng thì các trò không nên bỏ túi.

Một trò. — Thưa thầy con lượm đem về cho ba con thì được chớ ?!

Cung hạ tân-niên
NHÀ THUỐC
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG
CHOLON

TÌNH XƯA LAI LÁNG KHÔN HÀN...

Sáng hôm nay mùng một, trời xuân nắng dịu, Ngọc một mình thơ thẩn đi trên con đường Chasseloup-Laubat.

Chàng biết đi như vậy cũng chẳng vui gì, nhưng vì sáng nay lúc trở dậy chàng bỗng thấy một mối buồn vô cớ lấn át trong tim. Không phải trong ngày tết chàng thấy mọi người đều vui vầy sum hiệp mà riêng chàng phải chịu cái cảnh xa nhà, xa mẹ đã đành, mà còn có nỗi buồn riêng vấn vơ, man mác.

Xuân sang, nghe mùi rượu mùi pháo ở xa đưa lại, nhìn những cây cỏ đâm lộc, trổ hoa ; nghe những tiếng chim riu rít trên cành đón xuân... Ngọc quanh quẩn trong phòng ngồi chán lại đi, đi chán lại về ngồi nghĩ bàng khuâng. Bực mình Ngọc đọc mấy trang tiểu thuyết cho khuây, nhưng thấy nó cũng lạt lẽo, vô vị. Những cảnh mà người ta phác họa ra trong truyện, chỉ là những cảnh mộng ảo không thiết thực, không liên can gì đến đời sống của chàng. Ngọc bực mình, ném mạnh cuốn tiểu-thuyết xuống bàn, khoác áo lấy nón, rồi đi ra cửa.

Chàng vừa đi vừa lẩm rẩm ngâm nga những câu thơ tuyệt tác cho đỡ buồn. Ra đi mà không định đi đâu, chỉ biết đi cho tránh khỏi sự yên lặng, buồn bã, nặng nề ở trong căn phòng chật hẹp của chàng mà thôi.

Nắng xuân chưa làm tan hết hơi lạnh, ngọn cỏ lá cây còn nặng trĩu hạt sương gieo. Trên con đường vắng vẻ xa tắp, thỉnh thoảng một vài chiếc xe hơi vụt qua, chàng thấy lạnh buốt cả người ; và những tiếng cười đón đả trong những cao phố ấm áp đưa ra. Ngọc cảm thấy mình lẻ loi cô độc, rồi tri liền tưởng khiến chàng nghĩ đến cái thân lạc loài của mình, thui thủi trên con đường cát bụi, như chiếc lá vàng hạt gió. Ngọc chưa biết đến thú vị gia đình là gì, vì đã 5 năm nay chàng phải xa lánh cảnh gia đình để đi tìm một sự sống theo với quan niệm mới của chàng. Chàng thấy trong mình khoan khoái mát mẻ, tim phổi thở được cái không khí trong sạch của buổi bình minh. Trên con đường nhựa láng bóng, hai dặng cây xanh mướt tỏa bóng mát dịu ; cỏ xanh hai bên lề đường như những tấm thảm nỉ, điểm những con bướm tráng vàng dớn dơ, cảnh vật trông tợ một bức tranh thủy-mạc yên lặng, ấm áp.

Chợt nhìn vào một tòa biệt-thự ở giữa cảnh huê-viên, rộng-rãi khoan-khoát ; dưới gốc cây cổ thụ sầm uất mát mẻ, một thiếu phụ ngồi trên ghế xanh đương cặm cụi thêu thùa. Bên cạnh có một đứa trẻ lên ba, đương mải chơi với chiếc xe hơi, thỉnh thoảng lại ngây thơ gọi : «bi.., bò..,bi ..bò...»

Ngọc đứng ngoài nhâm nhi người thiếu phụ sững sốt vì chàng thấy thiếu phụ vừa trẻ vừa đẹp. Thiếu phụ đẹp một cách thùy mị, dịu dàng khuôn mặt phúc hậu, tròn trịa, mái tóc đen lãnh càng làm nước da thêm trắng nõn nà. Nàng mặc áo nhẹ, màu hoa đào, lướt trên tấm quần lụa mỏng, ống ánh như làn sóng gợn, gần che lấp hẳn hai bàn chân trắng tròn, mang đôi giày quai nhung. Mười ngón tay mềm mại như búp măng, cham chỉ thêu thùa, đứa nhỏ đứng bên mình nàng rờ rẫm vạt áo.

Trong bầu nắng xuân đầm ấm vô tình tạo hóa đã tạo nên một bức tranh tuyệt bút : mẹ con.

Ngọc muốn đi mà đi không giứt, thiếu phụ nghe động bên ngoài, bỗng ngước mặt ngó ra. Ngọc giựt mình vui vẻ kêu :

— Em Liên !

Thiếu phụ càng nhạc nhiên, tay buông kim chỉ, sắc mặt hơi đỏ :

— Anh Ngọc !

Ngọc và Liên là đôi bạn cũ, đã có một cái tình quen biết thân mật nhau hồi còn học một trường. Nay tình cờ gặp nhau, làm cho Ngọc sung sướng mừng rỡ bao nhiêu thì Liên lại càng bẽn lẽn thẹn thuồng bấy nhiêu luốn tránh khỏi sự ngượng ngùng, im lặng Liên xuốt đầu con :

Hoa, em chào anh đi !

Hoa nhìn Ngọc nép mình bên mẹ, Ngọc mỉn-cười :

Con... em đấy à ?

Liên gật đầu, rồi ra vẻ âu yếm cúi mặt hun-hít trên mớ tóc đen mướt. Ngọc bước lại gần, dơ tay đắt Hoa, Hoa nũng nịu, níu áo Liên chớ không chịu theo Ngọc.

Liên nói :

— Em nào có lạ, anh tha lỗi.

Thấy Ngọc đứng lặng yên không trả lời, Liên tiếp nói:

— Thiệt là một sự không ngờ, xa nhau mấy năm trời, nay tình cờ mà còn gặp nhau.

Ngọc nói nửa đùa nửa thiệt :

— Lạ hơn nữa là nay em đã có con.

Rồi, Liên mời Ngọc vào nhà, nàng mời Ngọc ngồi và gọi người nhà pha trà; trên môi nàng luôn luôn điểm một nụ cười tươi tắn. Liên nói :

— Sáng nay anh đến đạp đất xông nhà em, may ra năm nầy vợ chồng em làm ăn khá hơn năm củ. Nhưng rủi, nhà em lại đi Mytho chưa về.

Ngọc nhìn qua thấy cảnh nhà trang hoàng đơn sơ nhưng rất có ngăn nắp, tỏ ra rằng trong nhà đã có một người đàn bà rất đảm đang, Một bộ sa-lông đánh xi ra láng bóng, lót bốn cái gối thêu nhung, vây quanh cái bàn bình lục giác trên bày trà, thuốc lá. Trên trang thờ bày mấy thứ hoa quả, bánh mứt; hai ngọn đèn bạch lạp đương cháy, mùi hương trầm xông lên ngào ngạt. Ngọc thấy cái dư vị mấy năm trước chàng được ăn Tết ở nhà cũng như vậy.

Ngọc mải suy nghĩ, mắt lơ đãnh ngắm nhìn mấy bức tranh sơn thủy treo bên tường. Liên mời :

— Anh hút thuốc.

— Em để tự nhiên.

Liên mời Ngọc hút thuốc, nhưng nàng thấy trên nét mặt Ngọc lộ vẻ buồn rầu chán nản. Động lòng trắc ẩn Liên ái ngại cho đời Ngọc, vì nàng biết đã mấy năm nay Ngọc chỉ vì cái chí muốn tự do phóng khoáng mà chàng phải phiêu lưu ; hết Hanoi về Saigon, rồi lên Namvang. Nay đến tết mà chàng còn trôi nổi ở Saigon, đủ biết là Ngọc đã quên hẳn cái thú gia đình, hơn nữa,Liên thấy Ngọc cứ sống mãi cái đời nghèo nàn túng rối. Thương hại, Liên nhìn Ngọc hỏi một cách thân mật :

— Bấy giờ anh ở đâu ?

Nhưng Ngọc trả lời một cách tươi cười thản nhiên :

— Bấy giờ cũng như bao giờ, anh chỉ quen sống với một cuộc đời lẳng mạn, không nhà không bạn.

Liên bồng con lên ngồi trên gối. Thấy Liên ngồi lặng yên, Ngọc nói tiếp :

— Anh không ngờ em đã lập gia-đình, có chồng, có con mà anh thì vẫn...

Liên như thấy mình hơn Ngọc ở chỗ đó, đôi má hừng đỏ, thẹn thuồng ngập ngừng nói :

— Em lập gia-đình cũng là một sự tình cờ và một phần cũng do thầy mẹ em ép buộc mà ra.

Ngọc ngó Liên ngó Hoa rồi lơ lửng nhìn ra ngoài thấy mấy chậu cúc vàng bày trên thềm ; chàng còn nhớ rõ ràng hồi cùng nhau còn học một trường gặp ngày nghỉ lễ, chàng và Liên vẫn chung nhau mua hoa tặng thầy giáo. Ngọc không một chút gì ngờ vực Liên, trái lại chàng cho lời nàng mới nói là do tấm lòng thật-thà ngay thẳng. Bây giờ Ngọc thấy trong lòng mình có một sự vui vẻ êm đềm mà chưa bao giờ chàng có. Rồi Ngọc tự hối với cái đời tuổi trẻ lẵng mạn của mình, không quen bó buộc mình vào vòng thê tử, không thích bận bịu về gia-đình.

Nhìn Liên, nhìn Hoa, chàng nhận thấy đó là một cái ấn tượng, một cái phản ảnh của hạnh phúc gia đình của Liên, mà Ngọc, một chàng thiếu niên chưa biết hạnh phúc gia đình là gì, nay chàng đã thấy một cảnh rỏ ràng và chàng đã thiết tha cảm động nhất là sau khi đã nghe lời Liên nói:

Trước kia, em cũng muốn như ai, thoát ly hẳn gia đình để sống một cuộc đời tự do lẵng mạn. Nghĩa là em cũng có một con tim như Charlotte trong chuyện «*Werther* » hay là như Julie trong truyện «*La nouvelle Héloise* »Nhưng than ôi ! Em mỏi mắt phương trời mà nào đã gặp ai là Saint Preux của Julie, Werther của Chalotte đâu ?

Đã thế mà em còn sống mãi trong cái chế độ gia đình, với cái luân lý gia tộc, luôn luôn cha mẹ em giảng giải cho em nghe những bài học tam tùng, tứ đức để sau nầy làm một người dâu hiền mẹ thảo, thờ chồng nuôi con. Cái nghĩa vụ mà song thân em đã nhận là nó liên lạc mật thiết với gia tộc là một cái nghĩa vụ thiêng liêng mà người đàn bà không thể từ chối được, Như vậy thì em dám đâu mơ màng đến ái-tình trái phép nữa, nếu em có chống cự lại thì song thân em đã hâm dọa rầy la, đó là một cái tội đại bất hiếu, chẳng những làm cho gia-đình tan nát, lại còn bị xã-hội khinh khi.

Nêu chi em phải vâng lời theo song thân mà lập gia-đình, đó tuy là một sự không ngờ, nhưng đến ngày nay em cám ơn sự không ngờ ấy lắm.

Bây giờ anh không nên lấy cái ý định tầm thường mà bắt bẽ em trái lại anh nên lấy lòng rộng rải, mà nhìn nhận cái hoàn cảnh có đó mà tha thứ cho em.

Hơn nữa,anh cũng không nên theo đuổi mãi một ý tưởng để cho anh phải chịu thiệt thòi, hiu quạnh mãi. Quan-niệm yêu đời với thành kiến sai lầm của anh biết đâu đã đem anh vào con đường mưa gió để đời anh đã sống một cách thiếu hụt, trống trải mà còn không biết hạnh phúc gia đình là gì. Còn gì chán bằng một người chỉ quen sống với những phút vui say trong chốc lát, rồi khi tắc lòng ủ ê, chán nản, không một ai yên ủi, khi đau ốm không một ai vỗ về, âu yếm, suốt đời chỉ thấy một thân mình lẻ loi, hiu quạnh. Em lấy làm lạ sao anh không nghĩ đến con đường sau nầy, anh theo các nhà thi-sĩ, văn-sĩ lẵng mạn điên cuồng mà xài phí tuổi xanh một cách rẻ rúng. Anh ca tụng cái tình lẵng mạn, anh tán dương cái thuyết độc-thân.

Hôm nay tình cờ mà còn gặp anh, rồi từ đây thỉnh thoảng anh rãnh mời anh lại nhà em thường.anh nhé. Em luôn luôn kính trọng anh như một người anh ruột, anh lại nhà em anh sẽ thấy vợ chồng em ăn ở với nhau đầm ấm ra thế nào ?

Ngọc gượng cười, cảm động :

— Em Liên bấy giờ là một nhà đạo đức.

— Không đâu anh ạ ! Nhưng đợi mãi cái đời mới để cho biết khôn thì e đã quá muộn rồi.

Thiệt vậy, lời nói của Liên làm cho Ngọc cảm động, cảm động một cách thiết tha. Nhứt là chàng thấy cái sắc đẹp của Liên, bây giờ đẹp hơn trước nồng nàn, tươi thắm như đóa hoa đào mới nở. Rồi Ngọc tưởng tượng đến cảnh nhà đầm ấm, êm đềm dưới ngọn đèn sáng trưng, vợ trẻ nựng con thơ, bên cạnh người chồng ngồi xem sách hay đọc nhựt trình... Liên tưởng Ngọc lại nghĩ đến tình xưa, lần thứ nhứt Ngọc đã làm cho một người thiếu nữ ngây thơ 18 tuổi, biết yêu, biết nhớ, biết giận, biết ghen. Mối tình thứ nhứt Ngọc đã làm cho tim Liên phải rạo rực, phải rung động bởi sợi dây vô tình huyền bí của thần yêu.

Nay Ngọc lại gặp Liên, chàng thấy người yêu trước của mình nay đã có đôi bạn, có con, bất giác chàng sanh ghen. Ngọc ích kỷ, ghen cái sắc đẹp của Liên, vì Ngọc cho rằng cái sắc đẹp ấy ngày nay đã làm cho người khác phải say sưa mê mệt..

Nhưng ngày nay là một mối tình tuyệt vọng, Ngọc chỉ thở dài!

Bỗng Ngọc nhìn thấy bóng ai từ xa đi lại có lẽ là chồng nàng đấy về. Chàng e vì một sự hiểu lầm, có lẽ mình vô tình làm cho hạnh phúc của Liên tan tác, chàng bèn ngậm ngùi đứng dậy nét mặt buồn rầu, Liên hiểu ý :

— Hôm nay, mời anh ở chơi đợi nhà em về đã.

Ngọc không nói gì, Liên lại hỏi :

— Nhà anh ở đâu cho em biết để vợ chồng em sẽ đến thăm anh.

Ngọc gượng cười :

— Nhà anh là cã Saigon nầy. Thôi chào em.

Nàng muốn kiếm cách để mời Ngọc ở lại, nhưng Ngọc đã chào nàng rồi đi thẳng ra một mạch không day đầu ngó lại.

Đến chỗ đường quẹo, hình ảnh Ngọc xen lẫn vào trong bóng cây xanh khuất dạng. Hai mẹ con Liên và Hoa còn đơ cánh tay xinh xắn mà ngoắt chàng. Rồi Liên đưa tay lên khoé mắt thấm hai giọt lệ... yêu vui Liên còn văng vẳng lời nói từ biệt của Ngọc.

— Thôi, chào em Liên, anh đi.

Từ đó, Ngọc đi biệt, Liên không thấy trở lại nữa, người ta nói Ngọc sang Pháp.

(*Février* 1936)

Đông-Chi

GUỐC PHÙ-LƯU
SƠN TỐT — GIÁ RẺ
Đại-lý giày tân-thời hiệu VINH PHAT Hanoi
Bổn tiệm có trên 50 người Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và chế kiểu guốc rất hạp thời.
Bổn tiệm lại có trữ bán đủ các thứ giày dép kiểu tối-tân, và valise, cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ gởi lại như đồ đồng, đồ sơn, và thứ bài Bắc.
Bổn tiệm trữ đủ các thứ guốc rẻ tiền ở Bắc gởi vào ; mỗi kỳ tàu đều có lại — Sỉ guốc và giày dep cũa tiệm PHÙ-LƯU bán có lời nhiều vì đã nổi tiếng khắp Namkỳ, Lục-tỉnh, Cao-miên và Lèo.
Guốc PHÙ-LƯU có cầu chứng tại Tòa thương-mải Saigon ngày 1er Octobre 1934.
Bổn tiệm có trử bán tại chợ Bến-thành Saigon, môn bài số 90 (ngang dãy Bombay). Thơ từ thương lượng mua bán xin đề cho chủ:
PHẠM-VĂN-VIỆN N· 106 Rue Lagrandière, Saigon
Gởi thơ nhớ đính cò trả lời

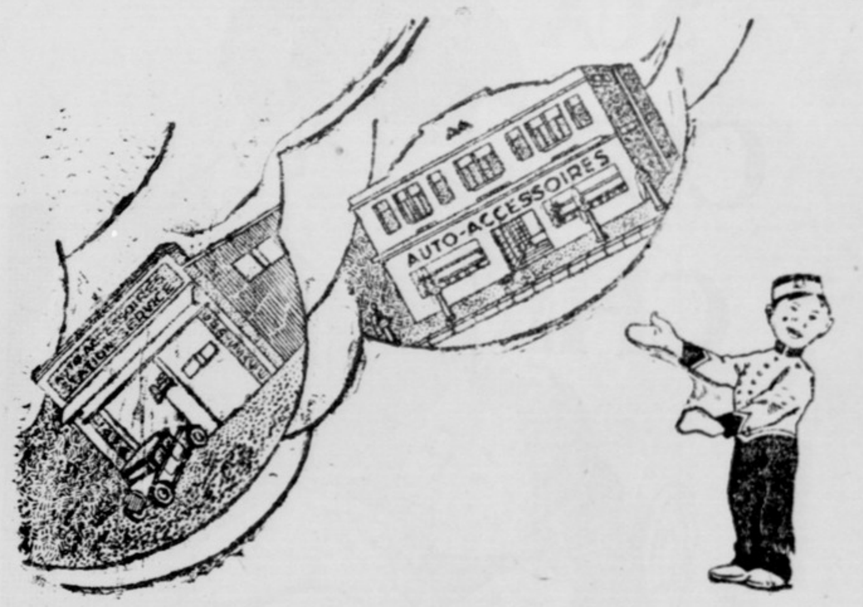


Nhân dịp TẾT, Hãng FREXOR kính lời chúc các Thân-chủ buôn bán thịnh vượng. — Nhân tiện Bổn Hãng kính lời cùng quí bà đặng rõ thứ sửa hiệu « SỮA MẸ BỒNG CON» là thứ sửa thiệt tốt hơn hết để nuôi trẻ em và trong các xứ nóng.

Hãng có sẵn nhiều cô mụ có bằng-cấp để tiếp quí bà và chỉ dẫn cách dùng sữa nuôi trẻ em, khỏi trả tiền.

Sách hình tốt đẹp chỉ dẫn cách dùng sửa, do một nhà lương-y viết, in bằng quốc-âm để tặng không cho quí bà.

Xin hãy hỏi nơi Hãng FREXOR, 59-65, Bd. Charner, Saigon.



QUÍ VỊ CÓ XE HƠI !

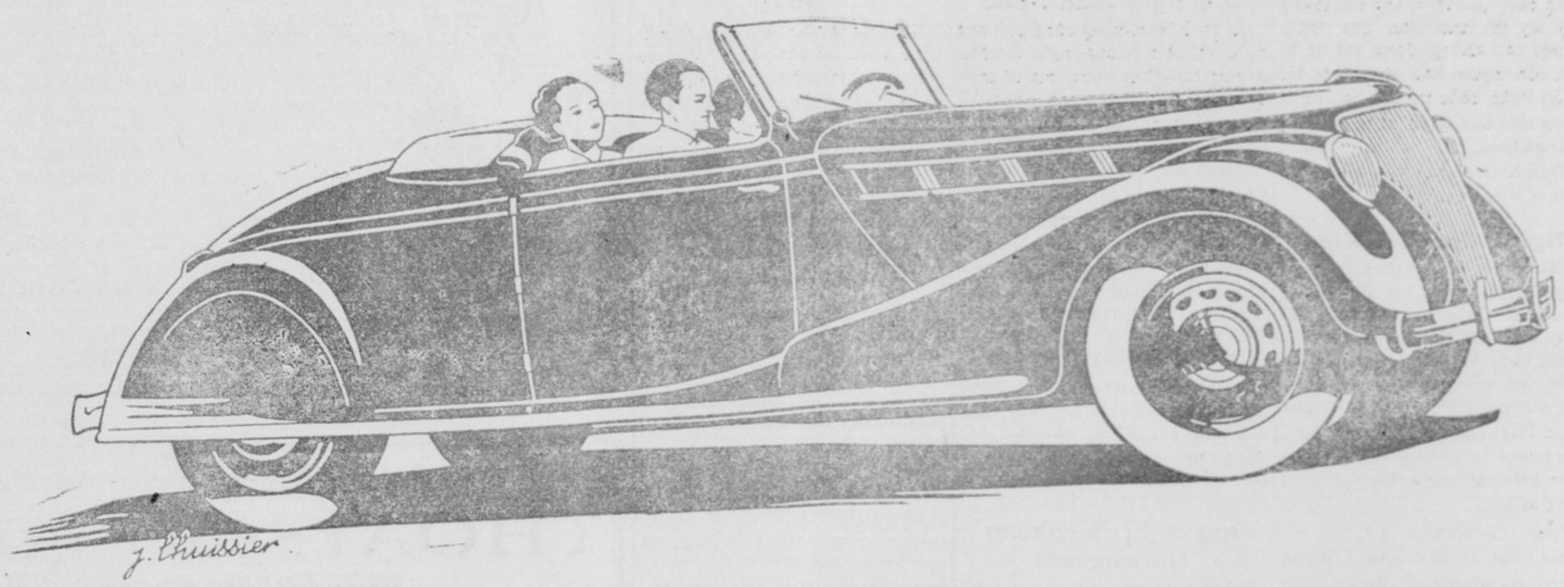
Chúng tôi tiếp rước quí ngài rất trọng hậu và giá hàng của chúng tôi rất phải.

TẠI HẢNG CỦA CHÚNG TÔI : Đủ đồ phụ tùng thường và thượng hạng, Đủ đồ dùng cho xe hơi.
Giang hàng riêng bán súng và bì đạn.

TẠI BẾN SĂN SÓC XE CỦA CHÚNG TÔI : Trao giồi xe theo lối tối tân ; Rửa, Vô dầu mở, Đánh bóng, Đánh buội bằng máy, vân vân....

AUTO-ACCESSOIRES MAISON DIDIER 61, Rue Pellerin -:- SAIGON

STATION-SERVICE 36-bis, Boulevard BONARD SAIGON



Renault

MẠNH MẼ

MAU LẸ

VỮNG VÀNG

Société des Garages Charner

SAIGON

PNOM-PENH

NHATRANG

CÃ-MÔ TIÊN-TRI

Ở Âu-Mỹ mỗi năm gần hết năm cũ qua năm mới, nước nào cũng có nổi dậy một vài người tiên-tri đoán thời vận cho cả nước, hoặc cho cả danh nhơn trên thế-giới. Mà họ đoán rất tài tình, những việc của họ đón đều trúng phong phóc hết.

Như một bà già nọ ở Đức hồi đầu năm 1934 dám đoán trong năm ấy Nhựt-Bổn sẽ gây sự với Tàu, chiếm lấy Mãn-châu, Nhựt và Đức ra hội Quốc-liên, đều trúng ráo.

Ở Pháp có bà Luce Vidi đoán cũng không thua bà già nọ ở Đức. Hồi đầu năm 1935 bà dám đoán ở Pháp bọn cựu chiến-sĩ tham-gia vào chánh-trị và dựng lên một đảng rất mạnh. Bà đoán vụ đầu phiếu La Sarre cũng trúng.

Người ta đều lấy làm lạ không hiểu tại đâu những bà già ở Âu-Mỹ lại đoán trúng phong-phóc, còn những lão ở nhà ta tự xưng thánh xưng thần nhưng đoán việc gì cũng sai bét hết. Cã-Mô nghiệm thấy điều nầy : hạng thầy bói ở Âu-châu đoán là để mà đoán, còn hạng thầy bói ở ta đoán là để mà xoay tiền. Có lẽ vì mon tiền nó làm cho hạng thầy bói ở xứ mình mờ ám đi chăng ?

Cã-Mô xưa nay chưa hề chịu nói cái gì mà mình chưa biết, nhưng hôm nay vỗ ngực nhẩy ra tiên-tri thì còn có ai tin cho đâu. Tuy biết vậy, nhưng Cã-Mô mình đã là tên Cã-Mô thì việc gì mà chẳng cả mô — cũng tiên-tri, vì Cã-Mô thấy trong kỷ-hà-học có cái định lý nầy :

Giả-định : A = B
B = C
Kết-luận : A = C

Vịn theo cái định-lý nầy Cã-Mô có thể lập một cái định-lý theo Cã-Mô như vầy :

Giả-định : Mấy bà già ở Âu-châu = đoán không lấy tiền
Cã-Mô ở Nam-vang = đoán không lấy tiền
Kết-tuận : Mấy bà già ở Âu-châu = Cã-Mô ở Nam-vang.

Ta phải biết mấy bà già ở Âu-châu đoán trúng phong-phóc, mà Cã-Mô lại giống mấy bà già ấy thì lý-ưng Cã-Mô cũng phải đoán trúng phong-phóc như mấy bà già ấy vậy. Huống chi mấy bà già bên Âu-châu đoán việc bao đồng thế-giới thế mà còn trúng, còn Cã-Mô chỉ đoán việc trong cái xã-hội Việt-kiều bé-tí nầy lẽ nào không có một phần trúng hay sao. Ai tin hay không thì chẳng biết, chớ Cã-Mô tin việc của Cã-Mô đoán sẽ trúng lắm. Đây các bạn hãy nghe Cã-Mô đoán rồi các bạn chờ xem ngày giờ sẽ tới thì sẽ biết cái tài của Cã-Mô nó hay hay là dở.

Xã-hội Việt-kiều

Trước hết Cã-Mô xin đoán qua tình-hình xã hội Việt-kiều rồi sau sẽ lựa những nhân vật nào quan trọng mà đoán riêng Từng thứ một.

Ngó qua cái xã - hội Việt - kiều năm rồi, ai cũng thở dài cho một cái xã-hội thiếu sót, không có tổ-chức chút nào hết. Con em thì không trường mà học, bọn tật-nguyền thì chẳng ai nuôi, đi lang thang lưới thưới xin ăn theo mấy hàng cơm, ngủ giật ngoài hàng ba ngõ hẻm. Bọn trí-thức cũng không vui sướng gì. Một đám thơ-ký ăn tiền ngày không được thì vào ngạch, vì tại sanh dễ ngoài Cao-miên. Còn một đám không sở ăn sở làm thì khó thì vào sở, vì bị cái tiếng Cao-miên đánh rớt. Còn xâu thuế thì riêng một mình người Việt-kiều là nặng hơn hết.

Bây giờ Cã-Mô thử đoán coi qua năm 1937 xã-hội Việt - kiều sẽ ra sao ? Cã Mô dám tiên-tri bước đầu năm mới xã-hội Việt-kiều dễ chịu lắm nhưng chỉ dễ chịu trong ba ngày tết thôi, rồi ra tết thì cũng như năm cũ. Trong mấy ngày tết trường học đều nghỉ nên người ta không phân biệt đám nào là đám có học và đám nào là đám thất học Trong mấy ngày tết người ta mãng lo vui chơi, nên người ta không để ý đến đám tàng tật nhờ vậy mà đám tàng-tật tuy có cũng như không. Trong mấy ngày tết sở nhà nước và hãng buôn đều nghỉ việc. Người có sở cũng đi như người không có sở, nhờ vậy mà người ta thấy Nam - vang không còn nạn thất-nghiệp.

Năm tới thế nào thuế xe máy ô Nam-vang cũng sụt xuống còn một đồng bạc. Qua lối tháng sáu tháng bảy tây thì lính đón bắt thuế. Người nào không đóng thì sẽ bị bắt, còn người nào đóng rồi thì khỏi. Phần chắc thì thế nào cũng có người chưa đóng sẽ bị bắt chớ chẳng không.

Tình-hình xã hội Việt-kiều năm 1937 sẽ như vậy đó.

Nghĩa-địa Việt-Kiều

Cái nghĩa địa Việt-Kiều nghĩ cũng rắc-rối thật ! Đã đề xướng trên mười năm, từ Việt-kiều hội quán đến hội Cercle Amical thay phiên nhau lo, cái nghĩa địa Việt-Kiều đến nay cũng chưa nên hình nên dáng gì, Mới đây hội Cao-miên Phật-giáo nhẩy ra lo nữa, nên người ta hy-vọng thế nào qua năm 1937 cái nghĩa-địa Việt-Kiều cũng lo xong.

Theo Cã-Mô tiên - tri thì cái nghĩa - địa ấy qua năm 1937 sẽ thực-hiện, nhưng nó thực-hiện ở trong tưởng-tượng, chớ không phải thực-hiện ở thiệt-tế. Mà nó nằm trong tưởng-tượng, như vậy hoài là một điều tốt, vì mấy ông già bà cã thấy thiếu chỗ nằm, nên không dám chết nữa. Đó cũng là một việc hay.

Ông Hộ

Hồi chưa nhận chức, ông Hộ có hứa với dân rằng thế nào khi ông được làm hộ, ông sẽ tha cho dân khỏi đóng hai các bạc tiền hộ. Từ ngày ông lên làm hộ đến nay người ta có ý trông mong ông thực-hành lời hứa, nhưng trông mong mải cũng không thấy vậy qua năm 1937 ông sẽ thực-hành chưa ?

Cã-Mô tiên-tri qua năm 1937, ông Hộ cũng chưa tha hai các bạc tiền hộ, nhưng rồi thế nào rồi ông cũng tha. Mà cái ngày đó lại là cái ngày ông không còn làm hộ nữa.

Ông nghị thành-phố

Ai có ở Nam-vang cũng biết ông nghị nầy là một ông nghị thường đi họp hội-đồng nhứt, mà cũng là ông nghị hay làm thinh nhứt. Về cái quán-quán làm thinh thì có lẽ ổng chỉ thua có cô chi chi ở nước Áo định làm thinh để phản-kháng Cha không chịu gả cô cho người yêu của cô thôi. Người ta mong cho ông nói cũng như cha cô kia mong cho con nói, nhưng mà ông không chịu nói. Vậy Cã-Mô thử tiên-tri coi qua năm 1937 ông sẽ chịu nói chưa ?

Theo Cã-Mô thấy thì năm tới ông nghị Việt-kiều ở Ủy-ban thành phố cũng chưa chịu nói. Tuy vậy chớ anh em dừng sợ ông bật tiếng như vậy mãi. Anh em hãy lại nhà riêng của ông, sẽ thấy ông nói còn hơn két mẹ nữa.

Ông nghị ở phòng thương-mãi

Khác hơn ông nghị thành-phố thường đi hội, ông nghị phòng thương-mãi trái lại không chịu đi hội. Vậy chừng nào ông mới đi hội ? Qua năm 1937 chăng ?

Cã-Mô tiên tri qua năm 1937 ông cũng chưa chịu đi hội. Ông đi hội chăng là khi nào trong phòng thương-mãi có một cái bàn đèn dầu phọng. Mà việc ấy thì không khi nào có, thành thử qua năm 1937 ông cũng không đi hội.

Làng báo

Đoán việc thiên hạ, chẳng lẽ lại không đoán việc làng báo mình Làng báo Cao-Miên năm tới sẽ ra thế nào ? Năm rồi làng báo Cao-Miên coi leo pheo lắm, theo chỗ đoán của Cã-Mô thì qua năm 1937 sẽ đông đảo hơn. Người ta sẽ thấy nhiều cái tên mới xuất hiện, nhưng những tên mới ấy là ai ? Thì cũng không ai khác hơn mấy anh kép cũ đóng trò mới.

Nử-sĩ

Năm rồi là năm mà mấy cô nử-sĩ bè nhau bỏ làng báo. Mấy cô cho rằng làng báo buồn nên bè nhau đi lấy chồng cho vui. Qua năm 1937 mấy cô sẽ ra sao ?

Cã-Mô đoán thế nào qua năm 1937 mấy cô, người sẽ có đứa bẻ kẻ sẽ có đứa bồng, một đám trẻ loi nhoi chạy theo mấy cô kêu má má cho mà coi.

Anh Chánh-Thiện

Trong làng báo anh nầy là xui nhứt. Một năm bịnh hoạn liên miên, lại còn mất sở nữa. Thế cũng chưa mấy thương hại bằng cái việc anh viết báo mà chẳng ai chịu trã cho anh một đồng xu nào, Vậy chừng nào anh mới hết bị người ta quịt.

Cã-Mô đoán qua năm 1937, anh sẽ hết bị quịt. Anh hết bị quịt là vì anh không còn viết nữa. Mà anh không còn viết nữa là vì tờ báo của anh viết đã chết ngủm rồi.

Anh Nguyễn-văn-Hưng

Ai có đọc báo Cao-miên cũng đều biết anh Hưng là một tay kiện tướng trong làng báo. Anh thường viết bài luận đem nghị-định, sắc-lịnh... ra nói luôn và cuối bài anh thường ký trọn tên của anh. Vậy qua năm 1937 anh sẽ còn tiến nữa không ?

Cã-Mô tiên-tri anh còn tiến nữa. Anh tiến đến đổi một ngày kia anh viết bài không mệt. Bài của anh sẽ chứa toàn nghị-định. Chừng ấy người ta có thể cắt bài của anh đóng thành tập và người ta cũng có thể để tựa cho mấy tập báo ấy là «Quan-báo».

Anh Vỏ-nhàn-Cư

Trong làng báo Cao-Miên, tôi dám chắc anh Vỏ-nhàn-Cư lì nhàn và siêng hơn hết. Mà anh nhàn và siêng thật, vì người ta thấy anh bắt cứ đám ăn dầy tháng, đám ma, đám cưới, đám cúng chùa, cuộc thuyết-pháp nào cũng nhàn rỗi, siêng đi dự, vì anh còn siêng hơn nữa là sau khi đi dự về, thế nào anh cũng viết bài kỷ-thuật và anh cũng siêng không quên để lời khen. Vậy qua năm 1937 anh còn nhàn và siêng đi dự như vậy nữa không ?

Cã-Mô thấy anh còn siêng hơn nữa. Họa chăng năm tới không còn đám ăn dầy tháng hay đám cúng chùa nào thì anh mới không đi dự, để lời khen nữa.

Anh Đàm-Thoại

Anh là người coi bộ hiền thì mà anh lại dáng ghét hơn hết. Tuần nầy qua tuần nọ anh cứ cà nhay theo công kích— các bạn có biết anh công kích ai không ? — anh công kích chẳng phải người biết cầm viết, viết bài nhứt anh, hay có miệng biết nói nhứt anh, mà lại những người không thể bút-chiến với anh được : anh công kích người khuất-mặt. Vậy năm tới anh còn công kích nữa thôi ?

Cã-Mô thấy anh còn công-kích nữa. Muốn cho ảnh thôi công-kích thì họa chăng có ông nào bà nào đó nhập cho ảnh một lần cho ảnh biết, cho ảnh tởn. Có vậy thì họa may ảnh mới thôi công-kích.

Anh Hiếu-Đức

Anh Hiếu-Đức nhà tôi, chẳng còn ai không biết, là một anh chàng có một cái bịnh rất lớn. Mỗi tuần anh chỉ viết có một bài không đầy một cột báo, thế mà anh than như bộng : anh than nào túng đề, nào là khó viết, kể không hết.

Cã-Mô đoán qua năm 1937, anh còn than nữa. Giá mà anh không viết chữ nào, cứ để cột báo trống trơn, thì có lẽ anh mới hết than nửa.

Thằng tôi

Tự nãy giờ mãng đoán cho người mà quên đoán cho mình. Có nên đoán việc của mình không. Cã-Mô nghĩ mãi không biết phải đoán hay không đoán. Nếu mình đoán cho mình thì coi kỳ quá, còn không đoán thì người ta nói mình hiểm. Thôi thà mình làm cho vừa lòng anh em hơn chịu tiếng hơn chịu tiếng hiểm, vì mình biết mà mình không đoán thì còn ai tin những điều của mình đã đoán cho người ta. Thôi thì đoán.

Qua năm 1937, Cã-Mô sẽ ra sao ?

Cái gì làm cũng không kham, mà cái gì cũng cà rựa.

Cã-Mô

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Docteur TRẦN-CÔNG-ĐĂNG
Médecine Générale — Endocrinologie
Vénérologie — Gynécologie

CONSULTATION : de 7 h. à midi
de 16 h. à 19 heures

1, Rue Massiges SAIGON

FORTONIC LÀM CHẤN ĐỘNG
Trong Y giới

FORTONIC



RƯỢU BỔ MÁU BÒ CỦA BÁC-SĨ VÉCET (Paris)

Trừ tuyệt các chứng bịnh đau máu hư huyết làm cho thân thể con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực ăn uống không tiêu. Đờn bà con gái thường có huyết bạch, máu huyết không đều nước da vàng mét, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da thịt không đặng nở nang trí hóa lù mù học hành chậm hiểu.

Y giới Pháp và các Đại Y viện rất hoang nghinh và công nhận rằng thuốc FORTONIC trừ tuyệt các chứng bịnh lao lực đau máu rét ban và bịnh lao.

Hay nhứt là đàn bà có thai và sau khi sanh thai nên uống.

Tổng đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON

NGUYÊN - VAN - CAO

Docteur en Pharmacie

122-124, Bd Bonard (ngan nhà Thương-Thi)

SAIGON

Đại bổ huyết SÂM NHUNG DƯỢC TỈNH

HIỆU « ÔNG GIÀ »



Thuốc bổ huyết và bổ thận cho tất cả nam nữ lớn nhỏ, già thêm sức khỏe trẻ thêm sức mạnh, lại có tài trị đau lưng nhức mỏi, di tinh, mộng tinh và huyt tinh linh nghiệm trăm người không sai một.

Dùng pha rượu hay nước sôi:

Bảo lãnh ngon thơm bổ khoẻ chưa có thuốc bổ nào ở Á-Đông dám sánh.

Có mua nên coi chừng giả mạo. Mỗi ve..... 0$60

Trữ bán trên 800 Đại-lý khắp nơi.

NHÀ THUỐC CÓ DANH NHỨT

115, Rue de Paris

VIỄN-ĐÔNG CHOLON

Grande Pharmacie de l'Indochine

THOẠI - DƯ - ĐƯỜNG

133, Rue de Paris -:- CHOLON

TÉLÉPHONE N° 30.467

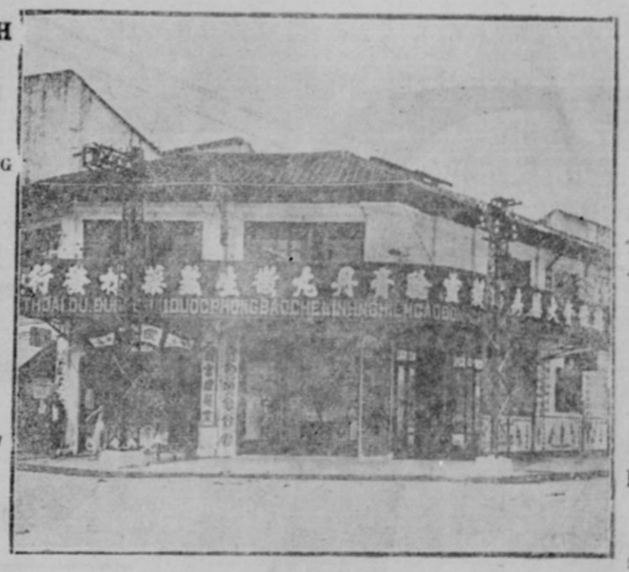
SUCCURSALES

PNOM-PENH
QUẢN-VẠN-AN
51, rue Ohier
QUẢN-an-ĐƯỜNG
1, rue Ohier

VEUNESAI
SANG-XƯƠNG

HUẾ
Maison NGỌC-HƯNG
91, rue Gia-Long

TUY-HOA
ĐẶNG-QUANG-HƯNG



SAIGON
VẠN-SANH-HÒA
Rue Schrœder

SOCTRANG
TRƯỜNG-XUÂN
Avenue Đại-Ngãi

BACLIÊU
DINH-SONG

NHATRANG
LIÊN-XƯƠNG-HƯNG
57, rue Colombier

Ngoài ra còn rất nhiều « Đại-lý » nữa khắp cả Nam-Trung-Bắc và Cao-mên

RADIO-L. L.

Hiệu của nước Pháp danh tiếng khắp hoàn cầu

Người đả phát minh ra máy Superheterodyne

Đại-lý ở Đông-Pháp

LES ETABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

AUTO-HALL

Saigon Hanoi-Pnompenh

Gắng cho đúng, sữa sang lại, do một ông kỹ-sư của hãng RADIO L.L. gởi qua Đông-Pháp.

Một bộ có đủ để dùng từ 150$



Cách trả rất dễ

Bán cho trả nhiều kỳ

Đem máy lại nhà cho nghe thử không tính tiền.

Sữa đủ mọi hiệu máy T. S. F.

Xin hỏi chúng tôi

NHỮNG CÁI CHẾT RẤT OAN ỨC

HÀN-LÂM-VIỆN Y-HỌC ĐÃ TÌM CÁCH CỨU NGƯỜI CHẾT KHỎI BỊ CHÔN SỐNG

Giữa lúc mọi người đều vui vẻ tiếp rước chúa xuân, cùng nhau bắt tay chúc mừng: phước, lộc, thọ.., thế mà kẻ viết bài này lại trở trêu thuật những chuyện ghê - gớm về cái chết, ai đọc qua cũng phải rùn mình rởn ốc, thì thật đáng đem ra căng nọc đánh đòn hết sức.

Vâng. Tôi cũng biết vậy ; nhưng mặc dầu dưới đây là những cân chuyện rất quái lạ, cũng không phải tuyệt nhiên không hữu ích cho người xem. Một người chết đi sống lại đôi ba lần không phải là hiếm có ; thế mà từ trước đến giờ có biết bao nhiêu kẻ bị chôn sống một cách rất oan ức, tuy rằng trước mắt mọi người ai cũng quả quyết họ đã chết thật !

Chính vì những chuyện xảy ra dưới đây mà vừa rồi Hàn-lâm-viện Y-học (Académie de médecine) mới cử một ủy-ban đặc-biệt gồm có 4 ông giáo sư danh tiếng: Balthazard, Brouardel Camus và Dopter, mục-đích là tìm cách thí - nghiệm cho biết khi một người nào chết, có phải họ đã chết thiệt chăng ?

Đây là chuyện ghê - gớm xảy ra bên Tây-ban-nha :

Một anh chăn trừu ở tỉnh Malaga mắc bịnh không bao lâu rồi chết. Viên lương-y trong tỉnh được mời đến khám-nghiệm cũng chứng rằng đã chết thiệt. Người nhà anh khóc than thảm thiết, và giữ xác ngót 24 giờ đúng theo lệ mới đem đi chôn.

Ai cũng tưởng như thế là xong, nào ngờ hôm sau những người làm việc trong nghĩa-địa thình-lình lại nghe dưới mả của anh ấy có tiếng kêu la ầm-ĩ. Sợ hãi quá, họ quăng cuốc quang xuống chạy riết vào tỉnh cáo báo. Nhà chức-trách được tin liền đến tận nghĩa-địa dạy những người gan dạ phải đào đất và cạy nắp hòm lập tức.

Thì ra chuyến nầy anh chăn trừu đã chết thiệt, nhưng cái xác của anh ta không phải nằm ngửa như lúc liệm vào hòm mà nằm nghiêng một bên. Xem xét khắp châu thân thì thấy miệng mở to, tay chơn đều có dấu trầy. Bấy giờ người ta mới hiểu rằng anh ấy bị chôn sống, nhưng không bao lâu thì tỉnh lại, anh ta rán sức la thật lớn cho người ta nghe tới cứu và cố chồi tay đẩy nắp hòm nhưng vì sức yếu làm không xuể một chập bị ngộp hơi nên phải chết luôn.

Độc-giả đừng tưởng rằng cái « ca » của anh chăn trừu ở Malaga là một cái « ca » đặc biệt ít khi xảy ra. Không. Đã có vô số người bạc mạng bị chôn sống một cách thê thảm như anh ấy, chỉ tiếc rằng không biết rõ là bao nhiêu để làm bản tổng-kê đó thôi. Ai không tin, cứ đào thử những nấm mộ xưa mà xem, tất không khỏi rùn mình mà thấy những bộ xương co rút lại, cái nắm úp, cái nằm nghiêng, và hai bên hòm vẫn còn thấy dấu rán cạp !

Một chuyện nầy lại còn đáng sợ hơn nữa đã xảy ra ở Mỹ trong thế kỷ thứ 19, làm cho nhơn tâm thấy đều rúng động :

Ông X. trạng-sư ở *Baltimore*, góa vợ đã 3 năm. Một hôm, người bà con của ông chẳng may thất lộc, ông phải đưa xác vào nghĩa địa. Vừa mở hai cánh cửa nhà mồ để đem quan tài vào, ông hết sức kinh hãi mà thấy một cái thây người ngồi nhào trên mình ông rồi tan ra bụi ; Ông kêu la rầm-rĩ, người ta chạy tới tiếp cứu, chừng mới hay rằng : cái thây ma kia chính là cái xác của bà vợ ông đã từ trần ba năm về trước !

Theo cuộc điều-tra của nhà chức-trách và sự khám - nghiệm của mấy ông lương - y chuyên - môn thì bà vợ ông X.. đã bị người nhà ông chôn sống. Bà chưa chết hẳn, nhưng ông X.. không rõ mới đem đi chôn. Nằm trong hòm được một đêm bà tỉnh lại, kêu gào đã lạt giọng cũng chẳng thấy ai chạy tới tiếp cứu ! Lúc bấy giờ phần bị ngộp hơi phần sợ hãi quá, bà X, mới rán hết tàn lực đạp tróc nắp quan-tài leo ra ngoài chạy ngay đến cửa để thoát thân. Nhưng khốn thay, hai cánh cửa đã khoá chặc không tài nào mở được. Sự sợ hãi càng tăng thêm lên, bà X.., ôm xóc nắp hòm đập vào cửa sắt rầm rầm, nhưng vì nghĩa-địa ở cách xa châu thành, thành thử không ai hay biết chi cả. Chịu nhịn đói nhịn khát suốt mấy ngày, sức lực lần lần giảm bớt, bà mới dựa mình vào cánh cửa chịu chết một cách tức tưởi !

∴

Vào năm 1831, một người Anh ở Luân-đôn,— ông Edward Stapleton mắc bịnh ban cua lưỡi trắng (fièvre typhoïde) không mấy ngày thì từ trần.

Sau khi ông Stapleton chết rồi, xét vì bịnh của ông thường trở chứng rất lạ nên nhiều ông lương-y mới xin gia-quyến ông cho phép mổ xác để khám - nghiệm, nhưng gia-quyến ông không bằng lòng. Bây giờ mấy ông lương-y mới bàn tính với nhau, nhứt định làm càng, không cần phải xin phép xin tắc gì nữa cả.

Tối hôm ấy, họ liền xuất tiền túi mướn nhiều người gan dạ lén đến nghĩa-địa đào mả quật thây ông Stapleton khiên về nhà xác cho họ mổ. Vừa cầm dao xẻ một đường ngay nơi bụng, họ phải ngạc nhiên thấy màu thịt khác hẳn với bao nhiêu xác chết khác. Để ý ngó vực rằng ông Stapleton chưa thiệt chết, họ liền cho một luồng điện chạy vào mình ông, bỗng thấy gân giựt như người còn sống : muốn cho chắc ý hơn, họ mới đặt một đầu dây điện nơi ngực ông Stapleton, lại thấy thây ông vùng mạnh một cái, chứng rằng ông có thể hồi sanh được.

Mà thật vậy, nhờ mấy ông lương-y tận tâm săn sóc không bao lâu, ông Stapleton mạnh lại như thường. Ông trở về nhà thăm viếng vợ con, nhưng vừa bước vào cửa vợ con ông tưởng ông hiện hình về nên la làng và tông cửa chạy trối chết !

Ở xứ nào, ở thời đại nào cũng đều có vô số người bị chôn sống chịu chết rất oan như mấy cái « ca » tôi vừa kể trên đây.

Năm 1836, một viên thầy cả (prêtre) còn trẻ tuổi cũng suýt bị chôn sống. Sau khi liệm thì hãi xong, người ta đưa quan-tài ông vào nhà thờ làm phép xác. Vừa hát kinh *De Profundis* bỗng nghe trong hòm có tiếng kêu cộp cộp. Mở nắp quan-tài ra, ai cũng đều chưng hửng thấy ông ngồi dậy còn lừ-đừ như người mới tỉnh giấc.

Từ trước đến giờ, ngoài những cái chết mà nguyên nhân là vì bịnh thì không kể ; còn bao nhiêu cái chết khác, thí dụ như bị điện giựt mà chết (Electrocution) mấy ông lương y chuyên môn đều có thể cứu được cả. Trong phiên nhóm ngày 28 Déc. 1928 tại Hàn - lâm - viện Khoa-học (Académie des Sciences) ông Stefan Jellinek có tuyên bố như vầy :

« Điều nên chú ý nhứt là cái chết giả của những người bị điện giựt. Là vì không những cuộc khám-nghiệm của các ông lương y đã chỉ rõ rằng những cơ quan cần thiết cho sự sống (óc, trái tim, phổi, v. v.) không phải bị hư hỏng có thể làm thiệt mạng người ; hơn nữa, những người chết vì hơi điện đều có sống lại được cả.

«Nhiều ông thầy mổ xẻ chuyên-môn trong các đường đường đã đem những người bị thương hoặc tử-thi khám nghiệm cũng công-nhận rằng : người bị điện giựt chỉ chết giả mà thôi.»

Luôn dịp bác-sĩ Stefan Jellinek thuật chuyện một anh thợ ở Munich tên Stocker rủi-ro bị điện giựt rồi chết. Tuy bề ngoài ai cũng quyết chắc anh chết hẳn rồi, nhưng anh vẫn còn sống. Trong lúc người nhà liệm anh vào hòm, anh hiểu biết hết, chỉ tiếc rằng anh yếu sức quá không thể nói năn cựa quậy gì được để cho người trong thân quyến biết anh còn sống ! May mắn làm sao, nhờ một ông lương-y hay tin chạy tới can-thiệp, nếu không chắc anh phải chết oan rồi !

Sau bác-sĩ Stefan Jellinek, giáo sư Arsonval cũng có trình cho Hàn-lâm-viện Khoa - học được biết cái «ca» của một người đàn ông bị một luồng điện mạnh đến 4500 volts và 750 milliampères giết chết. Anh nầy làm thợ điện, nhưng chẳng biết hư-hỏng thế nào để cho điện giựt suốt 1 khắc đồng hồ dính tòn ten trên một cây sắt cao 9-10 thước, người ta phải rán hết sức gần nửa giờ mới gỡ đem xuống được.

Đứng trước cái thây cứng đơ như cây cũi, hơi thở đã hắt, trái tim hết nhảy, ai cũng cho anh ta đã chết rồi Thế mà mấy ông lương-y vẫn cứu sống được. Vài tuần sau anh ấy bình phục như xưa.

∴

Bạn đọc vẫn biết rằng ở Huê-kỳ những người bị kêu án tử hình đều phải lên ngồi trên ghế-điện để đền tội ác. Nhưng sức điện dầu mạnh đến đâu cũng chưa giết người chết hẳn được. Thành thử một đôi khi anh giám sát phải cho điện chạy vào mình tội nhơn đến hai lần mới chắc người ấy thiệt chết.

Cũng như những người chết về điện-lực, người bị chết ngộp (asphyxie) cũng chưa phải chết hẳn. Tôi hãy lấy cái thí dụ nầy : một cái mỏ (mine) nổ, người ta kéo ra năm chục người thợ mỏ nằm cứng đơ không cựa quậy gì cả. Nhiều ông thầy thuốc được tin cáo báo chạy tới, nhưng họ biết ai còn sống ai đã chết mà lo cứu cấp trước ? Vẫn biết trong đám người bị nạn cũng có người còn sống, nhưng làm sao biết được, vì hết thảy đều như nhau cả ?

Đã lâu rồi, y-học chỉ biết rằng : một người còn sống tức nhiên còn thở, hoặc mạch máu còn nhảy hay cử động được v. v.

Thế mà nhiều lúc người bị chết giả những dấu ấy cũng không mấy khi có, nếu căn cứ vào đó để biết người ấy còn sống hay chết thì có thể làm lạc được.

Nhưng ở thế-kỷ nầy, y-học đã tìm được cách thí-nghiệm rồi, và những cách ấy lại rất dễ, một đứa bé cũng có thể làm được. Cứ tiêm vào thịt một người còn sống vài cm3 «fluorescéine» là một thứ nước thuốc màu vàng rất mạnh và để đấy chừng 1-2 tiếng đồng hồ. Nếu là một cái thây ma, máu không còn châu lưu khắp trong thân thể, tức nhiên chất «fluorescéine» sẽ không có ảnh - hưởng chi hết.

Lại còn cách nầy đơn-giản hơn, mặc dầu nó không được đúng theo khoa-học. Hãy dùng một cây nến đốt cháy chảm vào da một người còn sống, chỗ bị đốt sẽ phồng lên (cloque) trái lại nếu đốt một cái xác chết thì da chỉ dún lại thôi, chớ không phồng bao giờ.

∴

Ủy-ban đặc-biệt của Hàn-lâm-viện Y-học đã cử xong rồi. Thế là từ đây ở Pháp, nhờ tài nghề của quí ông : Balthazard, Brouardel, Camus và Dopter mà vô số người sẽ được cải tử hườn sanh, không còn sợ chết oan một cách thảm thiết !

Phong-Vân

CHÚC MỪNG QUÍ NGÀI
Hằng năm chiếu cố đến bổn Hiệu

ĐÔNG PHƯỚC-THÀNH
Tiệm làm khuôn cắt kiếng xe hơi
87 et 101 Bd Charner -:- SA'GON

Trẻ con của quí ngài được HỌC THỨC và được HUẤN LUYỆN HOÀN TOÀN
tại
NOUVELLE ECOLE FRANÇAISE
cho học sanh Pháp và Nam
của bà DONNADIEU
141, rue Testard, Saigon
Từ lớp đồng ấu cho đến lớp thi Brevet élementaire và bằng Thành-chung
—:— Giáo-sư toàn là người Pháp —:—
(Học ngoài, ăn buổi trưa, học trong)
Dạy bằng cách hàm thụ cho học trò trường Lycées và College



SANG NĂM MỚI
Quí bà, quí cô tân-thời muốn sửa sang sắc đẹp, muốn được vừa lòng hãy đến tiệm :
ANDRÉ
65, Rue Catinat, 65
Téléphone: 21,450
Saigon

2 hiệu của COFAT



THUỐC VÀNG
Thuốc điếu thiệt ngon và diệu hơn hết

MỘT GÓI 20 ĐIẾU

COFAT

THUỐC ĐEN
Được ưa hơn hết các thứ thuốc điếu sản xuất ở Đông-Dương.
Thuốc chọn lựa trong xứ.
Chế tạo kỹ lưỡng.

BÁN KHẮP MỌI NƠI 5 XU

VĂN PHÒNG CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN BRÉVIÉ

TIỂU SỬ CỦA QUÍ ÔNG NOUAILHETAS...

Thay mặt cho chánh-phủ Bình dân sang cai trị xứ Đông-dương, quan Toàn-quyền Brévié để chơn xuống đất Saigon vào buổi chiều ngày 14 Janvier vừa rồi. Ngày ấy khắp xứ Đông-dương đều vui mừng, ngày ấy mấy chục ngàn người ở Namkỳ thành thật đi tiếp rước ngài, đi hoan-nghinh ngài. Bao nhiêu đó cũng đủ to ra rằng dầu là chưa được biết tiếng nghe tăm, chưa rõ cái chơn giá trị của ngài ra làm sao, miệng nghe là người của Mặt-trận bình-dân gởi tới thì bao nhiêu quả tim của dân bổn-xứ cũng đập mạnh, mong-mỏi nơi ngài cả.

Ngài là sứ-mạng của một chánh phủ đối với quần-chúng bao giờ cũng có nhân đạo, bao giờ cũng sốt-sắn cúi xuống để xem xét những nỗi thống-khổ của dân. Công chúng ở đây hoan-nghinh ngài để tỏ cho ngài biết rằng họ vẫn hết sức tin cậy vào ngài, mong ngài dẫn-dắt họ đi tới một nơi quang-minh dễ chịu hơn trước.

Muốn cho dân hãy bình tâm mà trông cậy nơi ngài, ngài có tuyên bố cái chương-trình hành-động của ngài và định đem cái chương trình ấy mà thi-hành. Nhưngtrước khi đem ra thi-hình cho khỏi sự sơ-sót, lỗi-thời, ngài còn phải xem xét, nghe, tìm mới dặng. Cái chánh sách cai-trị như thế dầu chưa gì, nhưng chúng tôi phải nhìn nhận là dè-dặt mà dè-dặt là cái đức-tánh quí hóa của con người. Hơn nữa người ấy lại cầm vận - mạng một xứ tới 25 triệu dân trong tay, thì sự cẩn-thận trong việc làm lại càng nên để ý lắm.

Một người có cái trọng - trách lớn lao quan-hệ đặc-biệt như thế nếu chẳng có người cộng-sự đồng-chí, đáng tin cậy thì không khác nào nước xuôi thuyền ngược.

Văn phòng của ngài Tân Toàn-quyền gồm có những nhà cai-trị giỏi-dắn, tưởng sự lựa chọn được như vậy là hẳn-hòi lắm rồi, không còn chỗ nào đáng cho ta bình-phẩm nữa.

Nói đến văn-phòng của quan Toàn - quyền Brévié chúng tôi tưởng nên tóm tắt tiểu-sử của mỗi vị cho bạn đọc biết. Tiểu sử của quan Toàn-quyền trong bài kỹ-thuật lúc ngài vừa mới đến đây chúng tôi đã đề cập tới rồi, nay tưởng không còn phải nói nữa.

TIỂU SỬ CỦA QUAN PHÓ TOÀN-QUYỀN LOUIS NOUAILHETAS

Quan Phó Toàn-quyền Louis Nouailhetas sanh trưởng vào ngày 17 Décembre 1891. Năm 1913 ngài vào trường hải-quân. (Ecole Navale) và trong lúc giặc ngài sang vào toán quân ở Dardanelles. Rồi ở đây ngài lại vào giúp trong sở tàu bầu ngư lôi kể lại qua đoàn không-quân có cầu phận sự tuần du trên mặt biển. Mấy năm chinh-chiến, sống chết không màn, khi giặc giã đâu đó yên rồi, ngài được phái đi làm đại-biểu cho Hải-quân tại phái bộ hàng-không thương-nghiệp (*Mission commerciale d'Aviation*) ở Constantinople kể lại được sở đi ở ủy-ban nghiên-cứu phi-thoàn của Hải-quân ở Saint Raphael.

Vào năm 1924 ngài được lịnh sang Đông-dương để về hàn đồ về biển giả. Sau đó hai năm, nghĩa là vào năm 1926 ngài dự vào cuộc thi chọn quan chủ tỉnh hạng ba được thành công một cách tất vẻ vang.

Trước hết ngài được bổ làm quan ở dinh Thống-sứ Bắc-kỳ, sau đó một năm, năm 1927, ngài làm phó Công sứ ở Lạng-sơn và lại cầm đầu tỉnh Tuyên-quang từ năm 1927, qua năm 1928.

Ở Bắc xong rồi lại vào Nam, ông Nouailhetas làm đầu phòng cho quan Thống-đốc từ năm 1929-1930, kế làm quan chánh chủ tỉnh Bentre và Cantho.

Cầm vận mạng kinh-đô Hậu-giang mấy năm dặng dân tâm mến phục, tháng tư năm rồi, ngài về nghỉ lễ bên Pháp kế được vào bộ làm việc rồi mới dám nhận chức lớn lao nầy.

...RICKENBACH VÀ BIENÈS



Ông RICKENBACH Đổng-lý văn-phòng

Ra trường nầy rồi, ngài liền làm việc cho nhà băng Tây Phi, sang ở Libéria có hơn hai năm từ năm 19 4 cho tới 1906. Thôi giúp việc cho ngân-hàng nầy ngài vào chánh phủ thuộc - địa và làm phó chủ tỉnh ở Soudan trong năm 1907. Tới đây hồi năm đó ngài sang cai trị chỗ nầy chỗ kia cho tới 1929.

Hồi năm 1923 ông Rickenbach đã đặc biệt lưu tâm đến vấn đề có thể giúp ích cho sự phát triển của nghề nông và cho dân thừa hưởng đất cát ở theo mé sông Niger. Ngài dặng quan Toàn-quyền Brévié chọn làm đổng lý văn phòng cho tới khi ngài nầy dặng bổ đi Đông-dương lia khỏi Tây-phi, ngài cũng trọng dụng ông Rickinbach luôn.

Từ hồi tháng tám năm rồi, ngài được chánh phủ Pháp ân tứ Tứ đẳng Long bội tinh.

TIỂU-SỬ QUAN ĐỔNG LÝ VĂN-PHÒNG ANDRÉ RICKENBACH

Ngài sanh trưởng ở Paris vào năm 1882 và có bằng thành chung ở Đại-học đường thương-mãi.

TIỂU SỬ ÔNG PHÓ ĐỔNG LÝ VĂN-PHÒNG PIERRE BIENÈS

Ông Pierre Bienès sanh ngày 13 Septembre 1896 tại Toulouse. Hồi ngài đặng 36 tuổi rưỡi thì đã làm đến chức chủ tỉnh thuộc-địa. Lúc có trận Âu - châu đại chiến ngài tùng chinh vào 10 Août 1916 cho tới 20 Septembre 1919 và khi ra khỏi ngủ rồi, tưởng đến công trận của ngài trong lúc giặc - giã, nhà nước có ban thưởng cho ngài khuê bài quân công (croix de guerre).

Hết vòng quân linh ngài liền đi học tập thêm và trong vòng 3 năm ngài thi đậu được bằng cử nhơn luật, một cái bằng về tấn sĩ chánh trị và kinh-tế và thi ra trường thuộc địa.

Đến năm 1922 ngài vào làm quan phó chủ tỉnh thuộc địa và trong lúc ở Tây phi châu của Pháp ngài đã được ông Leygues lúc bấy giờ làm chức Tổng-trưởng bộ Hải quân triệu về làm phụ việc võ ngài, lần thứ nhứt vào năm 1923 và lần thứ nhì làm quan dầu phong về năm 1928.

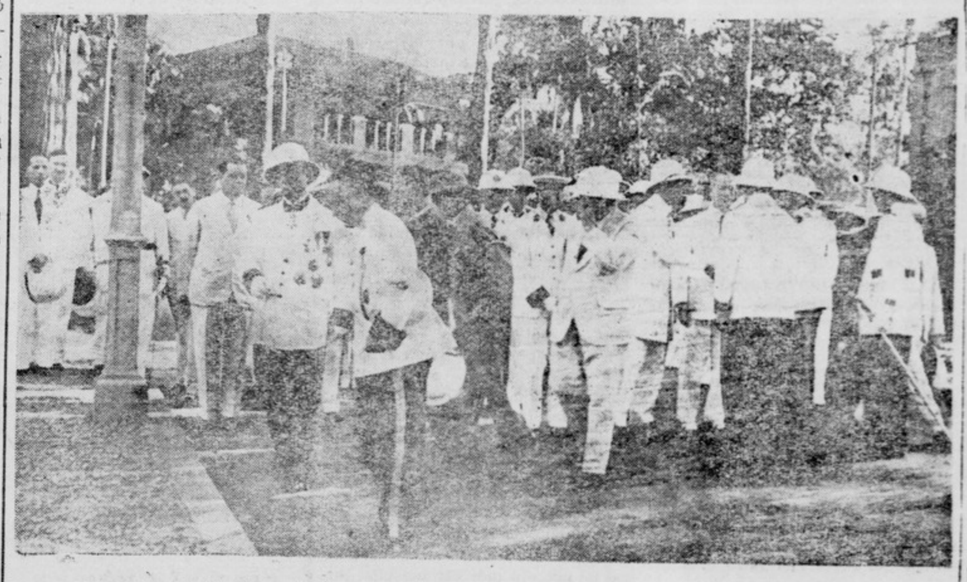
Quan toàn-quyền Brévié rất mộ tài ngài từ lâu nên hồi năm 1933 ngài triệu ông Brévié về làm phó đổng-lý văn - phòng cho ngài đến bây giờ.

Ông Bienès có khuê bài ngủ đẳng long bội tinh từ tháng Août 1926.

***

Đó là những tiểu-sử vẻ-vang của ba vị phụ-việc một cách rất mật-thiết với quan Tân Toàn-quyền. Dựa theo tài-đức đó thì hẳn là ông Brévié rất biết chọn người ở văn-phòng ngài và cũng nhờ vậy mà quốc - dân Đông - dương rất tin tưởng rằng ngài sẽ thi-thố đặng nhiều điều may-mắn cho xứ nầy vậy.

Khổng-Tuyên



Sau một ngày dảo nhậm xứ nầy quan Toàn quyền Brévié đến chiến sĩ trận vong đài đặt trăng hoa. Kế bên ngài là quan Thống đốc Pagès và sau lưng là các quan tùy tùng.

VIỆN MỸ-NHƠN
12, Avenue Victor Emmanuel III - Paris

Không có gì đẹp cho bằng một khuôn mặt đẹp.

Quí bà quí cô đừng để cho mình mau già sớm vì mình có thể trẻ mãi được.

Vậy hãy dùng những đồ trao dồi của



MADELEINE BARBIER

luôn luôn có kết-quả tốt.

Sữa sắc đẹp theo phương-pháp tối-tân ; có bốn kiểu mặt giả khác nhau dùng gắn để sửa khuôn mặt tùy theo thứ da.

Xin mời đến :

CHARLOTTE PENSA
141, đường Catinat, Saigon
Dây thép nói : 21.349

ĐỪNG BỎ QUA CƠ-HỘI

Cơ-hội rất hiếm hoi, nhưng nếu ta siêng năng, cần-kiệm, biết nắm lấy cơ-hội, thì nó đem ta lên con đường hạnh phúc không khó.

Có nhiều người viết thơ cho bổn hiệu mà tự trách, vì trước kia lầm tưởng rằng : Savon « CON SÔ » cũng là một thứ savon tầm thường, như các món hàng xấu làm quảng-cáo nói tốt, nên không để ý bỏ qua, đến chừng có người khác bán rồi được người dùng hoan-nghinh nhiệt liệt, chừng ấy muốn xin làm Đại-lý thì không thể được.

Món hàng được người dùng yêu quí, chỉ có hai tánh chất là TỐT, và RẺ. Savon « CON SÔ » nhờ dùng toàn vật-liệu và hóa-học thượng phẩm nấu theo cách Mạt Xây, đáng 72 phần dầu, nên có đặc-sắc là thật cứng dẻo, lâu hao, bọt nhiều, giặt nước mặn được, không ăn tay, tẩy các vết dơ một cách lẹ làng dể bao lâu cũng không móp méo và rẻ hơn các hiệu Savon khác

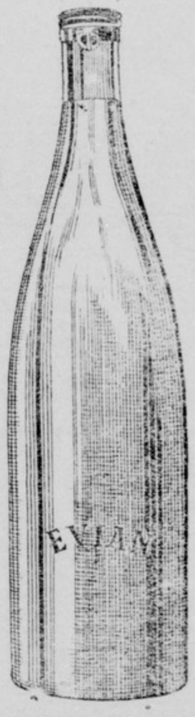
Bán có bảo kiết : XẤU TRẢ LẠI

Cần thêm nhiều Đại-lý độc quyền, điều lệ để xin gởi theo 0.40 có thơ sẽ nhận được điều lệ và Savon kiểu.

SAVONNERIE DE L'INDOCHINE
130-131-131 bis, Quai des Jonques — CHOLON

EVIAN CACHAT

là thức uống của những người yêu sức



Tống ra ngoài chất acide urique

Làm cho cơ quan được tinh khiết

Giúp cho trái cật được mạnh mẻ

Hiệu nghiệm nhứt để trị các chứng bịnh về đường tiểu tiện

Dùng nó giúp cho sự tiêu hóa thì hay hơn cả

Nước rất tinh khiết để làm bình sữa (biberons)

SOCIÉTÉ ANONYME
DES
EAUX MINÉRALES D'EVIAN LES BAINS

SOURCE CACHAT

En vente chez DESCOURS & CABAUD

MỸ NGỌC NỮ CÔNG HỌC ĐƯỜNG
49-51-53 Galliéni — Saigon
Thành lập 1933

Lập thành nay đã 5 năm, là một cơ sở thiết dụng cho chị em.

Chị em đều biết trường MỸ-NGỌC dạy thành thật, học phí nhẹ, dạy đủ khoa Nữ-công. Bổn trường dám cam đoan chị em vào học khi ra trường khỏi thua kém ai cả. Chị em học giúp cho Nữ-Công Mỹ-Ngọc tất nhiên chị em nâng cao trình độ cho phụ-nữ Việt-Nam.

Trường chọn nhiều cô chuyên môn dạy mỗi khoa sắc-sảo kỹ lưỡng, dạy mau rành nghề, trường có thi cho bằng cấp diplôme,

Chương trình dạy

Thêu máy theo lối tây, tàu, thêu tranh, gối, màn, nắp bàn, dù, giày, khăn, áo, Ruban, tapis laine, tapis soie, chỉ nhung và lacet, ép bông nhung laine máy, laine tay, laine nỗi, laine cắt và chỉ coton thêu hình người hình thú, thêu kim tuyến, cườm theo kiểu kim-thời.

Dạy may y-phục annam, áo dài, áo lót, áo kiểu mới, áo pyjama, chemise, may áo dầm, áo choàn và manteau, may nón, lợp dù, làm móc mũng. Dạy dệt laine máy, tricot, crochet, dệt áo pullower thật mau, thêu bắt chỉ màu chỉ trắng, dạy làm đủ các thứ bông giấy và bông sáp.

Nấu ăn và bánh mứt

Có rước thợ Quảng-đông dạy nấu đồ ăn tàu và nấu đồ cỗ tứ-linh, ông già câu cá, sen le, gà giã hạt, vịt lội, ông voi, có rước Triệu-Tường dạy đủ kiểu bánh tây, bánh Champagne, bánh kẹp trắng. Tỉa mứt bông hình thú bằng đu-đủ, bí-đao, võ bưởi, bánh bông đường Bánh annam, mứt gừng, mứt cam, mứt chanh, mứt thơm chín làm trắng, dạy nấu đủ confiture, làm Kẹo bonbon, sirop. Học phí nhẹ. Trường có dạy và lãnh dệt tussor.

Ở ngoài 5$00 — ở ăn cơm buổi trưa 8$00 — ở trong 12$00 cũng có nhiều chị em ít thì giờ không thể ở học lâu, muốn học trong ba tháng rành nghề trường chỉ tính 50$00. Học đủ rồi muốn ở học thêm cho thiện nghệ trường dạy giúp giùm không lấy tiền học, muốn ở lại học bao lâu cũng được. Sau trường có món chi lạ, khoa mới, chị em được phép vào học thêm khỏi phải trả tiền chi cả.

Chị em học thành tài muốn ở lại giúp trường cũng có tiền lương mỗi tháng tùy theo sức học.

Chị em cần phải học nữ-công hầu giúp đở gia-đình, mong phấn đấu trong thời đợi khó khăn nầy.

KINH-TẾ PHỤC HƯNG TRONG THẾ-GIỚI

Trên các thị trường thế-giới hàng hóa xuất cảng rất nhiều. Tàu hàng vận tải chở chuyên sang các thương cảng lớn trong thế-giới như : Marseille, Londres, Nước-úc, Singapore, Nhật-Bổn, Thượng-hải, Hồng-kong, Thân-kinh, Saigon. Những sưởng dệt lớn phải cho thêm nhơn-công vô làm mới đủ sức tiêu-thụ. Saigon đây thấy các cửa hàng và hãng lớn chúng bày la liệc hàng hóa rực-rỡ, làm quảng-cáo trên báo chương kịch liệt.

Một tiệm buôn hàng lớn nhứt trong diệp Tết Tây và Tết Annam là tiệm bán hàng Bombay CHOTIRMALL ở đường VIÉNOT là một cửa hàng rất đẹp đẽ tại châu-thành Saigon, người chủ trương M. NARAINDAS là người dã am hiểu với lối tân thời tánh tình vui vẻ bày đủ thứ hàng tơ lụa thượng hạng, xem rất đẹp mắt, cách chưng dọn có lớp lang người làm công rất vui vẻ.

Tại tiệm CHOTIRMALL chẳng những cách sắp đặt rất vén khéo, mà lại vào nơi trung tiêm của thành-phố Saigon nên chi người vô ra nườm nượp, mấy người giúp việc không kiệp hở tay, vạn người qua đều để ý.

Trong lúc hội-chợ Bài-Lao vừa rồi, đêm nào đêm nấy mấy bà, mấy cô hết 99 phần trăm đều mặc toàn hàng lụa của tiệm CHOTIRMALL, nhờ hàng lụa tốt nên chi qui bà, qui cô ăn mặc trang hoàng lại nhờ ánh đèn điện lại càng tăng thêm vẻ đẹp thật qui bà, qui cô khéo chọn lựa hàng lụa tại tiệm CHOTIRMALL mua mà may y-phục.

Vì thế mà hôm trước tôi được nghe đặng câu chuyện của vợ chồng thầy tư T. hai người đi trước, cô Tư đang cằng rằng thầy, tôi ứng thửng đi sau, câu chuyện của thầy cô nói xuôi theo chiều gió lọt vào tai tôi, khiến tôi phải giựt mình, nghĩ lại vợ tôi không chịu cũng bắt chước thì mệt cho tôi biết dường nào.

Câu chuyện tôi nghe rõ y như vầy.

Mình à, mình nói mình thương vợ con, mà rõ thật mình đâu có thương vợ đâu (ấy là lời cô tư nói với thầy tư) chớ chi mình thương thì mình đã mua cho tôi một bộ đồ mode tại tiệm CHOTIRMALL rồi.

Thầy tư nghe vợ nói liền đáp tôi đã có mua có sắm cho mình mấy bộ rồi, mà còn đòi mua đòi sắm nữa...(Cô tư ngắt lời của chồng liền nói), mình phải biết mấy bộ đồ đó đã cũ rồi, tôi không ưa mặc nữa, muốn mình mua cho tôi đặng mặc Tết với chị em, song mình phải mua tại tiệm CHOTIRMALL mới thật là hàng tốt, mình phải biết, ông chủ tiệm CHOTIRMALL buôn bán vui vẻ, được qui bà, qui cô mua nhiều, nên hàng lụa mới luôn luôn, thật giày, thật tốt mà giá bán phải chẳng, không mắt, củng không thách như mấy tiệm Khách-trú, vì thế mà tôi rất vui lòng biểu mình mua cho tôi đó.

— Thầy Tư nghe vợ nói cô hàng lụa mới luôn luôn, vì nhờ bán rất chạy lại được qui bà, qui cô khen tiệm CHOTIRMALL buôn bán thật thà ngay thẳng, nên thầy hứa với vợ sẽ ghé lại để mua vài complets cho cô tư để cho vừa lòng vợ yêu qui.

Cô Tư nghe thầy nói lộ vẻ vui cười, ấy thật là mình biết thương tôi, rồi chẳng ngần ngại vợ chồng thầy đi ngay lại tiệm CHOTIRMALL mà lựa hàng lụa mua.

Nghe hết câu chuyện tôi vừa đi vừa suy nghĩ vầy thời Tết nầy muốn cho tôi đẹp lòng tôi yêu tôi hơn thì còn gì hơn mua ngay cho Madame tôi một complet với hàng mode tại tiệm CHOTIRMALL.

NGÒI VIẾT VỚI LƯỠI GƯƠM, HAY LÀ...

NHỮNG TRẬN BẮN ĐAM, VÌ BÀI BÁO VỚI CUỐN SÁCH

ÔNG LÉON BLUM CÓ LẦN ĐẤU GƯƠM MÀ KHÁN-GIẢ TƯỞNG ÔNG ĐÃ BỊ ĐÂM PHỦNG RUỘT

Trước khi nói đến chuyện đã xảy ra bên Pháp chúng tôi tưởng nên ngó lại nước nhà một chút và nhớ lại coi từ đó đến giờ trong làng văn xứ ta có xảy ra những việc gì, nếu có sự công-kích lẫn nhau chánh đáng hay là có tánh-cách phỉ-báng.

Theo chúng tôi hiểu— năm mới không nên nói dối cho tội lỗ miệng— thì làng văn ở xứ nầy đem mà so sánh với xứ khác thật không dâu mà hòa-bình bằng, hòa lạnh còn hơn ở giới công yên!

Hồi lớp trước, lớp những ông Lê-hoằng-Mưu. Trần-văn-Chim,, Lê-Sum, Nguyễn-kim-Đính, Trương-duy-Toãn, Nguyễn-viên-Kiều, Nguyễn-chánh-Sắt, Đặng-thúc-Liêng *tuti quanti*... lúc đó đã có những trận công-kích kịch-liệt trên mặt báo rõ.

Hình như ai nấy cũng muốn tỏ ra mình là thần là thánh hết nên chi trong bài báo, trong một câu thi, sót một cái chấm, một cái chấm thôi. là đã thấy có cuộc công-kích kịch-liệt. Những lúc đó người ta có thể nói là hồi bút cùng mực cạn mới đúng. Thôi thì trên mặt báo độc-giả mặc sức mà coi hai bên kéo đại-đội hùng binh ra đánh nhau, còn một manh giáp, còn một tên tướng quèn cũng không thèm lui nữa kia mà. Họ bắt bẽ nhau từng chữ, từng nét cho đã đời rồi bên nào coi bộ thất bại lại xây qua cái ngón khác là chế diễu người nầy có cái lỗ mủi sấu, anh kia có cái tướng đi lỗng không như con cò ma.

Chúng tôi có nhớ một lần nọ, một ông trong số chúng tôi đã kể tên, làm bài thi «du hồ» có câu *phá* và *thừa* làm cho bên nghịch công-kích thiếu điều vuốt mặt không kịp. Hai câu đó chúng tôi xin biên ra sau đây.

Hễ hai cùng nhau phiếm cọng chu
Phải liêm ngọn gió thổi liêu ù!

Hai câu nghe nó «mùi» quá vì có những *liêu-ù* ở trỏng nên bị bên nghịch phá cho một mẻ điển hồ bao! Họ nói ông thần làm gió là Phi-Liêm chắc là biết đờn giỏi lắm nên khi nỗi gió lên tiếng gió kêu những là *liêu nù xàng-xê*!

Từng giao phong với nhau nhiều trận gắt mấu lắm, thế mà bực đàn anh của chúng tôi không hề lấy đó mà làm thù rồi sanh ra đánh đấm đánh đá nhau đâu. Giận thì giận trên mặt báo chớ lúc chạm trán nhau cũng anh cũng tôi đàng-hoàng và còn nắm tay dắt nhau vô công-yên khách-sạn, nữa là khác.

Gần đây cái thế giới của chúng tôi, cái thế-giới của bọn làm báo trẻ tuổi đang hiện hành những cuộ bút chiến cũng không phải là không có, nhưng mà có khác một chút là anh em làm báo chúng tôi ít có cái tánh thổi lông tầm vít cố kiếm những cái vặt-vạnh mà chọc ghẹo bạn đồng nghiệp. Song nếu đã có cái thái độ để chịu ấy thì anh em thanh niên trong làng văn giờ bị có cái tánh không được ôn-hòa.

Trách họ sao được! Thanh-niên bao giờ cũng có máu nóng! Thế nên thỉnh-thoảng lại nghe họ đón đường choảng nhau một hai tát tai, một hai thoi đá rồi êm. Kẻ bị đánh chỉ về nhà thoa sơ vài lần dầu gió là hết bịnh.

Đó trong làng văn-mặc ở xứ chúng ta là vậy kể ra thật là êm đềm!



Charles Maurras lãnh-tụ đảng Bắc hoàng bây giờ gặp Guixou Pages trước trận Blum Veber 8 tháng. Người không đội nón là ông Maurras.

Trái lại những nhà cầm viết người Pháp ở đây hồi đó vì sự gỏ mõ với nhau mà hay xảy ra những trận đấu súng đấu gươm như hai ông De Lachevrotière-Monin. De Lachevrotière-Iphate và cách nay mấy tháng nếu ông Maurice Bernard nhận lời thì đã có cuộc đấu gươm giữa ông với ông De Lachevrotière rồi. Nhưng đem việc ở đây mà so sánh với bên Pháp thì, về luật tương đối (Loi de la relativite), xứ Nam-kỳ nầy cũng êm ro!

Bên Pháp hồi thế kỷ thứ 17 lúc vua Louis XIII và XIV trị vì, người ta đấu gươm với nhau như ăn cơm. Mỗi buổi sáng, mặt trời vừa mọc lên, ở xung quanh Paris nhứt là ở đền Nesle (Tour de Nesle) người ta thấy nằm ngổn-ngang có vài chục người chết vì đấu gươm. Sau đó những tay đấu gươm mà làm cho quần chúng để ý không ai khác hơn là những chó, song kẻ đấu gươm thường là người không ưa làm quảng-cáo nên những chuyện họ ăn thua nhau chỉ có một vài người chứng biết thôi.

Theo thống-kê thì trong 10 vụ bắn đâm lẫn nhau đã hết 7 vụ vì bài báo, những cuốn sách, mà nhứt là bài báo. Một câu, một lời nghe không vừa bụng, người ta liền gọi chứng tới. Coi như mới đây ông chủ tờ tạp-chí *Gringoire* là Carbuccia đấu gươm với trạng sư Campinchi đó thì biết.

Tại sao người ta thích chuyện chết sống theo kiểu nầy hơn là lôi nhau tới tòa,

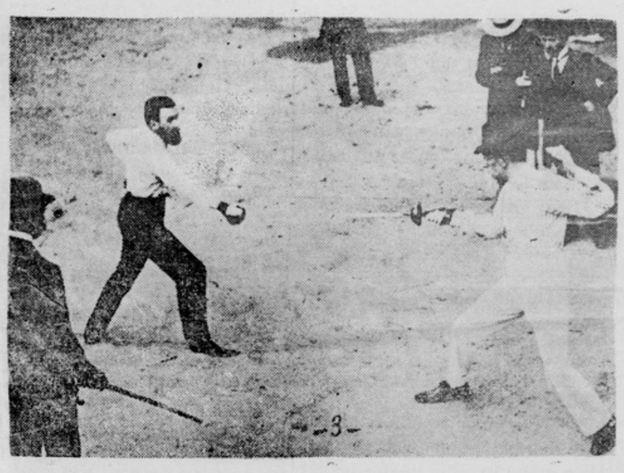
Ông Jean Joseph Renaud lâu nay đã từng làm trọng-tài cho nhiều trận đấu gươm đấu súng nói:

— Có lạ gì! Tại luật hết. Ăn cắp một cái đồng hồ bị bỏ tù, còn kẻ nhục mạ, đánh đập người, khạc nhổ vào mặt người ta luật phạt họ lối 5 quan tiền vạ thôi. Vậy thì trách chi kẻ bị nhục không tự rửa nhục lấy mình!

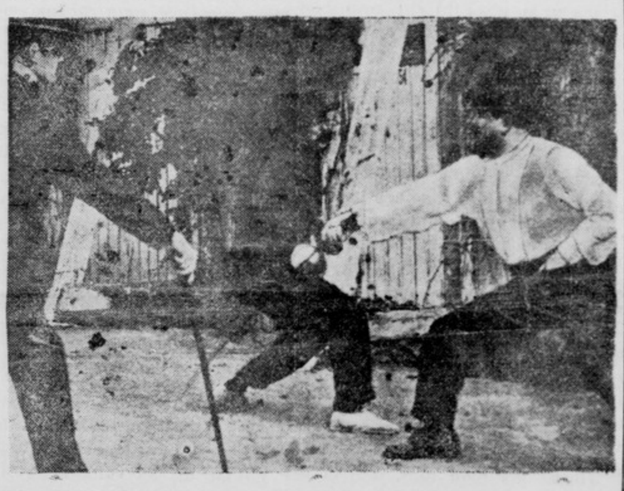
Rồi ông Jean Joseph Renaud nhắc lại những trận đấu gươm đấu súng của những bực tai mắt hiện giờ còn sống ở Pháp, nguyên nhơn cũng vì bài báo, cuốn sách mà ra.

Hồi đó người ta ưa gặp gỡ nhau tại vườn Grande-Roue trước Tour Eiffel, ở hải-đảo Grande Jatte, nhưng thường nhứt là ở Parc des Princes. Những trận đấu gươm quan hệ hơn hết là Henry Bernstein một nhà thông-thái dân Do thái cự trận với Léon-Daudet chủ nhiệm tờ *Action Francaise* cơ quan của phái bảo-hoàng bây giờ.

Ông Bernstein cũng có lần đấu gươm với ông Léon Bailby một nhà viết báo có tiếng ở Paris chủ tờ *Le Jour*. Ông Bailby bị đâm trúng cổ nhưng khi ông Bernstein đấu với một ông khác là Thadée Natanson thì ông lại bị thương ở cánh tay mặt. Ông Natanson có lần đâm trúng ngực ông Georges Claretie, nhà viết báo, viết sách có tiếng, và có chơn trong Hàn-lâm viện Pháp mới thất lộc.



Henry Bernstein đấu gươm với chủ bút tờ Action francaise là Maurice Pujos. Ông Bernstien đội nón nỉ



Ngày 15 Octobre 1912 thủ tướng Léon-Blum gặp Pierre Veber trong một trận đấu gươm rất quyết liệt. Người mặc áo thung tức là Thủ tướng bây giờ đó

Vì đâu mà xảy ra trận Bernstein với Léon Daudet? không chi khác hơn là ông Daudet viết một bà công kích rất kịch-liệt cuốn sách *Après moi* của ông Bernstein, rồi hai người kéo nhau ra trận nhằm ngày 21 Juillet 1911.

Đứng xa nhau 25 thước, hai người bắn 4 phát súng trật hết. Ông Bernstein từ hồi nào không hề cầm súng, còn ông Daudet thì cũng chẳng phải là tay thiện-xạ nên mới đổi súng ra gươm, ông Bernstein cao lớn hơn, lời tay nên đâm trúng con chuột, và xỉa trầy trán ông Daudet vì ông nầy mập tròn, cái tay cụt ngủn.

Rồi cũng năm đó hai ông ấy lại gặp gỡ kẻ khác, hình như họ coi sự đấu gươm không khác nào như hề thèm cà-phê là uống, Ông Léon Daudet thì gặp ông Paul Hervieu còn ông Henry Bernstein thì lại cụng với ông Francis Chevassu nhà phê-bình của báo *Figaro*.

Trận thứ nhứt hai bên không bị thương tích chi cả, trận nhì cũng vậy nhưng có chuyện anh hùng hơn. Ông Bernstein lúc người ta hạ lịnh bắn lại quay lưng và gát súng lên vai không thèm lấy cò. Bên nghịch hắn luôn mấy phát nhưng trật tuốt hết.

Chuyện chúng tôi thuật ra sau đây mới có đặt-điểm hơn. Ông Pierre Veber viết báo là một người đánh gươm cho sự tỉnh trí lạ thường. Ngày mà ông ta đi ăn thua với bạn đồng nghiệp Robert de Flers trước đó vài phút, ông ta còn dũ can-đảm viết bài cho tờ báo ông.

Ông nói:

— Tôi sợ sau khi đánh gươm rồi rủi bị thương tích thì mới làm sao mà viết bài.

Mà thật, ông ta lo xa cũng phải vì sau khi đó ông Veber bị thương nơi tay.

Nhưng mà không có trận đấu gươm nào làm chấn động dư-luận lúc ấy cho bằng trận Veber với Léon Blum, thủ-tướng nước Pháp bây giờ. Lúc đó Thủ-tướng còn sức lực lắm kia. Khởi đầu thì người ta đã thấy ông tấn-công kịch-liệt lắm. Mỗi một lần ông làm thì thấy áo ông Veber lủng xiết một lỗ. Và sau đó nhờ hai cái vói mà ông Blum đâm hai bên cổ của Veber hai vít. Tuy bị thương như vậy song ông Veber không nao núng và cứ lo đỡ gạt một cách tỉnh táo lạ lùng. Một «cú» gươm của Veber làm cho ai nấy tưởng rằng ông Blum phải chết). Ông Veber đâm ông một cái thật mạnh lến đồi mũi gươm thấu tuốt ra đàng sau lưng. Người đứng thì chứng đều xanh mặt mày chạy ùa tới, còn đốc-tờ thì lo mở rương thuốc.

Ông Léon Blum vẫn đứng tự nhiên, miệng mỉm một nụ cười.

Lưỡi gươm mà Veber đâm có ai nấy đều tưởng nó ăn thấu ngang bụng ông Blum, nhưng thiệt ra vì ông nầy khéo trở nên lưỡi gươm chỉ ăn vòng quanh bụng ông Thủ tướng bây giờ đó thôi. Rốt cuộc Veber bị một gươm vào ngực may trúng sườn cản lại không thôi cũng thiệt tới tánh mạng.

Có nhiều trận đấu gươm mà nguyên nhơn vì cải nhau một cách rất vô lý. Đại khái như Catulle Mendès với nhà viết báo Georges Vanor họ cải nhau về sự mập ốm của Hamlet,

Ông Mendès bảo: Hamlet mập!

Ông Vanor nói: Hamlet ốm!

Rồi lời qua tiếng lại hai bên tát tai nhau, rồi rủ nhau đánh gươm ở hải đảo Grande Jatte. Mendès bị đâm phủng bụng có 7 phân tây. Quan thầy của ông nầy xem thương tích nói chẳng hề gì, Mendès mới mặc áo vô, hút một điếu xì gà rồi thả bộ coi thong dong lắm. Chẳng dè đi không được bao lâu nhà thi-sĩ ta té xuống bất tỉnh và vì vết thương đó mà ông Mendès suýt chết.

Có nhiều trận đánh gươm quan trọng xảy ra giữa những văn sĩ bây giờ và nguyên nhơn cũng vì bài báo là những trận gặp gỡ như Henry Bauer đâm phủng bắp tay của Armand Sylvestre; cuộc bắn súng giữa Jean Lorrain và Marcel Proust; Robert de Montesquiou với Henri de Régnier; Arthur với Dramont; Barrès đâm Taillhade lủng bàn tay chịu tật trọn đời.

Trong giới nghị-viện (Monde de Parlement) thường thường mấy ông choảng nhau bằng thoi thôi. Tuy nhiên cũng có nhiều trận đánh gươm bắn súng đáng kỷ niệm. Như ông Henri Rochefort vì nói nặng lời trong tờ báo ông mà ông phải đấu gươm với một người hoàng thân Napoléon ông nầy bị đâm lủng đít.

Gustave Téry chủ tờ báo *Œuvre* đấu súng với ông Henri Béranger. Phát súng của ông bắn chẳng trúng ông nầy lại nhè một người chứng mà phạm nhằm ông Clemenceau mà nước Pháp gọi «con cọp» đó cũng có cầm gươm ăn thua với hoàng tử Caraman Chimay.

Raymond Poincaré và quan cố ngoại-trưởng Louis Barthou học một trường đánh gươm với nhau rồi sau cũng không vì nghĩa đồng song mà đấu nhau rất kịch liệt.

Trong nghị-trường đã vậy trên sân-khấu vì tuồng hát nên cũng không kém gì, Le Bargy gặp Henry Malherbe. Emile Mas với Armand de Caillavet, Alphonse Franck với Franc-Nohain, René Wisner với Lucien Rosemberg, Louis Gauthier với Edmond Sée.

Đó là những trận đấu gươm bắn súng xảy ra ở nước Pháp. Nó sẽ còn xảy ra hoài nếu luật lệ không phạt nặng sự sỉ nhục phỉ báng hơn những vụ ăn cắp vặt.

Xứ mình lâu nay được êm-đềm như vậy thật cũng là một việc đáng mừng, chúng tôi mong rằng từ rày dầu sao đi nữa bọn cầm viết chúng ta cũng đừng mất cái thái độ qui-hóa ấy, mặc dầu sang năm là năm con trâu nó có cặp sừng để dùng mà...chém lộn!

CÔNG MINH



Vui Xuân

Trong vườn xuân trăm thức hoa đua nở
Và nắng sớm trải đầy đường rực rỡ.
Như vui mừng đón rước xuân về.
Khiến em cũng nào nức lòng hơn hở.
Khắp giang san như thấm được tình yêu đương.
Như mơn trớn, ấp yêu lòng xuân nữ.
Và thì thầm bảo: em cứ vui đi —
Vui đi vì đời đáng yêu lắm em hỡi. — **Mme T.D.**

Cảm thấy lòng em diệu dàng khoan-khoái.
Với hương hoa như quyến tình luyến-ái.
Em nô đùa vịn hái mấy cành hoa.
Tung lên đám cỏ xanh như gấm trải.
Và cất tiếng hát hòa tiếng sơn-ca
Em không buồn vì ngày xuân cứ đi mãi.
Mà nhìn đời bằng cặp mắt bi-quan.
Vì em cứ yên vui dầu ngày xuân không trở lại.

Một bài thơ rất lạ

(Bỏ hai chữ đầu đọc thành thơ gũ ngộn)

Bởi vì thân yếu để thâm niên,
Ổ gốc sanh ra các bịnh liền.
Dày chứng đi-tinh thần phải yếu.
In-cô kiết-lũy mang khôn tuyền.
Thiết-thà may phước duyên trường thọ.
In-ổi nghe danh thuốc bí-truyền.
Nhớ của Annam tên ĐỨC-THỌNG
Hỏi mua dùng hết bịnh tiền thuyền.
Đau yếu đồ ăn tích hại thay.
Ủ trong bao-tử ruột non dầy.
Cực thân đau bụng sanh trùng độc
Thối ruột no hơi mục dạ dày.
Rủng rỉnh không lo thì chết gấp.
Op-ôi biết chạy sẽ lành ngay.
Nhớ danh ĐỨC-THỌNG tìm mua thuốc,
Giá rẻ, gia-truyền thật rất hay.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
Số 280, đường Dellefosse, Xomcủi
CHOLON



Vậy những người mắc phải bịnh ho, thì phải kíp tìm phương điều-trị. Nếu khinh thường để động đến phổi lâu ngày, thì nguy-hiểm hết sức, vì sách thuốc phương Đông ta có dạy rằng «cửu khái thành lao», mà đã thành lao thì không trông gì cứu được.

Điều-trị bằng cách nào?

Nếu muốn ít tiền mà được thuốc linh-nghiệm, uống vào lành mạnh liền liền, thì không gì hay hơn là mua thuốc ho của *Quới-nhơn-Đường* nó đảm bảo uống nội trong ba ngày bịnh sẽ thuyên-giảm, dầu ho nặng nhẹ, lâu mau.

Đã có biết bao nhiêu người khỏi chết về bịnh ho, chỉ nhờ uống thuốc ho nầy, thậm chí nhiều vị giáo-sĩ phương Tây, ho nặng đến nỗi nhà thương phải chạy, thế mà uống thuốc nầy lại lành ngay, cho nên ai cũng phục là thánh-dược.

QUỚI-NHƠN-ĐƯỜNG
ở căn phố lầu 81 trước ga xe điện Bà-chiểu (Giadinh)
CHỦ-NHƠN LÀ ÔNG LƯƠNG-Y TRUNG-QUỐC
HUỲNH-QUỚI-NHƠN Cung chúc tân xuân



NGÀY XUÂN NHỚ NHÀ

(Thay lời một kẻ giai-nhơn)

Từ bấy lâu nay cách cố hương,
Buồn riêng, riêng những nhớ song đường.
Dựa mình chín bệ lòng đà ngán,
Giữ đạo hai bề dạ khó thương.
Gượng nói cho vui tình mẫu tử,
Gắng cười kẻo phụ nghĩa quân vương.
Tấc lòng u uất nào ai biết !
Nhớ đến quê xa luốn đoạn trường.

HỒ-DIỆU

∴

ĐÊM XUÂN THAN THỞ

Nỗi nhà, nỗi nước nặng lòng đây,
Tách dặm vào Nam kể nhứng ngày.
Thấy nước đau lòng khi gió cuốn.
Nhìn non thẹn mặt lúc mây bay.
Muốn tung một chuyến trời ghê sức,
Ưng lật đổi phen đất biết tay.
Cơ hội chưa nên đành đứng ngó,
Tấm lòng chua xót có ai hay !

HỒ DIỆU

∴

MỪNG XUÂN

Nào nức hoa đơm trổ mấy từng,
Xum-xê cảnh-vật cũng đua xuân.
Bữa giăng đèn sáng da trời ánh,
Chớp nháng pháo bay chói lửa hừng
Bạch-cúc một bồn đang nảy quế,
Sâm-banh đôi chén trật khăn sừng.
Dập dìu ngoài ngõ đua màu sắc,
Kẻ lại người qua liền dấu chưn.

∴

Tai nghe tiếng pháo nổ không ngừng,
Đôi chén xinh-xoàng hứng tiết xuân.
Đựa ngỏ cúc mai đôm lố xố,
Bên đường đào lý nở tưng bừng.
Thỏa lòng gấm ghé nem đôi chiếc,
Toại chí sâm-sơi rượu mấy tuần,
Tiết đẹp người vui xem rất đẹp,
Chào xuân thưởng cảnh khoái vô chừng

Hương-lễ NG-TẤN-PHÁT
(Vinh-Viên)

∴

CHIM HỒNG

Tìm đâu cho thấy bóng chim hồng,
Trời mênh-mông !
Vũ-trụ mênh-mông !
Dập dờn đáy nước ánh trăng trong.
Nước cuộn giòng !
Giòng tố cõi lòng !
Lắng tai, tìm kiếm, tiếng chim hồng,
Ta ngồi trông !
Muôn vạn nhớ mông !
Cảnh vàng, trời khuya thổn thức lòng.
Rối tơ lòng,
Châu rơi mấy giòng

K. N.

∴

SOI GƯƠNG

Soi gương em ngắm bóng mình,
Tóc xanh điểm bạc, ngày xanh qua rồi !
Đau lòng em lắm, anh ôi !
Một mình đối bóng, đâu người tình chung ?
Tay nâng lấy chiếc khăn nồng,
Bằng - khuâng riêng gạt lệ lòng tuôn rơi...
Nảo lòng em lắm, anh ôi !
Gương còn sao đã vắng người soi chung ?
Nâng khăn hứng giọt lệ lòng,
Bức khăn dẫm lệ anh hùng hôm xưa.
Thu hoan ngấn lệ chưa mờ,
Ngẫn-ngơ em để hững-hờ gương rơi
Gương tan, lòng nát tơ bời,
Nhớ anh, em lại ngậm-ngùi tiếc gương.

LỆ-HUỲNH

∴

MÙI THƠ MỚI

Nhai hoài sách củ củng không rồi,
Đem tập thơ nay nếm thử chơi.
Giấy mực hoa hòe ra của quí,
Văn chương nhứt nhát giống ma trơi.
Ngâm qua ít vận nghe đầu nhức,
Đọc lại đôi bài thấy ruột sôi.
Sợ nhiễm, trùm mền, ta quyết ngũ,
Mà mùi thơ mới vẫn còn hôi.

H.D.

PHÚ ĐẮC

Gìn vàng, giữ ngọc cho hay,
Cho đành lòng kẻ chơn mây cuối trời.

Gìn vàng, giữ ngọc gán cho hay,
Kẻo phụ lòng người lướt gió mây.
Nghĩa khí anh-hùng gin dạ một,
Tiết trinh thục nữ chớ lòng hai.
Đào tiên đừng để tay phàm bẻ,
Mình ngọc chi cho đứa tục vầy.
Cầm sắt rồi ra không lỗi nhịp,
Tiết kia càng đượm, nghĩa càng say.

H. D.

∴

TƯƠNG-TƯ NGƯỜI TRONG MỘNG

Một khối tương tư nặng quá chừng !
Hỏi người thục-nữ biết hay chăng !
Tấc ly mà cách dường muôn dặm,
Gan ruột như vò đã mấy trăng.
Gặp mặt còn mơ, ngơ ngẩn mặt,
Dừng chưn song lại, ngại ngùng chưn.
Vườn hồng nếu chẳng ngăn người tục,
Chỉ lối cho vào thưởng thức xuân.

H. D.

∴

GỞI NGƯỜI THƯƠNG

Dung nhan nàng đẹp tợ tiên nương,
Ta phải mê say cả mọi đường.
Tưởng tới miệng cười, lòng chỉ rối,
Nhớ chừng mắt liếc, dạ tơ vương.
Gót sen uyển chuyển xem càng đặm,
Mình hạc yêu kiều thấy dễ thương.
Muốn tới non bồng tìm bạn ngọc,
Dấu bèo chưa dễ thấu đài gương.

H. D.

∴

GỞI BẠN NGUYỄN-VĂN-CHƯƠNG (PHÚ-LÂM)

Thôi đừng ăn hận chuyện đời chi !
Công lý đâu mà luận thị phi !
Cầu cơ qua rồi thì mới biết.
Việc chưa làm đặng chớ nên khi.
Nhơn tình thường đổi đen ra trắng.
Thế sự khéo bày thạnh với suy.
Hết chuyện, ăn no rồi ấp ợ,
Dư giờ uống rượu với ngâm thi.

H. D.

∴

VIẾNG DALAT CẢM TÁC

I

Non cao suối hiểm đến như vầy, (1)
Xe lữa «bò» lên được cũng hay !
Uốn éo quanh co đường dựng ngược,
Dọc ngang cao thấp núi giăng đầy.
Mịt mù sương tỏa trên gành đá,
Xào xạt chim chuyền dưới cụm cây,
Tạo hóa bày chi phong cảnh ấy !
Khiến người du-tử luốn mê say,

H D.

II

Nghe đồn xuân sắc bốn mùa tươi,
Nên phải trèo lên một chuyến chơi.
Nọ nước trong veo bày đáy vực,
Kìa thông xanh ngắt giáp lưng trời
Chim rừng lục đục chui bên ổ,
Cá nước le te lách giữa vời.
Đường sá xuống lên như muốn chặt,
Hoa kia mến khách mỉm môi cười.

HỒ-DIỆU

1) *Non cao suối hiểm như vầy.*
Ai xui anh tới chốn này gặp em.

∴

NHẮN MỘT NI CÔ CHÙA SƯ-NỮ HẢI-ẤN (GIADINH)

Hỡi người thục-nữ hiệu Huyền-Tâm!
Cỗi phật là đâu lại phải tầm ? (1)
Mà nỡ phụ cùng đôi má đỏ,
Rồi đành vui với chiếc khăn thâm.
Tài kia há lụy đường kinh kệ,
Đức ấy sao quên nghĩa sắt cầm.
Hai chín đương xuân đừng vội chán,
Trong đời chưa phải vắng tri-âm.

HỒ-DIỆU

∴

HOÀI CẢM CUỘC KHÁNH-THÀNH ĐƯỜNG XE LỮA SUỐT ĐÔNG-DƯƠNG

Pháp, Việt cùng vui với Mọi, Mường,
Reo mừng xe lửa suốt Đông-dương.
Cảm tình ràng buộc người năm xứ,
Đồng tịch vui vầy khách bốn phương.
Vận tải nay đà không tổn hại,
Giao thông rày được khỏi tai ương.
Bốn mươi năm lẽ bao công của !
Mình sướng mà người chịu nắng sương.

HỒ DIỆU

1) *Trong kinh phật có câu rằng : Phật tức tâm, tâm tức phật. Sách nho cũng có câu : Tam điểm như tinh-tượng, hoành câu tợ nguyệt tà, phi cao tăng thử đắc, tố phật đà do tha.*

Những clichés in trong số báo này đều làm tại nhà

NGUYEN CHI-HOA

N° 82 rue Catinat — Saigon

nhà làm clichés khéo nhứt và có nhiều khí cụ tân-thời nhứt

TẾT Ở THÀNH THỊ VÀ TẾT Ở THÔN QUÊ

Một năm có bốn mùa, hết đông sang xuân ; ba trăm sáu chục ngày, hết năm là tết.

Tết là một cái chìa khóa để mở cửa rước xuân vào, mà xuân lại là cành bông tươi tốt để trang điểm cho cái tết được thêm quang vinh đẹp đẽ.

Mỗi tuổi một lần xuân, mỗi năm một lần tết, nghĩ ra cái tết cũng rất tầm thường, chẳng có gì gọi là mới lạ ; nhưng ở cõi Á-đông ta, mà nhứt là ở nước Tàu và ở nước Nam mình thì tết là một tục lệ rất thông dụng và rất trọng thể, không có ngày lễ nào bằng.

Ngày thường, ở các nơi thành thị, phố xá tấp nập, xe ngựa rộn ràng ; nhưng đến tết, thì trừ ra mấy bữa chợ tết trong năm, người ta đua nhau đi chơi đông đảo rất vui, còn đến chiều ba mươi tết, thì nhà nào phố nấy đều đóng cửa nghỉ ngơi, sự mua bán đều đình chỉ, người qua lại cũng ít đi, cái cảnh phồn hoa náo nhiệt hằng ngày bỗng đến tết lại đổi ra cái cảnh êm đềm an tịnh.

Ở thôn quê thì lại khác hẳn.

Sớm ba mươi tết trăm nhà như một, đều mở cửa treo rèm, quét tước sạch sẽ, trong nhà thì bàn thờ bày la liệt, màn trướng treo giăng giăng, ngoài ngõ dán đối liễn đỏ lòe, có nhà lại dựng nêu treo đèn nữa. Bắt đầu từ chiều ba mươi tết sắp tới, thì tiếng pháo nổ đi đùng, mùi nhang bay bát ngát ; ngoài đường lũ trẻ chạy nhẩy xôn xao đứa nào đứa nấy cũng có ý khoe bộ quần áo mới của mình ; các ông già thì áo khăn tề chỉnh, qua lại thăm viếng nhà bà con trong lúc đầu năm mới để chúc mừng cho nhau. Cái cảnh tịch mịch ở chốn thôn quê đổng điu bỗng đổi ra cái quang cảnh vui vầy náo nhiệt.

Ở hai xứ Trung và Bắc-kỳ, nhiều nơi ngoài ba bữa tết ra, các làng còn lo cúng đình, cúng chùa, như những lễ cầu-an, khai-hạ, hạ-thọ vân vân... có lẽ, người ta kéo dài đến ba, bốn ngày : trong miếu thì trống chiêng inh ỏi, ngoài cửa đình thì người ta dẹp một khoảnh đất trống, rồi bày ra các cuộc chơi như là :

Đánh đu tiên. — Đu làm bằng những cây tre cao, chọn những cặp trai gái bận áo mầu, đồng lên rút đu với nhau một lượt.

Đánh bài chòi : tổ tô-tiếm. — (Ngày tết được chơi bài bạc thong thả không bị cấm),

Đánh cù. — Cách đánh cù thì người ta chọn những người trai tráng trong hai, ba làng rồi chia ra hai phe giành trái cù với nhau, hễ ai giựt được trái cù đổi lên lọt vô một cái giỏ để trên cây cao, ấy là giựt được giải thưởng. Cách đánh cù này tương tợ như base-ball, nhưng lại có phần khó hơn.

Đánh cờ người. — Muốn đánh cờ người phải tốn nhiều công, phải lựa chọn mười sáu người con trai và mười sáu người con gái cho ngộ, rồi sắp ra hai bên đứng theo trận thế bàn cờ tướng, mỗi người cầm một cái thẻ bằng cây có khắc chữ và sơn đỏ hoặc đen ; còn một người gái và một người trai giữ thế hai ông tướng hai bên thì chơn mang giày, đầu đội mão, mỗi người đều có che một cây lọng, trông như hai vị đại-tướng lâm trận vậy.

Theo tục xưa, người ta nói hai người trai gái cầm tướng phải lựa chọn cho thật xứng đáng, vì ngày sau hai người nầy phải kết duyên vợ chồng thì mới đặng vuông tròn.

Nhiều chỗ người ta chơi xuân cho đến trót tháng mới thôi, nên có những câu ca dao như vầy :

Tháng giêng là tháng ăn chơi.
Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà

Lại như câu :

Chơi xuân kẻo hết xuân đi.
Cái già sồng sọc nó thì theo sau.

Tục lệ ăn tết, chơi xuân của ta vẫn có phí mất ngày giờ, hao tốn tiền bạc thật, nhưng xét cho kỹ, thì người xưa bày ra cái tết cũng có ý nghĩa rất hay.

Thuở xưa, người còn chất phác chưa có những sự cạnh tranh về đường kinh-tế, ai nấy để lo cặm cụi làm ăn, quanh năm hết tháng, làm hoài không định ngày nghỉ, mà sự ăn uống thì chỉ cơm hàm mắm mặn cho qua bữa là xong ; duy có ngày Tết thì mặc sức chơi hỡi thong thả, tha hồ chè rượu phũ-phê ; lại có người suốt đời vất-vả, làm lụ với sự làm ăn, gặp lúc gió mưa mát mẻ, trăm hoa đều khoe tia đua bông, thì cùng bạn tác vui vầy, ba chén cho giãi sầu tiêu muộn, phong lưu cho bõ lúc phong trần, bù lại cái công quanh năm chơn bùn tay lấm.

Người ta cũng dùng dịp tết mà nhắc nhỡ công-nghiệp ông bà đời trước, qua lại thăm viếng bà con xa gần, cũng là một cái phong-tục rất tốt. Lại có người mượn dịp năm mới, mà chứa một bầu hy-vọng, để tự an ủi lấy mình : họ nói năm củ sao tôi xui xẻo, trông bước qua năm mới, may có gặp được thời vận khá chăng ?

Trong mấy ngày tết, thì dầu cho người nghèo khổ cũng lấy làm vui mừng ; một người nhà nghèo tánh thích rượu đã làm câu liễn tết như vầy :

Bầu một quả chiêng treo, mặc sức càn khôn tùy lý,
Nhà ba gian trống lòng, tha hồ phong nguyệt vô biên.

Ngày tết lại là ngày hứng thú của tạo-ông mặc-khách, họ nhân rảnh, rỗi làm được nhiều thơ liễn rất hay ; như câu liễn cho anh mù và điếc dán trước ngõ :

Tối ba mươi, chọn vắp cột nêu, ở, năm hết đến tết,
Sáng mùng một, tai nghe tiếng pháo à, tiết đã sang xuân.

Ta có thể nói rằng cái tết là những ngày vui chung cho các hạng người trong xã-hội, nhưng trái lại thì những hạng người nghèo đói là hạng lấy cái tết làm vui sướng hơn ai, thì lại vì cái tết mà ẩn núp sự thống khổ.

Vì những hạng người giàu có thì dầu cho ngày thường họ cũng ăn ngon bận tốt, họ cứ tự do thong-thả, muốn đi chơi đâu thì đi, đến tết họ chỉ bỏ ra một ít tiền, tức là có đũ đồ dùng, chẳng có gì khó.

Còn hạng nghèo khổ thì mấy ngày tết là lúc họ phải nghỉ làm mà sự cần nhứt là phải xoay trở cho có tiền, đặng mua chút ít đồ ăn, may sắm quần áo cho vợ con nữa, cũng vì vậy, mà nhiều người phải đi lạy lục, năn nỉ bán trước cả mùa ở đợ làm thuê cũa mình, hoặc cầm thế con cái, rồi xong tết thì phải làm công trừ nợ, họ cũng cam lòng. Hạng người nghèo mà thiếu nợ, lại còn phải sa vào cái cãnh rắc rối hơn, vì đến tết là hết năm, bao nhiêu công nợ đều đòi hỏi, chớ ai chịu để cho sang năm mới, vì họ cho việc ấy là một việc hết sức cử kiêng.

Chúng ta cứ coi câu liễn cũa một nhà thi-sĩ nghèo cảm - khái về cái tết như vầy :

Hôm ba mươi, nằn nợ rồi canh tàn, những muốn trăm năm đốn lại một,
Sáng mùng một, rượu chè trận qui-tụ, trông cho một bữa hóa ra mười.

Nửa câu liễn trên tả cái cãnh cùng khổ vì nợ nần đòi hỏi trong lúc cuối năm. Xem vậy, thì những người nghèo chỉ muốn một đời có một cái tết mà thôi : nữa câu dưới lại nói cái sự sung sướng của năm mới, tác-giả có ý muốn cho một bữa kéo dài ra mười. Chỉ hai câu liễn vắn tắt trên đây, cũng đũ tả cái trạng-huống vui vui buồn buồn với hạng người nghèo đói cũa cái tết vậy.

∴

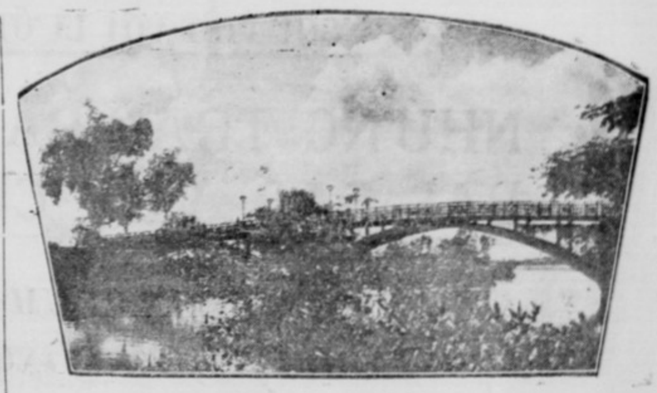
Nói tóm lại, cái tết là một tục lệ lưu truyền từ xưa đến giờ, khó mà bỏ được, nhưng mấy năm gần đây, vì làn sóng kinh tế khủng hoảng, mà mỗi người phải tự giảm bớt lần đi, ấy cũng là một cái phong trào thức tỉnh cho dân tộc ta đấy.

Nghĩ lại ở xứ mình chưa có ngày nào để làm kỷ niệm chung cho cả hội, thì chúng ta hãy dùng cái tết để làm một cuộc vui chung, tưởng cũng không lấy gì làm quá đáng ; song chúng ta phải vứt bỏ cái tục mê tín như đốt giấy mã, đồ vàng bạc và đừng dùng những vật xa-xỉ-phẩm vô ích là được.

Có người nói : Nếu người mình mà việc gì cũng dụng lòng được như chuyện ăn tết thì dầu công việc to lớn đến đâu cũng có thể làm xong.

Câu nói rất tầm thường, song nó có ý nghĩa và thú vị làm sao !

Vỏ-Oanh



ĐI DỰ «SỐT DẺO» PHIÊN NHÓM CỦA BÀ NGUYỄN-HÁO-CA

PHÓNG-SỰ ĐẶC BIỆT CỦA CÔNG-MINH

Hôm ấy, vào 8 giờ tối đúng, cánh cửa nhà nọ ở đường Massiges mở tung ra, một bà nhỏ người, nét mặt khẳng-khái, không mặc áo mốt, tay cầm chiếc vợt ping pong từ trong đi ra theo sau có vài cô gái trông củng khã-ái.

Bà đó cất tiếng trong trẻo gọi : «Tôi xin mời quí ngài vào dự hội!»

Như nước vỡ bờ cái phòng nhóm hội trong nháy mắt là đã thấy nó bị người choán hết không còn đút chơn chỗ nào được nữa.

Người đứng kẻ ngồi họ móc họ chĩ chõ ;

Mấy trăm cặp con mắt vằn ngó chừng bà nhỏ người, cầm chiếc vợt ping-pong, ngồi giữa diễn-đàn hai bên có mấy cô trông khã ái tế.

Mấy tiếng « *cốp cốp cốp* » gõ trên bàn bằng cán vợt ping-pong, khán giả nín ỳm phăng phắt.

— « Thưa quí ngài, bà Ca đứng lên ngó thẳng xuống khán giả, thưa quí ngài hôm nay chị em chúng tôi tổ chức phiên nhóm nầy để bàn-bạc một vấn - đề quan hệ hết sức đặc-biệt..

Bà chưa dứt lời thì đã có một cô nọ người Namkỳ vấn tóc bắc hớt lời « không cho annam lấy vợ đầm !»

Tiếng « xuyt-xuyt » nổi lên cùng khắp phòng nhóm, bà Ca mặt hơi xanh nhưng cố nén sự giận, dõng-dạc ngó ngay cô nọ :

— Thì cô sẽ để cho tôi nói hết! Khán-giả, một nhóm khán-giả vỗ tay. Thì hãy để bà Ca dứt lời nào !

Phòng nhóm lại êm phăng-phắt.

Bà Ca lại tiếp :

— Thưa quí ngài chúng tôi hôm nay mở phiên nhóm nầy để bàn bạc một vấn - đề quan - hệ hết !

— Vâng, bà đã nói rồi thì hãy nói nốt là vấn-đề gì.

— Chúng tôi muốn bàn về việc thanh-niên Việt-Nam có nên lấy vợ đầm hay không.

— Nên chớ, nên chớ, một nhóm khán giả trả lời.

— Không nên, không nên, trên diễn đàn mấy cô ngồi kế bà Ca trả lời xuống.

Mấy phút ồn ào, bà Ca nói gì nữa không ai nghe, người ta chỉ thấy bà cầm cán vợt ping-pong, dộng xuống bàn để dằn áp sự náo nhiệt.

Chưa gì, đã thấy bà Ca mở bóp lấy khăn ra lau hai giọt mồ hôi đang lăng tròn trên má rồi bà tiếp :

— Chúng tôi sở dĩ tổ chức ra phiên nhóm « bất thường » nầy là vì nước vì nhà, chớ không phải nó có lợi lộc gì cho chúng tôi. Bà ngưng lại, mở bóp để lục kiếm cái *plan* cuộc diễn-thuyết.

Một phút qua, người ta thấy bà còn kiếm, trên mặt lộ vẻ lo ngại.

Một cô thính giả nói nhỏ với một cô khác.

— Bà kiếm cái bông đội phấn hay là trái banh ping-pong?

Được rồi, bà Ca đã tìm ra cái chéo giấy biên tắt chương trình của bà.

Hớn hở, nét mặt bà lộ vẻ hớn hở, bà tiếp :

— Có nên nhìn nhận việc thanh niên Việt-nam lấy vợ đầm chăng?

— Nên chớ, nên chớ !

— Không nên, không nên !

Hai phe khi nầy lại xung đột nữa.

— Tôi xin đánh đổ cái thuyết annam lấy vợ đầm vì những lẽ sau đây, bà Ca cất tiếng lớn nói :

(Lăng lẽ hết trong phòng)

— Vì sao chúng tôi có cái thái độ như vậy, quí ngài ?

Chúng tôi cho những cậu du học - sanh, những người giàu có xứ nầy mà cưới đầm làm vợ — chẳng tôi không phải chĩ ngay vào tất cả đàn - bà Pháp — thì là một cách sĩ nhục xéo phụ - nữ Việt-Nam vậy.

(Tiếng vỗ tay trên diễn đàn)

Thật là một cái sỉ-nhục, thưa quí ngài, bộ các cậu thanh - niên du học cho phụ nữ Việt - Nam không đủ sức nưng khăn sửa túi sao chớ. Bộ đàn bà Annam không có vẻ yêu-kiều sao chớ.

(Ở phía khán giả có nhiều người chộn rộn, còn trên diễn-đàn thì mấy cô vẫn vỗ tay hoan nghênh).

— Đây nầy, bà Ca tiếp, như mấy cô ngồi kế bên tôi có thua đầm hay không, các ngài cứ xem.

(Mấy cô ấy đỏ mặt ngó xuống).

Một người trong đám thính - giả :

— Vâng, đẹp thật, nhưng người ta thích đầm rồi mới sao ! (Tiếng cười rộ)

Bà Ca mặt xám ngắt như thể đã « triu » luôn một hơi 10 trái banh vô lưới, cầm cán chiếc vợt đập trên bàn dùng dùng :

— Những thanh-niên, tôi nói cho quí ngài biết, mà phụ rãi giống giống nhà như vậy là kể vong quốc kẽ đáng tội với đồng bào. Họ để cho nhiều cô gái ở xứ nầy phải ôm một mối thất vọng thật là [illegible] « sát nhơn » đó.

Thính giả chộn rộn, tiếng ồn ào nổi lên một chặp.

Một cô thính giả đứng dậy :

— Thưa bà, những cô mà bà vừa nói tại họ đeo bông, chớ trong những du học-sanh ra trong xứ không ai xứng đôi vừa lứa với các cô hay sao ?

(Bravo, bravo !...)

Lại có tiếng khác :

— Ái-tình mà bà, người ta thích ai lấy nấy, trái tim làm chủ thì [illegible] bà cấm cản làm sao được không thấy gương vua nước Anh à !

Bà Ca phản đối :

— Ái tình ! ái tình, quí ngài nói Annam, hết con gái sao. Nhìn [illegible] đây, ông bác vật, sao ổng không lấy đầm !

(Tiếng cười rộ, gót giày nện trên đất như nhịp : cap cap cap, cap cap cap)

Một cô nọ có lẽ là tay banh lẹ đứng lên với cái giọng rổn [illegible] ngó ngay bà Ca nói :

— Thưa bà, nãy giờ bà nói nhiều vậy tôi xin hỏi bà, bà phản đối Annam lấy đầm mà bà có phản đối Tây lấy Annam làm vợ không ?

(Tiếng vỗ tay nghe chát ớ [illegible] phút).

Bà Ca vẫn không chịu [illegible] quyết làm « set-vit tip-tê » :

— Cái đó là một vấn đề [illegible] cái đó « họ xứ-rê », tôi muốn [illegible] đây là việc chúng tôi quyết định [illegible] thanh-niên Việt-nam lấy vợ đầm.

Như ong vỡ ổ tiếng ồn [illegible] gần rớt «la phông» nhà hội, [illegible] ta kéo ra la lên : «À bas [illegible] Ca» !Ở trong lại có tiếng đàn bà trả lời :

— À bas, bọn không biết gì toàn phá hoại. Đả đảo bọn thanh-niên cưới vợ đầm !

Công-Minh



Trong lúc các thức hàng vãi tơ lụa lên giá, ta nên thừa dịp nầy mà mua hàng tơ lụa Việt ở Bắc

Lụa Hà-Đông-The-Lương-Khánh

mà dùng

Vì giá phải chẳng, lịch sự mà bền, dùng rất hợp thời

Bán tại :

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

83, rue Catinat — Saigon

SAIGON — Imp. du Điển-Tín Le Gérant M. BERNARD